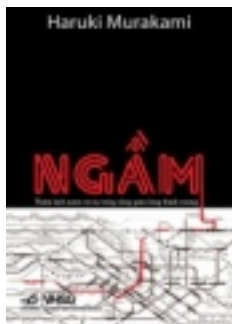


Ngâm - Haruki Murakami

Contents

Ngâm - Haruki Murakami	1
1. Chương 01 - Part 01	2
2. Chương 01 - Part 02	6
3. Chương 01 - Part 03	11
4. Chương 02 - Part 01	14
5. Chương 02 - Part 02	19
6. Chương 02 - Part 03	22
7. Chương 03 - Part 01	25
8. Chương 03 - Part 02	28
9. Chương 04 - Part 01	31
10. Chương 04 - Part 02	36
11. Chương 04 - Part 03	39
12. Chương 05 - Part 01	43
13. Chương 05 - Part 02	47
14. Chương 06 - Part 01	50
15. Chương 06 - Part 02	53
16. Chương 06 - Part 03	58
17. Chương 07 - Part 01	62
18. Chương 07 - Part 02	66
19. Chương 07 - Part 03	70
20. Chương 08 - Part 01	74
21. Chương 08 - Part 02	79
22. Lời Cuối (1)	84
23. Phụ Lục: Kết Quả Tòa Án Xét Xử Các Thành Viên Aum Shinrikyo- -(tính Từ Ngày 4 Tháng Tám, 2000)	87
24. Phần 2 - Nơi Được Hứa Hẹn - Part 01	88
25. Phần 2 - Nơi Được Hứa Hẹn - Part 02	93
26. Phần 2 - Nơi Được Hứa Hẹn - Part 03	97

Ngâm - Haruki Murakami



Giới thiệu

Một vài nhận xét về cuốn sách “Cách tiếp cận giản dị hấp dẫn của ông đã biến tập hợp những lời kể

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ngam-haruki-murakami>

1. Chương 01 - Part 01

CHƯƠNG 1: TÀU ĐIỆN NGÂM THỦ ĐÔ TOKYO:- -TUYẾN CHIYODA- -TÀU A725K-Hai người được chỉ định bỏ hơi độc sarin trên tuyến Chiyoda: Ikuo Hayashi và Tomomitsu Niimi. Hayashi là tội phạm chính, Niimi là lái xe-tổng phạm.

Vẫn chưa rõ tại sao Hayashi – một tiến sĩ y khoa cấp cao với thành tích “đầu tàu” tích cực trước kia ở Bộ Khoa học và Công nghệ – lại được lựa chọn thi hành nhiệm vụ, nhưng bản thân Hayashi thì đoán rằng phi vụ này sẽ trầm miệng hẳn lại. Dính vào chuyện đánh hơi độc là chặt đứt hết mọi khả năng thoát thân. Đến lúc này Hayashi đã biết quá nhiều. Hẳn tôn sùng Shoko Asahara, giáo chủ giáo phái Aum, nhưng rõ ràng là Asahara không tin hẳn. Lúc đầu khi Asahara bảo hẳn đi thả hơi độc sarin, hẳn đã thừa nhận: “Tôi có thể cảm thấy tim tôi đang đập loạn xạ trong lồng ngực – dù nó thì còn đập được ở đâu khác nữa cơ chứ?”

Lên toa đầu của chuyến tàu 7 giờ 48 phút sáng trên tuyến Chiyoda chạy theo hướng Tây Nam từ ngoại ô Kita-senju ở Đông Bắc Tokyo đến ngoại ô phía Tây Yoyogi-uehara, Hayashi chọc thủng túi chất dẻo đựng sarin của hẳn ở ga Shin-ochan-omizu tại khu trung tâm thương mại rồi rời tàu điện. Bên ngoài ga, Niimi đang đợi trên xe hơi và cả hai quay về ajid Shibuya – trụ sở sở tại của Aum – nhiệm vụ của họ đã hoàn thành. Hayashi không có cách nào từ chối. “Đây là một thử thách của phép tu Đại Thủ Ấn,” hẳn liên tục tự nhủ, nhất thiết phải luyện được Đại Thủ Ấn thì mới đạt được tới cấp Sư phụ Đắc ngộ Thực thụ.

Khi nhóm luật sư của Asahara hỏi Hayashi nếu hẳn muốn từ chối thì liệu có được không, Hayashi đáp: “Nếu từ chối được thì đã không có chuyện đánh hơi độc ở Tokyo.”

Sinh năm 1947, Hayashi là con trai thứ của một bác sĩ ở Tokyo. Được đầu tư từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông để thi đỗ vào Đại học Keio, một trong hai trường đại học tư thục hàng đầu của Tokyo, lúc tốt nghiệp trường y hẳn được nhận ngay vào làm chuyên gia tim mạch ở Bệnh viện Keio, sau đó tiếp tục thăng tiến lên tới chức trưởng Khoa Tim mạch ở Bệnh viện An dưỡng Quốc gia tại Tokaimura, Ibaragi, Bắc Tokyo. Hẳn là thành viên của tầng lớp mà người Nhật gọi là “siêu ưu tú”. Sáng láng, con người hẳn toát ra lòng tự tin của một chuyên gia. Hẳn đến với ngành y rõ ràng là điều tự nhiên. Tóc hẳn bắt đầu thưa đi ở đỉnh đầu, như phần lớn những người lãnh đạo Aum, hẳn có tư thế dáng hoàng, mắt nhìn thẳng về phía trước, tuy hẳn nói năng hơi điệu và có phần khiên cưỡng. Qua lời khai của hẳn ở tòa, tôi có ấn tượng đặc biệt là hẳn đang kìm nén một luồng cảm xúc nào đó tự bên trong.

Ở thời điểm nào đó trong đời, dường như Hayashi từng nghi ngờ sâu sắc về sự nghiệp bác sĩ của bản thân, và trong khi tìm kiếm lời đáp vượt ra ngoài khoa học chính thống, hẳn đã bị các thứ có sức ma mị của Shoko Asahara quyến rũ và thành linh cải sang đạo Aum. Năm 1990, hẳn thôi việc, cùng gia đình bỏ đi sống một đời sống tôn giáo. Người ta hứa hẹn sẽ cho hai đứa con hẳn hưởng một nền giáo dục đặc biệt trong nội bộ giáo phái. Không cam tâm mất một người tâm cỡ Hayashi, các đồng nghiệp cố ngăn cản nhưng hẳn đã

quyết. Tựa hồ nghề thầy thuốc không còn giữ được chút tư vương nào với hắn. Đến khi nhập đạo, hắn mau chóng thấy mình thuộc nhóm người được Asahara ưu ái và được đề bạt làm Bộ trưởng Chữa trị.

Khi bị điểm danh thi hành kế hoạch sarin, Hayashi đã được đưa đến trụ sở tổng bộ của Aum, Satyam số 7, làng Kumikuisiki, gần núi Phú Sĩ, vào lúc 3 giờ sáng ngày 20 tháng Ba, ở đây hắn thực hành diễn tập cuộc tấn công cùng với bốn thành viên chủ chốt khác. Dùng đầu những chiếc dù được giấu nhón, họ chọc thủng vào túi chất dẻo đựng đầy nước chứ không phải là sarin. Cuộc diễn tập diễn ra dưới sự giám sát của Hideo Murai trong ban lãnh đạo Aum. Trong khi bốn thành viên khác nói rằng thích lần thực hành này thì Hayashi quan sát tất cả với vẻ dè dặt lạnh lùng. Hắn cũng không thực sự chọc thủng túi. Với gã bác sĩ 48 tuổi này, toàn bộ cuộc diễn tập chỉ giống như một trò chơi.

“Tôi chả cần thực tập,” Hayashi nói, “Tôi hiểu được cần làm gì, dù không để tâm vào đó.”

Sau buổi diễn tập, tất cả năm người đi xe hơi về ajid Shibuya, ngay sau đó thầy thuốc Hayashi đưa các ống tiêm chứa atropine sulphate cho nhóm và bảo họ cách tiêm dưới da khi chớm thấy dấu hiệu trúng độc sarin.

Trên đường đến ga, Hayashi mua găng tay, dao, băng dính và xăng đan ở một cửa hàng tạp hóa. Niimi, người lái xe, mua vài tờ báo để gói các túi chứa sarin. Đó là những tờ báo không chính thống – Akahata (Cờ Đỏ) của Đảng Cộng sản Nhật và Seikyo Shimbun (Tin Giảng pháp Thiêng liêng) của Soka Gakkai 1 – “càng thú vị hơn vì chúng là những tờ báo không phải mua đâu cũng được.” Đó là Niimi đùa giỡn tí chút. Trong hai tờ, Hayashi chọn Akahata: một ấn phẩm của giáo phái thù địch thì quá lộ liễu và do đó sẽ mất hiệu quả.

Trước khi lên tàu, Hayashi đeo khẩu trang lên miệng, loại sợi dệt như của bác sĩ phẫu thuật, kiểu nhiều hành khách vẫn thường xuyên đeo để phòng ngừa virus cúm. Số hiệu của đoàn tàu là A725K. Liếc người phụ nữ và đứa con trong toa xe, Hayashi hơi dao động. “Nếu ngay ở đây và ngay bây giờ mình thả sarin,” hắn nghĩ, “thì người đàn bà đối diện cầm chắc là chết. Trừ phi cô ta xuống tàu ở một chỗ nào đó.” Nhưng hắn đã đi xa đến bước này, không thể quay lại nữa. Đây là một cuộc Thánh Chiến. Kẻ yếu sẽ thua.

Khi tàu đến gần ga Shin-ochanomizu, hắn buông các gói sarin xuống cạnh chân phải, lên tinh thần và chọc thủng một túi bằng mũi dù. Cái túi lủng búng và “phì” mạnh một tiếng. Hắn lại chọc thêm vài lần nữa – bao nhiêu lần hắn không nhớ chính xác. Về sau, chỉ tìm thấy một túi bị chọc thủng, các túi khác không bị động đến.

Nhưng sarin lỏng trong một cái túi đã bốc hơi hoàn toàn và gây ra nhiều tổn hại. Hai nhân viên nhà ga ở Kasumigaseki đã chết trong khi làm nhiệm vụ cố vớt cái túi đi. Đoàn tàu A725K dừng hẳn ở ga tiếp theo, Kokkai-gijidomac – điểm đỗ gần tòa nhà Quốc hội Nhật – toàn bộ hành khách đã di tản và các toa xe được tẩy trùng.

Hai người đã chết và 231 người phải gánh chịu những tổn thương nghiêm trọng chỉ vì riêng một cái túi sarin của Hayashi 2 .

“Chẳng có ai bình tĩnh để xử lý tình hình”

Kiyoka Izumi (26) 3

Cô Kiyoka Izumi sinh ra ở Kanazawa, một thành phố bên bờ Biển Nhật Bản. Cô làm việc ở phòng quan hệ công chúng của một công ty hàng không nước ngoài. Sau tốt nghiệp cô đi làm cho công ty Đường sắt Nhật Bản, nhưng sau ba năm cô quyết định theo đuổi giấc mơ từ thời thơ ấu là làm việc trong ngành hàng không. Dù chuyển đến làm ở các công ty hàng không là cực kỳ khó khăn ở Nhật – trong một nghìn đơn xin “đổi việc giữa dòng” chỉ có một là được chấp nhận – nhưng cô đã làm được điều kỳ diệu ấy, chỉ để chẳng bao lâu sau khi bắt đầu công việc mới thì gặp phải vụ tấn công bằng hơi độc.

Công việc của cô ở công ty Đường sắt Nhật Bản rất tẻ nhạt không có gì đáng nói. Các đồng nghiệp phản đối cô rời đi nhưng chỉ cô đã quyết. Công ty đào tạo tốt, nhưng không khí bị công đoàn áp chế thì quá tù túng và bức bối. Cô muốn dùng tiếng Anh trong công việc. Tuy vậy, những kỹ năng cấp cứu mà cô tiếp thu được ở Đường sắt Nhật Bản hóa ra lại là vô giá trong những tình huống bất ngờ...

◦ ◦ ◦

Lúc ấy tôi đang sống ở Waseda [Tây Bắc miền Trung Nhật Bản]. Công ty của tôi thì ở Kamiyacho [Đông Nam miền Trung Nhật Bản], nên tôi thường xuyên đi lại bằng xe điện ngầm, lên tuyến Tozai, đổi xe ở Otemachi để bắt tuyến Chiyoda đến Kasumigaseki, rồi xuống giữa chặng từ Hibiya đi Kimayacho. Công việc bắt đầu lúc 8 rưỡi cho nên tôi rời nhà vào quãng 7 giờ 45 hay 7 giờ 50. Như thế tôi đến trước 8 giờ rưỡi một chút nhưng luôn là một trong những người bắt đầu làm việc sớm nhất. Mọi người khác có mặt đúng giờ. Với các công ty Nhật, tôi luôn biết rằng người ta trông chờ nhân viên tới sớm từ ba mươi phút đến một giờ, nhưng với một công ty nước ngoài thì cách nghĩ lại là mọi người bắt đầu công việc theo nhịp độ của riêng từng người. Bạn đến sớm cũng chẳng ghi được thêm điểm nào với cấp trên.

Tôi thức dậy vào khoảng 6 giờ 15 hay 6 giờ 20. Tôi hiếm khi ăn điểm tâm, chỉ uống vội một tách cà phê. Tuyến Tozai khá đông vào giờ đi làm, nhưng nếu bạn tránh cao điểm thì cũng không đến nỗi tệ lắm. Tôi chưa gặp chuyện bị mấy tên bầy bạ sở soạn hay gì đó khác.

Tôi chẳng mấy khi ốm, nhưng sáng ngày 20 tháng Ba tôi cảm thấy không được khỏe. Dẫu sao tôi vẫn bắt xe đi làm, xuống tuyến Tozai ở Otemachi và đổi sang tuyến Chiyoda, nghĩ, “Trời ạ, hôm nay mình mệt hết hơi.” Tôi hít vào và thỉnh linh hơi thở của tôi đông cứng lại – đúng là thế đấy.

Trên tuyến Chiyoda tôi ở toa đầu. Không quá chen chúc. Các ghế phần lớn đã có người, chỉ có vài hành khách đứng rải rác đây đó. Mình vẫn có thể nhìn suốt tới tận đầu toa đằng kia. Tôi đứng ở phía đầu toa, gần khoang người lái, nắm vào tay vịn bên cửa. Rồi như tôi đã nói, khi hít sâu một cái, tôi thỉnh linh thấy đau. Không, không đau nhiều lắm. Thật ra như là tôi vừa bị bắn hay gì đó, rồi bỗng nhiên hơi thở tôi ngưng hẳn. Giống như nếu tôi hít vào nữa thì ruột gan tất cả sẽ phun hết ra đằng mồm! Mọi cái thành rong không hết, chắc là do tôi cảm thấy không được khỏe, tôi nghĩ; nhưng, ý tôi là tôi chưa bao giờ cảm thấy tồi tệ như thế. Cảm giác dữ như thế đó.

Và rồi, bây giờ nghĩ lại thì chuyện đó có vẻ hơi kỳ cục, nhưng tôi nghĩ: “Có thể là ông mình vừa qua đời.” Ông sống ở trên mạn Bắc quận Ishikawa và lúc đó đã 94 tuổi. Tôi đã nghe tin ông đang bệnh cho nên có thể cái này là một kiểu điềm báo. Đây là ý nghĩ đầu tiên của tôi. Có thể ông đã chết hay sao đó.

Một lúc sau không hiểu thế nào tôi lại thở được. Nhưng vào lúc chúng tôi qua ga Hibiya, một chặng dừng trước Kasumigaseki, tôi nổi một trận ho thực sự thảm hại. Lúc ấy mọi người trong toa cũng bật ho lên như điên hết. Tôi biết có cái gì lạ đang xảy ra trong toa xe. Những người khác, họ đang hết sức kích động kia và mọi thứ...

Dù gì thì khi xe điện đỗ lại ở Kasumigaseki, tôi rời xe mà không mấy bận tâm đến chuyện đó nữa. Một số ít hành khách khác gọi nhân viên nhà ga, “Có gì đó không ổn! Lại đây nhanh lên!” rồi đưa anh ta vào toa. Tôi không rõ chuyện gì xảy ra tiếp nữa nhưng nhân viên này là người đã mang cái gói sarin ra rồi chết sau đó.

Tôi rời chuyển Chiyoda rồi đi thẳng sang tuyến Hibiya như thường lệ. Khi xuống hết cầu thang chuyển sang tuyến Hibiya, tôi nghe thấy còi báo động réo Bíp-bíp-bíp. Nhờ thời gian làm việc ở Công ty Đường sắt Nhật Bản (JR) tôi hiểu ngay là có sự cố. Đó cũng là lúc loa nhà ga loan đi một thông báo. Và đúng lúc tôi đang nghĩ, “Tốt hơn là mình ra khỏi đây” thì một chiếc tàu chạy tuyến Hibiya từ phía ngược lại lao đến.

Qua vẻ bối rối của các nhân viên nhà ga tôi có thể thấy đây là một tình huống không bình thường. Chuyển tàu vừa đến vắng tanh, không một bóng hành khách. Mãi về sau này tôi mới biết chính xác là đoàn tàu này cũng bị rải sarin. Họ đã phải trải qua một cơn khủng hoảng ở ga Kamiyacho hay đâu đó và tất cả hành khách đã được kéo ra khỏi tàu.

Sau tiếng còi báo động có một thông báo: “Yêu cầu hành khách di tản khỏi nhà ga.” Người ta tiến về phía cửa ra nhưng tôi bắt đầu cảm thấy buồn nôn. Cho nên thay vì đi thẳng ra ngoài, tôi lại nghĩ tốt hơn là tới nhà vệ sinh đã. Tôi nhìn quanh tìm phòng trưởng ga, vì ngay cạnh đó là khu vệ sinh.

Khi đi ngang qua văn phòng, tôi thấy ba nhân viên nhà ga đang nằm dài ở đó. Hẳn đã xảy ra sự cố chết người. Nhưng tôi vẫn tiếp tục đi tới nhà vệ sinh, và khi ở đó ra thì tôi đi đến một cửa ra trời lên ở trước tòa nhà của Bộ Thương mại và Công nghiệp. Tất cả những việc đó mất chừng mười phút, tôi cho là vậy. Trong lúc đó người ta đã mang các nhân viên nhà ga tôi trông thấy ở trong văn phòng lên.

Khi ra khỏi cửa, tôi nhìn kỹ một lượt xung quanh, nhưng điều tôi nhìn thấy là – biết nói như thế nào nhỉ? –

“địa ngục”, chữ ấy miêu tả hoàn hảo được quang cảnh. Ba người nằm trên mặt đất, thìa chặn ngang miệng để tránh cắn đứt lưỡi. Khoảng sáu nhân viên nhà ga nữa cũng ở đây, nhưng tất cả bọn họ chỉ ngồi trên các luống hoa, ôm đầu kêu khóc. Khi tôi ra khỏi cửa, một cô gái khóc thảm hại. Tôi không biết phải nói gì. Tôi chẳng hiểu chút nào về chuyện đang xảy ra.

Tôi túm lấy một nhân viên nhà ga và bảo: “Tôi từng làm việc cho Đường sắt Nhật Bản. Tôi đã quen đối phó với các tình huống nguy cấp. Tôi có giúp được theo cách nào đó không?” Nhưng ông ta cứ thất thần nhìn vào khoảng không, chỉ nói được mỗi câu: “Vâng, giúp đi.” Tôi quay sang những người khác đang ngồi ở đó. “Đây đâu phải lúc khóc,” tôi nói. “Chúng tôi đâu có khóc,” họ trả lời, dù trông thì đúng là họ đang khóc. Tôi nghĩ họ đau buồn trước cái chết của các đồng sự.

“Đã có ai gọi xe cứu thương chưa?” tôi hỏi và họ nói đã gọi rồi. Nhưng khi tôi nghe thấy tiếng còi xe cứu thương thì có vẻ nó không đến chỗ chúng tôi. Vì lý do nào đó, chúng tôi là những người cuối cùng được cứu giúp, cho nên những người ở trong tình trạng nghiêm trọng nhất lại được đưa đến bệnh viện muộn. Kết quả là hai người đã chết.

Những người quay phim của Truyền hình Nhật Bản đang quay toàn bộ quang cảnh. Họ đỗ xe ở gần đó. Tôi chạy theo tốp làm phim, nói: “Bây giờ không phải lúc quay phim! Nếu các anh có phương tiện chuyên chở thì đưa những người này đến bệnh viện đi!” Tài xế bàn bạc với nhóm quay phim một chút rồi nói, “Được rồi.”

Khi làm việc cho Đường sắt Nhật Bản, tôi luôn được khuyên nên mang theo một khăn quàng màu đỏ. Gặp trường hợp khẩn cấp bạn có thể vẫy nó để dừng xe lửa lại. Nên tôi đứng đó và nghĩ tới “khăn quàng”. Ai đó cho tôi mượn một chiếc khăn tay nhưng nó bé quá nên rốt cuộc tôi đã đưa nó ột người tài xế của tốp làm phim của đài truyền hình, dặn: “Đưa những người này đến bệnh viện gần nhất. Đây là một vụ khẩn cấp nên nếu cần thì anh cứ bấm còi, chạy vượt đèn đỏ! Cứ đi là đi, không dừng lại!”

Tôi đã quên mất chiếc khăn tay ấy màu gì; chỉ nhớ nó có in hình gì đó. Tôi cũng không nhớ đã bảo anh ta vẫy nó hay buộc vào gương mặt bên. Lúc đó tôi khá kích động cho nên trí nhớ không rõ rệt. Sau này, khi tôi gặp ông Toyoda, ông nhắc tôi nhớ lại: “Tôi không trả cô chiếc khăn tay được.” rồi cho tôi một chiếc mới. Bị say xe ở ghế sau, ông đã dùng chiếc khăn của tôi.

Chúng tôi chặt vật khiêng Takahashi, một nhân viên nhà ga đã chết, vào phía sau xe cùng với một nhân viên khác. Vẫn còn chỗ nên thêm một nhân viên nữa lên xe. Tôi nghĩ khi đó ông Takahashi vẫn còn sống. Nhưng thoát nhìn ông tôi đã nghĩ: “Ông ấy đi rồi.” Không phải vì tôi từng chứng kiến cái chết, tôi chỉ linh cảm chắc chắn là vậy. Tôi có thể hình dung ra nó; ông ta đang chết như thế. Nhưng dù sao, tôi vẫn cứ phải cố giúp.

Người tài xế nài nỉ, “Cô đi với chúng tôi nhé,” nhưng tôi nói, “Không, tôi không đi.” Vẫn còn nhiều người khác đang được mang lên mặt đất và phải có ai đó trông nom họ cho nên tôi ở lại. Tôi không biết chắc chiếc xe đi đến bệnh viện nào. Tôi cũng không biết sau đó họ ra sao.

Nhưng có một cô gái cạnh đó, khóc lóc, run rẩy suốt. Tôi ở lại với cô, cố an ủi cô, nói: “Đây đây, mọi sự ổn cả mà,” cho tới khi xe cứu thương đến. Suốt thời gian đó, tôi trông nom nhiều người khác nhau, tất cả đều mặt mày trắng nhợt, phờ phạc. Một người, nom sắc diện trông khá già, đang sùi bọt mép. Tôi không ngờ con người ta lại có thể sùi bọt mép ra đến thế. Tôi cố cúc áo sơ mi, nới lỏng thắt lưng của ông rồi bắt mạch cho ông. Mạch rất nhanh. Tôi cố làm ông tỉnh lại nhưng vô ích. Ông đã mê man hoàn toàn.

“Ông già” này thật ra là một nhân viên nhà ga. Chỉ là ông đã cởi áo khoác đồng phục. Ông xanh xao và tóc thưa nên tôi lầm là một hành khách nhiều tuổi. Sau tôi được biết ông là Toyoda, đồng sự của hai nhân viên nhà ga đã chết kia [ông Takahashi và ông Hishinuma]. Ông là người duy nhất trong ba nhân viên nhà ga bị thương còn sống sót, và là một trong những người nằm viện lâu nhất.

Xe cứu thương đến. “Ông này tỉnh không?” họ hỏi. “Không!” tôi hét lên đáp. “Nhưng thấy còn mạch!” Kíp cứu thương ụp mặt nạ ôxy vào miệng ông. Rồi họ nói: “Còn một cái nữa [nghĩa là một mặt nạ hô hấp nữa]. Nếu còn có ai khác đau thì chúng tôi sẽ mang họ đi luôn.” Thế là tôi hít một ít ôxy còn cô gái khóc lóc ấy thì làm một hơi dài. Chúng tôi chưa kịp hít xong thì đám truyền thông ập đến. Họ vây quanh cô gái và cô gái tội nghiệp ấy xuất hiện trên màn hình suốt cả ngày.

Trong khi chăm sóc mọi người, tôi hoàn toàn quên mất sự đau đớn của bản thân. Chỉ khi nói đến oxy tôi mới chợt thấy, “Nghĩ mà xem, mình cũng đang thở thật kỳ cục.” Nhưng ngay lúc đó thì tôi không liên hệ vụ đánh hơi độc với tình trạng của mình. Tôi chưa sao thì phải trông nom những người thật sự bị tổn thương thôi. Tôi không biết sự cố là gì nhưng dù bất cứ gì thì nó cũng là một sự cố lớn. Và như đã nói trên kia, tôi đã cảm thấy không khỏe từ sáng nên tôi tin cảm giác hơi chhuizen choáng đang có lúc đấy là do chính mình.

Giữa lúc xảy ra tất cả các chuyện này, một đồng nghiệp của tôi đi qua. Anh giúp tôi cứu cô gái ra khỏi vòng vây của giới truyền thông. Rồi anh đề nghị tôi cùng đi bộ đến công ty, và tôi nghĩ: “OK, ta sẽ đi bộ đi làm.” Từ Kasumigaseki đến công ty tôi mất chừng ba mươi phút đi bộ. Trong khi đi tôi thấy hơi khó thở một chút nhưng không tệ đến nỗi phải ngồi xuống nghỉ. Tôi vẫn đi được.

Khi chúng tôi đến công ty, sếp đã thấy tôi trên tivi nên ai nấy đều hỏi, “Cô Izumi, cô thật sự không sao chứ?” Lúc đó đã mười giờ. Sếp bảo, “Hay là cô nghỉ một chút? Không nên tự hành mình quá,” nhưng tôi vẫn thật sự không biết chuyện gì đã xảy ra nên vẫn tiếp tục làm việc. Một lúc sau, phòng Nhân sự gửi thông báo: “Có lẽ là hơi độc, vậy nếu cô cảm thấy có dấu hiệu không khỏe thì phải báo ngay cho bệnh viện.” Và chính lúc đó tình trạng của tôi xấu đi. Họ cho tôi lên một xe cứu thương ở giao lộ Kamiyacho rồi đưa tôi đến bệnh viện Azabu, một bệnh viện nhỏ gần đó. Tại đây có hai chục người đã được chở đến.

Suốt một tuần sau đó tôi có những triệu chứng giống như cảm lạnh. Tôi ho suyễn, và ba ngày sau thì sốt cao, nhiệt độ tăng quá 40 độ C. Tôi chắc nhiệt kế phải vỡ mất. Thủy ngân nhảy vọt thẳng lên đầu cùng thang độ. Cho nên nhiệt độ thật của tôi có thể còn cao hơn thế nữa. Tất cả những gì tôi biết là tôi hoàn toàn bị bất động.

Ngay cả sau khi đã hạ sốt, tiếng khò khè vẫn dai dẳng chừng một tháng sau đó nữa; rõ ràng đó là hậu quả của sarin trong phế quản tôi. Đau không thể ngờ được. Tôi muốn nói là hể cất tiếng ho là tôi không thể ngừng nổi. Đau đến nỗi tôi không thở được. Tôi ho suốt ngày đêm. Tôi đang nói bình thường thế này là nó thành linh bất đầu. Ở bộ phận quan hệ công chúng, ông phải gặp gỡ nhiều người, nên làm việc mà ho khù khụ như thế thì quả thật là gay.

Và tôi cứ bị ngủ mê. Hình ảnh những nhân viên nhà ga cản ngang thìa ở miệng bám chặt trong óc tôi. Trong các giấc mơ, có hàng trăm thân người nằm trên mặt đất, hàng này nối hàng kia đến tận xa xăm. Tôi không biết đã bao nhiêu lần mình thức dậy giữa đêm. Kinh hoàng.

Như tôi đã nói, ở chỗ chúng tôi đứng trước Bộ Thương mại và Công nghiệp, có những người sùi bọt mép. Một nửa con đường rải nhựa đó là địa ngục tuyệt đối. Nhưng ở nửa bên kia, người ta vẫn rảo bộ đi làm như thường lệ. Đang săn sóc một ai đó, tôi nhìn lên và nhìn thấy người qua đường liếc về phía chúng tôi với vẻ như hỏi: “Ồ đó xảy ra chuyện quỷ gì thế kia?” nhưng không ai lại gần. Tựa hồ chúng tôi là một thế giới tách biệt. Không ai dừng bước. Tất cả họ đều nghĩ: “Chẳng dính dáng gì đến ta.”

2. Chương 01 - Part 02

Mấy nhân viên bảo vệ đứng ngay trước mắt chúng tôi tại cổng Bộ. Ở đây chúng tôi có ba người nằm thẳng cẳng trên đất, tuyệt vọng chờ xe cứu thương mãi không thấy đến. Nhưng không ai ở Bộ này gọi hộ người ứng cứu. Họ cũng chẳng buồn gọi cho chúng tôi một chiếc taxi.

Sarin được rải lúc 8 giờ 10, vậy mà hơn một tiếng rưỡi sau xe cứu thương mới tới. Suốt thời gian ấy, những người kia cứ mặc cho chúng tôi ở đây. Thỉnh thoảng tivi chiếu cảnh ông Takahashi nằm chết với chiếc thìa ở miệng, nhưng thôi. Xem thứ đó tôi không chịu nổi.

MURAKAMI: Thử giả định nhé, nếu cô là một trong số những người đang đi làm ở phía bên kia đường lúc đó thì sao. Cô có nghĩ là sẽ qua đường để giúp đỡ không?

Có chứ, tôi nghĩ như vậy. Tôi sẽ không thể lờ họ đi, bất kể chuyện đó có bất thường thế nào đi chăng nữa. Tôi sẽ băng qua đường. Sự thật là mọi chuyện khiến tôi muốn bật khóc nhưng tôi biết nếu tôi mất kiểm

soát thì sẽ là chấm hết. Chẳng ai bình tĩnh xử lý tình hình cả. Thậm chí không ai quan tâm đến những người đang bệnh. Tất cả cứ bỏ mặc chúng tôi ở đó mà đi lướt qua. Thật vô cùng kinh khủng.

Về những tội phạm rải hơi độc, tôi thật lòng không thể nói mình cảm thấy giận dữ hay oán hận chúng tôi đâu. Tôi cho rằng chẳng qua là tôi không nghĩ tới chúng, và hình như tôi không thể tìm thấy những cảm xúc đó ở trong mình. Tôi chỉ nghĩ đến những gia đình phải gánh chịu tấn thảm kịch ấy, với nỗi đau của họ còn lớn hơn nhiều so với bất cứ cơn giận hay nỗi oán hận nào mà tôi có thể cảm thấy đối với bọn tội phạm. Việc một kẻ nào đó thuộc giáo phái Aum mang sarin lên xe điện ngầm... không phải là vấn đề chính. Tôi không nghĩ đến vai trò của Aum trong vụ đánh hơi độc.

Tôi không bao giờ xem các chương trình tường thuật trên tivi hay bất cứ ở đâu về Aum. Tôi không muốn. Tôi không có ý định sẽ trả lời phỏng vấn. Nếu phỏng vấn mà giúp được những người đau khổ kia hay gia đình của những người đã chết thì đồng ý, tôi sẽ tới và nói chuyện, nhưng chỉ khi họ thực sự muốn biết cái gì đã xảy ra mà thôi. Tôi không thích thông tin đại chúng đưa tôi ra múa may nhí nhố.

Dĩ nhiên xã hội phải trừng trị nghiêm khắc tội ác này. Đặc biệt là khi xem xét đến gia đình những người đã chết, sẽ không thể có chuyện phải tay dễ dàng. Các gia đình ấy cần phải làm gì đây...? Nhưng ngay cả khi các tội phạm kia có bị tử hình đi nữa thì rốt cuộc cũng giải quyết được gì chứ? Có thể tôi quá nhạy cảm với chuyện chết chóc của con người, nhưng dường như với tôi, án quyết có nặng đến đâu thì ta cũng chẳng ăn nói được gì với những gia đình kia cả.

“Tôi ở miết đây từ ngày đầu tiên vào làm”

Masaru Yuasa (24)

Yuasa trẻ hơn ông Toyoda hay ông Takahashi đã quá cố nhiều. Anh chỉ tầm tuổi con của họ. Với mái tóc trẻ trung đánh rối, trông anh chỉ trạc 16 tuổi. Vẫn có một cái gì ngây thơ và trẻ con ở anh, khiến anh trông càng trẻ hơn tuổi.

Anh sinh ra và trải qua thời thơ ấu ở Ichikawa, Chiba, bên kia vịnh Tokyo. Lớn lên một chút, anh quan tâm tới xe lửa rồi đi học tại trường Trung học chuyên nghiệp Iwakura ở Ueno, Tokyo, điểm đến cho những ai muốn làm việc trong ngành đường sắt. Ban đầu anh muốn làm lái tàu nên chọn theo học ngành cơ khí đầu máy. Anh được Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm tuyển dụng năm 1988 và từ đó đến nay làm việc tại ga Kasumigaseki. Bộc trực và cởi mở, anh tiếp cận công việc hàng ngày với một mục đích rõ rệt. Điều này càng khiến anh sốc hơn trước vụ đánh hơi độc.

Sếp của Yuasa lệnh cho anh giúp đưa ông Takahashi lên cáng cứu thương từ chỗ ông ta bị ngã ở thêm ga tuyến Chiyoda lên mặt đất và chờ xe cứu thương tại một khu vực được chỉ định trước – chiếc xe không hề đến. Anh chứng kiến tình trạng của Takahashi xấu đi ngay trước mắt nhưng bất lực, không làm được gì. Kết quả là ông Takahashi đã chết vì không được chữa chạy kịp thời. Không thể tưởng tượng nổi nỗi thất vọng, hoang mang, giận dữ của Yuasa khi ấy. Chắc vì lý do đó mà ký ức của anh về cảnh tượng này ở nhiều chỗ đã bị mờ đi. Như chính anh cũng thừa nhận, một số chi tiết đã hoàn toàn bị xóa sạch.

Điều này giải thích tại sao những tường thuật song song về cùng một cảnh tượng lại có thể hơi khác nhau, nhưng xét cho cùng thì đó cũng là cách mà Yuasa đã trải nghiệm chuyện này.

○ ○ ○

Ở trường, chúng tôi học Cơ khí hay Vận tải. Những người học Vận tải phần lớn là những cha thích thống kê con số, để lịch tàu chạy ở trong ngăn kéo bàn làm việc. [cười] Tôi là tôi thích con tàu chứ không thích những cái lịch kia. Chúng không ám ảnh tôi.

Xét về nghề nghiệp, tập đoàn Đường sắt Nhật bản [JR] là một cửa lớn để nhắm tới. Cho nên nhiều tay muốn được là tài xế của Shinkansen [tàu siêu tốc]. Lúc tôi tốt nghiệp, JR bác đơn xin việc của tôi nhưng Seibu, Odakyu, Tokyu và các hãng tư nhân khác nói chung khá cởi mở, tuy có cái kẹt là để được nhận vào làm thì mình phải sống ở những khu vực có tuyến của các hãng này phục vụ. Đúng, khá là gay. Tôi luôn muốn làm việc trên tàu điện ngầm và Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm cũng rất phù hợp. Lương lậu lại không tồi hơn các nơi khác.

Công việc ở nhà ga dính đến đủ thứ. Không phải chỉ có việc ở phòng vé hay trên sân ga mà còn phải giải

quyết chuyện mất mát hành lý và dàn xếp các vụ cãi vã của hành khách. Với một người mười tám tuổi mới vào nghề mà phải làm tất cả những chuyện đó thì thật là không dễ dàng. Đó là lý do tại sao ca trực suốt ngày đêm đầu tiên lại là ca trực dài nhất. Sau chuyến tàu cuối cùng, tôi hạ cánh cửa chớp xuống và thở phào khoan khoái: “À, thế là xong cho hôm nay!” Giờ thì không thể nữa, nhưng ban đầu là như thế đấy.

Đám say rượu là thứ tồi tệ nhất. Khi say thì hoặc họ thân thiết với mình, hoặc đánh nhau, hoặc nôn mửa. Kasumigaseki không phải là một khu vực nhiều tụ điểm giải trí nên chúng tôi không gặp phải đám này nhiều, nhưng đôi lúc cũng có gặp.

Không, tôi chưa bao giờ thi lấy bằng lái tàu. Tôi cũng có vài cơ hội nhưng nghĩ đi nghĩ lại rồi không dự. Cuối năm đi làm đầu tiên của tôi cũng có một kỳ thi sát hạch dành cho lái tàu nhưng sau một năm tôi mới chỉ bắt đầu quen việc ở nhà ga cho nên tôi bỏ qua. Tất nhiên là ở đó có đám say, như tôi đã nói đấy, thứ tôi chẳng thích thú gì cho lắm, nhưng tôi nghĩ tốt hơn vẫn là nên học thêm lấy chút ít những cái cơ bản đã. Tôi cho rằng trong khi tôi cứ làm việc quanh quẩn ở nhà ga thì đam mê được lái tàu ban đầu của tôi đã thay đổi cùng với thời gian.

Ga Kasumigaseki có ba tuyến đi và đến: Marunouchi, Hibiya và Chiyoda. Mỗi tuyến lại có ban điều hành riêng. Lúc ấy tôi ở tuyến Marunouchi. Văn phòng của tuyến Hibiya to nhất, nhưng hai tuyến Marunouchi và Chiyoda cũng có văn phòng và phòng dành riêng cho nhân viên.

Chủ nhật trước vụ đánh hơi độc, tôi lại trực cả ngày lẫn đêm ở văn phòng của tuyến Chiyoda. Họ thiếu nhân viên và tôi được trám vào. Luôn phải có một số lượng nhân sự nhất định trực suốt đêm ở đó. Ban điều hành của các tuyến khác đỡ lẫn nhau lúc khó khăn như một đại gia đình.

Khoảng 12 rưỡi, chúng tôi hạ cửa chớp, khóa các buồng vé, tắt máy bán vé rồi tắm rửa và mãi sau 1 giờ sáng mới đi ngủ. Ca sớm trước đó xong việc vào khoảng 11 rưỡi và khoảng 12 giờ thì ngủ. Sáng hôm sau ca sớm sẽ thức dậy lúc 4 rưỡi còn ca muộn thức dậy lúc 5 giờ. Chuyến tàu đầu tiên chuyển bánh vào khoảng 5 giờ sáng.

Việc đầu tiên khi thức dậy là dọn dẹp vệ sinh, nâng cửa chớp lên, sửa soạn phòng vé. Rồi chúng tôi lần lượt ăn điểm tâm. Chúng tôi tự nấu cơm bằng gạo của mình, làm lấy món xúp miso. Việc phục vụ ăn uống được trưng rõ lên cùng với mọi nhiệm vụ khác. Chúng tôi ai cũng phải làm.

Đêm hôm đó tôi trực ca muộn, nên tôi dậy lúc 5 rưỡi, mặc đồng phục vào và trình diện ở phòng vé lúc 5 giờ 55. Tôi làm việc tới 7 giờ rồi đi ăn điểm tâm từ 7 giờ đến 7 rưỡi. Rồi tôi đi đến một phòng vé khác và làm việc ở đó đến 8 giờ 15, cơ chừng vậy, rồi thế là xong việc ngày hôm đó.

Tôi đang đi bộ về văn phòng sau khi bàn giao thay ca thì ông Matsumoto, tổ trưởng lao công đi ra với một cây chổi lau. “Cái đó để làm gì thế ạ?” tôi hỏi thì ông nói cần làm vệ sinh nội thất một toa xe. Tôi đã hết ca và lại đang rảnh tay nên bảo, “Tốt, tôi sẽ đi với ông.” Chúng tôi ra thang máy để lên sân ga.

Ở đây chúng tôi thấy Toyoda, Takahashi và Hishinuma với một mớ báo ướt trên sân ga. Họ đang dùng tay nhét chúng vào mấy túi chất dẻo nhưng nước từ các túi vẫn không ngừng trào ra nền sân ga. Matsumoto dùng chổi lau khô chỗ nước. Tôi không có chổi và phần lớn báo đã được cho hết vào túi nên tôi không giúp gì được mấy. Tôi chỉ đứng sang một bên, nhìn.

“Mấy cửa nợ này là gì thế nhỉ?” tôi thầm nghĩ. Có mùi rất hắc xộc lên. Tôi Takahashi đi đến một thùng rác ở cuối sân ga, chắc để nhặt lấy ít báo nữa lau khô nốt những chỗ còn ướt. Thành linh ông khuyu xuống ngất xỉu ở trước thùng rác.

Mọi người chạy lại chỗ Takahashi, hét: “Chuyện gì thế?” Tôi nghĩ có thể ông ta ốm nhưng không có gì nghiêm trọng lắm. “Ông đi được không?” họ hỏi, nhưng rõ ràng là ông không thể cho nên tôi gọi văn phòng bằng điện thoại nội bộ: “Xin ột cái thương đến!”

Mặt Takahashi nom phát sợ. Ông không nói được. Chúng tôi đặt ông nằm nghiêng, nới lỏng cà vạt... tình trạng xem ra thật sự đáng ngại.

Chúng tôi mang ông xuống văn phòng bằng cáng, rồi điện thoại gọi xe cứu thương. Lúc ấy, tôi hỏi Toyoda, “Xe cứu thương sẽ đến ở cửa ga nào đấy?” Có quy định cho các tình huống như thế này, nói rõ xe cứu

thương nên đỗ ở cửa nào và vân vân. Nhưng Toyota đã bị cứng lưỡi. Khá kỳ quặc. Nhưng lúc ấy tôi chỉ nghĩ là chắc ông hoảng quá nên không nói được.

Dù gì thì tôi cũng phóng vội đến Cửa Ra A11. Đúng vậy, trước khi đem Takahashi lên, tôi đã tự lên đó để chờ ra hiệu cho xe cứu thương khi nó tới. Thế là tôi ở bên ngoài cửa ra và chờ ở cạnh Bộ Thương mại và Công nghiệp.

Trên đường tới Cửa Ra A11, tôi đâm bổ vào một nhân viên làm việc trên tuyến Hibiya, ông bảo với tôi vừa có một vụ nổ ở ga Tsukiji. Không có thông tin gì hơn nữa. Ngày 15 tháng này người ta đã tìm thấy một vật đáng ngờ ở ga chúng tôi, cho nên trong lúc chờ xe cứu thương tôi nghĩ, “Hôm nay thế nào cũng là một ngày kỳ lạ đây.”

Nhưng tôi chờ, chờ mãi mà không thấy chiếc xe cứu thương. lát sau một nhân viên đi lên và nói, “Chưa có xe hả? Chúng ta làm gì đây?” Chúng tôi quyết định phải mang Takahashi lên trên mặt đất. Suốt thời gian đó, tôi ở bên ngoài, nhưng hai hay ba người từ dưới văn phòng lên bảo tôi là ở dưới đó họ đã bắt đầu cảm thấy khó chịu. Cho nên họ không muốn quay trở xuống. Hóa ra họ đã giữ ở văn phòng cái cửa chứa bên trong túi chất dẻo ấy, và đó là thủ phạm.

Takahashi vẫn cần được mang lên nên chúng tôi lại trở xuống cầu thang một lần nữa. Trở lại văn phòng, có một nữ hành khách cảm thấy mệt đang ngồi trên chiếc sofa cạnh cửa ra vào. Takahashi nằm ở cẳng đặt trên sàn phía sau lưng cô. Lúc này ông không động đậy, thực ra là đã cứng đờ. Nom ông tẻ đi rất nhiều so với lúc trước, hầu như bất tỉnh. Một nhân viên khác đang cố nói chuyện với ông nhưng không ăn thua. Bốn chúng tôi khiêng cẳng đưa ông lên mặt đất.

Nhưng chúng tôi chờ, chờ miết mà vẫn không thấy hơi xe cứu thương. Chúng tôi nản vô cùng. Tại sao không có gì đến cả. Bây giờ thì tôi biết là lúc đó tất cả xe cứu thương đều đã nhào hết tới Tsukiji. Có thể nghe thấy còi hú xa xa nhưng không chiếc nào đi lại đằng này. Tôi không thể không cảm thấy lo lắng, nghĩ khéo họ đã đến lầm địa điểm. Tôi gần như muốn hét toáng lên: “Này, đằng này cơ mà!” Quả thật tôi đã cố chạy đến hướng đó nhưng tôi cảm thấy chính mình cũng đang chóng mặt... Tôi lại đổ vấy rằng do mình thiếu ngủ.

Khi chúng tôi đem Takahashi lên thì các nhà báo đã ở cửa ra. Một phụ nữ cầm máy ảnh đang liên tục chĩa ống kính vào Takahashi nằm ở đó. Tôi hét to với chị ta: “Không chụp ảnh!” Tay trợ lý của chị ta chen vào giữa hai chúng tôi nhưng tôi cũng bảo anh ta: “Không chụp nữa!” – nhưng chụp ảnh là nghề của chị ta mà.

Rồi một xe của Đài truyền hình Tokyo đến. Họ hỏi quá nhiều, như “Tình hình ở đây thế nào?” – nhưng tôi chả có lòng dạ nào mà trả lời phỏng vấn. Làm gì có khi mà mãi chả thấy xe cứu thương nào đến cả.

Tôi chợt nhận thấy toán làm truyền hình ấy có một xe thùng lớn, thế là tôi thu xếp với họ: “Các ông có xe, các ông phải đưa Takahashi đi.” Chắc tôi còn cáu giận kiểu gì đó, cái cách nói của tôi ấy. Tôi không nhớ chi tiết nữa, nhưng tôi rất khích động. Không ai biết chuyện gì đang diễn ra, nên cần thương lượng đôi chút. Không ai nói ngay được là “Ồ, được thôi”, rồi lao vào hành động. Phải thảo luận mất một lúc. Khi thu xếp xong thì họ hạ hàng ghế sau xuống và đặt Takahashi lên đó cùng với một nhân viên nhà ga khác [ông Ohori] cũng cảm thấy khó chịu. Ông đã ở cùng với Takahashi suốt thời gian qua nhưng khi lên đến mặt đất thì ông bắt đầu nôn mửa. Một nhân viên khác [ông Sawaguchi] cũng đi với họ.

“Các vị biết bệnh viện nào không?” tài xế hỏi nhưng không ai biết gì cả. Vậy nên tôi lên ghế trên cạnh tài xế để đi cùng, chỉ cho họ tới bệnh viện Hibiya, nơi chúng tôi thường đưa người ốm ở ga đến. Một phụ nữ nói, “Vây một mảnh vải đỏ hay cái gì đó ở cửa xe cho người ta biết là cấp cứu.” Chúng tôi không có miếng vải đỏ nào, nên chị cho chúng tôi khăn tay của chị. Không đỏ, chỉ có một họa tiết bình thường. Tôi ngồi ở ghế trước phát chiếc khăn tay ra ngoài cửa xe suốt đường tới bệnh viện.

Lúc đó là khoảng 9 giờ, nên đường khá đông. Tôi đã mệt phờ, sau ngần ấy thời gian chờ một chiếc xe cứu thương không bao giờ đến. Tôi thậm chí không nhớ được cả mặt tài xế hay người phụ nữ đã cho tôi chiếc khăn tay. Không một ký ức nào hết. Tôi chỉ thấy kiệt sức. Không có thì giờ nghĩ đến những gì đang xảy ra. Tôi chỉ nhớ Ohori nôn ra ghế sau. Chuyện ấy thì tôi nhớ rõ.

Chúng tôi đến nơi, bệnh viện chưa mở cửa. Chúng tôi đưa cẳng Takahashi ra khỏi xe rồi tôi đến phòng tiếp tân, “Chúng tôi có một ca cấp cứu đây,” tôi nói rồi quay ra ngoài chờ ở bên Takahashi. Ông vẫn không hề động đậy. Ohori đau gấp người lại, bất động. Vẫn không ai ở trong bệnh viện ra. Chắc họ cho rằng trường

hợp này không có gì là nghiêm trọng. Nói cho cùng thì lúc đó trông tôi chắc hoảng loạn quá, mà tôi cũng có nói chi tiết gì với họ đâu. Chúng tôi chờ, chờ, nhưng cũng chẳng một ai ra cả.

Nên tôi lại vào phòng tiếp tân, cao giọng: “Làm ơn nào! Ai đó ra đi chứ. Nghiêm trọng đấy!” Rồi một vài người đi ra, trông thấy thực trạng của Takahashi và Ohori liền vội đẩy họ vào trong. Toàn bộ chuyện này mất bao lâu? Hai hay ba phút.

Sawaguchi ở lại phòng tiếp tân còn tôi quay lại cửa nhà ga cùng với tài xế chiếc xe truyền hình. Lúc ấy tôi đã bình tĩnh lại được nhiều, hay ít nhất tôi đã tự nhủ mình phải bình tĩnh. Tôi xin lỗi người tài xế vì chuyện Ohori nôn tung tóe ra ghế sau nhưng anh ta không có vẻ gì là để tâm đến. Chỉ lúc ấy tôi mới có thể chuyện trò nổi, dù chỉ đơn giản như vậy thôi.

Lúc đó tôi nghĩ họ đã mang Toyoda và Hishinuma đi, cả hai đều không nhúc nhích được. Họ đang cố làm hai người ấy hồi phục bằng cách cho thở mặt nạ ôxy và xoa bóp ngực. Xung quanh họ, các nhân viên khác và hành khách đang ngồi ở ngoài Bộ Thương mại và Công nghiệp. Không ai biết chuyện quái quỷ gì đang diễn ra.

Cuối cùng một xe cứu thương cũng tới. Tôi không nhớ rõ nhưng hình như tôi vẫn mang máng là Toyoda và Hishinuma được đưa đi, riêng rẽ. Mỗi xe cứu thương chỉ chở một bệnh nhân nên một người trong họ phải nằm xe thường. Lúc đó, họ là những người duy nhất được chuyển đi. Những người khác tình trạng không trầm trọng bằng. Trước đó, rất nhiều người đã tụ tập quanh Cửa Ra A11: các báo đài, cảnh sát, phòng cháy chữa cháy. Đám truyền thông hùng hực khí thế, micro lăm lăm chìa ra, phỏng vấn người qua đường và nhân viên tàu điện ngầm. Chắc họ không được vào nhà ga nữa.

Ngay khi tình hình được kiểm soát, tôi đi bộ đến bệnh viện. Khi tôi vào đại sảnh thì tivi đang mở. Đó là chương trình tin tức của kênh NHK. Họ đang tường thuật trực tiếp vụ đánh hơi độc. Chính lúc đó qua một phụ đề chạy bên dưới màn hình tôi mới biết Takahashi đã chết. “Ôi,” tôi nghĩ, “ông không qua nổi. Chúng ta chậm trễ quá...” Không thể nói được là tôi đã buồn đến thế nào.

Tình trạng của bản thân tôi ư? Đồng tử tôi co lại và nhìn cái gì cũng thấy tối đen. Tôi ho nữa. Cũng không có gì nghiêm trọng lắm. Họ truyền dịch cho tôi, chỉ để đề phòng. Tôi bình phục khá nhẹ nhàng. Chắc vì tôi đã sớm ra ngoài. Ohori thì nằm viện rất lâu.

Sau khi truyền dịch, tôi đi bộ về nhà ga với vài nhân viên nữa. Tàu chạy tuyến Chiyoda đang không đỗ ở ga Kasumigaseki nên chúng tôi tới văn phòng điều hành tuyến Marunouchi. Cứ lằng nhằng như thế cuối cùng tôi còn chưa kịp về nhà thì trời đã tối. Đó là một ngày dài, thật là dài. Tôi nghỉ việc hôm sau và quay trở lại với công việc trực suốt ngày đêm vào ngày hai mươi hai.

Nói thật, ký ức của tôi về vụ đánh hơi độc cứ chập chờn. Một vài chi tiết tôi nhớ rõ đến cháy bỏng, còn lại đều chỉ lác đác chấm phá thôi. Tôi đã bị kích động. Takahashi đổ nhào xuống và vụ đưa ông đi bệnh viện – những cái đó tôi nhớ khá rõ.

Tôi không đặc biệt thân với Takahashi. Ông là trợ lý của trưởng ga còn tôi chỉ là một nhân viên trẻ – địa vị của chúng tôi hoàn toàn khác nhau. Con trai ông làm việc trong ngành xe điện ngầm, ở một nhà ga khác, và cũng chừng tuổi tôi. Tôi cho rằng điều đó khiến chúng tôi giống như bố với con, tuy nói chuyện với Takahashi tôi không bao giờ cảm thấy có nhiều cách biệt tuổi tác. Ông không phải là loại người ưa khoe vai vế. Ông thuộc kiểu người trầm lặng, ai cũng yêu mến. Ông cũng luôn lịch sự với hành khách.

Vụ đánh hơi độc không làm tôi suy sụp đến độ nghĩ: “Mình không kham nổi, mình phải đổi việc thôi.” Không hề. Tôi vẫn ở đây miết từ ngày đầu tiên vào làm. Không thể so sánh công việc này với công việc khác, nhưng tôi thật sự thích ở đây.

“Lúc ấy Takahashi còn sống”

Minoru Miyata (54)

3. Chương 01 - Part 03

Ông Miyata làm tài xế cho Truyền hình Tokyo đã được sáu năm nay. Ông thường xuyên phải chờ hàng giờ trực chiến ở đài truyền hình, đến khi có tin tức mới là lao đến hiện trường trên một xe tải đầy ắp những trang thiết bị phát sóng lưu động. Đôi khi nếu cần, ông sẽ phải nhả ga hết cỡ, rồi lái một lèo cả nghìn dặm từ Tokyo đến Hokkaido. Một công việc không dễ dàng.

Là tài xế chuyên nghiệp, ông đã lái xe từ giữa những năm 1960. Ông say mê ô tô từ nhỏ. Mặt ông bừng sáng khi ông nói đến xe cộ. Ông gần như không bao giờ gây tai nạn hay bị cảnh sát hỏi thăm; tuy lần chở nạn nhân từ chỗ xảy ra vụ đánh hơi độc ở Tokyo đến bệnh viện, ông không tránh khỏi đã phạm luật đôi chút.

Ông nói nhanh và không đắn đo lời lẽ. Ông là một người mẫu mực về giờ giấc, chỉ li đến từng nửa giây. Tính quyết đoán của ông giúp giải quyết vấn đề ở hiện trường vụ đánh hơi độc.

o o o

Tôi có một chiếc xe tải Toyota Hi-Ace với chữ TV Tokyo to tướng in bên sườn. Các nhân viên của đài đi với tôi thay đổi xoành xoạch, nhưng chiếc xe van thì lúc nào cũng vậy, luôn đầy đủ thiết bị và sẵn sàng xuất phát khi có tin mới. Thường thường tôi làm việc từ 9 rưỡi đến 6 giờ, nhưng đôi khi phải làm quá giờ và bị gọi đi vào nửa đêm.

Tay nghề của mình phải thật vững. Sẽ rắc rối to nếu các đài khác chiếm lĩnh hiện trường nhanh hơn. Một chiếc xe chỉ có thể chạy nhanh đến một mức nào đó, nên quan trọng là chọn được con đường quang quẻ nhất để đến đích nhanh hơn một chút và muốn được vậy cũng phải động não. Lúc rảnh rang, tôi luôn nghiên cứu bản đồ, nhập vào đầu các con đường. Hỏi tôi đi đến hầu như bất cứ đâu trong vùng Tokyo là tôi biết đường hết.

Ngày nào cũng có sự vụ gì đó. Chẳng ngày nào không có chuyện. Tôi chẳng được nghỉ bao giờ. [cười to]

Ngày 20 tháng Ba tôi đến đài vào 8 giờ rưỡi. Có ba người ở trên xe van: tôi, Ikida, quay phim và Maki, phụ trách kỹ thuật. Chúng tôi đã được lên kế hoạch quay vài cảnh của Ueda Hollow bên kia quận tài chính Kabutocho nhưng không gấp. Tôi đã định lái xe đến ngã tư Kamiyacho rồi ra đại lộ Showa, nhưng khi chúng tôi tới giao lộ thì mọi thứ thật rối loạn. “Cái gì diễn ra ở đây thế này?” tôi nghĩ. Thế là tôi đi chậm lại, căng mắt ra. “Họ sẽ gọi chúng ta đến đường này, trước khi chúng ta qua bên kia,” Ikida nói.

Rồi ngay trước đường hầm Shimbashi, đúng lúc đó, đài gọi chúng tôi bảo tìm lối đi đến ngã tư Kasumigaseki, khoảng trống lộ thiên lớn ở gần hầu như tất cả các bộ: Ngoại giao, Tài chính, Thương mại và Công nghiệp, Nông nghiệp và Ngư nghiệp... Khi chúng tôi tới đó, tôi trông thấy ba bốn nhân viên xe điện ngằm mặc đồng phục xanh lá cây nằm sóng soài và vài người thì gập người co rúm lại. Một anh chàng nhân viên ga trẻ tuổi đang gân cổ hét: “Nhanh lên! Ai đó gọi xe cứu thương đi!”

Đài chúng tôi đến hiện trường sớm nhất. Người ta đang khiêng người trên cáng ra. Gần họ, một cảnh sát quát vào bộ đàm: “Cho vài xe cứu thương đến đây ngay!” Nhưng lúc đó bệnh viện Thánh Luke và các bệnh viện khác cũng đang nhốn nháo, và không có xe cứu thương nào đang chạy đến đây. Người ta còn dùng cả xe cảnh sát không mang dấu hiệu để chở nạn nhân, tình hình cực kỳ tệ hại. Ai cũng la hét om sòm. Ikeda quay phim toàn bộ cảnh ấy.

Chính lúc đó, một người – có lẽ là một trong những người bị thương – lên tiếng: “Thế nào chứ, thay vì quay phim chúng tôi thì các ông mang giúp một hai người đến bệnh viện hộ nhĩ?” Nhưng lúc ấy xe chúng tôi lĩnh kính đầy những trang thiết bị và đồ đạc rồi. Dẫu vậy thì đúng là chúng tôi không thể nào cứ thế mà phóng đi được. Cho nên tôi và mấy anh chị em bàn chuyện đó. “Chúng ta sẽ làm cái quái gì đây?” “Chúng ta không đưa họ đi thì xem chừng cũng không phải.” Cuối cùng, tôi nói: “OK, tôi sẽ đi.” Tôi chạy đến chỗ nhân viên nhà ga đang hò hét ấy và hỏi xem họ tính bảo chúng tôi đi đâu. “Đưa họ đến bệnh viện Hibiya,” anh ta nói. Thế có lạ không, lúc ấy tôi nghĩ, vì bệnh viện Toranomom mới là gần nhất. Nhưng hóa ra Hibiya là bệnh viện liên kết với Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm.

Chúng tôi dỡ hết trang thiết bị xuống, chỉ là phòng lỡ có chuyện xảy ra, nhưng chiếc xe van không được trang bị đèn nhấp nháy đỏ nên nhân viên nhà ga trẻ ấy ngồi lên ghế trước cạnh tôi, tay thò ra ngoài cửa xe vẫy một khăn tay đỏ, và thế là chúng tôi nổ máy nhằm hướng bệnh viện Hibiya. Chiếc khăn ấy là do

một cô y tá trẻ ở hiện trường ươn. Cô bảo chúng tôi vẫy nó để báo hiệu chúng tôi là xe cấp cứu. Ở trên xe chúng tôi có trợ lý trưởng ga Takahashi, người sau đó đã chết, và một tay – tôi không biết tên – cũng là nhân viên nhà ga, ba chục tuổi gì đó, không bị tệt như Takahashi. Anh ta thậm chí còn xoay sở tự lên xe được. Chúng tôi đặt họ nằm xuống ở ngang ghế sau. Anh nhân viên nhà ga trẻ tuổi không ngừng hỏi: “Takahashi, ông ổn chứ?” Tôi biết tên ông là vì thế. Nhưng Takahashi hầu như đã bất tỉnh, ông chỉ đáp lại bằng những tiếng rên.

Bệnh viện Hibiya ở gần ga Shimbashi. Một bệnh viện lớn. Chỉ mất khoảng ba phút để đến đó... Suốt thời gian ấy, anh nhân viên nhà ga trẻ tuổi thò tay ra ngoài cửa xe vẫy khăn tay. Chúng tôi vượt hết các đèn đỏ, đi trái đường vào các phố một chiều. Cảnh sát trông thấy nhưng họ chỉ nói: “Đi tiếp đi, nhanh!” Chúng tôi đang tuyệt vọng; tôi biết đây là chuyện sống còn.

Nhưng ông biết không, bệnh viện không cho chúng tôi vào. Một cô y tá chạy ra, và ngay cả khi chúng tôi đã bảo, “Họ vừa bị trúng hơi độc ở ga Kasumigaseki,” cô ta vẫn chỉ nói gì đấy về chuyện không có bác sĩ nào rảnh cả. Bỏ chúng tôi ở đấy trên mặt đường. Sao cô ta có thể làm thế, tôi sẽ không bao giờ biết.

Nhân viên nhà ga trẻ tuổi đi vào trong, mặt đầm đìa nước mắt, van xin người tiếp tân – “Ông ấy sắp chết, các ông bà phải làm gì đi chứ.” Tôi đi cùng anh ta vào trong. Lúc này Takahashi vẫn còn sống. Mất ông chớp chớp. Chúng tôi hạ ông khỏi xe và ông nằm trên mặt đường, còn người kia nằm co quắp ở vệ đường. Tất cả bọn tôi chết trân, tức quá đến nỗi máu bốc hết cả lên đầu. Chúng tôi ở đấy lâu như vô cùng tận – không thể nói rõ là bao lâu – chờ đến chồn cả chân ê cả gối.

Rồi lát sau một bác sĩ đi ra và họ mang theo cáng đưa hai người vào. Vấn đề là họ không hề nắm được tình hình. Không ai bảo cho bệnh viện biết là có người bị thương đang đi đến chỗ họ cho nên họ mù đặc. Không thể ứng cứu được. Lúc đó khoảng 9 giờ rưỡi, hơn một giờ sau vụ đánh hơi độc. Nhưng bệnh viện không biết chuyện gì đã xảy ra. Hẳn chúng tôi là những người đầu tiên ở đây cùng với các nạn nhân của vụ tấn công. Họ không hề biết tí gì.

Thật thương tâm khi chứng kiến cảnh nhân viên nhà ga trẻ tuổi ấy nhìn chăm chăm vào người đồng sự, cấp trên của anh không biết rồi ông có qua được hay không. Trong nỗi tuyệt vọng anh cứ nhắc đi nhắc lại: “Khám cho ông ấy đi, nhanh lên, nhanh lên!” Còn tôi, rất lo lắng, tôi đứng quanh quẩn trước bệnh viện trong vòng một tiếng hoặc hơn, nhưng không nghe ngóng thấy gì nữa nên lại quay về hiện trường. Tôi không trở lại bệnh viện Hibiya và không bao giờ còn trông thấy anh nhân viên trẻ tuổi nữa. Đêm ấy tôi được biết Takahashi đã chết, nghe vậy tôi buồn quá xá. Cứ nghĩ đến chuyện một người mà mình từng chờ đi không thể qua khỏi mà xem.

Giận dữ với giáo phái Aum ư? Không, vượt lên trên giận dữ nhiều. Mà họ đang lừa phỉnh ai cơ chứ? Họ nói họ chỉ làm cái điều Asahara bảo họ làm, nhưng chính họ là những người đã làm chuyện đó, nên họ phải đứng trước tòa, chuẩn bị đầy đủ để chịu án tử hình.

Tôi đã tới trụ sở tổng hội của giáo phái Aum ở làng Kamikuishiki nhiều lần trong khi tác nghiệp. Phần lớn tín đồ ở đây trông đều ngơ ngẩn, cứ như linh hồn họ đã bị hút mất vậy. Họ thậm chí còn chẳng khóc chẳng cười. Giống những mặt nạ kịch Noh, vô cảm. Tôi đoán người ta sẽ gọi đó là kiểm soát tâm trí. Nhưng Ban chỉ huy Trung ương thì không như thế. Họ có biểu cảm, họ có nghĩ ngợi. Họ không phải chịu bất cứ sự kiểm soát tâm trí nào. Họ ra lệnh. Họ nổi nhập sức mạnh với Asahara ở trong cái Đất nước Đại đồng đó của họ. Họ muốn bào chữa thế nào cũng không thể tha thứ. Tại sao không tử hình hết tất cả họ đi?

Khi đã làm nghề lâu như tôi, ông sẽ nhìn thấy mọi kiểu cảnh tượng. Tôi đã từng tận mắt chứng kiến cả trận động đất ở Kobe. Nhưng vụ đánh hơi độc ở Tokyo thì khác. Nó thật là và đích thị là địa ngục. OK, đồng ý là cách người ta tường thuật vụ xả hơi độc này còn rất nhiều vấn đề, nhưng những người được phỏng vấn đều biết nó là một cơn ác mộng ra sao.

“Tôi không phải là nạn nhân sarin, tôi là một người sống sót”

Toshiaki Toyoda (52)

Sinh ra ở tỉnh Yamagata, ông Toyoda vào làm việc cho Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm ngày 20 tháng Ba năm 1961 – ba mươi tư năm tính đến trước ngày xảy ra vụ tấn công bằng hơi độc. “Tốt nghiệp xong tôi đến Tokyo, đúng là chỉ với một mảnh chiếu để ngủ,” ông nhớ lại. Ông không đặc biệt thích thú tàu điện ngầm,

nhưng lời giới thiệu của một người họ hàng đã đưa ông đến với nghề này. Từ đó đến nay ông là nhân viên nhà ga Tokyo, nhưng ông vẫn giữ một chút giọng Yamagata.

Cuộc chuyện trò với ông Toyoda là một bài học về đạo đức nghề nghiệp. Hay có thể nói là đạo đức công dân. Ba mươi tư năm trong nghề đem lại cho ông niềm tự hào và biến ông thành một người mà người khác có thể tin cậy. Chỉ nhìn ông là đã thấy kiểu mẫu đích thực của người công dân tốt.

Từ những điều ông Toyoda nói với chúng tôi, tôi có thể mạo muội đoán, chẳng ít thì nhiều, rằng hai đồng nghiệp của ông – những người đã không may hy sinh đời mình trong khi cố gắng đem vứt túi sarin – đều có chung quan điểm đạo đức như ông.

Dù đã ở tuổi này, ông vẫn tập đi bộ hai lần một tuần, nên những công việc đòi hỏi nhiều sức lực ở nhà ga chẳng khiến ông vất vả. Ông còn tham gia các cuộc thi đấu thể thao giữa các nhà ga. “Quên đi công việc và được đổ mồ hôi thật là hay,” ông nói.

Chúng tôi chuyện trò ít nhất cũng phải bốn tiếng đồng hồ. Ông không ca thán một lần nào. “Tôi muốn vượt qua tinh thần yếu đuối của chính tôi,” ông nói, “và bỏ lại phía sau vụ tấn công bằng hơi độc ấy.” Chắc chắn là nói thì dễ hơn làm.

Từ khi phỏng vấn ông Toyoda, mỗi lần lên tàu điện ngầm tôi đều chăm chú nhìn từng nhân viên nhà ga. Công việc của họ quả là khó khăn.

o o o

Trước hết tôi muốn nói là tôi thật tình không thích nhắc đến tất cả những chuyện này. Trước vụ đánh hơi độc tôi đã ở cả đêm tại nhà ga cùng với Takahashi, người sau này đã chết. Hôm đó tôi làm nhiệm vụ giám sát tuyến Chiyoda, và hai đồng nghiệp ấy đã chết trong ca tôi phụ trách. Hai người cùng ăn tại một căng tin như tôi. Nếu phải nói gì thì trong đầu tôi chỉ nảy ra điều đó thôi. Nói thật là tôi muốn quên hết chuyện này.

MURAKAMI: Tôi hiểu. Tôi biết chuyện đó phải khó khăn đến thế nào, và đương nhiên tôi không có ý phan hê hết những vết thương chỉ vừa mới bắt đầu bình phục đó ra. Tuy nhiên, về phần tôi, tôi ghi lại thành văn bản được càng nhiều lời chứng sống thì càng có thể ghép lại và chuyển đến ọi người bức tranh chính xác về những gì đã xảy ra với những người tình cờ có mặt trên những chuyến tàu điện ngầm Tokyo hôm 20 tháng Ba năm 1995.

Thôi được, vậy tôi sẽ cố hết sức.

Hôm ấy, tôi phải trực suốt ngày đêm, nên tôi thức cả đêm làm việc trên ke ga số 5 tới 8 giờ sáng. Cỡ 7 giờ 40 phút tôi bàn giao cho Okazawa, trợ lý trưởng ga, bảo anh ta: “Mọi thứ đều ổn.” Tôi đi vòng quanh kiểm tra rào soát vé và các bộ phận khác của nhà ga trước khi quay về văn phòng. Takahashi ở đó. Khi tôi ở ngoài mấy ke, Takahashi phải ở lại văn phòng; khi Takahashi ở thêm ga thì tôi ở văn phòng – các ca của chúng tôi luân phiên nhau như thế.

Trước 8 giờ sáng Hishinuma cũng đến kiểm tra một đoàn tàu trực trực kỹ thuật. Hishinuma là người trên Cục Vận tải nên ông giám sát các lái tàu và phụ tàu. Hôm ấy thời tiết tốt và ông nói đùa khi chúng tôi uống trà: “Tàu không bao giờ muộn khi tôi trực.” Tinh thần của mọi người đều rất phấn chấn.

Khoảng cùng lúc đó, Takahashi đi lên ke tầng trên còn tôi ở lại văn phòng gửi thông báo của hôm ấy cho những người đến nhận ca. Okazawa lại đến khá sớm, nhắc điện thoại nội bộ lên nói: “Có một vụ nổ hay gì đó ở ga Tsukiji, nên họ đã cho dừng tàu.” Cho dừng tàu của tuyến Hibiya có nghĩa là chúng tôi đang sắp phải vớt chân lên cổ mà chạy vì nếu xảy ra chuyện gì ở Tsukiji thì họ sẽ cho tàu quay về Kasumigaseki. Sau đó Văn phòng Trung tâm gọi: “Nhìn thấy có vật khả nghi trên tàu. Xin kiểm tra.” Okazawa là người nghe điện thoại, nhưng tôi nói, “Tôi sẽ đi xem sao, anh chờ ở đây đi,” rồi ra ngoài.

Nhưng khi tôi tới chỗ đoàn tàu số hiệu A725K, các cửa đều

4. Chương 02 - Part 01

CHƯƠNG 2: TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:- -TUYẾN MARUNOUCHI- -(Nơi đến: Ogikubo)- -TÀU A777-

Nhóm của Ken'ichi Hirose và Koichi Kitamura rải sarin trên tàu tuyến Marunouchi đi về phía Tây đến Ogikubo.

Sinh ở Tokyo năm 1946, năm ấy Hirose 30 tuổi. Sau khi tốt nghiệp Trung học Waseda, một trường dự bị cho Đại học Waseda lừng danh, hắn ghi tên vào ngành kỹ thuật, tại đây hắn tốt nghiệp môn Vật lý Ứng dụng, thủ khoa của một lớp trăm người. Hắn là kiểu mẫu đích thực của một sinh viên giỏi. Năm 1989 hắn hoàn thành chương trình sau đại học chỉ để từ chối các lời mời tuyển dụng và tuyên thệ gia nhập Aum.

Hắn trở thành thành viên quan trọng của Lữ đoàn Hóa chất của giáo phái Aum, thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ của chúng. Cùng với đồng bọn Masato Yokoyama, Hirose là một trong những nhân vật chủ chốt trong Đề án Phát triển Vũ khí Nhẹ Tự động bí mật của giáo phái. Một thanh niên cao lớn, dáng mạo nghiêm túc, hắn có vẻ là một cậu trai trẻ chứ không phải 32 tuổi. Ở tòa án hắn thận trọng lựa chọn từ ngữ, nói nhỏ và thẳng vào vấn đề.

Sáng 18 tháng Ba, Hirose nhận từ Hideo Murai, cấp trên ở Bộ Khoa học và Công nghệ, lệnh rải sarin trên tàu điện ngầm. “Tôi hết sức ngạc nhiên,” sau này ra tòa án hắn nói. “Tôi rùng mình khi nghĩ đến tất cả các nạn nhân sẽ hy sinh. Mặt khác, tôi biết nghĩ như thế này thì mình không thể thấm nhuần tư tưởng của giáo phái được.” Khiếp sợ trước tầm quan trọng của nhiệm vụ, hắn cảm thấy một “phản kháng bản năng”, nhưng các giáo huấn của Aum mà hắn đã nhập tâm thậm chí còn mạnh hơn. Bây giờ khi đã nhận ra sai lầm, hắn nói trên thực tế hắn không có cả tự do lẫn ý chí bất tuân thượng lệnh – tức là bất tuân Shoko Asahara, như hắn tự nói ra.

Hirose được lệnh rải ở toa thứ hai của một con tàu chạy tuyến Marunouchi đi Ogikubo tại ga Ikebukuro. Đến ga Ochanomizu, hắn sẽ chọc thủng hai túi sarin rồi được xe của Kitamura chở sẵn ở ngoài nhót đi. Số hiệu tàu điện là A777. “Đại sư huynh” của Hirose sẽ cho các chỉ thị chi tiết. Sau hai chục ngày tập huấn ở làng Kamikuishiki, cuối cùng Hirose đã chọc dờn đến nỗi đầu chiếc dù quần lại.

Rời ajid của Aum ở Shibuya, phía Tây trung tâm Tokyo hồi 6 giờ sáng ngày 20 tháng Ba, Hirose và Kitamura lái xe đến ga Yotsuya. Ở đây Hirose lên một chuyến tàu thuộc tuyến Marunouchi chạy về hướng Tây đến Shinjuku rồi đổi sang tuyến Saikyo hướng lên Bắc đến Ikebukuro. Hắn mua một tờ báo thể thao khổ nhỏ ở một kiốt nhà ga để bọc gói sarin lại. Hắn chờ quanh quẩn trước khi lên chuyến tàu đã định của tuyến Marunouchi, đứng ở cửa giữa của toa thứ hai. Nhưng đến lúc cho thở hơi độc, tờ báo bọc túi sarin lại phát ra tiếng động khiến một nữ sinh ở bên chú ý – hay ít nhất Hirose cũng cho là thế.

Căng thẳng tăng lên, không chịu được, hắn xuống tàu ở ga Myogadani hay Korakuen rồi đứng ở sân ga. Nỗi kinh sợ cái việc hắn được lệnh làm choán lấy hắn, trong hắn tràn ngập nỗi khát khao mãnh liệt được rời khỏi nhà ga, không thực hiện nhiệm vụ. Hắn thú thật đã cảm thấy “ghen tị với những người có thể bình thản đi khỏi đó.” Giờ nhớ lại, đó là lúc quyết định, lúc tình hình có thể khác hẳn. Giá hắn chỉ cứ thế mà rời ga, hàng trăm con người đã tránh được cái tai họa khủng khiếp giáng xuống đời họ.

Nhưng Ken'ichi nghiêng rặng lại, dẹp đi nỗi ngờ vực của chính mình. “Điều này cũng không thua gì cứu rỗi,” hắn tự nhủ. Điều quan trọng là thực hiện nó, ngoài ra, đâu chỉ có hắn thôi, mọi người khác cũng đang làm như hắn. Hắn không thể để người khác thất vọng. Hirose quay trở lại tàu, lên một toa khác, toa thứ ba, để tránh cô nữ sinh soi mói. Khi tàu đến gần ga Ochanomizu, hắn rút gói sarin ra khỏi túi rồi kín đáo ném xuống sàn. Tờ báo tuột đi khi hắn làm vậy và cái gói chất dẻo lộ ra, nhưng lúc đó hắn không bận tâm. Hắn không có thì giờ bận tâm. Hắn thì thầm nhắc lại một câu thần chú của Aum để vững tâm hơn, rồi đứng lúc cửa toa mở ở Ochanomizu, hắn dẹp hết mọi ý nghĩ, dậm mũi dù vào cái gói.

Trước khi lên xe Kitamura chở, Hirose lấy nước đóng chai gột mũi dù rồi vứt nó vào cốp xe. Dù đã hành động cực kỳ thận trọng, hắn cũng sớm nhận ra mình đang biểu hiện các triệu chứng mà chỉ những người nhiễm độc sarin mới có. Hắn không nói được bình thường, và khó thở. Đùi phải bắt đầu gật gật không kìm được.

Hirose tự tiêm ngay vào đùi phải chất atropine sulphate Ikuo Hayashi đã cho. Với vốn kiến thức khoa học vào hàng xuất sắc, Hirose biết sarin nguy hiểm đến thế nào nhưng nó còn độc hơn hẳn tưởng nhiều. Một ý nghĩ chợt vụt qua đầu hắn: “Nếu giờ mình chết như thế này thì sao?” Hắn nhớ lại Ikuo Hayashi đã khuyến cáo: “Chỉ cần thấy người có triệu chứng bất thường là phải lập tức đến bệnh viện Aum Shinrikyo ở Nakano để điều trị ngay.” Hirose bảo Kitamura lái xe đến Nakano nhưng ngã ngựa khi thấy các bác sĩ ở đó không biết gì về vụ rải sarin bí mật. Họ quay ngay về ajid Shibuya, Ikuo Hayashi thực hiện cấp cứu ở đó.

Về lại làng Kamikuishiki, Hirose và Kitamura gặp những kẻ gây án khác để cùng báo cáo với Asahara: “Nhiệm vụ đã hoàn thành.” Asahara bèn khen ngợi, nói: “Thật không phụ lòng tin của ta rằng Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ làm tròn được việc này.” Khi Hirose khai nhận đã đổi toa xe vì nghĩ là mình bị chú ý, Asahara có vẻ chấp nhận giải thích này của hắn: “Tôi có theo dõi suốt thời gian đó các sao chiếu mệnh của từng người,” hắn nói, “tôi thấy sao chiếu mệnh của Sanjaya (tên đạo của Hirose) cơ hồ tối, như thể đã xảy ra một chuyện gì vậy. Thì ra là thế đấy.”

“Giáo lý của giáo phái bảo chúng tôi rằng các cảm giác của con người là kết quả của việc nhìn sai mọi thứ.” Hirose nói. “Chúng tôi thắng các cảm giác của con người.” Hắn đã chọc thủng thành công hai gói chất dẻo, khiến 900 mililit sarin lỏng thoát ra sàn xe. Ngoài một hành khách chết còn có 358 người bị thương nặng nữa.

Ở ga Nakano-sakaue, một hành khách báo rằng có người đã ngã quỵ. Hai người bị tổn thương nghiêm trọng đã được khiêng ra: một chết, người kia, “Shizuko Akashi” 1 tạm thời rơi vào tình trạng sống thực vật. Trong khi đó, một nhân viên nhà ga, Sumio Nishimura, hít sarin trên toa xe và dọn sạch khỏi nhà ga. Nhưng tàu điện vẫn đi tiếp. Sàn toa vẫn thấm dẫm sarin lỏng.

8 giờ 38 tàu đến Ogikubo, ga cuối tuyến. Hành khách mới lên và tàu quay đầu về phía Đông theo hướng ngược lại. Trên đường về hướng Đông, hành khách trên tàu phàn nàn rằng thấy khó chịu. Một số nhân viên nhà ga lên tàu ở Ogikubo cũng lau quét sàn xe nhưng dần dần họ cũng thấy không ổn và phải chạy vội đến bệnh viện. Sau hai chặng đỗ nữa, tàu ngừng phục vụ ở ga Shin-koenji 2 .

“Tôi cảm thấy như đang xem một chương trình tivi”

Mitsuo Arima (41)

Ông Arima sống ở Yokohama, Nam Tokyo. Nét mặt ông sáng sủa, quần áo lịch sự và phong cách của ông toát lên vẻ trẻ trung. Ông tự định nghĩa mình là người lạc quan, thích vui nhộn, giỏi thuyết phục người khác nhưng không bao giờ giáo điều. Phải đến tận khi ngồi nói chuyện với ông, bạn mới nhận ra ông đã bước một chân vào tuổi trung niên. Tóm lại, 40 tuổi là một bước ngoặt, tuổi người ta bắt đầu suy nghĩ đến ý nghĩa cuộc đời.

Có vợ và hai đứa con, ông Arima làm việc ột công ty mỹ phẩm. Ông và các đồng sự lập một ban nhạc chơi cho vui. Ông chơi ghita. Vì những cam kết công việc, ông Arima đã không may bắt tuyến Marunouchi mà thông thường ông ít đi – rồi bị nhiễm hơi độc.

o o o

Thật ra cả tuần trước tôi nằm bẹp trên giường vì cúm. Đây là lần đầu tiên ở tuổi trưởng thành tôi phải ôm giường. Tôi không ốm bao giờ.

Vậy là hôm ấy tôi đã ở đó, trở lại làm việc sau khi vắng mặt, và lý do tôi muốn đến sớm một chút là để bù lại chỗ thời gian đã mất. [cười] Tôi rời nhà sớm hơn thường lệ mười phút.

Tôi luôn được ngồi và có thể thành thoi đọc báo trên tuyến Yokohama đi đến văn phòng ở Hachioji, phía Tây, nhưng hôm ấy không hiểu thế nào tôi lại phải đến văn phòng ở khu vực trung tâm Shinjuku dự cuộc học đặc biệt của các giám đốc khu vực. Tôi dự định dành cả buổi sáng ở Shinjuku rồi mới đến văn phòng ở Hachioji.

Cuộc họp bắt đầu lúc 9 giờ 45. Tôi rời nhà trước 7 giờ, bắt tuyến Yokosuka lên Shimbashi, rồi tuyến Ginza đến Akasaka-mitsuke, rồi đổi sang tuyến Marunouchi đến Shinjuku-gyoemmae, thời gian đi lại: một tiếng rưỡi. Tuyến Marunouchi thưa khách từ Akasaka-mitsuke cho nên tôi cảm chắc có ghế ngồi. Nhưng hôm ấy tôi ngồi xuống là để ý ngay thấy có mùi acid. Đúng là tàu xe lúc nào chẳng có mùi kỳ cục, nhưng tôi phải

khẳng định đây không phải là mùi tàu xe bình thường. Tôi nhớ một bà ở trước mặt tôi đã lấy khăn che mũi nhưng ngoài ra không có gì bất thường cụ thể cả. Tôi thậm chí còn không biết đó là mùi sarin. Chỉ sau này nghĩ lại tôi mới thấy, “A, vậy ra sarin là nó đấy.”

Tôi xuống tàu ở Shinjuku-gyoemmae, vẫn bình thường, trừ việc trời tối đến không thể ngủ nổi, giống như có ai đó đã tắt hết đèn. Khi tôi rời nhà, trời trong sáng, nhưng khi tôi xuống tàu điện ngầm rồi lên mặt đất mọi cái đều mờ mờ ảo ảo. Tôi ngỡ thời tiết đã chuyển xấu, nhưng tôi nhìn lên thì thấy trời không có một gợn mây. Hôm ấy tôi có uống thuốc chống cảm sốt nên đã nghĩ có thể đây là phản ứng của cơ thể với thuốc. Thuốc này khác với loại bình thường tôi vẫn dùng nên có thể đây là một tác dụng phụ của nó.

Nhưng khi tôi đến văn phòng, mọi thứ vẫn tầm tối như thế và tôi cảm thấy bất an đến nỗi cứ ngồi mụ mị ở bàn làm việc, dờ dẫm nhìn ra ngoài cửa sổ. Cuộc họp sáng đã xong và mọi người đi ăn trưa. Nhưng mọi thứ vẫn tối và tôi không muốn ăn. Tôi cảm thấy mình không còn hơi sức đâu mà chuyện trò với ai. Cho nên tôi yên lặng ăn một mình, mồ hôi đầm đìa. Tiệm mì đang bật tivi, chương trình thời sự 24/24 đưa tin về vụ đánh hơi độc sarin. Những người khác đùa tôi, nói: “Này, khéo anh bị trúng sarin không biết chừng,” nhưng tôi cho rằng đó là tác dụng phụ của thuốc chống cảm sốt nên chỉ cười theo.

Buổi chiều lại bắt đầu họp tiếp nhưng tôi vẫn không thấy khá hơn chút nào cả. Tôi quyết định đi khám ở chỗ bác sĩ chuyên trị cảm sốt. Tôi xin phép nghỉ họp lúc 2 giờ chiều. Đến lúc này tôi bắt đầu nghĩ, “Ngộ nhớ là sarin thật thì sao?”

Để cho yên tâm, tôi quyết định đến khám chỗ ông bác sĩ gần nhà, người kê đơn thuốc chống cảm sốt mới. Vấn cứ là trò sắp ngã phân vân giữa cảm mùa hè và sarin. Nên tôi đã đi cả quãng đường quay về Yokohama, nhưng khi nghe tôi nói đã đi tàu điện ngầm trước khi gặp các triệu chứng này thì ông bác sĩ liền khám luôn đồng tử của tôi và yêu cầu nằm viện ngay lập tức.

Ông đưa tôi đến bệnh viện Trường Cao đẳng Thành phố Yokohama bằng xe cứu thương. Tôi có thể tự xuống xe và đi bộ, nên các triệu chứng của tôi lúc đó là nhẹ. Nhưng đến đêm thì đầu tôi đau nhức. Khoảng nửa đêm thì đau dữ dội. Tôi gọi y tá và cô tiêm cho tôi một mũi. Đầu tôi không đau nhói buốt mà như bị một cái kim thít chặt và cứng khư trong cả giờ đồng hồ. Có thể sarin là thế này đây, tôi nghĩ, nhưng cơn đau nhanh chóng rút sau mũi tiêm và tôi nghĩ, “Mình sẽ khỏi thôi.”

Nhưng thuốc dân đồng tử họ tra cho tôi hiệu quả hơi quá tốt, thế là đồng tử của tôi giãn hết cỡ. Sáng hôm sau, tôi tỉnh dậy, cái gì nom cũng sáng quá... cho nên họ để giấy lên khắp xung quanh giường tôi để chặn ánh sáng chói lói. Nhờ thế nên chỉ nằm viện một ngày nữa thì đồng tử tôi lại trở lại bình thường.

Buổi sáng cả nhà tôi đến thăm. Tôi vẫn trong tình trạng chưa thể đọc báo nhưng tôi biết vụ tấn công hơi độc ấy nghiêm trọng như thế nào. Người chết. Bản thân tôi có thể cũng đã mất mạng. Khá lạ là tôi không cảm thấy chút căng thẳng nào. Phản ứng của tôi là, “À, mình không sao.” Tôi đã ở ngay tâm chấn của cuộc tấn công nhưng thay vì rùng mình trước số người chết, tôi lại cảm thấy tựa như đang xem một chương trình tivi, tựa như đó là vấn đề của ai khác.

Rất lâu sau này tôi mới bắt đầu băn khoăn tại sao mình lại có thể chai lì đến thế. Tôi phải phần nộ, sẵn sàng nổ bung ra mới phải chứ. Phải đến mùa thu tôi mới dần hiểu, từng chút từng chút một. Thí dụ nếu ai đó ngã ở ngay trước mặt tôi, chắc tôi sẽ giúp đỡ. Nhưng nếu họ ngã xa mấy chục mét thì sao? Tôi có rẽ khỏi đường mình đang đi để sang giúp đỡ không? Tôi không chắc. Tôi có thể sẽ coi đó là việc của người khác và tiếp tục đi. Nếu dây vào, có thể tôi sẽ đi làm muộn mất...

Từ khi chiến tranh kết thúc, kinh tế Nhật tăng trưởng nhanh đến bước chúng ta đã mất đi mọi cảm nhận về khủng hoảng và của cải vật chất là tất cả những gì có ý nghĩa. Ý nghĩ làm hại người là sai lầm đã biến mất. Trước đó người ta đã nói nhiều đến điều này, tôi biết, nhưng phải đến vụ hơi độc này tôi mới thật sự thấm thía. Nếu ta nuôi dạy một đứa trẻ với cái não trạng ấy thì sẽ ra chuyện gì đây? Thế tình cho cái chuyện kiểu này được không?

Ông biết không, thật lạ là khi trở lại bệnh viện, giữa lúc mọi người xung quanh đều đang trong cơn hoảng loạn không lối thoát, tôi lại không cảm thấy kinh hoàng chút nào. Tôi rất bình tĩnh và tự chủ. Nếu có ai pha trò về sarin tôi cũng chẳng đốai hoài. Nói vậy để thấy chuyện này có ý nghĩa rất nhỏ với tôi mà thôi. Mùa hè ấy tôi bắt đầu quên đi là đã từng có một “vụ tấn công bằng hơi độc sarin tại Tokyo”. Tôi đọc trên

báo bài gì đó về một vụ kiện tụng đòi đền bù thiệt hại và tôi nghĩ, “A phải, lại thế nữa,” tựa như chuyện đó chả có liên quan gì tới tôi hết.

Tôi đã làm việc ở Tokyo mười hai năm, tôi biết hết các cách thức giải quyết kỳ dị của đô thị này. Trên hết thấy, tôi nghĩ từ nay trở đi mọi cá nhân ở xã hội Nhật cần phải mạnh mẽ hơn nữa. Ngay cả Aum, sau khi đã tập hợp được ngần ấy cái đầu sáng suốt như thế lại với nhau, họ đã làm cái gì, ngoài nhào thẳng vào chủ nghĩa khủng bố hàng loạt? Đó chính là biểu hiện cho thấy cá nhân là yếu đuối đến mức nào.

“Nhìn lại thì mọi chuyện xảy ra là do chiếc xe buýt ấy đã đến sớm hai phút”

Kenji Ohashi (41)

Ông Ohashi có vợ và ba con, ông đã làm việc hai mươi năm nay ở một đại lý ô tô lớn. Hiện ông đang làm trưởng phòng kinh doanh ở trung tâm bảo hành khu Ohta, Đông Nam Tokyo.

Lúc xảy ra vụ đánh hơi độc Tokyo, trung tâm bảo hành vẫn chưa xây dựng xong, ông làm việc ở văn phòng tạm thời tại Nakano Honancho, khu Suginami, phía Tây Tokyo. Ông Ohashi bị nhiễm sarin trong khi đi làm như thường lệ trên chuyến tàu điện ngầm tuyến Marunouchi.

Là một tay kỳ cựu trong nghề sửa chữa xe hơi, Ohashi đứng trước cửa hiệu và trực tiếp làm việc với khách hàng. Ông là một kỹ thuật viên lão luyện, với bộ tóc cắt ngắn và dáng dấp vững chãi, một con người của lao động thực thụ. Không phải kiểu người hay chuyện, ông nói về vụ đánh hơi độc một cách trầm tư và chậm rãi.

Dẫu còn đang chịu ảnh hưởng từ những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhưng ông vẫn tham gia một nhóm ủng hộ nạn nhân và tích cực tham gia các chiến dịch của nhóm. Ông đang cố tổ chức một mạng lưới tự lực để kết nối tất cả các cá nhân bị thương lại. Một tiếng rưởi ông bỏ ra để chuyện trò với tôi hẳn đã khiến ông đau đầu dữ dội. Tôi chỉ có thể bày tỏ lời xin lỗi cùng lời cảm ơn chân thành của tôi dành cho sự hợp tác của ông.

◦ ◦ ◦

Hồi trước khi còn hay đến Nakano, tôi đi từ Koiwa qua Đường sắt Nhật bản đến ga Yotsuya. Từ nhà, tôi đi xe buýt hay xe đạp đến ga Koiwa; thường là bắt xe buýt nhiều hơn.

Vào hôm xảy ra vụ hơi độc, tôi rời nhà như thường lệ đúng sau 7 giờ. Nhưng không hiểu vận số thế nào xe buýt lại đến sớm hai phút. Nó vốn luôn luôn muộn, nhưng tự dưng lần đó lại đến trước giờ. Tôi chạy đến điểm dừng nhưng không kịp cho nên phải bắt chuyến xe buýt sau lúc 7 rưỡi. Cho tới khi đến Yotsuya tôi đã lỡ hai chuyến tàu điện ngầm. Nhìn lại thì mọi chuyện là do chiếc xe buýt ấy đã đến sớm hai phút. Việc tính toán giờ giấc của tôi chưa bao giờ lại tồi như thế! Trước đó tôi vẫn đi đi về về chính xác như đồng hồ.

Trên tuyến Marunouchi, tôi luôn đi dọc tàu đến toa thứ ba tính từ đầu xuống. Như thế sẽ nhìn thấy quang cảnh đẹp từ sân ga Yotsuya. Nhìn qua đường mép mũi toa xe, ông có thể thấy sân bóng đá Đại học Sophia, tựa như được hít thở một luồng khí trong lành! Nhưng hôm ấy toa thứ ba vắng đến kỳ lạ. Không bao giờ như thế. Trước nay đến ga Yotsuya tàu vẫn luôn rất đông, ông không được ngồi bao giờ. Chỉ có thể cứ lên rồi hy vọng lúc sau sẽ có ghế thôi. Thế là lúc ấy tôi biết có chuyện không ổn rồi.

Tôi vừa lên tàu liền để ý thấy hai người trong tư thế bất thường ở đằng sau. Một người đàn ông đang cúi gập xuống ghế của mình, gần như đổ nhào xuống, và một phụ nữ đang co rúm, đầu cúi xuống, gần như cuộn tròn lại. Rồi có một mùi khác thường. Thoạt đầu tôi nghĩ chắc tay say nào đã làm cho chỗ này bị hôi hám, một gã say tháo cổng ở đây chẳng hạn. Mùi này không gắt mà lại hơi dịu dịu, giống như một cái gì mục rữa. Cũng không giống mùi dung môi pha sơn. Chúng tôi cũng hay sơn xe, nên tôi biết mùi dung môi pha sơn thì thế nào. Nó không làm cay mũi như thế.

Lại nói tiếp chuyện, tôi có thể ngồi, nên sẵn lòng tha thứ cho chút mùi ấy, và khi ngồi xuống tôi nhắm mắt ngủ liền. Tôi thường đọc sách trên tàu nhưng hôm nay là thứ Hai và tôi lại buồn ngủ nên thôi. Nhưng tôi không ngủ, thật sự không, chỉ là nhắm mắt chập chờn. Tôi vẫn nghe thấy tiếng động xung quanh, nên khi chợt có thông báo, “Tàu đã đến ga Nakano-sakaue,” tôi bật dậy ngay, như một phản xạ đáp lại, và xuống tàu.

Mọi thứ đều mờ mờ. Ánh sáng trên sân ga yếu ớt. Cổ họng tôi khô khốc, và tôi ho; một cơn ho thật sự tệ hại, tức ngực. Có máy nước nóng lạnh ở gần băng ghế dài cuối sân ga cho nên tôi nghĩ tốt hơn là ra đây súc miệng. Chính lúc đó tôi nghe thấy tiếng hét: “Có người bị ngất!” Đó là viên chức trẻ tuổi cao lớn ấy. Khi ngoái lại nhìn vào trong, tôi thấy người đàn ông trên toa đã ngã ngửa ra, song song với hàng ghế.

Nhưng bản thân tôi cũng cảm thấy không ổn lắm. Tôi ra chỗ máy nước nóng lạnh súc miệng. Mũi tôi thò lò chảy còn chân tôi run rẩy. Thở khó. Tôi ngồi phịch lên chiếc ghế dài. Rồi có lẽ năm phút sau, họ khiêng người đàn ông bị ngất ra ngoài bằng cáng và tàu lại chạy tiếp.

Tôi không có ý tưởng nào dù là lơ mơ nhất về việc cái gì vừa phạm đến mình. Chỉ biết mọi cái đã tối sầm trước mắt. Phổi tôi khô khè như thể tôi đang chạy một cuộc maratông còn cả nửa người dưới thì rét và run cầm cập.

Có lẽ tổng cộng phải có đến năm, sáu hành khách được đem đến văn phòng nhà ga. Hai trong số đó phải nằm cáng. Nhưng nhân viên nhà ga cũng chẳng hiểu mô tê gì. Họ hỏi chúng tôi chuyện gì đã xảy ra. Chừng nửa giờ sau, cảnh sát đến, và đứng như dự đoán, bắt đầu hỏi chúng tôi. Tôi thật sự rất đau nhưng vẫn cố hết sức kể chi tiết sự tình. Có người đã xỉu và tôi lo nếu mình cũng ngất thì toi. Chính vì thế tôi nghĩ lúc đó họ cố giữ cho chúng tôi nói, cho nên tôi bắt mình nói.

Trong khi những việc này diễn ra, bản thân các nhân viên nhà ga cũng bắt đầu cảm thấy khó chịu. Họ không nhìn được. Chúng tôi đã ở trong văn phòng ít nhất bốn chục phút, tất cả thở chung cùng một bầu không khí. Lẽ ra chúng tôi nên lên mặt đất sớm hơn mới phải.

Rồi chúng tôi cũng lên gác. Bộ phận cứu hỏa đã sắp xếp một chỗ nghỉ tạm trong một lối đi. “Lúc này hãy cứ ngồi đây,” họ bảo chúng tôi. Nhưng trời lạnh quá, rất lạnh, tôi không thể ngồi yên ở đấy, chỉ trên một mảnh nylon mỏng dãi trên mặt đất. Mà nằm xuống thì lạnh buốt ngay. Gì thì gì cũng vẫn đang là tháng Ba mà. Có một chiếc xe đạp đỗ ở đấy, thế là tôi tựa vào xe. “Mình không được ngất,” tôi chỉ nghĩ được có thế. Hai người nằm xuống còn những người khác làm như tôi. Tôi đã bảo mà, lạnh thấu xương. Chúng tôi đã ở trong văn phòng nhà ga bốn chục phút và hai mươi phút ở ngoài đó. Một giờ đồng hồ qua đi mà chúng tôi không mấy may được chữa chạy.

Chúng tôi không thể lên xe cứu thương hết được nên tôi đã được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Nakano bằng xe van của cảnh sát. Ở đây họ để tôi nằm trên băng ghế dài và khám cho tôi. Kết quả không tốt nên ngay lập tức họ truyền dịch cho tôi. Lúc trên xe cảnh sát, tôi đã nghe đài nói về hậu quả của vụ đánh hơi độc và vân vân. Lúc đó tôi mới nhận ra là mình bị trúng độc.

Tại thời điểm đó, hình như ở Đa khoa Nakano họ đã biết là sarin nhưng cũng ở đấy chúng tôi vẫn cứ mặc áo quần đã ngấm sarin. Chẳng mấy chốc các nhân viên bệnh viện cũng kêu mắt họ không ổn. Suốt buổi sáng, người tôi lạnh như băng. Ngay cả khi đã đắp nguyên một tấm chăn điện tôi vẫn run cầm cập. Huyết áp tôi lên đến 180. Thông thường huyết áp tôi chỉ độ 150 là cùng. Nhưng tôi vẫn không lo, chỉ không hiểu có chuyện gì.

Tôi nằm viện mười hai ngày: đau đầu kinh khủng liên miên. Không thuốc chống đau nào ăn thua hết. Tôi đau đến khổ sở. Những cơn đau đầu tiên đến theo từng đợt, suốt ngày, lui đi rồi lại đến dữ dội hơn. Tôi cũng bị sốt cao hai ngày liền, lên tới 40 độ C.

Chân tôi bị chuột rút và trong ba bốn ngày đầu tôi thở rất khó khăn. Cứ như có gì đó chẹn mất cổ họng. Khủng khiếp. Mắt tôi tôi đến độ nhìn ra ngoài không thấy ánh sáng gì cả. Mọi cái đều mờ昧.

Họ truyền dịch cho tôi năm ngày liền. Đến ngày thứ năm, mức cholinesterase của tôi đã trở lại gần mức bình thường, cho nên họ gỡ bỏ ống truyền dịch 3. Đồng tử tôi từ từ hồi phục nhưng hễ tôi nhìn tập trung vào vật gì thì lại thấy đau nhói ở đáy mắt, giống như bị đâm bằng dùi nhọn vậy.

Cuối cùng ngày 3 tháng Ba họ cho tôi ra viện, và tôi nghỉ làm một tháng để an dưỡng tại nhà. Tôi vẫn bị các cơn đau đầu như bữa óc ra. Chân tôi lại lấy bẫy, tôi rất dễ ngã và bị thương khi đi đứng – điều mà họ gọi là “thương tật thứ cấp”.

Cứ sáng dậy là đầu tôi lại đau. Nó giống như dấu vết sót lại của một vụ giết người. Mỗi mạch đập, mỗi nhịp tim, đầu tôi lại nhoi nhói giật giật và cứ thế không ngừng. Nhưng tôi vẫn không uống thuốc. Tôi chỉ cố

gắng nhiều hơn nữa và chịu đựng cơn đau. Đã ngấm sarin, mà lại uống nhầm thuốc thì còn nguy hại hơn là không uống gì cho nên tôi tránh mọi thuốc chữa nhức đầu.

Tôi nghỉ hết tháng Tư, rồi đến trình diện ở Trung tâm Showajima mới xây dựng xong sau dịp nghỉ lễ đầu tháng Năm, bắt đầu trở lại với công việc. Chúng tôi bày bàn ghế, nối mạng máy tính, ngày nào cũng làm việc suốt tới khuya. Đầu tôi vẫn đau. Nó tệ hơn khi những cơn mưa tháng Sáu bắt đầu đổ xuống. Ngày nào cũng cảm thấy như có một sức nặng đồ sộ đè lên sọ tôi. Và tôi vẫn bị đau nhói khi cố gắng nhìn vào bất cứ cái gì.

Tôi sợ phải đi tàu điện ngầm trở lại. Tôi lên tàu, nhìn cửa trượt đóng lại trước mắt, và cứ vào lúc ấy đầu tôi lại sôi lên vì đau. Tôi xuống tàu, đi qua rào soát vé, nghĩ, “Mình ổn,” và sức nặng ấy vẫn ở đó trong đầu tôi, đè trĩu xuống. Tôi không tập trung được vào cái gì. Nếu tôi nói lâu hơn một tiếng, cái đầu nó sẽ giết chết tôi. Đến giờ nó vẫn cứ thế. Giữa tháng Tư, khi làm báo cáo cho cảnh sát, tôi đã mệt phờ vì cố sức.

5. Chương 02 - Part 02

Rồi, sau một tuần nghỉ hồi tháng Tám, tôi cảm thấy có một sự thay đổi đáng chú ý. Tôi cảm thấy dễ chịu khi đi tàu điện ngầm. Đầu tôi không nhức tệ như trước. Có thể thời gian nghỉ việc đã làm dịu bớt căng thẳng. Mấy ngày đầu trở lại với công việc thì khá lảm, nhưng được một tuần thì đầu lại hoàn đó. Lại đau đầu.

Vào một ngày tháng Tám, tôi phải mất ba giờ mới đến được văn phòng. Tôi phải nghỉ suốt dọc đường cho tới khi cơn đau lắng xuống; nhưng khi tôi lên tàu nó lại bùng lên, thế là tôi lại phải nghỉ – liên tục như thế. Tôi đến văn phòng thì đã 10 giờ rưỡi!

Tôi lại đi gặp một bác sĩ tâm lý, Bác sĩ Nakano ở Bệnh viện Thánh Luke. Tôi kể bệnh sử và triệu chứng cho đến thời điểm đó và ông ta nói, “Tuyệt đối hết hy vọng! Ông làm việc kiểu này là tự sát!” Ông không hề dè dặt. Sau đó tôi đến gặp ông một tuần hai lần để tư vấn. Tôi uống thuốc an thần, thuốc ngủ – cuối cùng đêm tôi đã ngủ được.

Tôi lại phải nghỉ việc thêm ba tháng nữa, suốt thời gian đó tôi vẫn đi tư vấn và uống thuốc. Ông thấy đấy, tôi bị cái gọi là rối loạn stress hậu chấn thương [PTSD]. Trường hợp điển hình bao gồm từ các cựu chiến binh Mỹ trở về từ cuộc chiến tranh Việt Nam đến những nạn nhân vụ động đất ở Kobe. Đó là do bị sốc nghiêm trọng. Ở trường hợp của tôi, trong bốn tháng sau vụ đánh hơi độc, tôi ép mình làm việc suốt ngày, tự vắt kiệt mình, khiến cho stress càng thêm chồng chất. Căng thẳng chỉ dịu đi nhờ kỳ nghỉ hè hồi tháng Tám đó.

Hình như rất hiếm khi chữa khỏi hoàn toàn chứng PTSD. Trừ phi ông xua sạch hết mọi ký ức kia đi, chứ không thì các vết sẹo tâm lý vẫn còn đó. Nhưng ký ức đâu có dễ xóa như thế. Ông chỉ có thể làm được mỗi một điều là cố gắng bớt stress và không lao động quá sức.

Chuyện đi làm bằng tàu điện ngầm vẫn là cứ gay go. Một giờ trên tàu từ Koiwa, rồi đổi tàu ở Hamamatsucho sang tàu một đường ray, dần dà đầu tôi lại nặng trĩu. Trông bề ngoài tôi chắc chắn vẫn ổn, nhưng rồi chẳng ai hiểu cho chứng đau này của tôi, khiến tôi gặp khó khăn gấp đôi khi làm việc. Tuy vậy, sếp tôi khá đúng mực, ông thông cảm: “Nếu không phải vì tôi đã lên một chuyến tàu khác,” ông nói, “có thể tôi cũng đã bị như anh.”

Một dạo sau vụ đánh hơi độc, khi ngủ ở bệnh viện, tôi đã có những ác mộng hãi hùng. Tôi nhớ nhất giấc mơ trong đó tôi bị một người lôi ra khỏi giường bệnh bên cửa sổ rồi kéo lê đi khắp phòng. Hoặc tôi trở mình và thấy một người đã chết đứng ở đấy. Vâng, khi ngủ mê, tôi hay gặp người chết.

Tôi cũng hay ngủ mê thấy mình là một con chim bay trên trời nhưng rồi bị bắn rơi. Bằng tên hay đạn, tôi không biết. Tôi bị thương nằm trên mặt đất và bị xéo giẫm cho đến chết – các giấc mơ như vậy đó. Đầu tiên sung sướng bay qua bầu trời, nhưng rồi là ác mộng.

Về đám tội phạm, điều mà tôi cảm thấy là một cảm giác vượt lên trên thù ghét hay tức giận. Tức giận thôi thì quá dễ dàng cho chúng... Tôi chỉ mong chúng bị xử lý càng sớm càng tốt – tôi chỉ biết nói vậy thôi.

Tôi phỏng vấn ông Ohashi đầu tháng Giêng năm 1996, nhưng cuối tháng Mười lại gặp ông. Tôi tò mò xem ông đã khá hơn lên thế nào. Ông vẫn khổ sở vì đau đầu và cảm giác đờ đẫn.

Đồng thời vấn đề trước mắt của ông là chuyện ông đã phải thôi phần lớn công việc từng làm tại công ty. Một tuần trước cuộc phỏng vấn thứ hai, sếp của ông đã gọi ông vào văn phòng và nói, “Trong lúc này, để lấy lại sức, sao anh không sống thoải mái hơn và làm công việc gì đó không đòi hỏi chi tiết tỉ mỉ lắm nhỉ?” Sau khi bàn bạc, họ đã quyết định trưởng phòng cấp trên sẽ chịu trách nhiệm làm phần việc trưởng phòng kinh doanh của ông Ohashi.

Dù sao đi nữa thần sắc da dẻ Ohashi nom đã đỡ hơn nhiều. Nay ông đi từ nhà ở khu Edogawa đến phòng khám của bác sĩ Nakano ở trung tâm Tokyo bằng xe máy (tàu điện ngầm vẫn làm ông đau đầu). Ông đi xe đạp đến chỗ phỏng vấn. Ông có vẻ trẻ hơn và nhiều sức sống hơn trước. Ông thậm chí còn cười. Nhưng như bản thân ông nói, cái đau là vô hình và chỉ kẻ bị đau mới biết.

Từ tháng Hai, tôi đến văn phòng lúc 8 rưỡi, về nhà khoảng 3 giờ. Tôi bị đau đầu suốt ngày. Nó đến từng đợt: dội lên lại rút đi. Lúc này tôi cũng đang đau đây và chắc là phải kéo dài lâu một chút. Cảm thấy như có một sức nặng đè trĩu xuống, ôm lấy đầu tôi, văng vắt như sau khi tỉnh rượu, hôm nào cũng vậy suốt ngày.

Trong một hay hai tuần cuối tháng Tám đến đầu tháng Chín, cơn đau đặc biệt tệ hại. Tôi chỉ qua được nhờ thuốc chống nhức đầu và các túi nước đá. Sếp tôi bảo tôi chỉ cần làm buổi sáng rồi về nhưng bệnh đau đầu không khá hơn được chút nào. Nó đã trở thành mãn tính nhưng tôi đã quen với nó. Bây giờ nó đang ở đây, bên trái, nhưng các hôm khác, nó lại ở bên phải hay khắp cả đầu.

Năm nay tôi đang xây dựng một hệ thống xử lý dùng để đánh giá việc sửa chữa xe dựa trên hai chục năm kinh nghiệm của mình. Giá mà màn hình máy tính đơn sắc, chỉ là một màu xanh lá cây – ba bốn màu cũng đủ làm mắt tôi nhức rồi. Cũng khó nhìn chăm chú. Nếu tôi đang nhìn một đặng, có ai gọi mà tôi đột ngột quay lại thì sẽ thấy như một cái búa tạ nện vào vậy. Chuyện này xảy ra suốt – đau nhói ở đáy mắt. Tựa như tôi đang bị xiên. Khi cơn đau tệ hại quá, đã có những lúc tôi nghĩ nên tự sát. Tôi gần như nghĩ tốt hơn là chết quách đi cho rồi.

Tôi đã đến gặp các chuyên gia mắt, nhưng họ không tìm được ra bệnh. Chỉ một bác sĩ bảo tôi: “Nông dân đôi khi cũng bị thế.” Hình như việc pha trộn các loại phân hữu cơ đã làm hại thần kinh họ, gây nên các triệu chứng tương tự.

Nhưng rồi mùa hè cũng qua và chứng đau đầu vẫn đang giết tôi. Công ty vẫn để tôi làm việc nhưng tôi đã thôi gánh các trách nhiệm quản lý. Sếp tôi bảo một vị trí công việc áp lực cao sẽ có hại cho thể lực tôi, nhưng sự đối xử đặc biệt này lại dẫn đến các kết quả là tôi cảm thấy cực kỳ khó thể hiện vai trò một doanh nhân đang độ sung sức. Tôi cảm ơn họ đã muốn cho tôi thư thả, và sau vụ hơi độc, tôi đã làm việc hăng hơn bình thường. Không muốn phiền công ty, tôi giữ bí mật bệnh đau đầu của mình, và đúng, làm việc quá sức, nhưng tôi không phải là kiểu người có thể cứ ngồi ườn ra đấy.

Thành thật mà nói, vị trí hiện nay của tôi rất nhàn nhã. Họ thậm chí còn chuyển bàn làm việc của tôi đi. Tôi đến văn phòng mà chẳng có mấy việc phải làm. Tôi ngồi một mình tập hợp mấy mẫu giấy, việc ai cũng có thể làm. Nhưng đã có được ngần ấy kinh nghiệm đến giờ, tôi không thể cứ thế mà không làm việc được.

Đôi khi tôi nghĩ ra các kiến nghị của mình, bất cần chúng có nên cơm cháo gì không. Dù vậy, nói một cách thực tế, chừng nào còn không biết chứng đau này có hết hẳn không thì không biết tôi sẽ phải tiếp tục sống như thế này đến bao giờ, tôi không thể nhìn thấy tương lai. Bây giờ tôi vẫn làm việc từ sáng đến trưa và rồi kiệt sức.

Vì phải trợ cấp tai nạn cho tôi, họ đã cắt tiền thưởng của tôi xuống chỉ còn 2,5 triệu Yên một năm, đối với tôi thì thật là một sức ép về mặt tài chính. Các khoản tiền thưởng thực sự rất quan trọng với một người làm thuê ăn lương. Chúng bù vừa xoắn vào những thiếu hụt hàng tháng. Tôi vừa xây xong một ngôi nhà mới và đó là món nợ sẽ phải trả ba chục năm mới hết. Lúc trả xong thì tôi đã 70 tuổi rồi.

Tôi biết nhìn bề ngoài thì tôi không có vẻ gì là người bị đau đớn triền miên, nhưng hãy tưởng tượng là ngày nay qua ngày khác ông phải đội một cái mũ bảo hiểm bằng đá nặng trĩu mà xem. Với người khác, tôi ngờ

là nó không có ý nghĩa gì nhiều cho lắm. Tôi cảm thấy rất lẻ loi. Nếu tôi bị mất một cánh tay, hay phải chịu sống kiểu thực vật, chắc người ta còn có thể thông cảm hơn. Giá mà tôi chết được thì sẽ dễ dàng hơn biết mấy. Những chuyện này không phải chỉ là nói nhăng đau. Nhưng khi nghĩ đến gia đình, tôi lại phải tiếp tục...

“Hôm ấy và chỉ có hôm ấy tôi mới lên cửa đầu tiên”

Soichi Inagawa (64)

Mái tóc muối tiêu của ông Inagawa hơi thưa nhưng được chải đầu ra đấy. Má ông đỏ, tuy ông không mập lắm. Hơn mười năm trước ông bị tiểu đường và từ dạo ấy phải ăn kiêng. Nhưng ông vẫn có bạn rượu và đặc biệt thích rượu sake.

Ông mặc một bộ complet gồm cả gilê màu xám than đá được là ủi cẩn thận, nói năng rõ ràng, ngắn gọn. Có thể nói ông tự hào về cuộc đời lao động đến nay của bản thân mình, làm việc qua hết các thập niên sau chiến tranh của Nhật Bản.

Ông sinh ra ở Kofu, thủ phủ một tỉnh miền núi, cách Tokyo hai giờ đồng hồ về phía Tây. Năm 1949, sau khi tốt nghiệp một trường trung học dạy nghề dành cho thợ điện, ông đến làm ở một công ty xây dựng ở Tokyo. Theo thời gian, ông chuyển từ công trường xây dựng lên làm ở văn phòng và ở tuổi 60 ông về hưu với chức Giám đốc Bộ phận Kinh doanh. Ông được mời làm nhiều việc khác nhưng “tôi bất chợt thấy chán ngấy các sếp.” Ông và hai người bạn cùng tuổi quyết định mở công ty riêng bán thiết bị chiếu sáng. Văn phòng đặt ngay ở bên trên ga Shin-nakano.

Công việc làm ăn đều đều tuy không bận lắm. “Nhưng vẫn cảm thấy thế là hay vì không phải trả lời ai khác cả.” Ông và vợ sống ở Ichikawa, bên kia vịnh Tokyo về phía Đông, tại quận Chiba. Hai con của ông bà đã ra ở riêng và ông bà có ba cháu, đứa bé nhất ra đời sau vụ đánh hơi độc một tháng.

Ông luôn đeo hai cái bùa may mắn mà vợ ông đưa cho – nhưng không phải vì ông thực sự tin mấy chuyện đó...

o o o

Tôi rời nhà lúc 7 giờ 25 và đến công ty lúc 8 giờ 40. Giờ làm việc thường bắt đầu từ 9 giờ nhưng vì đây là công ty của mình, nên tôi không nghiêm ngặt lắm về chuyện này.

Ngày 20 tháng Ba, tôi lên tàu và kiếm được một chỗ ngồi từ ga Ochinomizu. Tôi đổi tàu ở Shinjuku sang tuyến Marunouchi và một lần nữa lại xoay được một chỗ ngồi. Tôi luôn lên toa thứ ba tính từ đầu tàu xuống.

Hôm ấy tôi ngồi ghế thứ nhất của toa thứ ba. Rồi tôi trông thấy một vũng nước ở quãng giữa các hàng ghế. Cái vũng đó đang lan ra, như thể chất lỏng gì đó vừa rỉ ra. Nó có màu của bia và có mùi kỳ cục. Đúng hơn là nó có mùi thum thum nên tôi mới để ý tới.

Hôm ấy tàu vắng đến ngạc nhiên. Không ai phải đứng và chỉ có vài người ngồi. Bây giờ nghĩ lại thì thấy chắc là cái mùi kia đã khiến họ tránh xa.

Một điều làm tôi nghĩ ngợi: có một người người một mình ngay bên vũng nước. Khi lên tàu tôi ngỡ ông ta đang ngủ, nhưng dần dần dáng ngồi của ông ta cứ trượt đi thành một thư thế rất buồn cười. “Lạ thật, ông ta ốm hay sao thế?” Rồi ngay trước khi đến Nakano-sakaue, tôi nghe thấy thạch một tiếng. Đang đọc sách, tôi ngược lên nhìn thì thấy người đàn ông đã ngã lặn ra khỏi ghế và đang nằm ngửa trên sàn xe.

“Thật khủng khiếp,” tôi nghĩ, cố đánh giá tình hình. Tàu đã gần vào ga. Cửa toa vừa mở đánh soạt, tôi đã vội nhảy ra. Tôi muốn gọi người giúp, nhưng một thanh niên trẻ đã chạy ngang qua tôi về phía trước thêm ga gọi nhân viên nhà ga.

Có một phụ nữ ngồi ở bên kia người đàn ông ngã trên sàn toa và hình như bà ấy cũng đang nằm bẹp gí. Bà quãng chừng bốn hay năm chục tuổi. Tôi rất tò mò khi đoán tuổi phụ nữ. Tóm lại là một phụ nữ trung niên. Người đàn ông thì đã khá già. Nhân viên nhà ga cố kéo người đàn ông ra khỏi toa, rồi một người nữa chạy đến, nâng người phụ nữ dậy, đưa bà ta ra ngoài, nói: “Bà có sao không?” Tôi chỉ còn biết đứng trên thêm ga nhìn.

Trong khi đó, một nhân viên nhà ga đã nhặt lên một gói chất lỏng và mang ra đặt trên thềm ga. Không ai biết đó là sarin, chỉ nghĩ là một vật khả nghi phải đem đi hủy. Rồi tôi lại lên tàu và tàu lại chạy. Tôi phải xuống toa dưới vì không muốn ở lại nơi có cái mùi lạ lùng kia. Tới ga sau, Shin-nakano, tôi xuống xe.

Nhưng rồi khi đang đi dọc con đường ngầm dưới đất thì tôi bắt đầu khụt khịt, “Quái,” tôi nghĩ, “mình bị cảm hay sao thế này?” Điều tiếp theo mà tôi biết là tôi hắt hơi và ho, rồi mọi vật bắt đầu mờ đi trước mắt. Tất cả xảy ra gần như cùng một lúc. “Thế này thì lạ quá,” tôi nghĩ vì vẫn cảm thấy mình rất ổn. Tôi vẫn nhanh nhẹn và tỉnh táo. Tôi vẫn đi bộ được.

Tôi đi thẳng đến văn phòng, nó ở ngay bên trên nhà ga, nhưng mắt tôi vẫn mờ, mũi vẫn chảy thò lỏ và tôi vẫn ho như điên. Tôi bảo họ, “Tôi thấy không ổn lắm. Chắc tôi phải nằm một lúc,” rồi ngã xoài ra trên sofa, đắp khăn mặt lạnh lên mắt. Một đồng sự nói khăn nóng sẽ tốt hơn nên tiếp đó tôi thử đắp khăn nóng và nằm ở đấy một giờ, chườm ấm mắt lên. Rồi ông biết sao không: mắt tôi lại tốt như mới vậy. Tôi lại nhìn thấy trời xanh. Trước đó thì trời tối như đêm, chả cái gì có màu sắc cả.

Tôi làm việc như không có gì xảy ra, rồi vào quãng 10 giờ, vợ tôi gọi điện đến nói: “Vừa có vụ rắc rối to trên tàu điện ngầm, ông có sao không?” Không muốn làm vợ lo, tôi nói, “Tôi không sao. Không thể nào tốt hơn.” Đúng, ít nhất mắt tôi vẫn ổn.

Lúc ăn trưa, tôi tình cờ xem tivi ở một tiệm mì soba. Thật là hỗn loạn! Ban sáng tôi có nghe thấy còi cấp cứu hú ở gần nhưng không để ý. Tivi nói rằng nạn nhân nhìn mọi thứ tối sầm và điều đó khiến tôi giật mình, nhưng tôi vẫn chưa nghĩ việc thị lực của tôi kém đi có liên hệ gì với cái túi có mùi lạ kia.

Tôi đến bệnh viện Đa khoa Nakano khám mắt. Vừa thấy đồng tử tôi co lại, họ liền tiêm cho tôi một mũi kháng độc và truyền dịch. Thử máu cho thấy mức cholinesterase của tôi đang hạ. Họ cho tôi nằm viện tập lự, khi nào mức cholinesterase trở lại bình thường tôi mới được ra viện. Tôi gọi điện báo với công ty: “Chuyện là thế đấy và tôi phải nằm viện không biết bao lâu. Xin lỗi đã làm phiền anh nhưng anh có thể cho xếp dọn lại bàn làm việc của tôi được không?” Tôi cũng gọi về nhà và vợ tôi mất mề, “Sao lúc này bảo không thể nào tốt hơn?”[cười]

Tôi ở bệnh viện sáu ngày và trong thời gian đó không thấy đau đớn mấy. Sarin ở ngay bên cạnh tôi mà các triệu chứng của tôi lại nhẹ đến kỳ lạ. Chắc tôi đã ở ngược chiều gió. Gió thổi dọc từ đầu xuống đuôi toa, nên nếu tôi ngồi ở đằng cuối, dù cửa chỉ mở ở vài chặng đỗ thôi thì tôi cũng gay go to rồi. Tôi cho rằng ông có thể gọi cái đó là Số.

Sau đó, tôi không sợ đi tàu điện ngầm. Ngủ cũng không gặp ác mộng. Có thể tôi là kẻ óc bả đậu và da trâu. Nhưng tôi thực sự thấy đó là cái Số. Thông thường tôi không lên tàu qua cửa toa thứ nhất sát đầu tàu đầu. Tôi quen lên cửa thứ hai, nếu vậy tôi đã ở xuôi chiều gió mang theo sarin rồi. Nhưng hôm ấy và chỉ hôm ấy tôi mới lên cửa đầu tiên, chẳng vì lý do gì đặc biệt hết. Thuần túy tình cờ. Cho đến nay trong đời tôi chưa bao giờ thấy bàn tay của Số mệnh ban cho ân huệ – nhưng cũng không nguyên rủa, chỉ là không có gì hết. Tôi đã sống một kiểu cuộc đời đại khái là tẻ nhạt, bình thường... thế rồi một cái gì đó như thế này đã đến.

“Tôi mà không ở đấy thì sẽ có người khác nhặt mấy cái gói ấy lên thôi”

Sumio Nishimura (46)

6. Chương 02 - Part 03

Ông Nishimura là viên chức của Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm làm việc tại ga Nakano-sakaue. Chức danh của ông là Trợ lý Khách vận. Hôm xảy ra vụ hơi độc, ông là người đã dọn các gói sarin khỏi tàu chuyển Marunouchi.

Ông Nishimura sống ở quận Saitama. Ông vào làm ở ngành tàu điện ngầm này là nhờ một người bạn can thiệp. Những nghề liên quan đến đường sắt được coi là “chiến”, rất được trọng vọng ở nông thôn, nên khi đỗ kỳ thi tuyển nhân viên năm 1967 ông vui khôn tả.

Với tầm vóc trung bình, ông thuộc tuýp người khá gầy gò. Song thần sắc da dẻ ông lại tốt, ánh mắt điềm đạm và chăm chú. Nếu tình cờ ngồi bên ông trong một quán bar, tôi chắc cũng không đoán được ông làm nghề gì. Nhưng chắc không phải công việc bàn giấy – cái đó thì thấy rất rõ – hẳn ông là người tiến lên bằng

lao động vất vả ngoài trời, một người tự lực. Nhìn kỹ thì mặt ông cho thấy rõ công việc hàng ngày của ông đầy áp lực. Nên một chai sake với bạn bè sau giờ làm việc là niềm vui thật sự của ông.

Ông Nishimura vui lòng nhận lời kể câu chuyện của mình, dù rõ ràng là thật bụng ông không muốn nói lại vụ đánh hơi độc. Hay, như ông nói: “tốt hơn là không đụng đến nó.” Đó là một sự kiện kinh hoàng với ông, dĩ nhiên, một ác mộng mà ông thà quên đi. Điều này không chỉ đúng với ông Nishimura mà có lẽ còn với tất cả bộ phận điều hành tàu điện ngầm. Giữ cho hệ thống tàu điện ngầm ở Tokyo hoạt động đúng giờ không trực trặc, không sự cố là mục tiêu chủ yếu ở mỗi phút trong ngày của họ. Họ không muốn nhắc lại cái ngày mọi sự rối tung lên một cách khủng khiếp ấy. Điều này làm cho việc lấy bất cứ lời khai nào của các nhân viên tàu điện ngầm khó khăn hơn. Nhưng đồng thời họ cũng không muốn vụ đánh hơi độc bị lãng quên hay các đồng nghiệp của họ chết uống. Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến ông vì đã hợp tác đóng góp lời chứng vô giá này của mình.

o o o

Trong ngành tàu điện ngầm của chúng tôi có ba mảng luân phiên: ca ngày, ca suốt ngày đêm và ngày nghỉ. Suốt ngày đêm là ca 24 giờ từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối hôm sau. Dĩ nhiên không ai bắt chúng tôi thức suốt ngày đêm. Chúng tôi có những quãng nghỉ ngơi giữa ca trong một phòng nghỉ nhỏ có giường nằm. Sau đó chúng tôi được một ngày nghỉ rồi lại đi làm ca ngày. Mỗi ngày có hai ca hai mươi tư giờ và hai ngày nghỉ.

Làm ca suốt ngày đêm thì buổi sáng sau ca trực chúng tôi không được đi đâu hết. Giờ cao điểm là khoảng từ 8 giờ đến 9 rưỡi, nên chúng tôi phải làm thêm. Buổi sáng ngày 20 tháng Ba ấy là buổi sáng sau ca suốt ngày đêm của tôi và tôi ở lại làm nhiệm vụ “dự phòng giờ cao điểm”. Đó là lúc xảy ra vụ đánh hơi độc.

Hôm ấy, thứ Hai, rơi vào giữa những ngày nghỉ lễ, lượng hành khách vẫn nhiều như thường lệ. Sau khi qua ga Kasumigaseki, các tàu tuyến Marunouchi đi hướng Ogikubo chọt văng hẫ khách. Từ Ikebukuro đến Kasumigaseki, hành khách liên tục đổ lên tàu ồ ạt nhưng sau đó thì chỉ có người xuống chứ không có ai lên.

Dự phòng giờ cao điểm bao gồm việc theo dõi thao tác của nhân viên trên tàu: kiểm tra để đảm bảo không có gì bất thường, chuyển đổi kịp nhân viên tàu diễn ra yên ổn, tàu không bị muộn; thật ra là giám sát.

Tàu A777 đến Nakano-sakaue đúng giờ, lúc 8 giờ 26. Khi nó đỗ vào ga, một hành khách gọi một nhân viên nhà ga, anh này sau đó lại la lớn gọi một nhân viên ở thêm ga của đường chạy tàu tuyến Ikebukuro ở bên kia. “Sang bên này nhanh lên, có cái gì đó không ổn!”

Ở cách đó chừng ba chục mét cùng một thêm ga, tôi không nghe rõ anh ta nói gì lắm nhưng hình như có chuyện nên tôi chạy nhào tới. Ngay cả nếu anh ta báo có sự gì bất thường thật thì nhân viên kia cũng không thể nhảy qua mà sang, anh ta còn cách một đường ray nữa. Đó là lý do tôi qua chỗ đó. Vào toa thứ ba tính từ đầu tàu, qua cửa thứ ba gần cuối toa nhất, tôi trông thấy một ông chừng sáu lăm tuổi đang co quắp trên sàn toa. Đối diện ông, một bà chừng năm chục cũng trượt xuống khỏi ghế. Họ đang há hốc mồm ra thở gấp, bọt có màu máu hồng hồng sùi ra ở miệng. Nhìn là thấy ngay người đàn ông đã hoàn toàn bất tỉnh. Tôi vụt nghĩ, “A, một cặp tình nhân tự sát.” Nhưng cố nhiên là không phải, chỉ là một cảm tưởng thoáng qua. Người đàn ông sau đó chết. Còn người phụ nữ tôi nghe nói vẫn hôn mê.

Trên toa tàu ấy chỉ có hai người. Không một ai khác nữa. Người đàn ông trên sàn, người phụ nữ ở ghế đối diện và hai cái gói ở trước cánh cửa gần họ nhất. Vừa lên toa tôi đã nhận ra chúng. Túi chất dẻo chừng ba chục phân vuông, bên trong có chất lỏng. Một túi phình lên, một túi đã xẹp. Và cái chất lỏng trông có vẻ dính dính đang chảy ra.

Trên tàu có mùi gì đó nhưng tôi thật không tả được ra. Thoạt đầu tôi bảo mọi người nó giống mùi dung môi pha sơn, nhưng thật ra nó giống mùi cái gì bị cháy nhiều hơn. Ôi trời, bất kể người ta có hỏi bao nhiêu lần tôi cũng không biết nói sao. Chỉ biết mùi đó rất khó chịu.

Các nhân viên khác đã mau chóng chạy đến và chúng tôi mang hai hành khách bị quỵ đó đi. Chúng tôi chỉ có một cái cang nên khiêng người đàn ông trước rồi luân tay xuống dưới lưng người phụ nữ đỡ bà ấy lên cho nằm xuống sân ga. Lúc đó cả lái tàu lẫn phụ tàu đều không hề biết có vụ này.

Vậy là chúng tôi đã giúp hai hành khách ấy xuống tàu và báo hiệu tàu đã sẵn sàng rời ga. “Mang bà ta ra,” chỉ cốt để cho tàu chạy tiếp. Ông không thể để một đoàn tàu dừng lại quá lâu. Không có thì giờ lau chùi sàn toa. Nhưng toa tàu cứ có mùi kỳ lạ, sàn toa lại ướt, cho nên chúng tôi phải bố trí người tới ga Ogikubo,

nói, “Toa số 3 của A777 cần tẩy uế, bên các ông có thể lo vụ này được không?” Nhưng dần dần ai cũng bắt đầu cảm thấy khó chịu, cả nhân viên lẫn hành khách. Lúc này khoảng 8 giờ 40.

Từ Nakano-sakaue đến Ogikubo có năm chặng đỗ. Tàu 777 đi chặng này hết mười hai phút. 777 là một tàu chạy hai chiều, chiều về sẽ được đánh số 877. Nhưng hành khách đi 877 cũng cảm thấy là lạ. Các nhân viên nhà ga lau chùi sàn toa ở Ogikubo – tôi nghĩ họ vẫn còn đang lau trong khi tàu quay đầu lại hướng này – và rồi chuyện gì xảy ra? Những ai lau đều cảm thấy khó chịu. Hành khách đi từ Ogikubo đến Shin-koenji cũng thế. Suy nghĩ cứ thế tự đến: “Tàu này có gì đó bất thường.”

Để xem nào, lúc này tôi nghĩ có khá nhiều hành khách đã lên tàu ở Ogikubo. Hầu hết ghế đều đã có người ngồi, vài người đang đứng. Biết lần này thì phải kiểm tra tàu cho nên chúng tôi chờ 877 đến Nakano-sakaue lúc 8 giờ 53. Nhưng đến Shin-koenji thì họ cho nó ngừng hoạt động.

Thế đó, sau khi chúng tôi mang hai hành khách ra, tôi lấy tay nhặt hai gói chất dẻo đựng sarin rồi để chúng lên ke. Chúng là những túi chất dẻo loại vuông vuông, dùng để đựng dịch truyền. Tôi đi găng tay nylon trắng, giống như vẫn luôn mang khi làm nhiệm vụ tuần tra. Tôi tránh chạm vào các chỗ ướt.

Tôi cho là người đàn ông và người phụ nữ đã dùng mấy thứ đó để tự sát nên nghĩ, “Đây là những thứ nguy hiểm, tốt hơn là báo cảnh sát.” Thấy tờ báo giắt vào khe giá trên các ghế, tôi túm lấy và đặt các gói sarin lên trên rồi nhấc cả đùng xuống sân ga. Tôi đặt cái đùng ấy cạnh một cái cột. Một nhân viên đi ra mang theo túi nylon trắng giống như túi đựng hàng ở siêu thị. Chúng tôi nhét hết mấy gói sarin vào đó, rồi buộc cái túi trắng lại. Người nhân viên mang nó đến văn phòng nhà ga và để nó ở đấy. Tôi không nhìn thấy nhưng hình như anh ta đặt nó vào trong một cái thùng ở gần cửa.

Rất nhanh sau đó hành khách bắt đầu kêu ca cảm thấy không khỏe, cho nên chúng tôi đưa họ vào văn phòng; và giờ thì không chỉ họ mà nhiều nhân viên nhà ga cũng thấy khó chịu. Cảnh sát rồi người bên cứu hỏa đến hỏi tình hình rồi mau chóng nhận thấy có chuyện gì đó không ổn. Lúc này chúng tôi đem cái túi trắng ra ngoài. Nếu tôi nhớ không lầm thì cảnh sát đã tiêu hủy chúng ở đâu đó rồi.

Khi đã đi đến văn phòng để gọi điện thoại, tôi thật sự không nhận thấy trong mũi tôi đang chảy nước còn mắt thì bị làm sao đó. Không đau, chỉ mờ tịt và nhoi nhói. Tôi không thể nhìn rõ được. Nếu tôi cố tập trung thì mắt đau như điên. Khi nhìn loang quanh thì vẫn thấy mờ mờ nhưng nhìn tập trung vào một cái gì thì đau. Một lúc sau, tôi thấy ánh đèn huỳnh quang và mọi thứ khác đều lóe rực lên.

Khoảng 8 giờ 55, tôi bắt đầu thấy choáng váng vì ánh sáng chói lòa và chừng 9 giờ, tôi vào buồng tắm rửa mặt rồi vào buồng ngủ nằm một lát. Vì vụ hơi độc xảy ra trên tuyến Hibiya sớm hơn, nên vào quãng này chúng tôi đã có thông tin về các vụ khác ở các nơi khác. Ai cũng hoảng hồn. Kênh tivi nào cũng chiếu vụ này.

Tôi cảm thấy mệt mỏi nên rời nhà ga. Xe cứu thương phóng quanh giao lộ chỗ ga Nakano-sakaue, vội như ma đuổi, để dồn quay hết đám người bệnh chờ đi. Khó mà tìm ra được cái xe cứu thương nào nữa để chở tôi. Thậm chí họ còn dùng cả xe van của cảnh sát Đặc nhiệm Cơ động làm xe cứu thương. Ông biết đấy, loại xe có những lá chắn bằng dây thép ấy. Họ mang tôi đi bằng một trong những xe đó. Quãng 9 giờ rưỡi tôi đến bệnh viện. Sáu nhân viên ga Nakano-sakaue đã được đem đến bệnh viện và hai người phải nằm lại, trong đó có tôi.

Ở Bệnh viện Đa khoa Nakano họ đã biết nguyên nhân rất có thể là sarin nên điều trị cho tôi theo ngã ấy: rửa mắt, lập tức truyền dịch. Tôi phải viết tên và địa chỉ của mình vào sổ đăng ký nhưng chẳng nhìn thấy gì mà viết cả nên đành không nhìn mà cố sức nguệch ngoạc ra vài nét.

Cuối cùng tôi phải nằm viện sáu ngày. Ngày 20 tháng Ba đúng là một ngày mệt nhọc. Tôi mệt rã rời, không mang theo thứ gì vào viện ngoại trừ bộ quần áo đang mặc trên người, làm đủ thứ xét nghiệm này nọ. Cholinesterase trong máu tôi xuống thấp khác thường. Mất đến ba bốn tháng truyền máu liên tục để đưa nồng độ cholinesterase trở lại bình thường, và cho đến lúc đó thì đồng tử tôi vẫn không mở ra bình thường được. Trường hợp co đồng tử ở tôi tệ hơn những người khác. Đến tận khi tôi ra viện nó vẫn co. Cứ nhìn vào đèn là tôi lại phải nheo mắt vì chói.

Vợ tôi lao vội đến bệnh viện, nhưng thực tình tôi đâu có ở tình trạng nguy cấp lắm. Không có triệu chứng cực kỳ nghiêm trọng hay gì cả. Trước đó tôi cũng không ngứa ngáy. Chỉ là mắt tôi đau và mũi tôi chảy nước,

thể thôi.

Dù vậy đó vẫn là những đêm gay go ở bệnh viện. Nằm đấy, cảm thấy cả người lạnh như băng. Tôi không biết chuyện này có thật hay mê nhưng muốn gì thì nó cũng rất sống động với tôi: tôi đã toan bấm nút gọi y tá, nhưng không bấm nổi. Tôi đau đớn, rên rỉ. Chuyện đó xảy ra hai lần. Giật mình tỉnh dậy, cố bấm nút nhưng không thể.

Xét đến việc tôi từng dùng tay xách các gói sarin thì việc tôi thoát chết với những triệu chứng nhẹ như thế này đã là may mắn lắm rồi. Hay có thể nó liên quan gì đó đến hướng gió trong đường hầm. Chắc nó liên quan cả đến cách tôi nhặt các gói lên, nhặt thế nào đó mà tôi không hít trực tiếp phải hơi độc vì những người ở nhà ga khác cũng nhặt các gói ấy giống như cách của tôi nhưng lại thiệt mạng. Tôi là kẻ khỏe uống rượu và mấy tướng ở văn phòng bảo chính điều đó đã cứu tôi. Bảo rằng như thế tôi sẽ khó trúng độc hơn. Có thể là thế, biết đâu đấy.

Tôi chưa từng nghĩ rằng có thể mình đã chết ở đó và lúc đó. Tôi ngủ ngày, không thể xem tivi. Ban đêm, tôi chán đến phát ốm vì không có gì để làm nhưng may sao, cái đau thể xác nó bỏ đi sớm nên tôi không bị trầm cảm hay gì đó. Ngày 25 tháng Ba tôi được ra viện rồi tôi nghỉ ở nhà đến mùng 1 tháng Tư; sau đó tôi trở lại với công việc. Tôi đã ngăn việc cứ loay quanh ở nhà, nên nghĩ đã đến lúc ra ngoài làm việc.

Nói thật là, thoát đầu tôi không cảm thấy giận gì mấy kẻ gây tội ác của Aum. Khi ông đã là nạn nhân thì chuyện ai là thủ phạm sẽ không quan trọng nữa. Nếu ai đánh ông cơ thì ông sẽ biết đáp trả lại như thế nào. Nhưng khi nhiều chuyện hơn được làm sáng tỏ, dĩ nhiên tôi đã tức điên lên. Tấn công không phân biệt vào người dân vô phương tự vệ, điều đó thật không thể tha thứ. Vì chúng, hai đồng nghiệp của tôi đã mất đi mạng sống. Nếu đưa đám tội phạm ấy đến trước mặt tôi, không biết liệu tôi có thể dừng mà không đánh cho chúng như tử không. Tôi nghĩ chắc chắn lũ tội phạm ấy nên bị án tử hình. Có những người vẫn đang lập luận đòi bỏ án tử hình, nhưng sau tất cả những gì chúng đã làm thì ân xá cho chúng thế nào được đây?

Về chuyện nhặt các gói sarin lên, lúc ấy tôi chỉ là tình cờ ở đấy. Tôi mà không ở đấy thì sẽ có người khác nhặt mấy cái gói ấy lên thôi. Làm việc có nghĩa là ông hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ông không thể nhìn nhận theo cách khác được.

“Tôi đau nhưng vẫn mua sữa như thường”

Koichi Sakata

7. Chương 03 - Part 01

CHƯƠNG 3: TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:-TUYẾN MARUNOUCHI-(Nơi đến: Ikebukuro)-
-TÀU B801 / A801 / B901 Hai người được chỉ định thả hơi độc sarin ở tuyến Marunouchi đi Ikebukuro:
Masato Yokoyama và Kiyotaka Tonozaki.

Yokoyama sinh năm 1963 ở quận Kanagawa, phía Nam Tokyo. Lúc đánh hơi độc, hắn 31 tuổi. Tốt nghiệp Vật lý Ứng dụng ở Khoa Thiết kế-Kỹ thuật Đại học Tokai, hắn làm thuê ột xí nghiệp điện tử, được ba năm thì bỏ và tuyên thệ theo Aum. Không hiểu sao hắn ít gây ấn tượng nhất trong năm kẻ gây ác. Không có chi tiết biểu lộ nào cho tính cách hắn: thậm chí tên hắn cũng không được nhắc đến trong lời khai của các thành viên khác trong giáo phái. Bản tính trầm lặng, hắn gần như không bao giờ lên tiếng. Hắn là Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ của Aum. Cùng với Hirose, hắn là một trong những bộ mặt chủ chốt đứng sau Kế hoạch Chế tạo Vũ khí Nhẹ Tự động bí mật của chúng. Chính chúng đã thành kính “đăng lên” Asahara khẩu súng chúng hoàn thành vào Tết Dương lịch năm 1995. (Cho đến nay – tháng Giêng năm 1997 – Yokoyama vẫn từ chối trước tòa là có liên quan đến vụ đánh hơi độc.)

Tonozaki cũng là một tay không có gì đặc biệt. Hắn sinh năm 1964 ở quận Aomori xa trên mạn Bắc. Tốt nghiệp trung học phổ thông xong, hắn làm một loạt việc linh tinh rồi tuyên thệ theo giáo phái năm 1987. Hắn thuộc Bộ Xây dựng của Aum.

Trên đường đến ga Shinjuku, trong xe Tonozaki lái, Yokoyama dừng lại mua tờ Nihon Keizai Shimbun [một tờ báo về chỉ số chứng khoán Nikkei] để bọc hai gói sarin lại. Thoạt đầu Tonozaki đã mua một tờ báo thể thao khổ nhỏ, nhưng Yokoyama bàn là nên mua một tờ được nhiều người đọc. Trước lúc xuống xe, Yokoyama đội tóc giả và đeo kính giả vào.

Yokoyama lên tuyến tàu 7 giờ rưỡi chạy tuyến Marunouchi đi Ikebukuro xuất phát từ Shinjuku, ngồi toa thứ năm tính từ đầu tàu. Tới gần ga Yotsuya, khi tàu chạy chậm lại, hắn chọc nhiều lần vào túi sarin trên sàn toa bằng mũi dù mài nhọn. Nhưng chỉ một túi bị chọc thủng và chỉ một lần. Cái túi kia nguyên vẹn. Nếu hai túi đều vỡ thì thương vong trên tàu còn tồi tệ hơn nhiều.

Yokoyama xuống tàu ở Yotsuya và rửa chất lỏng sarin khỏi mũi dù ở phòng vệ sinh gần cửa ra. Rồi hắn lên xe Tonozaki đang chờ sẵn.

8 rưỡi sáng, đoàn tàu đến cuối tuyến ở Ikebukuro và bắt đầu quay đầu về hướng ngược lại. Đến lúc này, có thể vì hơi độc trong gói sarin thoát ra chậm cho nên có ít thương vong. Tại ga Ikebukuro, tất cả hành khách đã được di tản và nhân viên nhà ga tiến hành kiểm tra tàu, nhưng không hiểu sao lại không tìm thấy thứ gì khả nghi đáng mà vứt bỏ.

8 giờ 32, đoàn tàu rời Ikebukuro, được đánh số lại là tàu A801 đi Shinjuku. Gần như ngay tức khắc hành khách bắt đầu cảm thấy khó chịu trong người. Ba ga sau ở Korakuen, hành khách xuống tàu báo là có vật lạ trên tàu và đến ga tiếp theo, Hongosanchome, nhân viên nhà ga lên tàu, lấy đi các túi sarin rồi làm vệ sinh nhanh bên trong toa. Lúc này, trên tuyến Hibiya, ga Tsukiji đã hoàn toàn nhốn nháo.

Trong khi một số lượng lớn người bị thương được mang đi thì toa bị nhiễm độc vẫn tiếp tục chạy như bình thường tới ga Shinjuku, nơi nó phải đến lúc 9 giờ 9 phút. Rồi – điều này khó mà tin nổi – đoàn tàu lại được lái quay trở lại, với số hiệu B901 khởi hành lúc 9 giờ 13 theo hướng tới Ikebukuro. Cuối cùng, phải đến 9 giờ 27, họ mới cho dừng tàu ở ga Kokkai-gijidomae, tất cả hành khách được di tản và đoàn tàu ngừng phục vụ. Vậy là con tàu đã chạy suốt trong một giờ bốn chục phút ngon lành sau khi Yokoyama chọc thủng túi sarin.

Tường thuật vắn tắt này có thể cho hay đôi chút về sự lúng túng của Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm Trung tâm. Dù họ biết rằng đã có người nhìn thấy vật khả nghi trên tàu B801, và rằng nó đã gây ra nhiều thương vong, nhưng không một ai nghĩ tới chuyện cho đoàn tàu ngừng phục vụ.

Không ai chết, nhưng hai trăm người đã phải gánh chịu những tổn thương nghiêm trọng.

Ngày 21 tháng Ba năm 1995. Biết trước sẽ có một cuộc điều tra quyết liệt, Yokoyama và Hirose toan bỏ trốn. Hisako Ishii cho chúng 5 triệu Yên làm “vốn liếng tháo chạy” và cấp cho chúng một chiếc xe hơi. Một thời gian hai tên này lang bạt qua nhiều khách sạn và nhà tắm xông hơi quanh Tokyo trước khi bị bắt 1.

“Có thể là cái gì được nhỉ?” tôi nghĩ

Shintaro Komada (58)

Ông Komada đã làm việc tại một ngân hàng lớn ở thành phố cho đến 50 tuổi rồi chuyển sang làm ột hãng bất động sản thuộc ngân hàng. Khi đến hạn về hưu ở tuổi 53, ông vẫn ở lại làm (thậm chí trông ông Komada có vẻ còn xa mới đến tuổi hưu trí). Hiện ông đang quản lý mảng kinh doanh phòng triển lãm nghệ thuật của họ. Không có kinh nghiệm trước đó nhưng trong sáu năm hành nghề ông đã dần thích thú với những doanh vụ kiểu này. Ông thích xe hơi và thường lái xe đưa vợ đến bảo tàng vào những ngày nghỉ lễ.

Là hình ảnh điển hình của một người làm việc trong ngân hàng, ông cho tôi ấn tượng là một kiểu người nghiêm túc: chịu khó, người của gia đình, sống lành mạnh. Có vẻ như ông cũng nghiêm túc như vậy với “sự nghiệp thứ hai” của mình. Như ông tự nói, ông có “bản chất kiên trì”. Không may là điều đó còn có nghĩa là ông đã kiên trì ngồi gần các gói sarin ngay cả sau khi ông bắt đầu cảm thấy khó chịu – “Chỉ còn một chút nữa là đến ga của mình thôi mà,” ông nghĩ – do đó ông phải gánh chịu những thương tổn nặng nề. Điều đã cứu ông, ông nói, là ông ngồi: “ngược gió” với các gói sarin. Nếu không ông sẽ còn bị tồi tệ hơn nữa.

◦ ◦ ◦

Từ Tokozawa, tôi đáp tàu điện ngầm tuyến Seibu đến Ikebukuro, rồi tuyến Marunouchi đến Ginza, và từ đây đến Higashi-ginza trên tuyến Hibiya. Mất một giờ hai mươi phút. Tàu luôn chật đầy người. Tuyến Seibu đặc biệt tệ. Từ Ikebukuro đến Ginza là cả một cuộc giành giật mệt mỏi, nên tôi chờ một hai đoàn

tàu đi qua để lên được một chuyến tàu vắng vẻ. Tôi ghét phải giành giật chỗ ngồi, nên tôi cần phải chắc là mình ở đầu hàng chờ. Tôi thường lên cửa đầu tiên của toa thứ hai.

Ikebukuro là bến cuối tất cả nên khi tàu đỗ, hành khách đều xuống hết. Sáng hôm bị đánh hơi độc lại có rất ít hành khách xuống. Nhưng cũng từng có một vài ngày như vậy nên tôi cũng không bận tâm để ý tới.

Khi hành khách đã xuống, các nhân viên nhà ga kiểm tra bên trong các toa. Chỉ là để đảm bảo không ai bỏ quên thứ gì trên tàu. Nếu không có gì thì là “Tất cả lên tàu.”

Đáng tiếc, rất rất đáng tiếc là người kiểm tra toa xe hôm mà tôi đi ấy chỉ là nhân viên bán thời gian: một cậu trẻ tuổi mặc áo vest, không phải nhân viên nhà ga chuyên trách. Ca sáng thường đầy các sinh viên làm bán thời gian. Họ mặc áo vest của Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm chứ không phải đồng phục xanh lá cây. Có một bọc giấy báo cạnh góc ghế ngồi bên phải, ngay trước mặt tôi. Chính mắt tôi nhìn thấy nó mà. “Có thể là cái gì được nhỉ?” tôi nghĩ nhưng nhân viên nhà ga cứ để cho hành khách lên tàu, không làm gì hết. Anh ta hẳn phải trông thấy cái bọc rồi, dù anh ta không thừa nhận. Nếu anh ta dọn cái bọc đi ngay thì thương tổn sẽ ít hơn nhiều. Thật đáng tiếc.

Như thế là đoàn tàu vẫn rời ga và mang theo cái bọc. Tôi cho là mình may khi không ngồi hướng thẳng tới bọc sarin mà ngồi ở ghế bên trái, cho nên không ở “cuối gió”. Sau hai hay ba phút, đoàn tàu lăn bánh.

Đầu tiên có ai đó nôn, và tôi nghĩ: “Hẳn là tại cái đùn báo ở cạnh cửa kia rồi.” Đùn báo và vùng xung quanh nó sung sùng ứ. Dù có xem chuyện này ra sao chẳng nữa thì việc nhân viên nhà ga không làm gì cả với cái bọc anh ta rõ ràng trông thấy là đi ngược lại lẽ thường. Tàu chạy được một lúc, mùi bắt đầu bốc lên. Tôi đã nghe ai đó bảo rằng sarin không có mùi thơm nhưng cái này thì có. Chẳng hiểu sao nó lại có mùi hơi ngòn ngọt như xirô. Tôi gần như còn nghĩ là mùi nước hoa, không khó chịu chút nào. Nếu nó thật có mùi ghê ghê thì mọi người đã nháo lên rồi. Mùi ngòn ngọt như xirô – nó là như vậy.

Tàu tiếp tục chạy – Shin-otsuka, Myogadani, Korakuen – và đến mạn Myogadani thì nhiều người bắt đầu ho. Dĩ nhiên tôi cũng ho. Ai cũng bịt mũi soa lên miệng hay mũi. Một cảnh tượng rất kỳ cục, khi ai cũng ho giật lên cùng lúc. Theo như tôi nhớ, hành khách bắt đầu xuống ở Korakuen. Gần như đồng thời, mọi người cùng mở cửa sổ. Nhức mắt, ho, nói chung là thảm hại... Tôi không biết mình bị sao nữa, cái này quá là lạ, nhưng rốt cuộc tôi vẫn đọc báo tiếp như thường lệ. Đây là một thói quen đã lâu.

Khi tàu đỗ ở Hongo-sanchome, năm sáu nhân viên nhà ga lên tàu. Giống như họ đã nhận được tin và chuẩn bị sẵn sàng rồi vậy. “À, đúng, nó đây.” Họ dùng tay trần nhặt cái bọc đi. Lúc này sàn toa đã dẫm sarin nhưng họ chỉ làm mỗi việc đem cái gói đi và có lẽ lau vôi sàn toa một chút. Đoàn tàu lại mau chóng chạy. Ở Ochanomizu, năm sáu nhân viên nhà ga khác lại lên tàu và lau sàn xe một lần nữa bằng giẻ.

Từ đây trở đi, tôi ho khùng khiếp, tệ đến nỗi tôi hầu như không đọc nổi báo. “Chút nữa thôi là đến Ginza,” tôi tự nhủ, “hãy cố chịu đến hết chuyến.” Tôi đã không thể giữ được ắt mở. Gần Awajicho, tôi nghĩ thầm, “Vừa xảy ra điều gì đó kinh khủng đây,” nhưng tôi vẫn cố bám trụ cho tới Ginza. Không hiểu sao tôi đã chịu đựng được chỉ bằng cách nhắm mắt lại. Tôi không bị đau đầu dữ dội hay nôn ọe hay thứ gì đại khái như thế, nhưng đầu óc tôi lơ mơ ma lơ mơ.

Khoảng chừng tới Ginza, khi mở mắt ra, tôi nhận thấy bên trong toa xe tối om như mực, ngỡ như đang ở trong rạp xi-nê. Khi xuống tàu ở Ginza, tôi thấy chóng mặt, nhưng bằng cách nào đó tôi vẫn loạng choạng leo lên cầu thang được, bám lấy tay vịn, biết mình có thể ngã bất cứ lúc nào.

Đáng lẽ tôi đã chuyển sang tuyến Hibiya nhưng lại nghe thấy thông báo: “Do sự cố, tuyến Hibiya tạm hoãn.”

“Vậy là ở đó cũng có sự cố,” tôi nghĩ. “Là gì thì cũng thế. Chẳng phải riêng mình ta.”

Tôi muốn ông hiểu ột điều là nếu thấy cực kỳ đau đớn hay nôn mửa hay thỉnh thoảng không trông thấy gì thì tôi đã lao như chớp ra khỏi đoàn tàu ngay, nhưng nó lại không như vậy. Nó lan đi trong người tôi khá là chậm, nên phải đến Ginza, tôi mới rơi vào tình trạng đáng sợ. Tôi chưa từng bị ốm nặng hay nằm viện bao giờ. Tôi luôn mạnh khỏe. Có lẽ vì thế mà tôi mới cưỡng lại nó lâu đến thế được.

Đến tận sau khi tôi xuống, tàu vẫn tiếp tục chạy. Lẽ ra họ nên ngừng nó lại ở Hongo-sanchome hay Ochanomizu rồi mới phải. Hành khách đã náo loạn đến thế, làm sao họ lại không biết rằng đang có điều gì đó cực kỳ không ổn cơ chứ? Dù gì đi nữa, nửa giờ trước khi tôi bắt chuyến tàu ấy, ga Kasumigaseki đã hoàn

toàn rối loạn rồi. Họ biết họ gặp khủng hoảng thì lẽ ra nên dừng đoàn tàu lại và cho tất cả hành khách xuống. Lẽ ra họ đã có thể giảm bớt thương tổn. Đây là một sơ suất nghiêm trọng. Thông tin giữa các bên hoàn toàn không đến được với nhau.

Dù sao tôi cũng đã bò lên cầu thang. Tôi biết mình phải ra khỏi đây không thì sẽ chết. Lúc ấy một cảm giác kinh hoàng tuyệt đối bao bọc lấy tôi. Cuối cùng tôi đã xoay sở lên được trên mặt đất và biết mình phải mau mau đến bệnh viện. Tôi nghĩ mình sẽ đi bộ đến bệnh viện ở Ginza nhưng nó ở khá xa. Nếu đi đường chính trên đại lộ, có khi tôi sẽ ngã úp sấp mặt xuống đất, cho nên tôi đi vào con phố đằng sau, thông thả, thông thả, nghiêng ngả như một tay say. Tôi thấy bên trong tối sầm và mờ mịt, cả thời gian đó tôi nghe thấy xe cứu thương và xe cứu hỏa, còi hú và chuông. Người người đang tán loạn. Tôi nhớ là đã nghĩ, “Mình gặp rắc rối to rồi đây.”

Tôi đến văn phòng và nhờ một đồng nghiệp đi với tôi đến bệnh viện. “Đi với tôi nhé,” tôi nói. “Tôi không nhìn thấy gì mà đi.” Có hai ba người cùng triệu chứng như thế ở bệnh viện. Tôi bảo cô y tá ở bàn tiếp tân, “Tôi không nhìn được,” nhưng tất cả những gì cô ta nói chỉ là, “À, vâng, nhưng đây không phải là bệnh viện mắt.” Không hề nhận thức được gì hết. Nhưng nhiều người khác cũng đến trong tình cảnh như tôi và khá nhanh sau đó tivi đã oang oang lên các chi tiết về triệu chứng của những nạn nhân sarin. Tuy chậm nhưng hiển nhiên là bệnh viện cũng đã nhận ra là hiện tại đang có một cuộc khủng hoảng. Họ kê các giường nằm tạm ở ngoài chỗ kê ghế sofa của khu vực tiếp tân và bắt đầu truyền máu. Chẳng mấy chốc sau đó các thư fax với thông tin y học đã được gửi đến.

Sau đó tôi được chuyển đến một bệnh viện khác và ở đó bốn đêm. Dần dần mắt tôi đỡ hơn và đến ngày thứ hai tôi đã có thể nhìn mọi cái khá bình thường, có điều trán và thái dương tôi đau dữ dội. Tôi hầu như không ngủ được chút nào. Tôi thức suốt đêm, chỉ ngủ được hai hay ba tiếng. Tôi chấp nhận ý nghĩ rằng nếu cứ thế này thì có thể mình sẽ không bao giờ trở lại đi làm được nữa. Mọi tin tức tôi nghe được đều xấu. Đã có ba bốn người chết hay sống thực vật.

8. Chương 03 - Part 02

Hai ngày sau khi ra viện tôi lại đi làm và tôi bảo đảm với ông là tôi không còn đủ sức trở lại văn phòng! Tôi cảm thấy lơ phờ, dễ mệt. Tôi không thể nhớ được cái gì. Ngay cả trong những việc đơn điệu hàng ngày, tôi cũng phải nghĩ, “Cái này làm lại thế nào nhỉ?” Nhưng kỳ lạ và đáng buồn là tôi không có bằng chứng gì rằng sarin là thủ phạm. Tất cả chuyện này vẫn khiến tôi căng thẳng. Tôi không thoải mái nếu phải đi đâu bằng xe hơi. Vẫn không chắc lái xe có thực sự ổn không nữa?

Một thời gian tôi sợ đi tàu điện ngầm, nhưng không còn lựa chọn nào khác nên đành ép mình đi. Ngay cả bây giờ tôi cũng không thích nhưng phải đành thôi. Sau khi trải qua một chuyện như thế, nỗi sợ hãi khi phải ở trong một cái hộp kim loại dưới lòng đất để rồi một điều tồi tệ xảy ra luôn choáng ngợp mình, nhưng một người làm thuê thì phỏng còn chọn được gì khác nữa? Không có cách nào khác để mà đi làm cả.

Khi nghe điều mà bằng Aum bào chữa cho chúng, tôi giận, điên tiết lên. Tại sao chúng phải nhất loạt giết những người hoàn toàn vô tội vì hấn [Asahara] thích thế? Bảo tôi nên làm gì với cơn điên này đi? Tôi muốn thấy cả lũ bọn chúng bị xét xử, tuyên án và bị khử đi càng nhanh càng tốt.

“Tôi biết đó là sarin”

“Ikuko Nakayama” (ngoài 30)

Cô dứt khoát nói rõ từ đầu: không tên, không địa chỉ, không tuổi. Cô muốn tôi giấu đi mọi chi tiết nhận dạng. Cô vẫn vô cùng sợ các tín đồ giáo phái Aum, đặc biệt khi cô lại sống gần một trung tâm huấn luyện của giáo phái này. Cô nói có thể sẽ lời thôi nếu cô bị dò ra.

Cô tầm ngoài ba mươi tuổi và đã kết hôn, nhưng chưa có con. Sau khi học xong đại học cô làm việc tại một công ty bình thường một thời gian rồi nghỉ ở nhà làm nội trợ. Nhưng mới đây, cô vừa được cấp phép dạy tiếng Nhật cho người nước ngoài. Cô rất thích công việc này đồng thời thấy nó đầy thử thách.

Trong số tất cả các nạn nhân sarin tôi từng phỏng vấn, cô là một trong số rất ít người giữa cơn khủng hoảng đã nghi ngờ rằng có thể là sarin. Trong khi phần lớn mọi người bị lôi cuốn vào ác mộng và hoang mang không biết chuyện gì đang xảy ra thì cô Nakayama là cá nhân hiếm hoi thật sự nhận ra triệu chứng từ sớm: “Co đồng tử! Chắc là sarin rồi!” Chuyện trò với cô, tôi ngạc nhiên về sự bình tĩnh, cung cách lý tính cùng những nhìn nhận thận trọng của cô. Năng lực quan sát cùng trí nhớ của cô cũng gây ấn tượng không kém, không nghi ngờ gì những phẩm chất này đã giúp cô trở thành một giáo viên ngôn ngữ giỏi.

Cô cự tuyệt chấp nhận thế giới của giáo phái Aum Shinrikyo, thế giới của cô khác với nó về cơ bản: “Đây không phải là sợ, chính xác như thế,” cô nói, nhưng dù là gì thì có vẻ như cô vẫn cần thêm chút thời gian nữa để rũ hết nó đi.

o o o

Tháng Ba vừa rồi, khi xảy ra vụ hơi độc, tôi rất bận, dạy đến bốn năm ngày một tuần. Thực ra đó là lý do khiến tôi bị trúng độc sarin.

Học sinh hôm ấy của tôi làm việc ở một công ty tại Otemachi, nên tôi phải đi tuyến Marunouchi. Lớp học bắt đầu lúc 9 giờ. Vâng, khá sớm, nhưng phần đông họ muốn học xong trước giờ đi làm.

Sáng ấy, tôi rời nhà quãng 8 giờ, đáp chuyến tàu điện ngầm 8 giờ 32 từ ga Ikebukuro. Đi chuyến đó thì tôi sẽ vừa kịp lớp học lúc 9 giờ. Xuống tàu ở Otemachi, leo lên cầu thang, hoàn toàn vô sự.

Ga Ikebukuro là ga cuối của tuyến Marunouchi, những đoàn tàu vắng tanh đang nằm chờ khởi hành ở hai bên thêm ga. Hôm ấy, đoàn tàu ấy chờ ở bên tay trái và nhiều người đã lên trên toa. Đoàn tàu mà những người đang xếp hàng ở bên tay phải chờ lên vẫn chưa tới. Tôi tự nhủ mình vẫn kịp lên lớp nếu đáp chuyến tàu sau. Các chuyến thường đến cách nhau chừng hai ba phút. Tôi cảm thấy hơi mệt nên muốn kiếm được ghế ngồi.

Tàu vào ga và tôi lên cửa thứ nhất của toa thứ hai, ngồi xuống ghế bên tay phải. Đoàn tàu bắt đầu chạy tới Shin-otsuka. Buổi sáng, tàu điện ngầm ở Nhật thường yên tĩnh, đúng không? Hành khách không mấy nói năng. Yên tĩnh như đã quen lệ, nhưng nhiều người lại đang ho. “Ồ hô,” tôi nghĩ, “ai cũng đang lặn ra cảm rồi đây!”

Thế rồi tuyến Marunouchi dần dần lên trên mặt đất sau Shin-otsuka: Myogadani, Korakuen... đến ga Myogadani, vì cửa ra lại ở cuối đường chạy tàu đi Ikebukuro cho nên không nhiều hành khách xuống ga đó. Duy hôm ấy, khá kỳ, lại đông người xuống. “Lạ thật,” tôi nghĩ nhưng cũng không mấy chú ý.

Mọi người vẫn ho rũ rượi, và nhìn trong toa sáng rực lên – hay đó là cái mà lúc ấy tôi cho là sáng, dù sau này nghĩ lại thì đó là màu vàng, đúng hơn là màu ngọc trai phốt vàng. Trước đó tôi từng bị ngất vì tụt huyết áp, và cảm giác này giống như thế. Ông phải tự mình trải qua thì mới rõ được.

Dần dần trong toa bắt đầu thấy ngọt ngào. Đây là một toa xe mới nên tôi nghĩ mùi này có liên quan đến các vật liệu mới hay keo dán hay cái gì đó. Vậy nên tôi quay sang mở cửa sổ. Nhưng không ai khác mở cả. Tôi ngừng lại rồi mở thêm cửa khác nữa.

Hệ hô hấp của tôi vốn yếu, khi bị cảm tôi đau họng và ho dữ dội. Có lẽ cũng do thế mà tôi miễn cảm với các chất tổng hợp. Vẫn đang là tháng Ba và bên ngoài còn lạnh, nhưng không mở cửa thì tôi không chịu nổi. Tôi không hiểu tại sao các hành khách khác lại có thể chịu đựng được cái mùi lạ lùng ấy. Không, cũng không hẳn lạ lùng.

Mùi này không hăng. Biết tả nó thế nào nhỉ? Nó là cảm giác thì đúng hơn là mùi, một “cảm giác ngọt ngào”. Tôi mở cửa sổ cho thoáng một chút. Đây chắc quãng ở giữa Myogadani và Korakuen. Khi tàu đỗ ở hai ga này, nhiều hành khách xuống nhưng không ai phản ứng gì với việc tôi mở cửa sổ. Không ai nói gì, mọi người đều quá lặng lẽ. Tôi đã ở Mỹ một năm. Và tin tôi đi, nếu chuyện tương tự thế này mà xảy ra ở Mỹ thì sẽ có một cảnh tượng phải biết. Người ta sẽ hét toáng lên: “Đang có cái gì ở đây thế?” và rồi cùng nhau sục sạo tìm nguyên nhân.

Về sau, cảnh sát hỏi tôi: “Mọi người không bắt đầu hoảng loạn ư?” Tôi nghĩ lại chuyện này và đáp: “Ai cũng quá ư lặng lẽ. Chẳng ai thốt lấy một lời.”

Những người xuống tàu đều đứng trên sân ga mà ho. Tôi thấy được họ qua cửa sổ tàu.

Sau ga Korakuen càng ngọt ngào hơn, sắc màu vàng càng gắt hơn. Tôi bắt đầu nghĩ, “Mình hôm nay không dạy được rồi.” Nhưng tôi vẫn nghĩ nên cố hết sức đến lớp. Cho nên tôi ở lại tàu, dù đã quyết định khi tới ga Hongo-sanchome thì sẽ đổi sang toa khác. Lúc ấy trong toa đã vắng đi nhiều, đây đó đã có ghế trống. Điều này quả tình là hiếm thấy! Thường thường các tàu đều bị ních chật vào giờ này buổi sáng.

Tôi quyết định ra bằng cửa giữa hoặc cuối toa. Tôi không chịu thêm được nữa. Chợt tôi thấy một người đàn ông mặc đồng phục cảnh sát, đeo găng tay trắng bước vào toa, đi qua cửa đầu toa, hai tay đeo găng nhắc đèn báo lên, như thế này này, rồi mang nó ra. Một nhân viên nhà ga mang thùng nhựa tới để nó vào rồi đi. Hai ba nhân viên nhà ga chạy tới chạy lui. Tất cả chuyện này diễn ra đúng lúc tôi bước xuống tàu. Hình ảnh những chiếc găng tay trắng của người cảnh sát và cách ông ta nâng đèn báo lên đến nay vẫn còn hằn sâu trong óc tôi.

Tàu dừng một lúc lâu. Tôi chuyển xuống hai toa phía sau. Toa xe gần như không có ai, số hành khách ở đây có thể đếm được trên đầu ngón tay. Tôi cảm thấy cực kỳ tồi tệ. Tôi máy mắt như bị co cơ, tuy không đau nhưng mọi vật đều vàng khè cả.

Chỉ có ba người xuống Awajicho: một phụ nữ chừng hơn hai mươi tuổi, một ông quãng năm chục và tôi. Xem ra chắc phải là, khi xuống tàu tôi đã nghĩ, “Cửa này là sarin đây. Đồng tử của mình đang bị co lại. Đúng thế không nhỉ?” Như một phần của công việc dạy học, hàng ngày tôi đọc kỹ báo và xem thời sự đều. Tôi biết vụ Matsumoto, lúc ấy lần đầu tiên tôi gặp cụm từ “co đồng tử” 2 .

Khá lạ lùng là tôi hết sức bình tĩnh. Tôi biết đó là sarin. Đối mặt với một tình huống nghiêm trọng không rõ nguyên nhân, chắc tôi đã huy động toàn bộ kho lưu trữ kiến thức của mình.

Chỉ có ba người trên sân ga: tôi, người phụ nữ trẻ, ông trung niên, điều chưa từng thấy ở sân ga Marunouchi vào giờ này! Người phụ nữ ngồi lên chiếc ghế dài, úp mặt vào hai bàn tay, ấn một chiếc khăn tay vào miệng tựa như đang đau. Ông trung niên cứ nhắc đi nhắc lại, “Có chuyện rắc rối, có chuyện rắc rối,” và đi loay quanh trên sân ga, rồi nói: “Tôi không nhìn được, tôi không nhìn được!” (Sau này tôi nghe nói ông bị liệt hoàn toàn nhưng tôi không biết có đúng như thế thật không.)

“Thật là điên rồ,” tôi nói. “Chúng ta phải đến bệnh viện.” Không hiểu bằng cách nào tôi đã giúp được người phụ nữ ấy đứng lên, và cùng với người đàn ông chúng tôi đi đến văn phòng nhà ga. Nhân viên nhà ga hình như bối rối nhưng đã cố gọi xe cứu thương. Rắc rối là không ai ở số cấp cứu cầm máy lên. Thật đáng sợ. Chỉ lúc này tôi mới cảm thấy sợ thật sự. Mọi thứ tôi từng tin tưởng từ trước đến nay chợt đổ nhào.

Từ đó trở đi thì hỗn loạn hoàn toàn. Tức là đoàn tàu mà chúng tôi đi khỏi khỏi hành muộn so với các “tàu sarin” còn lại, nên đến lúc đó các ga khác đã hoảng loạn hết lên rồi. Tàu tuyến Marunouchi của chúng tôi đã đi được một vòng đến Ikebukuro rồi trở lại, sarin vẫn ở nguyên trên toa.

Nhưng có một điều vẫn làm tôi nghĩ ngợi. Ở ga Ikebukuro, khi làm vệ sinh tàu và đóng cửa, họ luôn kiểm tra bên trong toa xe. Các nhân viên nhà ga luôn kiểm tra xem có ai bỏ quên gì không. Liệu có thể có chuyện họ tình cờ để sót? Giá như họ xem kỹ hơn khắp xung quanh cho.

Không gọi điện được cho cơ quan cấp cứu nên nhân viên nhà ga quyết định tốt hơn là chúng tôi đi bộ. Từ ga đến bệnh viện chỉ đi bộ mất hai mươi phút. Một nhân viên nhà ga trẻ tuổi đi cùng với chúng tôi tới đó. Thật tốt khi chúng tôi đã xuống tàu tại đây. Nếu đến Hongo-sanchome mới xuống, thì chúng tôi đã ở suốt cùng với sarin trong một không gian khép kín và như thế sẽ là một thảm họa 3 .

Sau vụ hơi độc tôi nghĩ việc hai tháng. Tôi bị khó thở. Nghề của tôi phải nói nhiều nên đó thật sự là vấn đề nan giải. Dĩ nhiên là tôi giận điên lên chứ. Như tôi đã nói trên kia, thủ phạm khá rõ ràng là đám Aum... Nhưng để nói cho đúng sự thật thì trong tôi lúc này cái cảm giác không muốn nhớ lại chuyện đó nữa còn mạnh hơn cả giận dữ. Trong thời gian nằm bệnh viện rồi ra viện về nhà, tôi muốn biết mọi việc đã xảy ra; tôi ngón ngấu tin tức trên tivi nhưng giờ thì tôi không chịu nổi nữa. Tôi sẽ đổi kênh, không muốn trông thấy hình ảnh nào của vụ đánh hơi độc nữa. Hết tức giận, hết quan tâm tới những người đã chết hay những người còn đang phải gánh chịu thương tổn. Ngay bây giờ, cứ nghe phong thanh gì về vụ đánh hơi độc thì một cái gì đó lại thất lắng ngực tôi. Tôi thề, tôi không muốn một cái gì như thế lại xảy ra nữa.

Nghe tin về Aum, càng biết về nền tảng của chúng, tôi càng nhận ra rằng chúng thậm chí còn không đáng để tôi dành thì giờ nghĩ đến. Ít nhất bây giờ tôi không còn hét lên với màn hình tivi nữa. Đám người Aum

ấy có một đạo đức hoàn toàn khác, họ nghĩ khác chúng ta, họ hoàn toàn tin vào điều họ làm. Chỉ là tôi không thể tìm được chỗ nào cho lòng khoan thứ. Họ không sống ở thế giới này, họ là người của một chiều kích khác... khi nhận ra như thế tôi đã dẹp được cơn giận dữ của mình đi đôi chút. Dù, dĩ nhiên, tôi vẫn muốn họ bị tuyên án thích đáng tại tòa.

Câu hỏi mà tôi ghét nhất là: “Cô có bị di chứng gì không?” Tôi đang sống tiếp đời mình với lòng tin rằng tôi khỏe mạnh, tôi không có vấn đề sức khỏe nào cần nói đến; dù đây gần như là vụ đầu tiên trong lịch sử y học cho nên chắc là phải còn những điều chưa rõ. Tôi chỉ không thể chịu được ai hỏi tôi như thế. Mà việc tôi không thích bị hỏi liệu có hậu quả di chứng hay không, bản thân nó cũng có thể đã là một kiểu hậu quả di chứng.

Ở đâu đó trong tôi chắc phải có một mong muốn là có thể xua đuổi mọi sự đã xảy ra sang một chiều kích khác, có thể giấu nó vào trong một chỗ nào đó. Nếu có thể thì trục xuất nó khỏi bề mặt quả đất luôn.

Nếu là nửa năm nữa chắc tôi sẽ từ chối phỏng vấn. Nhưng giờ khi ông phỏng vấn tôi, nghĩ lại tôi nhận ra rằng từ dạo ấy mình đã không đi lộ trình ấy nữa. Hongo-sanchome là một trong những địa điểm ưa thích của tôi, nhưng tôi chưa trở lại đó lần nào. Không phải vì tôi sợ... đó chỉ là một vấn đề với tôi mà thôi.

1 Masato Yokoyama bị tuyên án tử hình tháng Chín năm 1999. Kiyotaka Tonozaeki bị tuyên án tù chung thân và kháng án. [ND] Tuy vậy, tòa án đã bác bỏ đơn kháng án của Tonozaeki và thi hành án tử hình với Yokoyama vào năm 2000. [BT] 2 Ngày 27 tháng Sáu năm 1994, xảy ra vụ rải hơi độc sarin ở lân cận Matsumoto, miền Trung Nhật, giết chết 7 người, làm bị thương hàng trăm người. Sau vụ này nhiều tháng, cảnh sát Matsumoto coi Yushiuki Kouno, một trong các nạn nhân, là đối tượng tình nghi chính. Báo đài gọi ông là Kẻ Thả Hơi Độc và ông nhận được những bức thư thù hằn cùng những lời đe dọa sinh mạng (trong khi vợ ông nằm trong trạng thái thực vật ở bệnh viện). Cuối cùng trách nhiệm đã được xác định là thuộc về giáo phái Aum, và các quan chức Nhật, báo đài cũng như truyền hình đã phải công khai xin lỗi ông Kouno. [ND] 3 Cô Nakayama nằm bệnh viện năm ngày ở Khoa Cấp cứu, phải điều trị chuyên sâu.

9. Chương 04 - Part 01

CHƯƠNG 4: TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:- -TUYẾN HIBIYA- -(Khởi hành: Naka-meguro)- -TÀU B711T

N

hóm của Toru Toyoda và Katsuya Takahashi đã bỏ sarin trên đoàn tàu tuyến Hibiya chạy theo hướng Đông Bắc, từ Naka-meguro tới Tobu-dobutsu-koen (Công viên Bách thú Tobu). Toyoda là thủ phạm chính, Takahashi là kẻ đồng lõa kiêm lái xe.

Toyoda sinh năm 1968 ở quận Hyogo, gần Kobe, mạn Tây Trung Nhật, lúc xảy ra vụ hơi độc mới 27 tuổi. Là một trong những “siêu tinh hoa” được đào tạo khoa học rồi cải đạo theo giáo phái Aum, hẩn học Vật lý Ứng dụng ở khoa Khoa học Đại học Tokyo, tốt nghiệp với bằng danh dự. Tiếp đó, hẩn vào làm ột phòng thí nghiệm cao học ưu tú, hoàn thành bằng thạc sĩ và đang chuẩn bị học tiếp tiến sĩ thì chột tung hê và tuyên thệ theo Aum.

Theo cấp bậc giáo phái, Toyoda thuộc về Lữ đoàn Hóa chất thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trên ghế bị cáo ở phiên tòa, Toyoda có mái tóc cắt sát da đầu, mặc sơ mi trắng khoác áo jacket đen. Ai hẩn cũng trừng mắt nhìn, gò má nhon càng làm nổi lên khuôn mặt gầy mỏng của hẩn. Hẩn mang vẻ cau có không che đậy của một sinh viên trẻ tuổi nghiêm túc. Ở hẩn có một sự dửng dưng cảm nhất định, một nét dữ dội của kẻ luôn “truy tìm chân lý”. Hẩn là tuýp người không bao giờ ngơi nghỉ một khi đã hạ quyết tâm về một cái gì – hẩn thích nhìn thấy công việc được làm đến tận cùng. Hoặc cũng có thể hẩn là tuýp người muốn được chết vì một nguyên lý. Hẩn sắc sảo, nhưng hình như chỉ quan tâm đến những mục tiêu trực tiếp, có thể định lượng được.

Là một kẻ tập võ Thiếu Lâm lâu năm, hắn giữ được xương sống thẳng đến ngạc nhiên. Cằm chúc xuống, mặt hướng về phía trước, mắt khép nhưng rất khê (hoặc một cách lễ độ) tựa như đang thiền – suốt buổi xét xử, hắn giữ nguyên tư thế này, không hề thay đổi. Chỉ một lần, khi có động tĩnh gì đó khác lạ trong phòng xét xử, hắn mới khê mở mắt, nhưng ngay cả lúc ấy hắn cũng không nhìn vào ai. Phong thái của hắn dường như là phong thái của một nhà khổ tu đang thực hành giới luật nghiêm ngặt – hoặc cũng có thể trong suốt thời gian đó hắn đang thực sự tu luyện.

Sự tương phản giữa Toyoda và tay Ken'ichi Hirose hư đồn, tự mãn ngồi ở bên cạnh có lẽ không thể có gì tương phản hơn. Không thể biết Toyoda đang nghĩ gì, cảm gì. Tựa hồ chỉ bằng sức mạnh duy nhất của ý chí, hắn đã chặn đứng tuyệt đối mọi xao động của cảm xúc.

Ngày 18 tháng Ba, Toyoda nhận được lệnh thả hơi độc từ Hideo Murai, cấp trên của hắn ở Bộ Khoa học và Công nghệ. Cho tới lúc đó, hắn từng dính líu vào Kế hoạch Phát triển Vũ khí Nhẹ Tự động của giáo phái và tay đã dính chàm với vô số hoạt động bất hợp pháp, tuy vậy hắn vẫn bị sốc trước kế hoạch thả sarin trên tàu điện ngầm. Với kiến thức phong phú về hóa học và từng bí mật tham gia chế tạo sarin ở Satyam số 7, hắn có thể dễ dàng tưởng tượng ra hậu quả bi thảm của kế hoạch này. Đây không khác gì một cuộc tàn sát hàng loạt bừa bãi. Và hắn được yêu cầu tham gia.

Lẽ tự nhiên là Toyoda thấy dần vật khi nhìn trước được các hậu quả có thể xảy ra. Với một người bình thường, có các cảm giác bình thường của con người, thì chỉ riêng việc áp ủ ý định về một hành vi vô nhân đạo đến thế thôi cũng đã là không tưởng, nhưng Toyoda không thể phê phán lệnh của sư phụ. Tựa như hắn đã lên một chiếc xe sắp sửa lao xuống đồi dốc với tốc độ tự sát. Lúc đó hắn thiếu cả dũng cảm lẫn phán xét để nhảy khỏi chiếc xe và tránh khỏi cuộc hủy diệt sắp tới.

Toyoda chỉ có thể – và đó cũng chính là điều Hirose, đồng sự của hắn, đã làm – bám chặt hơn nữa vào các giáo huấn để nghiền nát mọi ngờ vực; tóm lại: để cho tình cảm của hắn nín bặt. Không đủ ý chí và khả năng phán xét để nhảy ra khỏi chiếc xe đang tăng tốc ấy để rồi phải đương đầu với hậu quả thì với hắn tuân lệnh sẽ dễ hơn nhiều. Toyoda lên gân lên cốt cho chính mình. Quyết tâm, chứ không phải lòng tin, đã chi phối hắn.

Toyoda rời ajid Shibuya ở Aum lúc 6 rưỡi sáng, và hướng thẳng về phía Tây Nam trên chiếc xe do Takahashi lái đến ga Naka-meguro trên tuyến Hibiya. Trên đường đi, hắn mua một tờ Hochi Shimbun để bọc hai gói sarin.

Đoàn tàu hắn được bảo lên là B711T khởi hành lúc 7 giờ 59 đi Tobu-dobutsu-koen. Hắn lên toa đầu, ngồi ở ghế gần cửa. Như thường lệ, vào giờ sớm sủa này, tàu chen chúc những người đang trên đường đi làm. Với những người đi cùng tàu với hắn, rất có thể ngày 20 tháng Ba năm 1995 này chỉ là một ngày bình thường nữa thêm vào cuộc đời họ. Toyoda để cái bọc ở cạnh chân, tỉnh bơ gỡ tờ báo bọc hai gói sarin rồi ném chúng xuống sàn toa.

Toyoda ở trên toa chỉ hai phút. Khi tàu đỗ ở ga sau, Ebisu, hắn không do dự chộp hai gói sarin nhiều lần bằng mũi dùi, đứng dậy rồi bỏ đi. Sau đó hắn lao vội lên cầu thang đến cửa ra và đến xe Takahashi đã chờ sẵn. Mọi việc diễn ra đúng y kế hoạch.

Lái xe về ajid Shibuya, Takahashi bắt đầu có các triệu chứng nhiễm sarin – đây là sự tính toán sai duy nhất của chiến dịch. Chất lỏng sarin từ chiếc dù và quần áo của Toyoda đang phát huy tác dụng. May cho hắn là Shibuya không xa và hắn không bị ngất độc lâu.

Đầu chiếc dù của Toyoda xuyên thẳng qua các gói chất dẻo, làm 900 mililít chất lỏng sarin tràn ra sàn toa. Vào lúc đoàn tàu đến Roppongi, hai chặng dừng sau đó, hành khách trên toa bắt đầu “cảm thấy là lạ”, và nháo lên hoảng loạn ngay trước khi đến ga sau, Kamiyacho. Họ vật lộn để mở cửa sổ toa nhưng ngay cả như thế cũng không chặn được các hậu quả tai hại. Nhiều người ngã quỵ trên sân ga Kamiyacho và được xe cứu thương đưa đi bệnh viện. Kỳ lạ làm sao, chỉ một người chết, dù có tới 532 người bị thương tổn nghiêm trọng.

Tàu B711T chạy tiếp tới Kasumigaseki với toa đầu vắng tanh, sau đó toàn bộ hành khách đều được di tản và tàu ngừng phục vụ 1.

“Nếu anh không bao giờ trông thấy mặt cháu anh thì sao nhỉ?”

Hiroshige Sugazaki (58)

Ông Sugazaki là Giám đốc điều hành của Tập đoàn Quản lý Xây dựng Myojo, một nhánh của Tập đoàn Bảo hiểm Nhân thọ Meiji. Một người Kyushu điển hình, xuất thân từ hòn đảo chính nằm xa nhất về phía Tây của nước Nhật, nơi có tiếng là sản sinh ra những người con tham vọng và bộc trực – nếu không muốn nói là bướng bỉnh. Ông Sugazaki bẩm sinh không thích bất cứ điều gì “quanh co”. Ông luôn nóng tính, điều đó có thể giải thích tại sao ông từng chuyển trường năm lần. Là con của một nhà nấu rượu sake nhưng vì lý do nào đó ông hầu như không uống rượu.

Ông thấp nhỏ nhưng dẻo dai và gọn gàng, mang một vẻ quyết đoán, bạn có thể nghe thấy sự tự tin trong giọng nói của ông. Trí nhớ của ông tốt đến đáng sợ. Như viên cảnh sát đa nghi lập biên bản lời khai của ông đã nói: “Khi ai đó nhớ được một điều với các chi tiết sống động như vậy thì ông phải ngờ là có chuyện gì đó không ổn.” Ông là chủ gia đình và là một ông bố nghiêm khắc từng khiến cho ba đứa con gái rằm rập nghe lời đến mức chưa một lần cãi lại. Thật không ai làm được như ông.

Tôi không muốn tạo ấn tượng rằng ông là người hoàn toàn cứng nhắc; ông cũng có mặt khá thoải mái. “Ngày trước,” ông nói, “tôi từng rất nghiêm túc nhưng về sau tôi đã mềm ra như một người bình thường. Ở công ty, tôi cố không tự chứng tỏ, mà hạn chế vai trò của mình – như ngọn đèn giấu mình vào ánh sáng ban ngày chói chang vậy.”

Sau vụ đánh hơi độc, ông Sugazaki được nhanh chóng đưa đến bệnh viện. Tim phổi ông đã ngừng hoạt động. Cả bác sĩ lẫn gia đình ông đều chấp nhận khả năng ông đã chết, nhưng sau ba ngày hôn mê ông đã trở lại với cuộc sống một cách kỳ diệu. Một cuộc vật lộn thực sự giữa sự sống và cái chết.

o o o

Tôi dậy lúc 6 rưỡi, ăn điểm tâm qua loa và rời nhà vào quãng 7 giờ 5 phút. Tôi bắt tuyến Toyoko đi Naka-meguro và như vậy mất nửa giờ. Tàu không quá đông nhưng gần như không bao giờ tôi tìm được ghế ngồi. Nếu gặp được tàu tốc hành thì tôi luôn chuyển sang. Tôi là một người luôn gấp gáp.

Nếu có ghế ngồi, tôi sẽ đọc sách báo. Tuy từ vụ thả hơi độc đến giờ tôi không đọc nhiều... Tôi thích sách lịch sử. Bữa ấy, tôi đang đọc cuốn Những Chiến đấu cơ Thần Phong. Từ lâu tôi đã mơ ước được bay và tôi vẫn thích thú với máy bay. Suốt trên tuyến Toyoko, tôi lật sách đọc miên man, đó là một cuốn sách tuyệt vời. Điều này giải thích vì sao tôi không để ý thấy tàu đã đến Naka-meguro.

Chúng tôi xếp hàng ba trên thềm ga của tuyến Hibiya. Tôi thường đứng ở hàng gần với toa thứ ba tính từ đầu xuống nhưng mãi mê với cuốn sách, tôi đã tụt xuống cách đó khá xa, ở quãng toa thứ sáu.

Cửa vừa mở, tôi đã ngoặt sang phải và có được chỗ ngồi. Nhưng một phụ nữ đến chen vào, người thứ tư trên một ghế dành cho ba người nên hơi chật. “Thôi được,” tôi nghĩ, “tốt hơn là lấy sách ra bây giờ. Nếu không người ta lại nghĩ sai là lát nữa anh sẽ bắt đầu sờ soạng.” Tôi lấy sách ra đọc tiếp. Chỉ còn mười hay hai chục trang mà tôi muốn đọc xong cuốn sách trước khi xuống tàu. Nhưng ở Hiro-o, nhìn lên tôi thấy người đàn ông mặc áo da ấy ngồi ngay bên trái tôi. Tôi vẫn cầm cúi với quyển sách nhưng gần đến Hiro-o thì cái áo thật sự bắt đầu tác động đến thần kinh tôi. Các áo da thường có mùi là lạ, đúng không? Kiểu như mùi thuốc sát trùng hay chất tẩy sơn móng tay. “Mùi cha này kinh quá,” tôi nghĩ và chăm chăm nhìn thẳng vào mắt hắn. Hắn trợn trợn nhìn lại tôi, với cái vẻ “Ông-có-vấn-đề-hả, thưa ông?”

Nhưng cái áo đúng là bốc mùi khủng khiếp nên tôi cứ nhìn tiếp, có điều hình như hắn không nhìn lại tôi nữa. Hắn nhìn qua tôi đến một cái gì ở bên phải tôi. Tôi quay lại nhìn thì thấy cái gì đó cỡ chừng cuốn sổ tay nằm ở chân của người thứ hai ngồi bên phải tôi. Nó giống một cái gói bằng chất dẻo. Theo tin tức nói thì nó được bọc trong tờ báo nhưng thứ tôi nhìn thấy thì là chất dẻo, và một cái gì đang tràn ra từ đó.

“A, vậy là cái này làm cho chỗ này có mùi đây,” tôi nghĩ nhưng vẫn cứ ngồi yên đấy. Vào lúc này, người thứ ba ở bên phải tôi đã đi. Tôi để ý thấy điều này chắc là ở quanh quần Hiro-o hay Roppongi.

Không lâu sau mọi người đều nói, “Mở cửa sổ ra đi – mùi ghê quá.” Vậy là họ mở cửa sổ. Tôi nhớ là mình đã nghĩ, “Trời lạnh buốt thế kia, các người không mặc xác được cái mùi này sao?” Rồi một bà cụ đến ngồi xuống cạnh tôi. Chỗ dưới chân bà ướt hết nên bà đứng lên đi sang chỗ đối diện, xéo thẳng qua vùng sarin.

Không còn ai ở cuối toa. Mọi người chuyển hết lên đẳng đầu và nói, “Mùi ghê quá! Mùi ghê quá!” Lúc này

chúng tôi sắp tới Roppongi. Đầu tôi bắt đầu quay cuồng. Tôi nghe thấy thông báo, “Chặng dừng tới là Roppongi,” và nghĩ thầm, “Hôm nay chắc mình bị tụt huyết áp thật rồi.” Triệu chứng cũng khá giống thế: hơi buồn nôn, không thể nhìn rõ, mồ hôi vã ra.

Nhưng tôi vẫn không hề nghĩ cơn choáng váng này là do cái mùi kia. Tôi vẫn đinh ninh đó là do tụt huyết áp. Họ hàng tôi nhiều người là bác sĩ nên tôi đã quen với mùi cồn y tế hay thuốc sát trùng. Tôi nghĩ chắc nhân viên y tế nào đã đánh rơi một gói gì đó rồi nó rò rỉ ra. “Nhưng tại sao không ai nhặt nó lên?” tôi nghĩ. Lúc ấy tôi hơi cáu. Thật thà mà nói, đạo đức chúng ta đến nay đã bị sa sút. Nếu khỏe hơn một chút, tôi đã tự mình nhặt rồi quăng nó ra ngoài sân ga rồi.

Nhưng đi qua ga Roppongi, tàu chạy chậm lại, tôi biết có cái gì đó không ổn. Cơn tụt huyết áp tôi tụt đến mức tôi đành phải quyết định xuống ở Kamiyacho nghỉ một lát, có lẽ dành để hai ba chuyến tàu chạy qua. Nhưng khi tôi cố đứng lên thì không nổi. Chân tôi như không còn. Tôi túm lấy quai nắm và gần như đu lấy nó.

Tôi lần từng quai nắm lết cho tới khi đến cây cột gần cửa. Cuối cùng tôi bước ra khỏi tàu, tay chìa sẵn về phía bức tường xa xa của sân ga Kamiyacho, chuẩn bị tự đỡ lấy mình. Tôi nhớ là đã nghĩ, “Nếu không đến được bức tường kia mà sụp xuống thì mình sẽ ngã vỡ đầu.” Rồi bất tỉnh.

Thật ra tôi chưa rời tàu. Cái tôi nghĩ là bức tường thì thực tế là sàn toa, lạnh toát dưới bàn tay tôi. Họ đăng một bức ảnh của tôi lên các báo khổ nhỏ cho nên tôi có thể thấy chuyện gì đã xảy ra.

Họ cũng quay video tôi. Tôi xuất hiện trên tivi, nằm lăn ra như thế trên sàn toa. Tôi nằm thẳng cẳng và ít nhất mất nửa giờ. Đẹp và sông soài. [cười] Rồi các nhân viên nhà ga mang tôi đi. Ông có thể xem cảnh này trong các băng video.

Tôi đến Bệnh viện Omori của Đại học Toho, nhưng không biết vào lúc nào. Có thể là chiều hôm 20 tháng Ba ấy, khi tôi tỉnh lại một lúc trước khi lại ngất đi.

Khi tôi dần hồi phục, người ta bảo tôi đã khỏe, có thể chuyển sang khu điều trị thông thường. Hôm ấy là ngày 23 tháng Ba nhưng tôi vẫn đinh ninh tin rằng đó là hôm sau ngày thả hơi độc [21 tháng Ba]. Tôi không nhận thức được gì cả. Nhưng mà không nhận thức được gì lại là thiên đường. Hư vô đích thực.

Tôi chưa từng trải nghiệm cảm giác sắp chết hay cái gì đó giống như thế. Có điều, tôi thề là đã nghe thấy âm thanh âm âm mơ hồ của những giọng nói theo gió đến từ một nơi nào đó rất xa, tựa như tiếng bọn trẻ reo hò cổ vũ ở một trận bóng chày, một cái gì giống như thế, nhưng âm âm không rõ rệt, thỉnh thoảng bị gió cắt đứt mất.

Thật ra vào khoảng thời gian đó, một trong ba cô con gái của tôi có thai ở tháng thứ tư. Tôi rất lo lắng chuyện đó. Nó sẽ là đứa cháu đầu tiên của tôi. Cô em dâu tôi đi vào bảo tôi: “Nếu anh không bao giờ trông thấy mặt cháu anh thì sao nhỉ?” Cho đến lúc đó ai nói bất kỳ cái gì tôi cũng không phản ứng, nhưng khi nghe câu này thì ngay lập tức tôi đã tỉnh lại. Trước đó con gái tôi luôn ở bên tôi, nói, “Bố cố lên! Đừng chết!” nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng rầm rì mơ hồ. Nhưng “Nếu anh không bao giờ trông thấy mặt cháu anh thì sao nhỉ?” – đó là những lời duy nhất chạm đến tôi. Cháu tôi sinh tháng Chín, và nhờ nó tôi đã trở lại với cuộc đời.

Tôi bất tỉnh ba ngày liền và sau đó các đầu mối của trí nhớ tôi gần như không gắn lại được với nhau. Hễ ai đó bảo tôi cái gì thì nửa giờ sau tôi đã quên tuốt tuột. Cái này hình như là đặc điểm của trúng độc sarin. Chủ tịch công ty đến thăm tôi vài lần nhưng tôi không nhớ là ông từng ở đây hay chúng tôi đã nói chuyện gì. Tôi hy vọng là không lạnh nhạt với ông. Họ nói ông đã ghé chúc lần mà tôi chẳng nhớ gì hết.

Phải đến khoảng ngày thứ tám trí nhớ tôi mới bắt đầu kích hoạt lại. Cũng phải tới chừng lúc đó tôi mới có thể ăn thức ăn thực sự. Tôi không có các triệu chứng về mặt thể chất, không đau mắt, không nhức đầu, không đau đốn gì khác, không ngứa ngáy. Tôi không để ý thấy là mắt tôi nhìn là lạ.

Chắc tôi không nên nói điều này, nhưng phải nói là tất cả các cô y tá đều đẹp! Đến nỗi tôi bảo với vợ: “Cô y tá tên-thế-thể đẹp quá đi mất. Người ta bảo phụ nữ đẹp thường lạnh nhưng cô này lại rất tốt.” Một thời gian sau khi đã hồi phục, tôi chắc là với tôi mọi người trên thế giới này đều thành ra đẹp hết. [cười]

Nhưng tôi lại thấy đêm bệnh viện thật đáng sợ. Nằm trên giường, cọ vào khung giường, tôi cảm thấy như

một bàn tay lạnh toát, ẩm ướt đang sắp kéo tôi vào trong bóng tối. Ban ngày luôn có người gần bên cho nên hoàn toàn ổn nhưng đêm đến, khi tôi cố ngủ, chân hay tay tôi sẽ chạm vào khung giường và cái bàn tay lạnh lẽo ấy lại kéo tôi xuống dưới. Tôi càng lấy lại được ý thức, các ký ức của tôi càng mọc nổi tốt hơn và nỗi sợ kia càng trở nên tồi tệ. Tôi không nhận ra đó là chứng ảo giác: tôi chắc chắn rằng có một người chết ở trong phòng bệnh thì thào, “Đi với ta! Đằng này, đằng này...” Đáng sợ, nhưng tôi không thể nói điều đó với ai. Thường lệ tôi là ông chủ trong nhà, nên tôi không thể cho phép mình sợ hãi. [cười]

Tôi biết mình cần ra viện càng sớm càng tốt. Nếu tôi không ăn được thức ăn bệnh viện, tôi bảo vợ gói những gì thừa lại vứt đi, làm như vẻ tôi đã bình phục. Bằng cách này tôi đã thuyết phục được bệnh viện và được ra viện trong mười một ngày. Lẽ ra tôi phải ở đó ít nhất là mười lăm ngày.

Nhưng về nhà thì vẫn thế. Cứ bước lên một tấm thảm tatami, cứ chạm phải cái gì lạnh lạnh là cơn sợ hãi ấy lại nổi lên. Ngay cả khi tắm, tôi cũng không tự tắm được một mình, tôi quá sợ. Vợ tôi phải kỳ lưng cho tôi. “Ồ đây với anh cho tới khi anh đi ra,” tôi bảo bà ấy. “Anh không muốn là người ra cuối cùng.” [cười]

Thậm chí đến giờ một số nạn nhân vẫn sợ phải đi tàu điện ngầm. Lúc đầu tôi cũng sợ. Công ty nghĩ tôi ngại đi tàu điện ngầm nên bảo tôi đi tàu siêu tốc. Họ còn biểu tôi thể đi thường xuyên nhưng tôi từ chối. Tôi không muốn được chiều chuộng và cũng không muốn lẩn tránh. Tôi trở lại làm việc ngày 10 tháng Năm, và ngay hôm đầu đi làm tôi đã bắt chính chuyến tàu 7 giờ 15 tuyến Hibiya từng là mục tiêu của vụ thả hơi độc ấy. Tôi thậm chí còn cố tình phải lên được chính cái toa ấy – đúng cái ghế ấy. Khi tàu qua Kamiyacho, tôi ngoái nhìn qua vai và tự nhủ, “Chuyện đã xảy ra ở chỗ này đây.” Vào lúc ấy, tôi cảm thấy hơi buồn nôn nhưng đã cố chịu được và nhờ thể tinh thần tôi phần chần hẫng lên. Mọi lo sợ của tôi đã được quét sạch.

Những người bị chết vì hít phải sarin chắc không biết là mình sắp chết. Xét cho cùng thì vào những giây phút cuối, họ lại bất tỉnh. Họ không có thì giờ nhìn vợ nhìn con. Không ai có thể nhìn thấy trước được rằng lại có điều gì đó giống như thế xảy ra – phải có cách nào tốt hơn để nói về việc này – ý tôi muốn nói là: những người này, họ đã bị hy sinh vì cái quái gì cơ chứ?

Tôi muốn kể đang tâm làm chuyện này, dù hẳn là ai, sẽ bị trừng trị ở mức cao nhất. Tôi nói cái này nhân danh những người đã chết. Tôi có thể nói thế vì tôi đã trở lại với cuộc đời – nhưng giết những người kia thì họ có thể nhận được cái gì chứ? Không phải thế này; không phải thế kia; tôi không biết tí nào về chuyện đó: các đệ tử của tôi làm mà – tất cả các thứ đó chỉ là nói bậy nói bạ. Giết người như giết kiến, tất cả chỉ thuần túy vì những lý do ích kỷ, duy ngã, thậm chí chỉ vì một cơn nổi hứng. Không thể tha thứ được. Tôi cầu nguyện cho những người đã mất được yên nghỉ.

“Tôi có biết chút ít về sarin”

Kozo Ishino (39)

Anh Ishino tốt nghiệp Học viện Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản (JSDF) và vào Không lực Phòng vệ. Cấp bậc hiện nay của anh là sĩ quan chỉ huy không lực hạng hai – gần như trung tá theo ngạch quân đội ngày trước.

Tuy vậy ban đầu anh không thực sự muốn vào JSDF, tương đương với lực lượng quân dự bị của Nhật. Thực ra hồi trẻ anh thuộc “típ phi chính trị”, và lẽ ra đã có thể dễ dàng vào một trường đại học tốt rồi tìm được một việc làm tử tế – dù chỉ làng nhàng – ở bất cứ đâu. Khi anh trai anh vào học viện JSDF, anh đi theo dự lễ nhập trường, và thấy cơ sở vật chất của nó “không xoàng chút nào”. Nhưng anh không mơ được vào học ở đó. Anh dự thi chỉ như kiểu để “tập dượt”.

Sau này anh nhớ lại là mình đã nghĩ, “Thay vì làm mấy việc văn phòng điển hình vớ vẩn, làm một cái gì đó khác đi với đời ta chẳng phải là tuyệt hay sao?” – và quyết định thử cố thi vào đó, mặc dù sự thật là anh chẳng có chút tinh thần đóng góp cho công việc quốc phòng nào hết. Theo Ishino (thì thầm): “Thật ra ở Học viện Phòng vệ không nhiều người có kiểu tinh thần này đâu.”

Anh rất rụt rè, bạn sẽ không thể biết anh là một người nhà binh. Anh mặc comple đi làm, nói năng khéo léo và hòa nhã; đúng là một nhà kỹ trị trẻ tuổi có năng lực. Bất chấp nghề nghiệp, anh hoàn toàn chân thành và trung thực trong thế giới quan và các giá trị của bản thân. Anh không có thành kiến với ai. Có trời biết, nếu anh mà còn có vấn đề gì thì thôi chúng ta đều có hết.

Cảm ơn anh nhiều vì đã có lòng tốt cho tôi phỏng vấn giữa lúc trăm công nghìn việc và thiếu ngủ triền miên.

10. Chương 04 - Part 02

Tôi luôn rất thích máy bay, nhưng tôi không sưu tập mẫu hay một cái gì đó dó dẩn như thế. Chỉ là vì con người thì quá bé mà tôi lại muốn thấy những thứ to lớn hơn. Cho nên nếu vào JSDF thì là vì tôi muốn làm phi công. Nhưng ông không thể trở thành phi công được với thị lực dưới 20/20, đó là quy định, vậy mà trong bốn năm ở học viện, thị lực tôi không hiểu sao cứ kém dần kém dần. Tôi thậm chí chưa từng bao giờ học chăm dữ đến thế... Tôi nghĩ mình sẽ qua bằng cách nào đó, nhưng, hừm, trong các lần thi tập bay, tôi đã bị bắn rơi. Chỉ còn lại những nhiệm vụ dưới đất, nhưng thật tình bụng dạ tôi không để vào đó.

Từ đây, công việc của tôi là ở Bộ chỉ huy Đánh chặn Tiêm kích. Có 28 điểm đặt radar trên khắp Nhật Bản để duy trì việc kiểm soát không phận Nhật. Nếu có máy bay nước ngoài không nhận dạng được đến gần, chúng tôi liền cho chiến đấu cơ đánh chặn của chúng ta cất cánh, rồi hướng dẫn họ đến mục tiêu. Theo dõi radar, chúng tôi đưa ra chỉ dẫn. Đó là việc của chúng tôi.

Nói thật là lúc biết mình không làm phi công được, tôi như bị bợp tai, nhưng sau khi nghĩ kỹ lại mọi sự, tôi nhận thấy chắc ở đây vẫn còn có cái gì đó ỉn. Công việc đầu tiên của tôi là ở một địa điểm radar tại Wajima trên bán đảo Noto, quận Ishikawa. Hơi tù túng một chút. Mùa hè thì còn được. Khi ấy có du khách đến. Có cả các cô gái trẻ nữa. Nhưng mùa đông thì tuyệt đối không có gì để làm. Hiu quạnh. Sống một thân một mình thì mỗi ngày stress một tăng. Ban đầu, đúng là phải vật lộn để thích nghi với môi trường ấy, được cái Wajima cũng là một nơi đẹp. Nó như ngôi nhà thứ hai của tôi.

Sau sáu năm huấn luyện ở đó, tôi bất ngờ được điều đến Tokyo. Chuyển thể mới là chuyển chứ, hả? [cười] Từ đây tôi làm ở Tuyển quân Không lực tại ban chỉ huy Roppongi của JSDF.

Tôi lấy vợ cách đây mười năm. Không lâu sau khi chuyển từ Wajima đến Tokyo. Một người bạn của bạn tôi giới thiệu chúng tôi với nhau. Chúng tôi có hai con, một trai lên tám và một gái lên năm. Mua một ngôi nhà ở Saitama sáu năm trước. Ngay đúng lúc “Bong bóng” lên đỉnh điểm...

Tôi đáp tuyến Yurakucho từ ga [giấu tên]. Trời không mưa. Tôi xuống ở Sakuradamon rồi đi bộ đến Kasumigaseki. Sau đó là tuyến Hibiya đến Roppongi. Mất chừng một giờ mười lăm phút.

Công việc của JSDF chúng tôi thật ra không có giờ giấc kiểu công sở, mọi đơn vị đều phải trực 24/24. Đêm cũng phân ca trực để giải quyết những sự vụ có thể xảy ra. Trên thực tế, chúng tôi làm việc theo ca bắt đầu từ 8 giờ đến 9 giờ 15. Các cuộc họp thường bắt đầu vào khoảng 9 giờ.

Tôi về nhà muộn, thường phải đến nửa đêm. Trẻ con lúc ấy dĩ nhiên đã ngủ, nhưng đúng là chúng tôi có rất nhiều việc phải làm: nâng cấp năng lực phòng thủ; mở rộng hợp tác Mỹ-Nhật; đóng góp cho các chiến dịch gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc... từ những dự án nhỏ nhất đến những kế hoạch lớn nhất, chúng tôi đều phải lo. Đôi khi có thể chỉ là chuyện máy photo bị hỏng.

Ngày 20 tháng Ba rơi vào khoảng thời gian tài chính kết thúc cho nên khối công việc có nhẹ hơn bình thường. Một số người ở bộ phận chúng tôi nghỉ phép giữa các ngày quốc lễ. Tôi cũng muốn nghỉ thêm vào dịp cuối tuần, có thể là để ngủ bù lại một chút, nhưng chúng tôi không thể nghỉ hết được, nên tôi đi làm.

Tàu vắng hơn thường lệ. Tôi nhớ mình ngồi suốt cho tới Sakuradamon. Hôm ấy không phải họp cho nên chúng tôi có thể tà tà. Tôi đến Sakuradamon khoảng 8 giờ 20 rồi đi bộ đến Kasumigaseki và xuống sân ga.

Nhưng khi tôi toan đi qua rào soát vé thì thấy một biển báo nói đại khái là: “Do đang có đánh bom, hiện mọi chuyến tàu đều bị hủy bỏ.” Tuy vậy tôi vẫn đi xuống và trên thềm ga vẫn có rất nhiều người đang chờ. “Tốt,” tôi nghĩ, “nếu có ngăn này người chờ thì thế nào cuối cùng cũng phải có tàu.” Vậy là tôi xếp hàng cùng mọi người. Nhưng không thấy dấu hiệu có tàu nào hết. Tôi bỏ đó và đi tới ke chạy tuyến Chiyoda. Đi tuyến này, tôi sẽ đến ga Nogizaka rồi từ đó có thể dễ dàng đi bộ.

Nhưng ke chật ních không thể đi nổi. Ô, tình cờ thế nào đoàn tàu đậu bên ke đối diện lại đang mở toang hết các cửa, nên tôi quyết định đi tắt qua toa của nó xuống. Đây là một đoàn tàu chạy tuyến Hibiya từ Naka-meguro đi Kita-senju. Tôi đi qua ít nhất cũng phải bốn năm toa. Không có ma nào trên tàu cả. Ngoài vài người khác cũng đi qua như tôi. Lúc đi bộ qua các toa xe tôi không thấy gì lạ. Trên sân ga cũng chẳng có gì đáng nghi. Về như một đoàn tàu hoàn toàn bình thường đang đỗ lại vì một sai sót về điện hay cái gì đó đại loại vậy 2 .

Tuyến Chiyoda vẫn hoạt động. Có thể bị hoãn vài lần nhưng tôi chờ một lát rồi cũng bắt được tàu. Thế rồi ngay trước khi tới ga Nogizaka, tôi bắt đầu cảm thấy mờ mắt, lơ mơ. Và khi tôi xuống tàu, tim tôi đập mạnh. Tôi thấy leo cầu thang thật khó khăn, nhưng do công việc của tôi vốn quá tải, tôi thiếu ngủ kinh niên và thường không để ý đến sức khỏe, nên tôi nghĩ mình mệt chẳng qua là do thiếu ngủ. Nhưng rồi mọi thứ tối sầm. Tôi lại ngờ họ đang kiểm tra ánh sáng ở ga. Phải đến khi vào tòa nhà JSDF và không làm sao quay nổi đầu cho được tôi mới nghĩ: “Có cái gì đó không ổn đây.”

Ở sở, chẳng bao lâu sau trên tivi đã tường thuật về sự nháo nhác ở Kasumigaseki. Các chuyến tàu bị hủy và mọi thứ đang hoàn toàn nhốn nháo. Cấp trên bảo tôi, “Nên chẳng là anh gọi ngay điện thoại về nhà cho vợ đi?”, nên tôi đã gọi. Lúc này họ chưa biết gì về sarin. Tôi thì nghĩ đây là một sự cố bình thường. Tôi bắt đầu ngồi vào làm việc nhưng đến đánh máy cũng thấy khó – màn hình máy tính tối quá. Một lúc sau có thông báo nói đó là sarin. Tôi lập tức nghĩ, “Sarin? Mình chắc đã hít phải nó một ít mất rồi.”

Không phải mọi sĩ quan ở JSDF đều biết thông tin về sarin. Nhưng lui về trước, hồi tôi được phân về Bộ Ngoại giao là lúc chúng ta đang kết thúc các đàm phán về cấm vũ khí hóa học, cho nên tôi cũng biết đôi chút về sarin. Và dĩ nhiên tôi cũng có nghe về vụ Matsumoto, tuy cá nhân tôi thì không quan tâm đến nó lắm. Thật lòng mà nói tôi không tin nó thật sự là sarin. Tôi nghĩ chắc là một chất độc nào khác. Đơn giản là tôi không tin nổi ai đó ở Nhật lại có thể sản xuất ra vũ khí hóa học. Trước hết là vì nó không dễ chế tạo.

Tôi nhớ là sarin gây co đồng tử, nên vào buồng tắm rửa mắt rồi nhìn vào gương. Và tất cả những gì tôi nhìn thấy là con ngươi tôi giống như hai cái chấm bé tí. Tôi đi gặp bác sĩ và ở đó đã có mấy người, tất cả đều bị những tổn thương do sarin. Riêng ở Ban chỉ huy của JSDF cũng đã có một số kha khá nạn nhân sarin. Có khi còn nhiều hơn những nơi khác. Chúng tôi bắt đầu làm việc sớm hơn mọi công sở và nhiều người chúng tôi đi tàu điện ngầm trên hai tuyến Hibiya và Chiyoda. Nhưng theo tôi biết thì không ai ở đây bị di chứng cả 3 .

Ở châu Âu khủng bố phổ biến hơn, nếu không muốn nói là chuyện thường thấy, nhưng ở Nhật thì cho tới nay hầu như chưa hề có chuyện như thế này. Tôi từng đi du học ở Pháp một dạo và trong suốt thời gian ở đó, tôi nhớ là mình vẫn hay nghĩ, “Mình rất mừng là Nhật Bản thật an toàn.” Ai cũng nói thế: “Chúng tôi ghen tị với mức độ an toàn kỷ lục của Nhật Bản.” Thế rồi trở về nước thì ngay lập tức xảy ra chuyện này! Không chỉ là khủng bố mà lại còn bằng vũ khí hóa học như sarin – đây là một cú sốc kép.

“Tại sao?” tôi chỉ nghĩ được có thế. Ngay với tổ chức IRA, ít nhất tôi cũng có thể nhìn sự việc từ phía họ và có thể hiểu được từ đâu cái điều họ hy vọng đạt được. Nhưng vụ sarin này thì đơn giản là vượt ra ngoài mọi sự hiểu biết. May mà tôi thoát được, chỉ bị những triệu chứng nho nhỏ, và không có di chứng, nhưng với những người đã mất mạng hay vẫn bị đau đớn thì không gì bù đắp nổi. Dĩ nhiên người chết đã chết rồi, nhưng chắc chắn là có những cách chết ý nghĩa hơn.

Tôi hy vọng họ sẽ xem xét vụ thả hơi độc từ mọi góc độ có thể hình dung tới. Cá nhân tôi thì cảm thấy không thể tha thứ cho những kẻ làm việc này. Nhưng Nhật là một nước pháp quyền. Tôi tin tưởng chúng ta phải có một cuộc thảo luận đầy đủ để làm hài lòng mọi người và dùng nó làm một vụ án chuẩn để tìm xem trong các sự cố như thế này thì trách nhiệm của ai nằm ở đâu. Chúng ta phải suy nghĩ nghiêm túc về việc chúng ta có thể sửa chữa các tội ác kiểu này như thế nào, và sẽ quyết định trừng trị nó ra sao. Đúng là vụ này không bình thường vì nó liên quan đến yếu tố tẩy não chưa từng xảy ra, nhưng chúng ta vẫn phải cố dựng nên các chuẩn mực chung. Hơn nữa, để tránh lại xảy ra các vụ kinh khủng thế này, thì cần phải có những cuộc thảo luận để xem chúng ta, với tư cách một quốc gia, sẽ xử lý các vụ khủng hoảng kiểu này ra sao.

Sau trải nghiệm này, chúng ta cần phải nỗ lực mọi cách để bảo đảm rằng đất nước thịnh vượng và yên bình này, xây dựng trên công sức lao động của các thế hệ tiền bối, sẽ được bảo toàn và truyền tiếp lại cho các thế hệ sau. Lúc này, với Nhật Bản, quan trọng nhất là phải theo đuổi một cuộc sống tinh thần lành mạnh

mới. Tôi không thấy được bất cứ tương lai nào cho nước Nhật nếu chúng ta cứ mù quáng chạy theo các giá trị vật chất như hiện nay.

Có một điều chợt lóe lên trong tôi từ sau vụ thả hơi độc: Tôi vừa bước sang tuổi bốn mươi và từ trước đến nay tôi sống rất bất cần. Đã đến lúc tôi phải tự kiểm soát lấy bản thân, nghĩ sâu sắc hơn đến đời mình. Đây là lần đầu tiên tôi sợ hãi như thế. Trong suốt những năm tháng qua, tôi tập trung vào sự nghiệp nên không hề biết đến nỗi sợ đích thực.

“Tôi cứ hét lên bằng tiếng Nhật, ‘Làm ơn, làm ơn, làm ơn!’ ”

Michael Kennedy (63)

Ông Kennedy là một tay đua ngựa người Ireland. Sau khi giành thắng lợi ở vô số cuộc đua, nay ông đã về hưu. Ông được mời đến Nhật Bản huấn luyện các tay đua ngựa trẻ của Nhật về kỹ xảo cưỡi ngựa chuyên nghiệp ở trường huấn luyện của Hội liên hiệp Đua ngựa Nhật Bản (JRA) tại Chiba, phía Đông Tokyo.

Sinh ra ở Ireland, ông vẫn giữ một ngôi nhà của dòng họ ở ngoại ô Dublin. Khỏe mạnh và năng động, ông có bản tính hướng ngoại và thích gặp gỡ mọi người. Ông đã thật sự bén duyên với Nhật, sống bốn năm ở đây và không một lời ca than. Điều duy nhất ông nhớ ở quê hương là “chuyện trò.” Sống cách xa thành phố lớn, những người nói được tiếng Anh ít và không gần nhau thành ra ông hơi cô đơn.

Nhưng ông Kennedy rất thích công việc truyền kinh nghiệm của mình cho các tay đua trẻ tuổi đầy hứa hẹn ở các trường huấn luyện cưỡi ngựa. Hễ cứ nói đến chuyện học viên của mình là ông lại mỉm cười.

Không nghi ngờ gì, vụ thả hơi độc là một chấn động lớn đối với ông. Tôi không biết ông đã hoàn toàn vượt qua được nó chưa. Khi một vụ tấn công có tính chất thế này không phân biệt người Nhật hay người ngoại quốc, tôi thông cảm với ông Kennedy, người bị kẹt trong hoàn cảnh không thể hiểu nổi ở nước ngoài, nơi ông thậm chí còn không nói được cả tiếng.

Vài tuần sau cuộc phỏng vấn này, ông hoàn thành hợp đồng với trường huấn luyện cưỡi ngựa và trở về Ireland.

o o o

Tính đến nay tôi đã ở Nhật được bốn năm. Đó là một quãng thời gian dài và tôi cũng nhớ nhà, nhưng một năm tôi về Dublin hai lần còn vợ tôi lại đến đây một lần, vậy là một năm có ba kỳ trăng mật. [cười]

Tôi đã đua ngựa được ba chục năm. Mười bốn tuổi tôi đã bắt đầu luyện tập và lên chuyên nghiệp năm hai mươi tuổi. Tôi rất may mắn. Tôi đã từng bị vài vết thương. Tôi đã bị gãy xương sườn bảy hay tám lần, rạn xương ngực, trật xương vai nhưng nhờ Chúa, không có gì nghiêm trọng.

Tôi về hưu năm 1979, lúc 47 tuổi, và trở thành người quản lý ở một trường huấn luyện ở hạt Kildare. Chúng tôi có một nghìn rưỡi ngựa cần huấn luyện. Tôi chịu trách nhiệm về cơ sở hạ tầng – sân bãi, đường đua, nước phi. Chúng tôi có một trường huấn luyện các tay đua tập sự, Trung tâm Huấn luyện các Tay đua trẻ – RACE – cứ có thời giờ rỗi, một tuần tôi lại đến đây hai tối xem các băng video đua ngựa với đám trẻ. Ban ngày thì xem chúng cưỡi trên đường đua. Tôi có thể dõi theo chúng và nói chuyện với chúng về phong cách cưỡi của chúng.

Rồi JRA – Hội liên hiệp Đua ngựa Nhật Bản – liên kết với RACE, và tôi gặp nhiều người Nhật trong lĩnh vực này, hướng dẫn họ vài kiến thức sâu về đua ngựa. Tôi không hiểu gì về đua ngựa ở Nhật hết nhưng JRA đang lo lắng mong có một ông thầy.

Thế nên tháng Ba năm 1992, tôi đến tham quan trường sở một chút rồi đi đến trường đua ở Miho và Mito. Tôi đến Utsunomiya và Tokyo. Các cơ sở hạ tầng thật sự gây ấn tượng với tôi. Địa điểm đẹp. Con người rất tốt với tôi. Tôi quay về Ireland và bảo những người ở đây là tôi thôi việc. Tôi sắp đi nhận công việc này. Họ mới ngạc nhiên làm sao chứ! [cười]

Bây giờ tôi sống ở một khu ký túc xá đặc biệt trong trường. Rất hay. Tôi quen dần với việc sống tự lo liệu lấy; tôi trở thành một tay chưa vợ thật sự. Trong bốn năm ở Nhật, tôi đã thấy những thay đổi. Trình độ cưỡi ngựa bây giờ tốt hơn nhiều. Lúc tôi mới đến thì kiểu cưỡi hơi cổ một chút. Những tay đua trẻ đã có

tưởng tượng hơn, tinh nhạy hơn, nhưng tôi vẫn nghĩ là biết giao lưu với ngựa hơn thì họ còn có thể nâng cao kỹ thuật lên nữa. Có lẽ vì nền văn hóa vốn xưa nay coi ngựa là thứ hạ đẳng chăng?

Ngày 20 tháng Ba tôi ở Tokyo. Tôi ở đây vì Ngày Thánh Patrick. Dạ hội Ngọc lục bảo vào thứ Sáu, ngày mười bảy, và tôi ở cùng với bạn bè tại Omote-sando. Đây là một kiểu nghi lễ hàng năm. Ông sẽ ngạc nhiên thấy có bao nhiêu là người Ireland ở Tokyo.

Thứ Bảy, tôi ngủ nhờ nhà bạn ở Setagaya. Sáng Chủ nhật, tôi đến một ngôi nhà thờ nhỏ dòng Thánh Francis, rồi có cuộc Diễu hành Ngày Thánh Patrick. Tại cuộc diễu hành tôi gặp đại sứ Ireland, James Sharkey, ông mời tôi ăn tối ở gần nhà ông tại Roppongi. Tôi rất vui. Bữa tối ở quán Hard Rock Café – rất ư là thân mật. Chúng tôi đã uống một chút – tôi không uống được nhiều lắm, hai vai bia là giới hạn của tôi – rồi ông đại sứ bảo tôi, “Ông không phải trở về trường tối nay. Sao ông không ở lại chỗ tôi nhỉ?” Thế là tôi ở lại Roppongi đêm đó.

Tôi dậy lúc 6 rưỡi sáng thứ Hai và bảo các con gái của ông, “Bảo với ông đại sứ là tôi đi rồi nhé.” Nhưng mấy đứa cứ nài tôi ở lại ăn điểm tâm. Sau đó tôi mới tà tà tản bộ xuống ga Roppongi đi tàu điện ngầm. Tôi định đi tuyến Hibiya đến Kayabacho rồi xuống lên tuyến Tozai đến Nishi-funabashi.

Khi tôi bước xuống những bậc thang ở Roppongi thì đoàn tàu đầu tiên đã sắp ra khỏi ga, chật ních khách. Lúc ấy khoảng 7 rưỡi. Đoàn tàu sau đang đến, nửa toa đầu vắng. Thật không tin nổi – vắng một nửa – tuyệt! Tôi lên cửa sau của toa và ở đấy có một vũng lớn chất gì đó nhờn nhờn cùng một đùm giấy báo – tựa như có ai vừa lau chùi nó. Tôi nghĩ chắc nó còn đang ứa ra ngoài cái vật đựng bọc trong tờ báo.

Đi xuôi dọc toa xuống, tôi nhìn cái bọc, bước quanh nó và ngồi xuống nghỉ, “Có thể là cái gì thế nhỉ?” Rồi tôi để ý thấy không ai đến gần nó, ngoại trừ một người cạnh tôi. Mọi người khác đều lên trên đầu toa. “Lạ thật,” tôi nghĩ, rồi nhanh chóng quyết định ra chỗ họ.

Có một cô gái đang bắt đầu đổ nhào về đằng trước. Cô trông như đang khóc. Một người đàn ông mở hé cửa sổ vì tàu đang chạy và tôi nói, “Mở rộng nữa, nữa đi.” Hơi sarin nặng nên chìm xuống dưới đất. Mùi hôi của nó không quá tệ nhưng trước nay khứu giác tôi vẫn không tốt lắm. Tôi thấy nhoi nhói trong mắt và bắt đầu cảm thấy tê tê bì bì.

Điều tiếp theo tôi biết là cô gái đã ngã lăn ra. Cô rất trẻ, chỉ khoảng hai mươi một tuổi, và nom cô rất không ổn. Tôi không biết cô có bị chết hay không.

Khi tới Kamiyacho, chúng tôi chen nhau ra ngoài sân ga và khuỷu ngã. Ai cũng hoảng loạn. Chúng tôi không biết làm gì, chúng tôi bị bỏ ngồi ở đấy. Người ta bảo với người lái tàu, ông đến nhìn rồi quay lại tàu gọi bằng vô tuyến. Cả nhà ga đang bị ô nhiễm hơi ga nhưng tất cả chúng tôi cứ ở lại đó.

Bấy giờ mắt tôi cũng bắt đầu chảy nước, tôi không rõ là xảy ra chuyện gì. Một vài người nằm thượt ra ở sân ga. Tôi thì ngồi xuống. Nước mắt tôi đang chảy giàn chảy giữa. Tôi cố bấu một tay vào túi khoác vai của mình còn tay kia thì nắm lấy tay cô gái bất tỉnh. Chúng tôi phải đưa cô ra ngoài. Chúng tôi đi theo một lối, lại phải loạng choạng quay lại lối khác, rồi cuối cùng mới lên được cầu thang. Chúng tôi đi đến hàng rào soát vé nhưng họ bảo chúng tôi ở nguyên tại chỗ: “Xin hãy chờ! Xin hãy chờ! Xin hãy chờ!” Còn tôi cứ hét, “Làm ơn, làm ơn, làm ơn!” bằng tiếng Nhật. Cô gái vẫn phải tựa vào tôi và hành khách vẫn chen nhau đi qua tôi.

11. Chương 04 - Part 03

Chúng tôi chừng lại ở đấy, tại đỉnh cầu thang rồi bỗng nhiên có một người mang cặp đi xuống, đến dưới cổng để mở rào chắn, ông tóm lấy cô gái mà tôi đang đỡ, đem cô lên cầu thang. Rồi một ai đó giúp tôi.

Chúng tôi ra đường phố, ai đó bảo chúng tôi ngồi trên vỉa hè. Tôi nghĩ, “Không khí trong lành, bây giờ chúng ta sẽ không sao,” nhưng lúc đó tôi bắt đầu cảm thấy rất buồn nôn. Tôi biết mình sắp nôn thốc nôn tháo nên bèn ngã sang trái thổ lên đường. Tôi nghĩ tôi nôn ra như thế là may vì nó thu hút sự chú ý khi các xe cứu thương đến mười phút sau. Lúc đó tôi đã rơi vào trạng thái hoảng loạn, nghĩ, “Sao không có một ai đến giúp chúng tôi?”

Tôi biết là do hơi ga, rõ ràng thế. Và nó tác động quá tệ hại đến tôi; tôi cảm thấy ốm yếu quá. Tôi biết đó là khí gì đó rất độc, vì tôi đang cảm thấy mỗi lúc một tệ. Những người khác chỉ biết ngồi đó, một vài người bịt khăn tay lên miệng. Họ không hiểu có chuyện gì.

Khi chúng tôi xuống tàu, ý nghĩ đầu tiên của tôi là ngồi đợi chuyến sau. Tôi thật sự nghĩ mình ổn nhưng không, đây là thứ chết người. Và đoàn tàu chạy tiếp từ Kamiyacho. Chắc nó phải chạy, nhưng cái thứ kia thì vẫn cứ ở trên sàn.

Lúc đó có khoảng ba hay bốn chục người ngồi quanh, nằm dài trên phố. Tôi hay nghĩ đến cô gái bất tỉnh. Cô bị nặng nhất, có thể vì cô thấp bé và đã đi qua bao nhiêu ga bên cái gói chất độc ấy có trời mới biết. Tôi nghe nói có một cô gái hai mươi mốt tuổi đã chết và tôi cứ băn khoăn không biết liệu có phải là cô hay không. Cô trông như một thư ký – kiểu con gái xinh đẹp, đứng đắn, đáng kính trọng. Cũng có một người nước ngoài khác nữa. Một người đàn ông cao, to. Tôi cũng băn khoăn không biết ông có bị làm sao không?

Tôi là người đầu tiên được xe cứu thương mang đi. Tôi không nhớ tên bệnh viện nhưng nó không xa Kamiyacho. Tôi được thở oxy, truyền dịch. Người ta cấm kim lên người tôi. Tôi nằm viện mất bốn ngày. Người của JRA đến đây suốt vì trụ sở chính của JRA ở Kamiyacho. Vào được bệnh viện ít giờ là tôi biết mình sẽ ổn. Cứ sốc trước việc mọi chuyện tồi tệ hơn – ông đã ra ngoài không khí trong lành, lẽ ra phải thấy khá hơn thì ông lại cứ cảm thấy tệ đi – thật đáng sợ. Khi đã an toàn trong bệnh viện, thái độ tôi thay đổi. Tôi biết mình thoát khỏi nguy kịch. Mắt tôi vẫn cay, đầu tôi vẫn đau và tôi còn hơi yếu nhưng những thứ đó qua đi dần dần. Rồi lại đến phiền thân có vấn đề. Họ phải rửa lọc thận tôi để tổng khử các hóa chất ra khỏi cơ thể.

Khi ra viện, tôi trở lại nhà ông đại sứ và ở lại đó hai ba ngày nữa.

Trong ba tuần liền tôi ngủ rất ít. Tôi sợ đi ngủ. Tôi tưởng tượng có người đánh tôi bằng một cái vồ. Luôn là mơ như thế. Thời gian trôi đi và những cú đánh nhẹ hơn, rồi chỉ là bị đánh bằng cái gối. Sarin gây hậu quả đó: ông đang ngủ thì bỗng bừng tỉnh dậy. Tôi sợ bóng tối. Tôi phải để đèn sáng. Một vài đêm tôi thức trắng.

Tôi như mù mị. Tôi tiếp tục làm việc, cố trở lại nếp sống cũ. Tôi đã đến sở nhưng tôi thật không hoàn toàn bình thường. Phải cần có thời gian và cùng với thời gian đúng là tôi cũng khá lên. Mắt tôi vẫn cay nên phải nhỏ thuốc. Tôi quay lại bệnh viện hai lần để kiểm tra và đã nhận được giấy chứng nhận sức khỏe tốt.

Ở bệnh viện, tôi xem tivi và thấy mình đang ngã lăn ra. Tôi sợ vợ tôi xem thấy rồi lo cho nên gọi về nhà ở Ireland. “Mọi sự đều ổn,” tôi nói. Con gái tôi ở lại nhà đêm ấy và vợ tôi nói: “Này, bố con đây này. Bố bị tai nạn trên tàu điện ngầm.” Con gái tôi chạy xuống gác và thấy tôi trên tivi! Vậy tôi gọi về là một việc hay.

Mọi người đều rất tốt. Tôi nhận được thư của những người không viết được câu nào bằng tiếng Anh nhưng tôi hiểu họ đang muốn nói gì, và họ thật tốt.

Dĩ nhiên Tokyo nổi tiếng là một thành phố an toàn. Vụ đánh hơi độc không làm thay đổi quan điểm của tôi về Nhật Bản: trên thế giới không có đất nước nào an toàn bằng Nhật. Kỳ diệu! Nếu cả thế giới đều giống nước Nhật thì sẽ có rất ít rắc rối.

Tôi không dễ bị ai làm cho sợ hãi. Không có nhiều thứ để tôi sợ. Những người như tôi tuy có già đi nhưng không bao giờ cảm thấy mình già – và cái đó thường lại là một mối nguy. [cười] Họ luôn nghĩ mình vẫn làm được mọi thứ. Đây là một trải nghiệm đáng sợ.

Tôi sẽ bảo ông cái gì đã thay đổi: Tôi đã nhìn lâu và gay gắt vào bản thân mình rồi tự bảo: “Michael, mày còn lo phiền vì cái gì nữa?” Mọi người cứ lo phiền về những cái lật vạt không đầu trong đời và rồi một chuyện như thế xảy ra...

Không, tôi không nghĩ nhiều về khả năng chết. Cả đời cưới ngựa đua, tôi đã luôn chìm chuột với cái chết rồi mà.

“Kiểu sợ này là một thứ ông không bao giờ quên”

Yoko Iizuka (24)

Sinh ra ở Tokyo, cô Iizuka làm việc tại một ngân hàng lớn của thành phố. Cô là người ham thích thể thao nông nhiệt, được nhiều người coi là kiểu người hướng ngoại, còn cô lại tự mình là “vô tư lự”. Cô thật không phải kiểu người chủ động tiến lên mở đầu, dường như cô quá lịch sự.

Nhưng khi đọc lời kể của cô, bạn sẽ thấy cô rõ ràng không phải là “vô tư lự”. Cô có một sức mạnh tinh thần nhất định và quyết tâm gan góc. Nhưng đồng thời cô cũng có mặt đa cảm, dễ bị tổn thương.

Tôi biết rằng với cô, kể lại ngày hôm ấy với một người hoàn toàn xa lạ thật không dễ dàng gì. Chắc chắn tôi đã khiến cô nhớ lại những điều cô muốn quên đi. Tôi chỉ có thể hy vọng cuộc phỏng vấn sẽ giúp cô “kể một vạch dưới tất cả,” như cô nói, sau đó cô có thể tiến lên phía trước theo hướng tích cực.

◦ ◦ ◦

Ngày 20 tháng Ba tôi bị cúm. Tôi sốt nhiều ngày trời, nhiệt độ lên tới 39 độ C, và không hề hạ. Có lẽ tôi đã nghỉ một ngày, tôi không nhớ chắc. Tôi cố hết sức để đi làm. Nếu tôi nghỉ thì sẽ làm chậm hết việc của mọi người.

Hôm ấy nhiệt độ của tôi chỉ ở quanh mức 37 độ C, hơi sốt nhẹ, không bằng trước nhưng tôi ho như điên và các khớp của tôi đau như vì sốt kéo dài. Hơn nữa tôi đã uống nhiều thuốc, nên khó nhìn ra triệu chứng khi tôi trúng sarin...

Nhưng tôi vẫn muốn ăn. Tôi luôn ăn điểm tâm tử tế. Nếu không thì tôi sẽ bị hoa mắt chóng mặt. Tôi dậy vào quãng 5 giờ, như vậy có nhiều thì giờ làm các việc, 8 giờ tôi mới rời nhà, vậy là có tới hơn hai giờ để đọc, xem video, làm những thứ tôi không thể làm tối hôm trước vì về đến nhà tôi đã mệt nhoài.

Nhưng hôm ấy tôi vẫn còn hơi sốt và tôi biết ngủ rất quan trọng cho nên tôi dậy lúc 6 rưỡi, muộn hơn thường lệ. 20 tháng Ba là một ngày quan trọng với tôi. Tôi vừa nhận một trách nhiệm mới trong công việc cho nên sáng hôm đó tôi khá là bồn chồn.

Tôi lên tuyến Hibiya ở ga [giấu tên], rồi đổi sang tuyến Marunouchi ở Kasumigaseki. Toa đầu thì tiện cho việc đổi tàu sau đó nhưng nó đông khủng khiếp nên tôi luôn leo lên toa thứ hai, bằng cửa sau. Nhưng hôm đó tôi vừa lên ke thì tàu đến, nên tôi vội lên luôn cửa giữa. Tôi đi lui xuống, đứng ở lưng chừng toa, giữa cửa thứ hai và thứ ba.

Tôi không bám vào quai nắm bao giờ, bản lĩnh. Tôi không bám vào bất cứ cái gì. Khi tôi còn nhỏ, bố mẹ tôi luôn bảo, “Con không nên đứng đến quai nắm, bản lĩnh.” Tôi đứng khá vững. Tôi chơi quần vợt, chân tôi khỏe nên không bám vào cái gì cũng không sao. Mang giày cao gót đi làm, đáng tôi rất trẻ trung.

Tôi vẫn luôn bắt tàu 8 giờ 3 phút đi Tobu-dobutsu-koen, nên nói chung thường gặp các khuôn mặt quen thuộc. Hôm ấy suốt đường tới Roppongi, nhiều người ho. Tôi nghĩ chắc là có cái gì đó xảy ra ở quanh đây. “Ôi, không, thế này sẽ lại khiến mình ốm lẫn ra mất,” tôi nghĩ. Vậy nên tôi lấy khăn tay ra che miệng.

Nhưng khi tàu đến Roppongi thì có năm người chạy ra khỏi toa thứ nhất nói cái gì đó với nhân viên nhà ga ở đầu đoàn tàu. Nhân viên nhà ga luôn đứng ở đầu trước của sân ga Roppongi nhưng đúng là những hành khách này đang bay ra khỏi toa xe tựa như họ đang cố sống chết mở các cửa toa. Tôi nhìn họ mà nghĩ, “Quái, cái gì thế nhỉ?” Họ có vẻ đang phàn nàn điều gì đó. Như vậy có nghĩa là đoàn tàu rời Roppongi bị muộn giờ.

Ngay trước Kamiyacho, người ngồi cạnh tôi nói, “Tôi không thấy gì cả.” Rồi một người quỵ xuống. Ở bên trái tôi, người ta đang lao đảo rồi ngã xuống. Từ đây, trên tàu hỗn loạn hoàn toàn. Một ông hét, “Mọi người mở cửa sổ ra! Mở ra không chết hết cả đây này!” Rồi ông lần lượt đi hết các toa mở cửa sổ.

Khi tàu tới ga, người ta hét: “Tốt nhất là tất cả xuống tàu!” “Xuống đi! Xuống đi!” Tôi không biết xảy ra chuyện gì nhưng quyết định cứ xuống để phòng xa. Ông vừa nói “Tôi không nhìn thấy gì” cũng xuống, nhưng rồi quỵ ở sân ga. Một ông đi đến buông lái và đâm vào cửa sổ. Nhân viên nhà ga đang ở cuối sân ga Kamiyacho nên ông ta cho người lái tàu biết là có rắc rối.

Sarin đã bị bỏ ở cửa thứ ba của toa thứ nhất. Cửa tôi quen lên. Tôi thấy nó khi mọi người xuống tàu cả và cái toa trống không. Một cái gói vuông vuông. Chất lỏng rỉ ra ở đó thành một vũng. Tôi nhớ mình đã nghĩ, “Chắc cái này là nguyên nhân của tất cả các chuyện kia.” Nhưng khi mọi người chưa xuống thì toa quá đông nên không ai biết là nó ở đó.

Tôi nghe nói ông già ngồi ở ngay trước cái gói đã chết. Lúc tàu đến Kamiyacho ông đã sùi bọt mép. Hình như ông đã bất tỉnh hoàn toàn. Người ta nâng ông lên và giúp đưa xuống tàu.

Mấy người quỵ xuống ở sân ga. Một ít trong số họ ngã sấp xuống. Nhiều người đang khụy xuống hay dựa vào tường cho khỏi ngã. Tôi hỏi cái ông đã nói “Tôi không nhìn thấy gì” xem ông có sao không.

Tôi biết đây là một vụ khẩn cấp, nhưng nói thật là tôi không thấy có gì thật sự nghiêm trọng. Ý tôi là cái gì có thể xảy ra mới được chứ? Nhật Bản là một nước siêu an toàn mà, chẳng phải vậy sao? Không súng, không phân tử khủng bố, hầu như chẳng có gì như thế hết. Tôi không bao giờ nghĩ mình lại có thể gặp nguy hiểm hay phải đưa mình thoát ra khỏi nguy hiểm. Ý tôi là chỉ cần đi trên đường cũng thấy những người tự dừng bị ốm, chuyện như thế là có chứ phải không? Thường thường vào những lúc như thế ông sẽ hỏi, “Anh/chị/ông/bà... có ổn không?” Chỉ là người đi đường giúp đỡ nhau, thế thôi.

Lúc lên tàu tôi đã biết có cái gì “khó chịu” rồi. Tôi có thể nghĩ thấy thứ gì đó giống như chất làm loãng sơn hay chất lau sạch sơn móng tay. Một thứ mùi xộc lên như dấm vào mũi nhưng tôi không bị khó thở hay buồn nôn hay gì gì đó. Cả ở Roppongi lẫn ở Kamiyacho đều không. Tôi lấy khăn tay che mặt suốt, có lẽ nhờ vậy mà không hít phải nhiều sarin. Nhưng tôi lại đến chỗ những người gục xuống và nói chuyện với họ. Tôi đã vỗ về họ cho nên, có lẽ trong khi tiếp xúc với họ, mắt tôi đã bị ảnh hưởng.

Đoàn tàu sau tàu chúng tôi đã rời ga trước, nên tàu chúng tôi phải vội rời ga đi với cái toa đầu tiên trống không. Nhà ga thông báo: “Đoàn tàu sẽ chạy tới Kasumigaseki. Xin lên các toa khác, trừ toa đầu tiên. Các toa còn lại vẫn phục vụ.” Ý nghĩ chính của tôi khi ấy là, “Mình không thể đến sở muộn được.” Dĩ nhiên tôi thấy hơi có lỗi khi bỏ lại những người đang nằm đó trên sân ga, nhưng đây là một ngày quan trọng của tôi, cho nên tôi bị sức ép là không được đến muộn.

Tôi muốn ở cách cái gói càng xa càng tốt, nên chuyển xuống cuối tàu và ngồi ở toa thứ tư cho tới khi đến Kasumigaseki. Nhưng khi tôi đang đổi sang tuyến Marunouchi thì mọi thứ tối sầm lại. Tôi cũng thấy lạ đi. Tôi nghĩ có lẽ là do thuốc cảm mình uống trước đó nên không để ý đến lắm. Từ ga [giấu tên], tàu đi lên trên mặt đất một lúc nhưng không hiểu sao vòm trời lại tối đen, tựa như nó chỉ có hai màu đen trắng. Hay màu nâu non, y như một bức ảnh cũ. “Thật kỳ lạ,” tôi nghĩ, “bảo hôm nay nắng cơ mà.”

Tôi đến ngân hàng đúng phút cuối cùng. Thực ra là tôi đã phải chui người dưới tấm cửa rồi lao đi thay quần áo và xuống thang nơi làm việc. Nhưng một điều kỳ lạ đã xảy ra. Khoảng 9 rưỡi, khi bắt tay vào làm việc, tôi bắt đầu cảm thấy khác lạ. Trước hết mắt tôi không thể nhìn tập trung. Tôi không đọc được cái gì hết. Rồi tôi cảm thấy buồn nôn, giống như tôi sắp tháo cống vậy. Nhưng đây là một ngày quan trọng và tôi biết mình phải cố chịu thôi – tuy mọi thông tin đến với tôi cứ vào tai này lại chui ra tai kia. Tôi cứ “Dạ, dạ” suốt, làm như mình đang nghe, nhưng tôi cảm thấy buồn nôn và toát mồ hôi lạnh. Buồn nôn ghé gớm, nhưng vì bị cúm tôi cũng thấy nôn nao nên không nhận thấy điểm khác nhau. Không, tôi rút lại lời nói phía trên, tôi không cảm thấy muốn tháo cống, tôi chỉ thấy nôn nao.

Sau 11 giờ mọi người ra ngoài ăn trưa. Tôi không thiết ăn nên không đi, thay vì thế tôi đến y xá của ngân hàng. Đó là lúc cuối cùng tôi cũng biết mình bị nhiễm độc sarin. Cực kỳ nghiêm trọng, họ bảo tôi thế. Tôi lao thẳng đến bệnh viện 4.

Tôi vốn không phải là người hay ra ngoài la cà, nhưng những ngày này thì đến thứ Bảy tôi cũng ở nhà cả ngày. Khi ra ngoài, tôi cảm thấy mệt như cũ. Tôi chỉ còn đủ sức làm được mỗi một việc là đi tới ngân hàng, làm việc rồi về. Tôi về nhà và rồi tôi suy nhược. Ngay cả ở văn phòng, cứ sắp đến ba giờ là tôi lại nghĩ, “Mình mệt quá.” Đơn giản là tôi kiệt sức. Trước đây chưa từng như vậy. Còn từ sau vụ hơi độc, lúc nào cũng như thế đấy.

Có thể phần nào còn liên quan đến tâm lý nữa. Bằng cách nào đó, tôi đã cố bỏ toàn bộ câu chuyện này lại phía sau. Nhưng kiểu sợ này là thứ ông không bao giờ quên, dù ông có cố gắng vất vả đến thế nào. Tôi nghĩ chừng nào tôi còn sống thì ký ức về nó vẫn còn lại với tôi. Tôi càng cố quên, nó lại càng hiện ra – tôi bắt đầu nghĩ như vậy. Tùy theo tâm trạng, tôi có thể kiểm soát về mặt tâm lý, nhưng thật khó. Có những lúc tôi có thể khách quan nhìn mọi chuyện, cũng có những lúc nếu đối đầu trực diện thì tôi sẽ ngất. Nó đến thành đợt. Tôi trông thấy nó rất rõ. Bất thành linh một cái gì đó sẽ làm cho nó nổi lên và vụ hơi độc lại vụt qua đầu tôi. Và nếu điều đó xảy ra thì tôi lại khép mình vào trong.

Tôi cũng nằm mê về nó. Không phải ngay sau vụ đó, mà lâu lâu về sau. Những giấc mơ rất sống động. Rồi đúng giữa đêm tôi giật bắn người, thức giấc. Thật đáng sợ.

Ngay cả khi không mơ, đôi khi tôi cũng thấy mình ở trong một không gian tù túng và tôi cứ khựng lại, đặc

12. Chương 05 - Part 01

CHƯƠNG 5: TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:- -TUYẾN HIBIYA- -(Khởi hành: Kita-senju/Nơi đến: Naka-meguro)- -TÀU A720S

Nhóm của Yasuo Hayashi và Shigeo Sugimoto bỏ sarin trên một đoàn tàu của tuyến Hibiya chạy theo hướng Tây Nam, xuất phát từ ga Kita-senju đi Naka-meguro.

Yasuo Hayashi sinh ở Tokyo năm 1957, lúc đánh hơi độc thì hẵn 37 tuổi. Không giống như Ikuo Hayashi (không họ hàng), Yasuo là người nhiều tuổi nhất ở Bộ Khoa học và Công nghệ của Aum, một phó lãnh đạo dưới sự chỉ huy trực tiếp của Hideo Murai. Cũng có nền tảng khoa học nhưng Yasuo không giống với kiểu tinh hoa khoa học “thuần chủng” quen được bao bọc mà đại diện là Ikuo Hayashi, Toyoda và Hirose, hẵn từng chịu đủ khó khăn và bất hạnh. Bố hẵn làm cho Đường sắt Quốc gia Nhật Bản trước khi tư hữu hóa, nhưng đã chết từ hai mươi năm trước. Bà mẹ đã làm hư hẵn, đứa út trong ba đứa con – hết mức có thể với một thu nhập thấp như thế.

Học xong trung học phổ thông theo một chương trình bán thời gian, hẵn vào Đại học Kogakuin, học về trí thông minh nhân tạo. Không có triển vọng nào về công ăn việc làm chắc chắn sau tốt nghiệp, hẵn đã làm nhân viên tạm thời cho hết công ty này đến công ty khác rồi ra nước ngoài. Ở Ấn Độ, hẵn thức tỉnh với tôn giáo và bắt đầu năng lui tới các ashram yoga, cuối cùng gặp giáo phái Aum và trở thành môn đệ của Shoko Asahara. Năm 1988, hẵn tuyên thệ và ngai lên tới vị trí số ba trong Bộ Khoa học và Công nghệ của Aum.

Có tiếng là một trong những người bảo vệ trung thành của giáo phái, hẵn cũng có mặt tốt và hiền lành, được nhiều người trẻ tuổi theo đạo ngưỡng mộ như một kiểu tiền bối.

Sau 20 tháng Ba, khi những tên khác chỉ được nhận hai gói sarin tại buổi huấn luyện ở Satyam số 7, Yasuo Hayashi lại được những ba. Gói thêm vào là gói đã bị nứt rạn mà chính hẵn yêu cầu. Toàn bộ việc này là một phần của nghi thức “thử lòng” do Hideo Murai (và rất có thể cả bản thân Asahara nữa) dựng lên. Trong năm người ai sẽ nhận gói thêm kia? Khi Hayashi không do dự tiến lên, Murai mỉm cười đầy ngụ ý. Cũng ở lúc đó, Hirose nhớ lại khá ủ ê rằng “tựa như Murai đã thắng một ván cá cược vậy.”

Asahara đã có lần nghi Yasuo Hayashi là nội gián, điều này hình như đã tác động sâu sắc đến hẵn và khiến hẵn càng cường điệu xu hướng kiểu gã trai cứng rắn “dám nghĩ dám làm” của mình lên. Không may, thái độ “dám nghĩ dám làm” của hẵn trên đoàn tàu tuyến Hibiya mà hẵn được phân công đã gây nên nhiều thương vong nhất trong năm tuyến bị tấn công. Cả ba gói đều bị chọc thủng...

Yasuo Hayashi đến ga Ueno trên chiếc xe do Shigeo Sugimoto lái. Trên đường hẵn bọc kỹ ba gói sarin vào trong tờ báo. Theo kế hoạch, hẵn sẽ lên đoàn tàu A720S lúc 7 giờ 43 phút đi từ Kita-senju. Ở Ueno, hẵn lên toa thứ ba, ném bọc báo xuống sàn và khi tàu đến Akihabara hai chặng đỗ sau, hẵn chọc mũi dù đã được mài sắc vào cái bọc mấy lần. Hẵn chọc nhiều lỗ hơn bất cứ tên nào trong năm tên gây ác. Xuống ga Akihabara, hẵn lên xe của Sugimoto đang chờ và quay về ajid Shibuya lúc 8 rưỡi. Hẵn hoàn thành nhiệm vụ không một sơ suất nào, thậm chí một chút do dự cũng không.

Không lâu sau khi đoàn tàu rời Akihabara, sarin bắt đầu rò ra và bốc mùi. Lúc tàu đến ga tiếp theo, Kodemmacho, hành khách đi trên toa thứ ba tính từ đầu xuống bắt đầu cảm thấy người ồm ồm. Người ta phát hiện ra từ đùm báo đang dò rỉ ra chất lỏng. Quanh chỗ nó đã thành một vũng. Cho rằng vấn đề chắc nằm ở đó, một hành khách đã đá cái gói xuống sân ga Kodemmacho.

Chất sarin được thoát ra tỏa đi nhanh chóng vào bầu không khí khu vực sân ga Kodemmacho bé nhỏ. Bốn người chết ở đây, gồm cả Eiji Wada, nhân viên công ty Thuốc lá Nhật Bản.

Trong khi đó tàu A720S vẫn tiếp tục chạy theo lịch trình với một vũng sarin trên sàn toa, với mỗi lần đổ kế tiếp số lượng thương vong tăng dần lên – Ningyocho, Kayabacho, Hatchobori... - một Đoàn tàu Địa ngục ngay giữa đời thực.

8 giờ 10, ngay sau khi tàu rời khỏi ga Hatchobori, một hành khách không chịu đựng thêm được nữa đã bấm nút khẩn cấp ở toa thứ ba. Nhưng theo quy định, tàu không được dừng lại ở giữa hầm ngầm cho nên nó phải đi tới ga sau. Tsukiji. Khi cửa mở, bốn hay năm hành khách lão đảo lao ra rồi ngã gục xuống sân ga. Một nhân viên nhà ga chạy tới. Phải mất một lúc lâu người của Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm mới nhận ra có chuyện không hay. Ngay lập tức đoàn tàu ngừng phục vụ và bác sĩ được gọi đến. Thông tin đầu tiên từ ga Tsukiji gửi đến Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm Trung tâm là báo cáo của người lái tàu: “Hình như có một vụ nổ, trong toa tàu có khói trắng, nhiều người bị thương.” Kết quả là sau đó ít lâu, vụ đánh hơi độc đã được biết đến là “vụ nổ ở ga Tsukiji,” những từ này nhanh chóng đi đến mọi nhà ga trên khắp các tuyến.

Các nhân viên nhà ga ở Tsukiji nhận ra khá nhanh rằng đó không phải là một vụ nổ. “Hơi độc!” họ hét lên, cố sơ tán hết hành khách ra khỏi sân ga càng nhanh càng tốt. Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm Trung tâm nắm được sự việc rất chậm: phải mất hơn hai chục phút sau – 8 giờ 35 – mới quyết định ngừng hoàn toàn tuyến Hibiya, rồi thông báo: “Di tản hết hành khách rồi di tản hết nhân viên.”

Ở năm nhà ga trên đường tàu chạy, tổng cộng 8 người chết và 275 người bị thương nặng, một thảm họa ghê gớm.

Sau đó Yasuo Hayashi – “Cỗ Máy Giết Người” – lẩn trốn, sống nay đây mai đó cho đến tháng Chạp năm 1996, gần một năm chín tháng sau. Cuối cùng hắn bị bắt trên đảo Ishigaki cách Tokyo một nghìn dặm. Có tin đồn rằng, trong suốt cuộc trốn chạy, hắn luôn mang theo một bàn thờ Phật để chuộc lại các mạng người hắn đã lấy đi.

Tiếp theo đây là lời kể của các hành khách đã đi tàu A720S, đoàn tàu bị rải sarin của tuyến Hibiya 1 .

“Tôi vừa vay để trả tiền đặt cọc mua nhà, và vợ tôi đang mang thai – chuyện này xem ra khá là tồi tệ”

Noboru Terajima (35)

Terajima là kỹ thuật viên bảo dưỡng của một hãng sản xuất máy photo . Anh hay đi tàu điện ngầm tuyến Hibiya từ Soka đến Higashi-ginza. Anh phụ trách việc kiểm tra định kỳ ngẫu nhiên các máy của công ty và sửa chữa.

Anh sống một mình trong một căn hộ tại Soka cho đến khi lấy vợ, sáu tháng trước vụ đánh hơi độc. Lúc đó anh được cho vay một khoản để mua một căn hộ chung cư ở Soka. Sau đó không lâu, vợ anh có mang. Đứng ở bước ngoặt giữa lúc bắt đầu trưởng thành và có trách nhiệm của tuổi trung niên, anh lao thẳng vào vụ đánh hơi độc. Khi anh đau yếu và hít phải sarin ở ga Kodemmacho, điều đầu tiên anh nghĩ tới là đứa con chưa ra đời và khoản tiền đồ sộ đã vay để đặt cọc mua căn hộ chung cư mới.

Chúng tôi gặp nhau ở tầng trên một quán cà phê tại Soka vào một chiều Chủ nhật đầy nắng. Ngoài cửa sổ, những cặp vợ chồng trẻ và các gia đình có trẻ nhỏ đang đi dạo xuôi đại lộ trước ga Soka: một cảnh tượng cuối tuần ngoại thành yên bình.

Anh Terajima trả lời thông thả các câu hỏi, suy nghĩ rất kỹ, nhưng thận trọng không nói quá nhiều.

◦ ◦ ◦

Tôi luôn muốn làm họa sĩ, nhưng khi bố tôi chết ngay sau khi tôi tốt nghiệp trung học thì chúng tôi cần tiền. Anh cả đang học đại học, nên ít nhất chúng tôi cũng phải nhìn thấy anh ấy lấy được một tấm bằng. Tôi trượt đại học nhưng đã xoay sở trang trải hết học phí ở một trường hướng nghiệp, điều đó cũng có nghĩa là tôi phải tìm được một công việc thật nhanh.

Thoạt đầu tôi kinh doanh bất động sản. Việc không tồi nhưng thật sự yêu cầu cao, nên sau một năm tôi đổi nghề và vào yên vị tại công ty hiện nay. Thật ra tôi muốn làm việc lập kế hoạch hay quảng cáo, nhưng người ta cứ nói tôi thiếu kinh nghiệm, hoặc không có bằng lái ô tô. Không lý do này thì lý do khác. Nhưng, rồi thì, cuối cùng tôi cũng đã vào được một công ty có tiếng tăm bền vững. Nói cách khác, coi như tôi đã ổn định.

Tôi lấy vợ tháng Chín trước vụ đánh hơi độc và mua một căn hộ chung cư ở Soka. Tháng Chín ký hợp đồng, tháng Tư nhận dứt nhà. Cho đến khi ấy, chúng tôi tiếp tục sống ở căn hộ tôi thuê tại Soka. Cho nên vào tầm ngày 20 tháng Ba, thời điểm xảy ra vụ hơi độc, chúng tôi đang chuẩn bị sẵn sàng để dọn nhà. Chúng tôi đã sục sạo khắp các cửa hàng tìm hộp đựng và đang đóng gói mọi thứ.

Không, tôi chưa từng hình dung ra mình lại đi mua nhà ở chung cư. Tôi không quan tâm lắm đến chuyện sống ở đâu, nhưng khi đến phòng trưng bày nhìn thấy cái nhà thì chúng tôi thích ngay. Khi thảo luận tiền lãi, tay môi giới đã thuyết phục được chúng tôi, nói là nếu chúng tôi ra tay ngay thì lãi là 3,9 phần trăm nhưng nó sắp lên 4 phần trăm đến nơi. Đây là một vụ mua bốc đồng. Một khoản nợ hai mươi lăm năm. Không đùa đâu, mua một căn nhà cơ mà.

Chúng tôi sinh được một bé gái, khóc âm ỉ suốt. Cho đến trước đây hai năm, tôi vẫn sống vui vẻ một mình, nhưng nay tôi đã có vợ, là một ông bố, vác một khoản vay trên lưng, và hoàn toàn túng bấn, đứng thế đấy. Tất cả tiền nong của tôi đã ra đi. [cười]

Nếu tôi không lấy vợ trước tuổi 35 thì tôi sẽ không bao giờ lấy nữa. Tôi thấy lấy vợ thì sẽ phiền phức lắm. Nhưng, thôi được, tôi lấy vợ năm 34 tuổi. Tôi gặp vợ tôi khi đang lướt sóng. Từ năm 25 tuổi, tôi đã là một tay lướt sóng cừ. Bây giờ tôi không quan tâm nữa, nhưng lúc ấy còn trẻ, tôi đã lái suốt chẳng đường đến các bãi biển ở Shonan hay Zaimokuza. Mỗi tuần một lần, tôi dậy lúc 5 giờ sáng và lái xe ba giờ liền. Hồi đó tôi đầy sức sống. Lúc ấy lướt sóng chưa phải là một môn thể thao đông người chơi. Tôi cùng một người bạn mua lại một bộ ván lướt gắn buồm secondhand và để ở gần bãi biển – chẳng biết bây giờ nó đã thành ra cái gì rồi?

Bây giờ hề rảnh thì pachinko 2 là món duy nhất tôi còn có thể xoay sở được. [cười] Quên tranh sơn dầu đi! Tôi là loại người nếu đã bắt đầu làm gì thì cứ thế là cuốn mình hoàn toàn vào đấy. Tôi cần rất nhiều thời gian.

Tháng Ba tôi khá bận. Khu vực tôi chịu trách nhiệm là Kasumigaseki, vậy nên có hàng đống việc phải làm: những việc mua sắm thiết bị trả đủ phải cân đối, ngân quỹ văn phòng, các vụ giao hàng lớn... Họ đã quen dùng hết tiền quỹ được cấp trước khi kết thúc năm tài khóa cho nên đây là một trong những lúc bận rộn nhất trong năm. Vụ đánh hơi độc rơi vào đúng giữa hai ngày nghỉ lễ, nhưng công việc không cho phép tôi nghỉ một kỳ nghỉ cuối tuần dài được.

Sáng tôi ít khi ăn thứ gì: cà phê, bánh ngọt, rồi ra khỏi nhà. Tôi chờ tàu chạy tuyến Hibiya, bắt tuyến này tôi thường có thể kiếm được một chỗ ngồi, và đi lên cửa đầu của toa thứ ba. Hôm ấy tôi phải bắt tuyến 7 giờ 53. Nói chung vừa ngồi xuống chỗ là tôi ngủ liền. Với tôi không có chuyện đọc báo. Nhưng hề cứ đứng trước ga Higashi-ginza là mắt tôi lại tự động mở, tuy đã ba phen tôi ngủ quá giờ. [cười]

Hôm ấy tôi thức dậy ở Kodemmacho. Loa thông báo: “Có một vụ nổ ở Tsukiji. Chúng ta phải tạm thời chờ ở đây.” Vậy tôi cứ ngồi chờ ở đó cho tới khi cuối cùng họ nói: “Chúng tôi dự kiến sẽ ngừng phục vụ.” Tôi còn chọn gì được nữa ngoài việc xuống tàu? Chính lúc đó mùi hắc của cồn isopropyl xộc vào mũi tôi. Chúng tôi dùng cồn này để lau kính trong máy photo, cho nên tôi biết nó rất rõ. Tôi luôn mang nó theo trong khi làm việc.

Khi tôi xuống tàu, ở bên phải tôi là một cây cột nhà ga và gần đấy có cái gì đó bọc trong giấy báo, có vẻ mùi cồn propyl thoát ra từ đây – tuy lúc đó tôi không để ý đến điều này. Tôi nhớ là đã có nhìn xuống đất để dò nguồn gốc của mùi đó. Khi đánh hơi tôi đã hít sâu. Muốn gì thì cồn isopropyl cũng đâu phải là hóa chất độc hại chứ.

Ở ga Kodemmacho, tôi chỉ thấy một người đang trong tình trạng xấu. Một người đàn ông. Tôi để ý thấy ông ta khi đi qua hàng rào soát vé: lưng tựa vào một cái cột, miệng sùi bọt và đang nôn, bàn tay run rẩy. Nhưng ông ta là người duy nhất như vậy nên tôi nghĩ là ông bị ốm hay gì đó.

Rời khỏi ga, tôi quyết định đi bộ đến Nihombashi. Nhưng lúc ấy tôi bắt đầu cảm thấy thực sự tệ hại: buồn nôn và chóng mặt. Mắt nhìn kém đi, hay đúng hơn là đeo kính hay không đeo thì cũng chả có gì khác nhau. Tôi không tập trung nhìn được. Mọi cái cứ loá loá. Tôi cũng nhúc nhích. Tôi không nhận ra được phương hướng, không biết mình đang đi đâu. Tôi nghĩ đi theo hướng mọi người thì sẽ đến một chỗ nào đó cho nên tôi cứ đi cùng với đám đông.

Mấy lần tôi phải ngồi xuống thở. Tôi muốn về nhà nhưng biết văn phòng ở gần hơn cho nên quyết định đi bộ đến làm việc. Nhưng tôi không nhận ra mình đang đi đâu và cứ đi tới đi lui tới hai, ba lần trên cùng con đường ấy. Đi bộ thật mệt quá! Tôi nghĩ mình bị tụt huyết áp. Tôi tính đi vào một cửa hàng để mua bản đồ Tokyo nhưng tôi không còn hơi sức đâu mà đọc nữa.

Bỗng dưng tôi phát hoảng, cho rằng có thể mình vừa bị đứt mạch máu nào đó. Mới đây bệnh này đang gia tăng ở những người ở quãng ba mươi tuổi. Chính lúc ấy tôi nhớ ra mình vừa vay để trả tiền đặt cọc mua nhà, và vợ tôi đang mang thai – chuyện này xem ra khá là tồi tệ. Nếu như ngay lúc ấy tôi hít phải nó thì sao?

Đi không nhìn thấy gì mà không hiểu sao tôi lại tới được ga Nihombashi. Tôi bắt tuyến Ginza đi Ginza, rồi từ đây đi bộ đến văn phòng, tuy không nhớ gì cả về đoạn đường này. Không nhớ gì hết. Tôi đến văn phòng sau 8 giờ 45 một chút. Bắt đầu các thủ tục buổi sáng. Tôi thay trang phục làm việc và vào làm cùng mọi người nhưng đến đứng vững cũng không thể. Tôi sẽ không bao giờ biết mình đã xoay xở ra sao để thay quần áo, nhưng điều đó cho thấy tôi có đạo đức lao động mạnh mẽ. [cười] Sức mạnh của thói quen. Không thể tôi đã không đi làm trong trạng thái như vậy.

Không chịu đựng được hơn nữa, tôi đi đến Bệnh viện Hibiya. Tôi đến đó vào khoảng 10 giờ. Lúc ấy nhiều người đang được chạy chữa ở đó rồi. Khi tôi xem tin tức trên tivi và nghe họ nói đến cái cửa đầu tiên của toa xe thứ ba trên đoàn tàu đổ ở Tsukiji, thì tất cả đều lóe lên: “Ồ, kia chính là cái bọc giấy báo mình trông thấy khi xuống Kodemmacho.” Tôi đã nhìn thấy, đánh hơi, cố tìm xem cái mùi khó chịu ấy ở đâu ra, cho nên tôi đã bị nặng hơn người khác.

Tôi ở bệnh viện một đêm. Các triệu chứng tan hết khi tôi được truyền dịch; mắt tôi dần khá lên.

Bây giờ tôi không gặp vấn đề sức khỏe gì đặc biệt. À, có thể trí nhớ tồi đi. Không phải tôi trở nên đãng trí, mà là tôi mất toàn bộ trí nhớ. Nó cứ thế mất sạch. Cho nên hẳn có ai bảo tôi cái gì là tôi phải ghi lại ngay. Bằng không tôi sẽ quên.

Tôi đã dùng cồn isopropyl suốt mười năm trong nghề và tôi luôn nhận ra cái mùi ấy. [cười] Nhưng ông biết không, sau này theo dõi tin, tôi mới thấy ra là họ đã thực sự dùng cồn isopropyl để chế sarin. Đơn giản là tôi đã biết.

“Trong những tình huống như thế này thì dịch vụ cấp cứu chẳng giúp được gì nhiều cả.”

Masanori Okuyama (42)

Tôi có ấn tượng với ông Okuyama rằng ông là một người trầm lặng. Nhưng phải công nhận rằng đây là lần gặp đầu tiên và chúng tôi mới chuyện trò chỉ chừng hai giờ đồng hồ cho nên tôi thật sự không thể khẳng định.

Sinh ra và lớn lên tại một thị trấn nhỏ thuộc vùng Đông Bắc, ông học ở một trường cao đẳng địa phương. Là anh cả trong ba anh em, ông là, như ông thừa nhận, “một đứa con ngoan ngoãn, bảo gì làm nấy.”

Là một người cha nhân hậu, ông ít khi mắng hai đứa con. Khi tôi hỏi liệu ông có lo cho việc chúng sẽ sống như thế nào trong thế giới này không thì ông trả lời: “Tôi không bận tâm đến lắm.”

Ông làm việc tại một hãng sản xuất thiết kế nội thất, bán buôn cho các cửa hàng bách hóa và chuỗi siêu thị lớn. Không như hầu hết những người làm nghề kinh doanh khác, ông không cần phải chiêu đãi hay biếu xén quà cáp nhiều. Thời này khách hàng tuyệt đối không chấp nhận quà biếu. “Điều này giúp mình để tách bạch chuyện đời sống cá nhân và công việc hơn.” Ông thường đáp xe điện ngầm qua tuyến Hibiya đến Kayabacho để đi làm.

Những ngày nghỉ, ông xem tivi hay thỉnh thoảng chơi trò chơi trên máy tính. Ông không ra ngoài uống rượu với đồng nghiệp và nhiều lắm chỉ uống một chai bia một ngày. Ông biết giới hạn của mình.

13. Chương 05 - Part 02

Ngày 20 tháng Ba, công việc của tôi không bận lắm, nhưng đó là thời điểm kết thúc năm tài khóa cho nên có nhiều thứ phải làm. Hôm sau là ngày lễ nên tôi rời nhà sớm hơn thường lệ một giờ. Tôi muốn để sở trước giờ để sắp xếp lại hồ sơ, đại khái như vậy. Tôi nhớ khá rõ là mình đã bắt chuyến tàu 7 giờ 50 từ Kita-senju. Tôi thường lên toa thứ hai tính từ đầu tàu.

Khi tàu đến Kodemmacho thì có thông báo bảo mọi người xuống tàu. Có một vụ nổ, một cái gì như thế, ở đoàn tàu đằng trước. Cho nên mọi người xuống. Tôi đứng chờ trên sân ga, nghĩ sớm muộn gì rồi tàu lại chạy hay đoàn tàu sau sẽ đến. Tôi ở đó chừng hai ba phút thì một người đàn ông ở gần tôi bắt ngờ kêu rú lên. Ông ta ở cách tầm hai chục mét. Một tiếng kêu không thể hiểu nổi, kỳ lạ. Ông ta được mau chóng đưa ra chỗ khác.

Cùng lúc đó tôi nhận ra: “Hừ, mình thở thấy là lạ.” Không nghĩ sâu, chỉ là kiểu như: “Cái gì thế này nhỉ?” Rồi... đúng thế, một người phụ nữ quỳ thụp xuống gần bên, nhưng tôi lại chỉ nghĩ là bà ta ốm hay cảm thấy không khỏe. Nhưng ngay sau đó, lại có thông báo trên loa: “Xin mọi người di tản khỏi nhà ga.” Họ đưa ra vài lý do nhưng tôi không nhớ. Cửa ra ở ga Kodemmacho nằm ngay trung tâm sân ga nên những người ở phía đầu tàu phải bước ngược xuống tàu. Tôi không chắc chắn với việc định giờ giấc ở đây lắm, nhưng tôi quay lên tàu rồi đi qua các toa để xuống vì sân ga quá đông. Song, giữa chừng tôi trông thấy một người sụp xuống. Điều này thì tôi chắc.

Trên sân ga hình như tôi lại mang máng nhớ đến một vũng gì đó đằng sau cây cột. Cái vũng và cái mùi – giống như mùi các dung môi vẫn dùng ở công trường xây dựng... nó khiến tôi thấy ngọt ngào. Từ bé tôi đã bị hen cho nên tôi nghĩ chắc cảm giác này có liên quan đến nó. Dù sao thì cũng chả có hành khách nào có vẻ vội vàng; họ chỉ tà tà đi đến hàng rào soát vé.

Khi đã ra ngoài tôi nhìn xung quanh thì thấy một người nằm sõng soài, mồm sùi bọt và một người khác đang cố giúp đỡ. Nhiều người khác đang ngồi la liệt, mũi chảy nước, mắt giàn giụa. Một cảnh khác thường. Tôi không hiểu tí nào chuyện gì đang xảy ra. Tôi chỉ có trực giác đây là một mối nguy sờ sờ trước mắt. “Không có chuyện đi làm được đâu,” tôi nghĩ. “Vụ này nghiêm trọng đây, nên tốt nhất là mình cứ ngồi yên một lúc xem.”

Vậy là tôi ở đó. Thoạt tiên đứng, sau đó ngồi xuống. Chợt tầm nhìn của tôi bé tẹo lại, tối sầm đi. Trên hết, tôi cảm thấy mù mịt. Vụ nổ, người kêu thét và người ngã xuống, tất cả không đến cùng lúc vào đầu tôi. Nhưng tôi chẳng mấy may nghĩ những chuyện đó có gì liên quan đến mình. Tôi cứ ngồi đó nhìn khắp và nghĩ, “Không, tốt nhất là ta cứ ở lại.” Bản năng.

Ngược lại, phần lớn mọi người vẫn cố tìm cách đi làm, đi đến chỗ nào đó, dù sức khỏe không ổn. Điều đó xem ra là lạ quá với tôi. Họ gần như không thể đi – thật ra một tay ở gần tôi còn đang bò! – quá rõ ràng là họ đang trong tình trạng không đi làm được. Một người phụ nữ cố vật vã đứng lên nhưng tôi bảo bà ta, “Nếu bà thấy khó ở thì ngồi xuống tốt hơn.”

Ngoài ra tôi không nói gì với ai nữa. Tôi không hiểu những người khác thì sao, họ có nói chuyện với nhau không... Dĩ nhiên tôi cũng bần khoản xem chuyện gì đang xảy ra, nhưng tôi không hỏi ai cả. Tôi không thấy đau đớn hay buồn nôn lắm.

Mãi lâu sau xe cứu thương mới tới. Cuối cùng cũng có một cái đến – tôi chỉ trông thấy cái đó. Cho nên sau rốt phần lớn người ta vẫy taxi và các tài xế nhận lời đưa họ đến bệnh viện. Rõ ràng là trong những tình huống như thế này thì dịch vụ cấp cứu chả giúp được gì nhiều cả.

Một lúc sau đó tôi mới bắt taxi đến bệnh viện. Bốn chúng tôi đi một xe. Chúng tôi không bị quá nặng cho nên không cần khẩn cấp lắm. Ba người kia là công viên chức. Chúng tôi chắc đã nói chuyện trên xe, nhưng tôi không thể nhớ được. Tôi không biết tại sao mình lại không thể nhớ.

Chúng tôi đi đến Bệnh viện Tưởng niệm Mitsui ở Akihabara. Tôi tuyệt đối không nhớ được chúng tôi đã đi đến đó như thế nào. Có lẽ ai đó đã chỉ lối cho chúng tôi. Khi đến bệnh viện, tôi gọi về sở và họ đã biết về vụ đánh hơi độc. Hai người cùng sở cũng bị thương. Không tệ lắm, các triệu chứng đại khái cũng giống như tôi.

Tôi ở lại bệnh viện hai đêm. Họ dùng thuốc làm giãn đồng tử đến nỗi cuối cùng chúng cứ giãn quá cỡ và mọi vật đều quá chói. Như một tác dụng phụ, thị lực của tôi cũng yếu đi. Chuyện này kéo dài chừng một tuần. Ngoài ra tôi không bị rắc rối nhiều về thể chất. Chỉ có điều các cơn hen hành tôi nhiều hơn, rất khổ sở, hiển nhiên rồi, nhưng tôi đã quen.

Tôi không thể nói tình trạng mệt mỏi hiện tại của mình có phải là do sarin hay không. Chuyện đó rất khó nói. Nó có thể chỉ là do tuổi tác. Giờ tôi đang trí khùng khiếp. Nhưng lại nữa, ai mà biết nguyên nhân ở đâu? Còn các cơn đau lưng – trước tôi cũng bị rồi – nhưng gần đây nó đến thật là dữ, chắc với những người trung niên thì chuyện này là đúng thôi.

Nhưng điều tôi thấy thật sự đáng sợ là báo đài. Đặc biệt là truyền hình, những cái nó chiếu lên đều quá ư hạn hẹp. Và khi đưa ra công chúng, nó đúng là đã khiến chính kiến của người ta bị thiên lệch, nó tạo ra một ảo tưởng rằng các chi tiết nhỏ mọn mà nó tập trung vào kinh chính là toàn bộ bức tranh. Khi tôi ra ngoài, ở đằng trước ga Kodemmacho, nhất định là cả một khối phố kia đang trong trạng thái không bình thường, nhưng xung quanh chúng tôi, thế giới vẫn tiếp diễn như xưa nay vậy. Xe cộ vẫn chạy qua bình thường. Bây giờ nghĩ lại thì thấy thật kỳ quặc. Trái nghịch này đúng là quá khó hiểu. Nhưng trên truyền hình họ chỉ chiếu lên những cái không bình thường, hoàn toàn khác với ấn tượng thật mà tôi đã có. Nó khiến tôi càng nhận ra truyền hình mới đáng sợ làm sao.

“Ngày nào cũng đi tàu điện ngầm thì ông sẽ biết không khí bình thường là thế nào.”

Michiaki Tamada (43)

Anh Tamada là nhân viên soát vé làm việc cho Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm. Anh bắt đầu nhận việc từ tháng Tư năm 1972. Năm xảy ra vụ đánh hơi độc là năm thứ hai mươi ba anh làm việc ở đây. Chức vụ chính thức của anh là soát vé trưởng – một tay kỳ cựu thực sự. Động cơ anh tìm việc trong ngành tàu điện ngầm có phần không bình thường: anh muốn một việc làm sao cho anh sẽ có “thì giờ tự do của riêng mình chứ không phải loại công việc ngày nào cũng từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều.” Làm việc ở tàu điện ngầm có hẳn một ngày nghỉ, với các ca luân phiên; giờ giấc làm việc của các viên chức tàu điện ngầm hoàn toàn khác với công việc nhàm chán của một nhân viên văn phòng. Một nghề hấp dẫn với một số người.

Càng nói chuyện với anh, tôi càng có ấn tượng rằng anh đề cao giá trị của từng cá nhân. Không có bằng chứng thật chắc chắn để xác định điều này, chỉ có một cái gì đó trong cung cách thoải mái nhẹ nhàng của anh ở bên ngoài công việc.

Anh vốn là người say mê trượt tuyết nhưng bị thương nặng cách đây sáu năm và từ đấy không trượt nữa. “Tôi chẳng có sở thích nào khác đáng nói đến cả,” anh nói. Những ngày nghỉ, anh cũng không làm gì đặc biệt; anh chỉ thư giãn hay lái xe đi đâu đó một mình. Anh có vẻ như không mấy phiền lòng khi sống đơn độc.

Vốn không phải là người uống rượu nhiều, từ vụ đánh hơi độc, anh gần như không đụng đến một giọt. Anh coi trọng lời cảnh báo của bác sĩ rằng sarin làm hỏng gan.

Anh vui vẻ đáp ứng yêu cầu phỏng vấn của tôi. Anh muốn đóng góp chút gì đó, như anh nói, để vụ đánh hơi độc khỏi bị phơi pha đi trong đầu óc mọi người.

○ ○ ○

Tôi học trung học không chính quy cho nên 21 tuổi tôi mới vào làm ở xe điện ngầm. Thoạt đầu tôi bấm vé, trông tàu rời sân ga – một năm ở ga Iidabashi, hai năm ở Takebashi, hình như thế. Sau đó tôi được điều đến khu vực Nakano làm nhiệm vụ trên tàu của tuyến Marunouchi.

Ông phải thi để chuyển từ nhiệm vụ nhà ga lên nhiệm vụ trên tàu. Rồi để trở thành lái tàu ông phải qua một kỳ sát hạch khác khó hơn và một lần thi viết hần hoi, một lần thi vấn đáp, một đợt kiểm tra sức khỏe, đủ kiểu. Ngày ấy có nhiều người dự sát hạch nên phải ưu tú nhất mới qua được. Tôi muốn đổi từ nhiệm vụ nhà ga sang nhiệm vụ trên tàu vì giờ làm việc ngắn hơn. Bây giờ hai việc này không khác gì mấy nhưng thời tôi thì là như thế.

Tôi làm nhiệm vụ trên tàu ở khu vực Nakano năm 1975 và bốn năm tiếp theo tôi đi trên tuyến Marunouchi. Rồi tôi đổi sang nhiệm vụ trên tàu khu vực Yoyogi, trên tuyến Chiyoda, đến năm kia thì đổi sang tuyến

Hibiya. Khi ông nhảy tuyến như vậy thì có nhiều cái ông phải học lại từ đầu. Đặc điểm của mỗi ga, cách bố trí, kiến trúc, ông phải đem các cái đó dũi khoan vào đầu vì nếu không thì ông không nắm chắc được thể nào là an toàn. Mà an toàn là điều quan trọng trên hết. Làm việc luôn phải ghi nhớ điều đó.

Tôi đã thấy các vụ hút chết bất kể lúc nào. Ban đêm khi người ta say rượu, một vài người lạc cả vào gần đoàn tàu đang chạy... và đặc biệt nếu như họ lại đang đứng sau mấy cái cột, chuyện này thì không có cách nào mà phòng ngừa được. Rồi giờ cao điểm: mọi người đứng ngay ở mép sân ga khi tàu đi vào. Thật là nguy hiểm.

Trên tuyến Hibiya, ga Kita-senju đòi hỏi phải đặc biệt khéo léo. Có quá nhiều hành khách, tất cả đều xếp hàng nhưng đến cái nước mà ông không thể lên thêm ga ở đằng sau họ được thì ông đành phải lách vào ở giữa họ và đoàn tàu – chuyện đó rất chi là hãi hùng.

Hôm bị đánh hơi độc, 20 tháng Ba, lẽ ra là ngày tôi được nghỉ nhưng thiếu người điều hành nên họ hỏi tôi, “Ông nghĩ có thể đến làm ngày mai được không?” Ở đây chỉ là chuyện làm thêm rồi nghỉ bù sau cho nên không có gì phải nghĩ cả, tôi nhận luôn. Ca bắt đầu lúc 6 giờ 45 phút. Đầu tiên tôi trình diện ở ga Naka-meguro rồi bám càng tàu 6 giờ 55 đi Minami-senju. Chúng tôi gọi việc đáp nhờ một đoàn tàu khác đến nơi sẽ lên tàu mình làm nhiệm vụ là “bám càng.” Từ ga Minami-senju, tôi quay về trên chiếc tàu của mình theo hướng ngược lại. Tôi không nhớ giờ xuất phát chính xác, chắc khoảng 7 giờ 55.

Hôm ấy chật lèn, như xưa nay vẫn thế. Tôi không để ý thấy có gì khác đặc biệt trong khi chúng tôi đang chạy trên đường cho tới khi có lệnh từ Trung tâm xuống: “Có một vụ nổ ở ga Tsukiji. Chúng tôi sẽ thông báo cho quý khách nguyên nhân sự cố ngay khi biết thêm chi tiết. Cho tới lúc đó, chúng tôi xin lỗi về việc dừng lại.”

Chúng tôi giữ cửa toa mở ở ga Kodemmacho. Tôi rời cabin xuống sân ga đứng, cốt kiểm tra xem có gì trục trặc không.

Một vài hành khách hỏi tôi: “Các ông định dừng thế này bao lâu?” Tôi không có thông tin chi tiết cho nên chỉ có thể trả lời, “Hình như có một vụ nổ nên phải mất một lúc.”

Tôi nghĩ chúng tôi đã ở đó chừng hai chục phút. Trong khi đó, đoàn tàu sau tàu tôi đã đỗ tại ga giữa Akihabara và Kodemma à chúng tôi vẫn đang ngáng đường.

Rồi có lệnh từ Trung tâm bảo tôi phải cho tất cả hành khách xuống tàu rồi chạy xuôi xuống. Đoàn tàu đằng sau cần đến sân ga chúng tôi. Cho nên tôi lại báo hành khách: “Đoàn tàu này ngừng phục vụ. Xin mời tất cả hành khách xuống và tìm phương tiện chuyển chỗ khác ở chỗ nào có thể có. Chúng tôi xin lỗi đã làm phiền quý khách.” Tiếp đến lại có một tin khác từ Trung tâm: “Việc dừng này có thể lâu hơn chúng ta mong đợi.”

Người ta chẳng nói câu nào về chuyện gì đang xảy ra ở ga Tsukiji, nhưng chúng tôi vớ được chút manh mối trên radio. Tuy vậy, rồi cũng chẳng rõ được gì cả. Có thật là đã có một vụ nổ không? Thiệt hại đến đâu? Chúng tôi chỉ biết là chỗ đó đang hoàn toàn hỗn loạn. “Vài người đã đổ quỵ.”

Thật sự không có cái gì có thể nổ được trên tàu điện ngầm cho nên tôi đồ là một quả bom đã được cài sẵn. Đúng vậy, khủng bố, vụ này nghiêm trọng đây.

Sau khi tôi thông báo và tất cả hành khách đã xuống, các nhân viên nhà ga kiểm tra trong tàu. Tôi nhìn rọi vào trong càng xa càng tốt rồi đóng cửa lại và đoàn tàu chạy ra khỏi ga.

Nhiều hành khách kêu ca: “Các ông không thể bỏ chúng tôi ở đây.” Chúng tôi giải thích là có một đoàn tàu ở đằng sau, nó cần trả khách xuống sân ga này, và xin lỗi.

Chúng tôi đỗ tàu ở một đường hầm giữa Kodemmacho và ga Ningyocho, chỉ có tài xế và tôi ở trên tàu. Sau khi tàu đỗ, tôi đi dọc hết đoàn tàu kiểm tra một lượt. Tôi không thấy có gì khác với thường ngày.

Chỉ cảm thấy một cái gì đó không ổn ở trong tàu. Sau toa thứ hai hay thứ ba, tôi không thể không nghĩ, “Một cái gì khác thường.” Nó không rõ ràng lắm là một cái mùi; nó chỉ là một linh cảm. “Ở đây có cái gì rất lạ.” Ai cũng ra mồ hôi cho nên mùi người của họ, mùi quần áo của họ để lại một dấu tích khó mất. Ngày nào cũng đi tàu điện ngầm ông sẽ biết không khí bình thường là thế nào, và bất cứ cái gì không hoàn toàn giống như thế là ông nhận ran ngay. Một kiểu bản năng.

Chúng tôi chờ ở đó khoảng nửa giờ. Tôi có thể nghe thấy các cuộc đàm thoại qua lại với Trung tâm suốt thời gian ấy. Hóa ra rõ ràng là không có vụ nổ nào hết. Sắc thái của các cuộc đàm thoại từ từ thay đổi.

Một tin mới lại đến: “Nhân viên đoàn tàu ai mà cảm thấy khó chịu hay khác lạ ở trong người thì phải báo cáo với văn phòng ngay.” Tôi không cảm thấy khó chịu.

Vào lúc đó ga Kodemmacho đang nhộn nhạo, nhưng khi ấy tôi không biết. Khi còn ở ga chúng tôi không nhận thấy gì khác thường.

Cabin trưởng tàu ở cuối đuôi đoàn tàu còn các tổn hại của sarin lại ở đằng đầu. Một khoảng cách khá, cơ chừng đến một trăm mét. Tôi không lúc nào rời mắt khỏi sân ga và nếu có ai đó ngã thì tôi đã trông thấy. Tôi vẫn để ý canh phòng cho tới khi chúng tôi đóng cửa tàu lại và cho tàu chạy, nhưng không có gì khác thường trên sân ga hết.

Không lâu sau đó tôi bắt đầu thấy khó chịu. Mọi vật đều nom tối tăm tựa như người ta đã tắt hết đèn đi. Mũi tôi bắt đầu chảy nước và mạch tôi đập nhanh. “Quái,” tôi nghĩ, ngay cả đến cảm tôi cũng không hề bị cơ mà. Tôi liên hệ với Trung tâm: “Tôi bị làm sao đó, tình hình sức khỏe của tôi là như vậy.” “Thế là nghiêm trọng đấy,” họ nói và chúng tôi lái về ga Ningyocho, tôi xuống ở đó trong khi đoàn tàu đang đỗ ở đó thì chạy đi.

Có một bác sĩ trực ở ga nên tôi đi đến chỗ ông. Ông nói, “Cái này quá tầm tôi, hãy đến Bệnh viện Thánh Luke hay một chỗ nào đó đi.” Vậy nên tôi nghỉ ở văn phòng nhà ga Ningyocho, chờ người thay tôi tới. Đoàn tàu tôi trực sẽ không đi được nếu họ không tìm ra ai thay tôi.

Trong khi chờ, tình hình sức khỏe của tôi vẫn giữ được ít nhiều ổn định. Mũi tôi chảy nước còn mọi cái cứ tối đi. Nhưng không chóng mặt, không đau. Cuối cùng vào khoảng trưa thì người thay tôi đến và họ mang tôi đến Bệnh viện Tajima bằng xe cứu thương. Nhưng ở đây hết giường nên họ gửi tôi đến Bệnh viện Lực lượng Vũ trang Trung tâm ở Setagaya. Như thế tiện cho tôi hơn vì tôi sống ở Machida.

Tôi qua đêm ở bệnh viện. Hôm sau đồng tử của tôi vẫn còn co nhưng mũi tôi đã thôi chảy nước, nên lúc đó tôi có thể ra viện được. Tôi không có hậu quả di chứng nào thật sự, trừ việc có lẽ tôi ngủ ít đi. Tôi vốn quen ngủ một mạch bảy tiếng đồng hồ nhưng bây giờ sau bốn năm tiếng là tôi thức dậy rồi. Không phải giữa một cơn mê hay một cái gì đó, mắt tôi cứ thế là mở ra thôi.

Tôi có sợ không ư? Tôi là nhân viên tàu điện ngầm; nếu một nhân viên tàu điện ngầm mà sợ tàu điện ngầm thì anh ta không làm việc được. Tôi có thể cảm thấy hơi thiếu thoải mái nhưng tôi cố không nghĩ đến nó. Cái gì xảy ra thì đã xảy ra. Tôi cố nhớ rằng điều quan trọng là không để cho điều giống như thế lại xảy ra nữa. Tôi cũng đang cố gắng không nuôi giữ bất cứ oán ghét cá nhân nào với bọn tội phạm. Oán ghét không đem lại gì tốt cho ai. Tôi kinh hoàng vì các đồng nghiệp của mình bị chết. Ở đây chúng tôi giống như một đại gia đình, thế nhưng rồi tôi làm được gì để giúp các gia đình của họ đây chứ? Không gì cả. Chúng tôi chỉ có thể không để cho chuyện này lại xảy ra nữa mà thôi. Đó là điều chủ yếu. Chúng ta không được quên đi sự cố này cũng vì thế. Tôi chỉ hy vọng rằng điều tôi đang nói đây, khi nó được in ra, sẽ giúp mọi người nhớ. Chỉ cốt thế thôi.

1 Vào lúc đưa in sách, Yasuo Hayashi đã bị tuyên án tử hình. Shigeo Sugimoto bị tuyên án tù chung thân. [ND] 2 Một trò đánh bạc của Nhật. [ND]

14. Chương 06 - Part 01

CHƯƠNG 6: TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:- -TUYẾN HIBIYA- -ĐOÀN TÀU A738S- -

Anh Ichiba làm việc ột nhà thiết kế thời trang. Tôi có thể không thạo việc làm ăn của ngành thời trang nhưng tôi nhận ra tên cửa tiệm do công ty anh quản lý ở khu thượng lưu của quận Aoyama, Tokyo. Nghĩ lại tôi mới nhớ ra mình thậm chí đã từng mua một cái cà vạt ở một trong các cửa hàng của họ. Sau cuộc phỏng vấn, tôi đã mua một chiếc quần vải thô màu nâu gỉ sắt ở quầy hạ giá – và tôi bảo đảm với bạn rằng,

nếu là một thứ tôi mua thì cơ bản nó không thể nào gọi là thời trang lúc đó. Họ ngày càng ngả về hướng sản xuất quần áo thoải mái truyền thống – cái mà người Nhật chúng tôi gọi là “truyền thống mềm mại.”

Chả hiểu sao những người làm trong ngành thời trang trông nom đều trẻ cả. Anh Ichiba nay đã bước vào tứ tuần nhưng mặt anh vẫn trẻ trung. Anh không phải típ người đến tuổi trung niên sẽ trở nên dẹt dẹt nhưng rất có vẻ nghề nghiệp đòi hỏi anh phải trông – và cảm thấy – trẻ trung. Anh nói năng dịu dàng và có nụ cười dễ thương.

Anh không phải là người mơ mộng hay gì gì đó mà rất sắc sảo. Nghe loa thông báo trên tàu, anh lập tức kết nối các sự kiện: “Có thể vụ này liên quan gì đó với vụ Matsumoto đây?” Anh cũng chứng tỏ khả năng ứng biến nhanh bằng việc cứu một người đồng sự gục ngã ở trước ga Shibuya rồi đưa đi bệnh viện. Trong các vụ khẩn cấp như vậy mà suy xét được rõ ràng là không dễ.

“Hỏi một người chỉ bị những triệu chứng nhẹ như tôi để làm gì nhỉ?” mào đầu anh nói, và do dự không muốn nhận phỏng vấn. “Quanh đây còn có những ca nghiêm trọng hơn nhiều. Tôi chả là cái gì.” Không, đáng kể không phải ở chỗ anh bị tệt đến đâu mà là ở quan điểm, ở trải nghiệm của anh, tôi giải thích.

Tôi là người Kumagaya, vùng Saitama [cách Tokyo chừng hai giờ về phía Tây Bắc]. Vừa tốt nghiệp xong là tôi đi làm ột công ty may mặc rồi mau chóng chuyển sang công ty hiện nay. Nó là một “tổ chức một gian” điển hình, hồi đó người ta gọi nó là “công ty buổi tập thể”. Làm ăn nhỏ, chỉ với khoảng mười nhân viên. Nhưng bây giờ thì chúng tôi lớn hơn nhiều rồi.

Bắt đầu mở công ty thì dễ, và chuyện một cơ sở như thế trở thành một doanh vụ lớn thì là chuyện thường tình. Tất cả trông vào bản lĩnh, tầm nhìn của bản thân các nhà thiết kế và chủ công ty. Mặt khác, nếu để tuột mất tầm nhìn thì mọi chuyện sẽ chệch hướng ngay. Nếu đã có mấy móc chính xác để sản xuất, có những bí quyết công nghệ đã được tích lũy thì trừ phi vấp phải sai sót nghiêm trọng nào đó, không gì lại có thể bị lụn bại hoàn toàn được cả. Nhưng ông không thể cất giữ tầm nhìn và óc sáng tạo vào trong kho – như hoa quả tươi, mấy thứ này dễ yểu mạng. Làm lớn không phải là cái đảm bảo cho thành công. Có nhiều công ty làm lớn chỉ để rồi biến mất.

Tôi đã ở công ty của tôi mười ba năm và nhìn thấy nó lớn lên như thế nào. Chúng tôi nay có mạng lưới bán lẻ trực tiếp, với khoảng 350 nhân viên. Bộ phận của tôi là Kế hoạch Kinh doanh: chúng tôi lo đầu “sản xuất”, sản xuất thật sự. Trụ sở của chúng tôi ở Hiro-o [Tây Nam trung tâm Tokyo].

Tôi sống ở phía Đông khu Edogawa; ga tàu điện ngầm của tôi ở Nishikasai. Tôi lấy vợ mười năm trước và mua nhà chung cư. Tôi thích sống ở khu phố cổ. Tôi được thư giãn ở đó.

Ngày 20 tháng Ba trùng với cao điểm bán đồ trang sức mùa xuân của chúng tôi, vì thế chúng tôi khá bận. Với chúng tôi, những người vô tư vô ưu có thể nghỉ cả một tuần dài kia là một thế giới cách biệt hẳn. Chúng tôi có cuộc họp sáng thứ Hai hàng tuần, xưa nay vẫn thế, bắt đầu vào khoảng 8 giờ 45. 45 phút sớm hơn thường lệ, và nó là cơ tại sao tôi lại đắm tấp lự vào vụ đánh hơi độc.

Ở Kayabacho tôi đổi từ tuyến Tozai sang tuyến Hibiya để đi Hiro-o nhưng không để ý thấy có gì khác thường trên tàu cả. Tôi ở đoạn giữa, chắc là toa thứ sáu. Sau khi đi qua Hatchobori, có thông báo: “Một vài hành khách đã đổ bệnh. Chúng ta sẽ ngừng gấp ở Tsukiji, ga sau.”

Ở Tsukiji lại có thông báo: “Một... không, hai trong số hành khách bị ốm đã ngất.” Như thế đấy, rất cụ thể. Rồi lại đến: “Ba hành khách xuống sức!” Trưởng tàu thì đang hoảng. Lúc đầu ông có vẻ còn giúp truyền tin cho hành khách thể nhưng ông dần cuống lên. Sau đó lại có tiếng ông kêu lên trong micro: “Ê, cái gì thế?”

Tôi nghĩ: “Ô ô, nghe có vẻ như rắc rối đây.” Nhưng hình như chả có ai đặc biệt bị rối trí cả. Nếu hôm nay mà cũng xảy ra chuyện này thì cam đoan mọi người sẽ loạn lên trong nhà thương điên hết. Về phần tôi, có lúc tôi nghĩ đến vụ Matsumoto. Không phải tôi đã nghĩ xa tới chỗ cho nó là sarin hay gì, nhưng nghĩ về vụ Matsumoto thì cũng đã là gần với chuyện “thả thuốc độc” rồi đấy. Tôi vụt nghĩ trong đầu: “Chắc có cha điên nào lại đem rắc thuốc trừ sâu hay cái gì đó đấy.” Tuy lúc đó tôi chưa biết gì về Aum. Hình như là sau đó người ta mới nghĩ Aum có dính líu, đúng không nhỉ?

Chúng tôi được yêu cầu rời sân ga bằng cửa ra cuối tàu, đằng đầu tàu đại loại có xáo trộn rồi ren gì đó. Mọi người đều xử sự tốt và đi từ từ xuống chỗ cửa ra. Tôi cảnh giác nên bịt khăn tay lên miệng cốt phòng xa,

nhưng không ai khác làm như tôi. Tôi thấy như chỉ mình tôi cảm thấy có mối nguy hiểm nào đó.

Tôi đang tò mò xem chuyện gì xảy ra cho nên trong khi người ta vẫn xếp hàng ở cửa ra thì tôi nhìn lên màn hình tivi ở đầu kia sân ga và trông thấy một người nằm bất tỉnh. Tôi đang nhìn thì một nhân viên nhà ga quát tôi: “Ông nghĩ ông đang làm cái gì thế? Đi ra ngoài!”

Xuống sân ga, tôi nhìn thấy khá nhiều người ngồi chồm hổm, lẩn kèn, nằm ngổn ngang. Tất cả đều đang dụi mắt. Tôi quyết định phải xem cái gì đang xảy ra. Tôi đứng là không thể cất chân đi bỏ lại họ được. Nên tôi đi lên cầu dành cho người đi bộ để nhìn rõ toàn cảnh hơn. Quá nhiều cho cuộc họp của tôi.

Không lâu sau, một xe cứu thương đến, chặn lấy đường đi trên con phố đối diện. Họ dựng lên một chiếc lều lớn và lần lượt khiêng cáng những người bị thương vào trong. Cuối cùng một đám đông đến xem, chen tôi ra khỏi cầu, vậy nên tôi bỏ đi.

Sau đó tôi lên tuyến Ginza đi Shibuya, hy vọng bắt được xe buýt đi Hiro-o. May mà tôi còn nhớ được số xe buýt, xe này thỉnh thoảng tôi có đi. Nhưng bên cuối cùng của xe buýt lại đông hơn thường lệ, chắc là vì không có tuyến đi Hibiya. Chính lúc ấy tôi nhận ra một đồng nghiệp – tầm 24 hay 25 tuổi – đang cúi gục lên rào chắn, và một phụ nữ từ văn phòng ra đang cố đỡ anh ta lên. Nhưng lúc ấy chưa biết gì về vụ rắc rối trên tuyến Hibiya, cô cứ nghĩ anh ta tụt huyết áp hay cái gì đó, điều không lạ vào buổi sáng. Cô xoa xoa lưng anh ta nói: “Anh ổn không? Anh ổn không?” Hình như giống tôi, anh ta lên tuyến Tozai rồi đổi sang tuyến Hibiya.

“Có chuyện gì thế?” tôi hỏi nhưng anh ta chỉ nói được, “Trong tàu, tàu điện ngầm...” Song tôi biết bao nhiêu người đã gục ở Tsukiji nên một ý nghĩ chợt lóe lên như chớp trong đầu tôi: “Đây không phải là một trường hợp tụt huyết áp bình thường đâu. Nghiêm trọng đấy.” Chúng tôi phải mau đưa anh ta đến bệnh viện ngay. Vậy là tôi đến bộ điện thoại quay số 119 nhưng chỉ nghe được là: “Tất cả các xe cứu thương của chúng tôi lúc này đã được gọi ra ngoài, không thể đến được với bạn. Bạn ở đâu xin cứ ở đấy.” Xe đến hết Tsukiji và Kasumigaseki cả rồi.

Vậy là tôi đến đồn cảnh sát ở trước ga xe điện ngầm cố tìm kiếm sự giúp đỡ, nhưng tin tức chưa đến đồn cảnh sát; khi tôi nhào vào hét “có sự cố ở xe điện ngầm”, viên cảnh sát không hiểu tôi đang nói gì và anh ta đơn giản là chẳng buồn bận tâm. Tôi nhận ra như thế này không ăn thua nên quyết định vậy taxi và tự mang anh đồng nghiệp đến bệnh viện. Người phụ nữ và tôi ngồi hai bên anh ta giữ anh ta ngồi thẳng và bảo tài xế taxi đi đến Bệnh viện Chữ thập Đỏ ở Hiro-o. Đó là bệnh viện gần nhất.

Anh bạn đồng nghiệp của tôi bị khá tệ. Anh không đứng nổi. Anh đau đớn và hầu như không nói được tiếng nào. Anh không thể bảo chúng tôi chuyện gì đã xảy ra. Nếu tôi không đi ngang qua, tôi ngờ rằng sẽ chẳng có ai làm điều đúng đắn cho anh ta cả. Người ta sẽ làm ngơ. Mà một mình người phụ nữ thì khó mà lôi anh ta lên ghế taxi được.

Chúng tôi là những nạn nhân sarin đầu tiên ở Bệnh viện Chữ thập Đỏ. Ở đây người ta đã hét toáng lên: “Chúng ta có những nạn nhân đầu tiên rồi đây!” Lúc ấy tôi chưa nghĩ rằng mình có thể cũng đã bị nhiễm. Mũi tôi chảy nước nên tôi chỉ nghĩ là mình vừa nhiễm cảm. Tôi không nhận ra bất cứ một triệu chứng nào khác. Khi anh bạn đồng nghiệp đã được bác sĩ chăm sóc, tôi gọi bố mẹ anh để nói rõ việc đã xảy ra. Gọi thông được không dễ, nên phải sau 2 giờ chiều bố mẹ anh mới đến được bệnh viện. Lúc ấy nơi này đã chật lên nạn nhân sarin. Người ta nằm tràn cả vào hành lang, tất cả đều đang được truyền dịch.

Tôi ở đây từ sáng và chẳng bao lâu đã biết hết các cô y tá. Một cô bảo tôi, “Tốt hơn anh cũng nên kiểm tra xem.” Tôi nghĩ, “Sao không chứ?” và tôi vào khám. Tôi ở bệnh viện được nửa ngày rồi mà vẫn chưa làm xét nghiệm nào... Ừm, chắc chắn là đồng tử của tôi cũng bị co lại, nhưng quá nhẹ nên nhìn mọi vật chưa bị tối đi tí nào. Tuy vậy để phòng xa tôi vẫn óc kim vào người, truyền dịch một giờ.

Tôi nhớ một người thợ mộc cắt phải ngón tay đã nhào vào bệnh viện, người đẩy máu me, có điều – tội nghiệp cho ông – ông không được ai đoái hoài đến cả. Kiểu cứ như là nói, “Bộ ông không thấy là chúng tôi đang chữa trị cho các nạn nhân sarin ở đây sao?” Tôi không thể không cảm thấy tội cho ông. Máu me khắp thể này, nom ông còn nghiêm trọng hơn nhiều.

Truyền dịch xong tôi về sở. Mũi tôi vẫn chảy nước nhưng làm việc không sao cả. Sau đó tôi về nhà như thường lệ. Tôi đi trên một toa khác chứ không phải toa có sarin cho nên tôi xuống tàu nhẹ nhàng. Mãi sau

tôi mới nghĩ đến chuyện khám khi tôi đưa người đồng nghiệp đến bệnh viện, và cũng do đó mà tên tôi được lên báo.

Người đồng nghiệp không còn ở công ty nữa. Năm ngoái anh đã chuyển đi, nhưng không liên quan gì đến vụ sarin. Trước đó anh đã khỏe mạnh rồi. Từ đó, tôi không biết thêm tin tức gì của anh nữa.

Tôi chỉ bị nhẹ cho nên ấn tượng của tôi về vụ đánh hơi độc cũng giống như đa số dân chúng. Dĩ nhiên tôi không nghĩ là nên bỏ qua cho loại chuyện này, nhưng ở trên và vượt ra ngoài chuyện đó, thì... Về sau, Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm gửi cho tôi thẻ đi Tàu điện ngầm miễn phí. Tôi nghĩ vụ đó cũng ảnh hưởng xấu đến ngành tàu điện ngầm.

“E không kịp mất. Cứ chờ xe cứu thương như thế này thì chết mất”

Naoyuki Ogata (28)

15. Chương 06 - Part 02

Anh Ogata làm nghề bảo trì phần mềm máy tính. Trong quá trình thu thập tư liệu cho quyển sách này tôi đã gặp khá nhiều người làm việc liên quan đến máy tính. Theo anh Ogata, “có rất nhiều công ty phần mềm dọc theo tuyến Hibiya” – vì những lý do không ai biết. Trùng hợp chăng?

Nói chung là những người làm việc trong ngành phần mềm hình như là: (1) “họ cực kỳ bận”; (2) “họ hay nhảy việc”. Nhưng từ khi tốt nghiệp ra trường anh Ogata vẫn làm việc ổn định cho công ty này. Trong lĩnh vực của anh, chuyện này khá ngoại lệ và anh được đồng nghiệp rất ngưỡng mộ. Mà dù có làm việc dài hạn hay không, anh cũng bận rộn như bất cứ ai. Không phải người làm công ăn lương nào mà tôi chuyện trò cũng nói, “Ôi, chúng tôi ở đây sướng lắm. Khó thì giờ rồi.”

Nói cho thật chính xác thì những người trong ngành máy tính mà tôi gặp không hề “lập dị”. Anh Ogata là típ người khá gọn gàng, sáng sủa, nói năng lưu loát – anh vừa mới sang tuổi ba mươi khi gặp tôi nhưng trông anh không đến thế - và là một thành viên có ích của xã hội.

Có lẽ khía cạnh này của tính cách anh đã làm cho anh ở lại vùng nguy hiểm lâu đến thế để giúp những người bị thương, khi chuyển tàu điện ngầm anh đi bị tai họa giáng vào ở ga Kodammacho. Kết quả là anh đã nhiễm phải một liều lớn sarin và cuối cùng đã bị thương như nhiều người anh cứu giúp. Anh kiểm chế mọi cảm giác oán hận đối với dịch vụ cấp cứu quá thiếu chuẩn bị nên đã không thể trợ giúp mọi người trong biến cố kiểu này.

◦ ◦ ◦

Tôi sinh ra ở khu Adachi [Bắc Tokyo] và luôn sống ở đó. Chính thức thì nơi đó thuộc Tokyo, nhưng nó lại kề với Saitama. Bố mẹ, chị và tôi sống với nhau ở đó. Một chị khác đã lấy chồng và dọn đi. Công việc khiến tôi luôn bận rộn. Tôi phải chịu trách nhiệm về nhiều việc cho nên thường làm việc đến một nhòai. Tôi phàn nàn với sếp không biết đã bao lâu, nhưng ông ấy không nghe. Khi công việc chồng chất lên, tôi phải làm đến mười hai, mười ba giờ một ngày là chuyện thường tình. Tôi làm quá giờ nhưng không đòi hỏi quá nhiều, nếu không thì sếp tôi lại ca cẩm. Mà nếu tôi không làm quá giờ thì công việc sẽ không thể hoàn thành.

Sao chúng tôi lại bận thế à? Cạnh tranh giữa các công ty, chắc thế. Gần đây, bất cứ lúc nào tôi có công việc đi đâu cũng thấy ở đó có hai hay ba công ty dính vào rồi. Ông không thể ngồi quanh mâm mê ngón tay được. Các ngày cuối tuần, tôi chỉ ngủ hay đi thăm bạn bè. Tôi có hai máy tính ở nhà vẫn dùng để làm việc. Đúng thế đấy. Cả vào những ngày nghỉ. Tôi đâu có muốn thế. Nhưng đơn giản là công việc có bao giờ hết đâu. Không thể thì tôi không làm xong được. [cười] Bố mẹ đã đầu hàng tôi. “Đủ là đủ!” các cụ bảo tôi, “sao chỉ mình anh phải tự giết mình cơ chứ?” Nhưng các cụ muốn nói thế nào thì tôi vẫn cứ phải làm việc.

Trong nghề máy tính, ngoài 30 tuổi là đã bị đào thải. Họ cứ tiếp tục cho các hệ thống và tiêu chuẩn mới, ngày càng khó cho ông xoay sở để khỏi lạc hậu. Những cha giỏi nhất trong công ty chúng tôi phần lớn đều khoảng 22, 23 tuổi. Ngoài tuổi đó thì thường họ sẽ bỏ công ty. Không ai ở lại mãi mãi trong lĩnh vực này.

Công ty tôi ở Roppongi. Tôi bắt xe buýt đi ga Gotanno vào quãng 7 giờ rồi đáp chuyến tàu 7 giờ 42 hay 7 giờ 47 của tuyến Hibiya đi Naka-meguro. Chật không tin nổi. Đôi khi thậm chí mình không lên được tàu. Nhưng đông như vậy mà đến Kita-senju người vẫn cứ chen vào thêm. Mình bị kẹp vào y như nhân bánh sandwich ấy. Tôi đang nói đến cái khốn khổ về thể xác. Mình cảm thấy như bị nghiền cho đến chết, hay hông mình bất ngờ bị văng ra khỏi khớp. Người mình bị vặn đến biến dạng và mình chỉ còn có thể nghĩ, “Ôi, đau thế!” Mình bị hành cho tới tận giữa tất cả đông đó, chỉ có đôi chân là vẫn nguyên tại chỗ mà thôi.

Đi tàu điện ngầm hàng ngày như thế thật đau đớn, theo nghĩa đen. Cứ đến sáng thứ Hai, tôi lại nghĩ, “Hôm nay có thể ta không lên được tàu...” [cười] Nhưng ông biết đấy, dù cho đầu ông đang nói, “Không đâu, tôi không muốn đi!” thì cơ thể ông vẫn cứ tự động lên đường tới sở.

Nếu ai cũng có máy tính nối mạng với cơ quan thì sẽ chẳng cần phải đi tàu điện ngầm nữa. Thậm chí bây giờ thì điều đó cũng không phải là không thể. Ông thậm chí có thể họp hành nhờ dịch vụ điện thoại hội nghị cơ mà. Ông có thể chỉ cần một tuần đến sở một lần – có thể một ngày nào đó điều này sẽ xảy ra.

Hôm 20 tháng Ba vì có sương mù trên sông Tone, tôi bị lỡ mấy chuyến tàu. Cuối cùng tôi đã bắt chuyến tàu 7 giờ 50 gì gì đó mà do các chuyến khác bị hoãn mãi nên đã bị lèn chặt ních. Kinh hoàng. Thứ Sáu vừa qua tôi bị cảm và sốt cho nên đã xin nghỉ một ngày. Nhưng thứ Bảy tôi lại đến sở làm, phải thay đổi hệ thống ột khách hàng. Tôi nghỉ Chủ nhật, ngủ suốt cả ngày. Thứ Hai còn lơ mơ, tôi thật sự muốn xin nghỉ một hôm nữa nhưng đã lỡ bảo sếp là sẽ đến mất rồi.

Khá đông người xuống tàu ở ga Ueno, cho nên cuối cùng tôi cũng đã thử được. Không hiểu sao tay tôi lại đang bám vào một cái quai nắm. Tôi thường làm gì khi đi tàu điện ngầm à? Chẳng gì cả. Tôi chỉ nghĩ, “Ôi, mình muốn ngồi!” [cười]

Hôm ấy tàu đỗ ở giữa Akihabara và Kodemmacho. Rồi có thông báo về một vụ nổ ở Tsukiji: “Tàu sẽ đỗ ở Kodemmacho.” “Chết tiệt,” tôi nghĩ, “hết sương mù lại đến vụ này. Mình đúng là không gặp ngày.” Tôi đã bị muộn lắm rồi.

Tàu chỉ đỗ lúc ấy rồi đi tiếp đến Kodemmacho. Tôi đành nhìn sớm muộn gì nó cũng lại chạy nên ngồi chờ ở trên tàu. Nhưng sau đó không lâu lại có thông báo, “Đoàn tàu này đỗ lại ở đây. Chúng tôi không chắc tàu còn chạy nữa hay không.” Tôi còn làm được gì ngoài việc xuống tàu? Tôi quyết định đi taxi hết đoạn đường còn lại đến sở. Vậy tôi leo cầu thang đến rào soát vé rồi lên mặt đất. Thành linh tôi bắt gặp một quang cảnh lạ lùng chưa từng thấy. Người ta đổ gục xuống như ruồi trên khắp quảng trường.

Đi toa thứ ba kể từ cuối, tôi tuyệt đối không biết chuyện gì xảy ra ở đầu sân ga. Tôi đang đi lên mặt đất, rửa thăm như tất cả mọi người, thì trông thấy ngay trước mặt ba người ngã xuống, sùi bọt mép, chân tay co giắt: “Cái quỷ gì xảy ra thế này?” tôi nghĩ.

Gần tôi nhất là một người đàn ông đang run rẩy tứ chi, toàn thân rung bần bật và miệng sùi bọt mép, kiểu như lên cơn động kinh gì đó. Tôi há hốc miệng ra nhìn ông ta. Biết là nghiêm trọng, tôi chạy đến hỏi ông ta xem có chuyện gì. Tôi có thể thấy ông đang cần chăm sóc ngay lập tức. Đúng lúc ấy, một người đi ngang qua, nói, “Sùi bọt mép thế kia là nguy hiểm lắm, tốt nhất là anh ột ít báo vào miệng ông ấy.” Vậy là cả hai chúng tôi giúp ông ta. Sau đó là hàng đoàn người kiệt sức từ hàng rào soát vé ở bên dưới liên tục kéo lên rồi đổ kênh xuống đất. Tôi không thể mò nổi đã xảy ra chuyện gì. Một vài người đang ngồi bồng ngã kênh ra nằm bẹp.

Một cảnh tượng kỳ lạ. Ở đằng sau tòa cao ốc gần đấy, ông già này – ý tôi là già thật sự - đã ngừng thở và không có mạch. Ông đã bất động ngay ở chỗ ông nằm. “Đã có ai gọi xe cứu thương chưa?” tôi hỏi người ở gần tôi nhất. “Gọi rồi,” ông ta nói, “nhưng chả xe nào đến.” Rồi một người khác nói: “E không kịp mất. Cứ chờ xe cứu thương thế này thì chết mất.” Chúng tôi quyết định phải cố dừng các xe đi ngang lại và nhờ tài xế giúp mang từng người một ra.

Đèn đỏ vừa bật, chúng tôi nhảy ra trước đầu các xe van xin họ: “Làm ơn, các ông cần mang chúng tôi đến Bệnh viện Thánh Luke.” Đó là bệnh viện gần nhất. Chúng tôi xin chủ yếu là các xe van nhiều chỗ, nghĩ chúng có thể chở năm, sáu người. Tất cả đều đỗ lại với chúng tôi và khi chúng tôi nói rõ tình hình thì họ đều hiểu và đưa chúng tôi đi.

Tôi chắc đã làm việc này trong vòng một giờ, giúp mang qua đường những người đã tự lê lết bò được lên

trên mặt đất. Chúng tôi chuyển cho họ đi như một kíp chuyển tải. Chúng tôi chia nhau ra thành “nhóm khiêng” và “nhóm chặn xe.”

Xe cứu thương mãi không đến. Cuối cùng một chiếc hiện ra, nhưng sau một tiếng rưỡi đồng hồ. Nó đến từ cách đây hàng dặm đường vì tất cả các xe khác đều ở Tsukiji hết. Mỗi một xe cứu thương!

Tôi cũng đến bệnh viện bằng taxi. Tôi quá mải bận giúp người, cuối cùng giúp xong thì chính mình cũng bắt đầu có biểu hiện triệu chứng. Lý do chủ yếu là tôi đã lại quay xuống sân ga. Nghe nói một nhân viên nhà ga ngã quỵ và một nhân viên khác đi lên, nói, “Ai đó giúp tôi một tay với?” Thế là tôi lại xuống cùng mấy người nữa rồi hít phải sarin. Vào lúc ấy, sân ga đầy hơi độc.

Nhân viên ngã quỵ đó đã hầu như bất tỉnh và đang áp úng cái gì về, “Không, không, tôi phải ở lại đây, tại nhà ga.” Chẳng hiểu sao, ông đã cúi gập người lên hàng rào soát vé mà vẫn cứ nói, “Tôi phải ở lại đây.” Chúng tôi phải dùng sức kéo ông ta ra ngoài.

Tôi không hề do dự khi xuống sân ga. Sợ hay không, cái này thậm chí tôi cũng không nhận thấy; chúng tôi quá ư tuyệt vọng. Tôi chỉ biết mỗi một điều là chúng tôi phải giúp. Chỉ một dúm người là còn có thể đứng vững, sao chúng tôi lại không giúp họ được cơ chứ? Xuống sân ga, có một mùi như chất làm loãng sơn. Tôi nhớ là đã nghĩ, “Lạ thật, ai lại làm ánh sáng lù mù đi thế này?” Đồng tử tôi đã co lại.

Sau khi chúng tôi đưa hết người bị thương đi và lấy lại hơi, tôi đang cố tìm bắt taxi để đi làm thì bắt đầu cảm thấy yếu mệt. Đầu tôi đau, tôi buồn nôn, mắt tôi ngứa. Những người khác bảo tôi, “Nếu anh thấy là lạ trong người thì nên đi bệnh viện.”

Ba chúng tôi đi chung một taxi. Một người từ Osaka hay Nagoya lên Tokyo vì công chuyện làm ăn cứ lâu bầu: “Sao lại xảy ra chuyện này hôm nay cơ chứ? Tôi chỉ vừa mới đến đây.” Tôi ngồi ở ghế đầu, hai người ở ghế sau chắc khá vắng vất cho nên suốt đường chúng tôi hạ cửa sổ xuống. Đường ùn tắc. Ga Tsukiji bị cấm vào và không có cách nào khác đi vào các phố nhỏ phía sau nên chúng tôi phải đi thẳng dọc đại lộ Harumi xuống, nó cũng đang chật cứng, thật sự hỗn loạn.

Ở bệnh viện họ khám mắt và truyền dịch cho tôi ngay lập tức. Chỗ này y như một quân y viện tiền phương, người truyền dịch nằm thành hàng ở hành lang... Tôi truyền hai chai và rồi các triệu chứng của tôi lúc ấy không tệ lắm nên tôi về nhà. Bác sĩ còn hỏi tôi, “Anh ở lại hay về nhà?” nhưng tôi đã kiệt sức, tựa như vừa mới rời bãi chiến trường nên thậm chí còn không để ý thấy mình mệt hay yếu hay gì nữa.

Lúc về nhà, mắt tôi thực sự đau. Tôi hầu như không ngủ được chút nào suốt một tuần. Tôi nhắm mắt, nhưng mắt cứ đau – suốt đêm cho tới sáng – ... và điều đó khiến tôi kiệt sức. Cho nên tôi lại đến bệnh viện để làm thêm xét nghiệm, thì được cho biết là mức cholinesterase của tôi đang xuống thấp và tôi đang có biểu hiện bị nhiễm sarin. Giá như họ nói với tôi sớm hơn. Ngay từ vụ Matsumoto họ đã biết các triệu chứng nhiễm sarin là như thế nào và lẽ ra họ phải có các thể thức xét nghiệm rồi mới phải. Mà Thánh Luke là một trong những bệnh viện tốt rồi đấy. Phần lớn các bệnh viện khác trang bị nghèo nàn đến độ thành ra trò cười.

Các xét nghiệm cho thấy chức năng thận của tôi sa sút nghiêm trọng. “Anh đang ở trong vùng nguy hiểm,” họ bảo tôi. Mà không chỉ tôi, những người khác cũng cho thấy các dấu hiệu tương tự. Rõ ràng là có một cái gì liên quan đến chất hòa tan có thành phần cồn mà họ dùng làm dung môi cho sarin. Thậm chí cái họ gọi là “cơ quan cảm lạnh” cho nên ông không bao giờ biết được. Không đau. Họ bảo tôi phải hoàn toàn từ bỏ rượu, nên một thời gian dài sau tôi đã không uống.

Cuối cùng tôi nghỉ việc một tuần và không làm thêm giờ gì cả trong suốt ba tháng sau đó. Sếp tôi hiểu và điều này đã thật sự giúp được tôi.

Nhưng nói thật lòng thì tôi nghi ngờ năng lực của cảnh sát và cơ quan cứu hỏa. Đành rằng họ đã nhảy vào việc từ đầu ở Tsukiji, nhưng kiểu gì thì họ vẫn đến giúp Kodemmacho quá muộn. Lúc họ đến, chúng tôi đã từ bỏ hy vọng vào họ từ lâu. Tôi băn khoăn không biết sẽ ra sao nếu chúng tôi không tự thân vận động làm gì đó. Coi như cảnh sát không có kinh nghiệm về chuyện này đi, nhưng cái tôi muốn nói ở đây là họ vô dụng. Hỏi họ nên đến bệnh viện nào, những thông tin này chưa được nạp vào đầu họ nên họ phải gọi điện làm mất những mười phút. Chỉ mỗi một câu hỏi đơn giản: “Bệnh viện nào?” thế thôi.

Cảnh sát chỉ xuất hiện khi công việc cứu hộ thực tế đã xong xuôi. Lúc ấy họ mới bắt tay chỉ dẫn lối ra vào ôi một xe cứu thương đã đến. Tôi không biết có gì không ổn với hệ thống trực chiến xử lý tai họa ở Nhật nữa. Sau ngần ấy nạn nhân sarin ở vụ Matsumoto, lý ra họ đã phải học lấy một hai bài học rồi chứ. Họ đã xác định được mối liên hệ giữa Aum và sarin từ dạo ấy. Nếu họ bám riết lấy việc đó thì toàn bộ vụ đánh sarin lần này sẽ không xảy ra, hay ít nhất thì tôi cũng qua được đận này với những tổn thương bớt nghiêm trọng hơn.

Ở bệnh viện tôi đã thấy một vài người khác từng giúp tôi cứu nạn nhân lúc ở ga Kodemmacho. Một số đang nằm bẹp. Tất cả chúng tôi đều hít phải sarin. Tôi không muốn giữ im lặng về chuyện này; giữ im lặng là một thói quen xấu của người Nhật. Tôi biết bây giờ mọi người đang bắt đầu quên đi tất cả sự cố này, nhưng tôi tuyệt đối không muốn ai quên nó.

Và tôi tiếp tục phản đối: tại sao người ta không đặt ra chính sách đối xử nào đối với các rối loạn stress sau chấn thương? Tại sao chính phủ Nhật không có một đánh giá chính xác về tình hình sức khỏe hiện nay của những người bị thương? Tôi sẽ đấu tranh cho vấn đề này.

“Chết như thế này thì thảm quá”

Michiru Kono (53)

Ông Kono sinh ra ở một gia đình nhà nông tại Oyama, Tochigi (phía Bắc Tokyo) năm 1941, năm bắt đầu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương. Sau khi tốt nghiệp trung học, qua một người bạn, ông vào làm tại một nhà in tại Kayabacho. Thời ấy xe ngựa kéo còn lăn bánh qua các khu cửa hàng bán sỉ của Tokyo. Những ngày ấy, bạn có thể ngồi trên nóc nhà ở Kayabacho nhìn thẳng tuốt tới ga Tokyo. Ông sống trong khu tập thể của nhà máy cho tới 21 tuổi. Để giải trí thì có xinê hay đi chơi xa cùng các bạn đồng nghiệp đến vùng đồi.

Năm 1960, 28 tuổi, ông lấy vợ. Bây giờ hai vợ chồng ông sống ở Soka, Saitama, có hai con đều đang ở tuổi đôi mươi. Người ông vạm vỡ và chưa đau ốm bao giờ. Ông thề rằng gốc rễ của sức khỏe là ăn uống điều độ. Nếu đêm nào ông ra ngoài uống thì hôm sau tuyệt đối ông không đụng đến một giọt cho dù vợ ông có quên mất mà mở một chai bia ra. Ông có ý chí mạnh mẽ như vậy đấy.

Bây giờ tuần một lần ông đến bể bơi một tiếng. Vụ đánh hơi độc đã hủy hoại sức khỏe của ông cho nên ông bắt đầu chế độ này.

Ông thích cây thế bonsai. Nói đến cây thế là mặt ông sáng lên và ông sẽ nói không ngừng. Nhưng sau vụ đánh hơi độc, ông quá rối bấn loạn và hoang mang nên quyết định đem cho những cái cây yêu quý ấy của mình. May sao ông đã đổi ý, nhưng chỉ sau khi một người bạn đã lấy đi mười cây khỏe nhất, đẹp nhất.

o o o

Công ty chúng tôi in sổ cái kế toán. Tôi làm việc ở đây đã ba mươi chín năm. Từ 1957. Chả có chỗ nào khác để mà đi. [cười]

Gần đây làm ăn không được tốt lắm. Ai cũng xài máy tính nên nhu cầu về sổ cái kế toán không nhiều nữa.

Bây giờ họ chỉ bấm nút một cái là tất cả thòi ra, in xong xuôi. Cứ việc xé rồi cho vào phong bì mà gửi qua bưu điện. Hết. Cho nên nhu cầu mẫu hóa đơn và giấy tờ giao hàng cũng chẳng còn. Từ giờ về sau chắc sẽ càng tệ hơn. Bây giờ công ty chúng tôi còn tám người thôi. Trước đây có những hai mươi lăm cơ.

Tôi thường ngủ dậy lúc 5 giờ và việc đầu tiên tôi làm là tưới cây thế. Trước khi tôi uống nước thì cây thế phải được uống cái đã. Ba ngày tưới một lần là đủ nhưng mùa hè thì ngày ngày. Tôi có tám chục chậu cho nên cũng không ít việc. Mất ít nhất nửa giờ. Sau đó tôi ăn sáng, mặc quần áo và rời nhà vào quãng 7 giờ. Tôi đi bộ đến ga Matsubara Danchi và bắt chuyến 7 giờ 17. Nhưng hôm ấy do hoàn cảnh tôi bắt một chuyến tàu khác.

Ngoài cây thế, sự thật là tôi còn mê câu cá nước ngọt. Sau khi đi câu tôi thường nghỉ một ngày. Ông cần có nhiều đồ nghề, ủng, cần câu, đủ kiểu lệ bộ khác. Mà tôi không thể không tự tay lau chùi vệ sinh cho từng món trong mấy thứ đồ nghề đó của tôi. Kiểu tôi là như thế mà. Nên tôi mới phải nghỉ ngày hôm sau chứ.

Thường thì tối thứ Bảy tôi và mấy ông bạn lái xe từ Kawaguchi tới tận Niigata. Chúng tôi không ngủ và trời vừa rạng sáng là chúng tôi bắt đầu câu, có khi câu từ rạng đông cho tới 1 giờ chiều. Chúng tôi bắt đầu ở hạ lưu, dần ngược lên, rồi lại xuôi dòng và quay về thị trấn. Khi đường cao tốc Kanetsu tắc thì không xe nào chạy nổi, nên phải đến chín giờ đêm tôi mới về được nhà. Tôi nghỉ việc thứ Hai tiếp sau. Vào ngày cuối tuần đó [18/19 tháng Ba], chúng tôi đến sông Daimon ở Nagano, ngay dưới hồ Shirakaba. Tôi về nhà lúc 8 giờ tối Chủ nhật.

Nhưng thứ Hai tiếp đó tôi lại có việc, đúng như tôi vẫn mong đợi, nên không nghỉ được. Tôi tạm dẹp chuyện lau chùi đồng hồ nghề câu to tướng, gom vội chúng lại thành thử rồi nhà muộn mất mười phút so với thường lệ. Tôi không ngủ quá giấc. Tôi không ngủ quá giấc bao giờ.

Tôi đổi tàu ở Takenozuka sang chuyển tàu đầu tiên buổi sáng của tuyến Hibiya. Tôi có thể đổi ở Kita-senju nhưng nó đông phát sợ. Bảy tám năm trước tôi từng bị vỡ kính ở đây. Tôi bị đè bẹp khi tất cả bọn họ cứ thế mà nhồi lên tiếp vào. Sau đó tôi thôi đi tuyến Kita-senju. Tôi có nhiều cơ hội kiểm được ghế ngồi trên chuyển tàu đầu tiên của tuyến Takenozuka hơn. Rồi tôi đọc sách về cây thể hay tạp chí.

Nhưng hôm ấy bị muộn nên tôi đã đi chuyển muộn hơn. Tôi ngồi ở hàng ghế thứ hai bên tay phải, nhìn về phía mũi đoàn tàu, gần cửa giữa của toa thứ ba kể từ đầu tàu. Các nhân viên điều tra đã hỏi đi hỏi lại tôi điều này cho nên tôi nhớ thật rõ. Chừng nào còn sống thì tôi sẽ không quên. [cười]

Thực ra công việc tôi làm lúc ấy có liên quan đến bệnh AIDS. Chúng tôi in nhãn ột công ty dược phẩm. Nhãn hai màu để dán vào sản phẩm và ngày 25 tháng Ba phải giao hàng. Chúng tôi phải bắt đầu in ngày 22, nên tôi phải đến làm và chuẩn bị khuôn in.

Trên đường – ngay trước Akihabara, phải thế không nhỉ? – tàu dừng lại. Có thông báo: “Đã xảy ra sự cố ở ga Tsukiji, chúng ta sẽ chờ ở đây một lát.” Nhưng chúng tôi không ở đây quá lâu nên tôi không thấy lo ngại. Chuyện như thế này lúc nào mà chả có. Rồi chúng tôi lại dừng nữa ở giữa Akihabara và Kodemmacho và lại có thông báo. Cái gì đó về vụ nổ khí ga ở ga Tsukiji. Nó được nhắc lại hai lần. Các toa bắt đầu xôn xao.

Năm sáu phút sau, hình như thế, tàu chúng tôi từ từ nhích vào ga Kodemmacho. Rồi bỗng nhiên tôi nghe thấy một phụ nữ rú lên. Quang quác chói tai như tiếng vệt – ít ra tôi nghĩ đó là một phụ nữ. Tiếng rú ở bên ngoài toa. “Giờ lại đến chuyện gì đây?” tôi nghĩ, nhưng sân ga quá đông, nên tôi không nhìn thấy gì từ trong toa cả.

Lại một thông báo nữa: “Chúng ta sẽ đỗ lại ở đây một lúc.” Đến lúc này, có lẽ một phần ba hành khách đã xuống. Nhưng tôi vẫn ngồi. Dựa vào kinh nghiệm trước đây, tốt hơn vẫn là ở lại: có khi tàu lại chạy. Có đổi tàu mà bị kẹt thì ngu xuẩn lắm.

Vậy đấy, tôi chờ được ba, bốn phút thì lại có thông báo: “Đoàn tàu này ngừng phục vụ.” “Làm ăn thế đấy,” tôi nghĩ và đứng lên. Từ Kodemmacho đến Kayabacho còn hai ga nữa, đi bộ chắc mất ba bốn mươi phút. Nếu rảo chân, tôi có thể đến được sở khoảng 9 giờ hơn một chút. Tôi lấy một cái túi giấy để ở giá bên trên chỗ ngồi xuống và bước ra sân ga. Cách tôi một chút về phía đầu toa, gần một cái cột có một người nằm ngửa mặt lên, chân tay giãy giụa tựa như đang trút hơi thở cuối cùng.

Tôi đặt cái túi vào cạnh tường và giữ chân ông ta cho khỏi đá nhưng tôi không thể ghì chặt được, ông ta co giật dữ quá. Mắt ông nhắm chặt. Tôi ở đó chừng sáu, bảy phút, chỉ giữ lấy ông, nhưng cuối cùng thì ông đã chết. tôi biết vậy. Ông là người chết thứ mười một. Tên ông là Tanaka, ông sống ở Urawa, 53 tuổi – cùng tuổi với tôi.

Tôi không phải loại người thấy hoạn nạn mà bỏ đi. Thấy có chuyện là tôi vào giúp một tay liền. Người ta hay bảo tôi, “Ông không nên đi tầm lấy rắc rối.” [cười] Nhưng tôi không nhìn khác đi được. Gần đó, một phụ nữ cũng đã khụy xuống và có chừng mười người đang ở quanh cô ta. Ông không thể thận trọng quá mức chỉ vì phải chạm đến một phụ nữ, mà với tư cách con người với con người, ông có thể giúp mà không ai thắc mắc gì. Dù sao thì họ cũng đã đứng ở quanh cô. Tôi đang phục xuống cho nên có thể nhìn thấy cô qua chân họ. Cô tên là Iwata, 32 tuổi. Hai ngày sau cô qua đời.

Tôi bắt đầu hét với mọi người đi dọc sân ga. “Có một người ốm ở đây, ai đi gọi hộ nhân viên nhà ga với!” Tôi nhìn xung quanh nhưng ở trên sân ga chẳng thấy bóng dáng nhân viên nhà ga nào cả.

Khá mau sau đó một người xuất hiện, nhưng lại đi thẳng đến chỗ người phụ nữ chứ không đến chỗ tôi. Cho nên tôi gọi to, “Đây, đây này!” Nhưng ông ta nói, “Chỉ có mình tôi, mà tôi thì không thể làm cùng lúc ở hai nơi được.” Sau này tôi nghe nói nhân viên nhà ga ấy cuối cùng cũng lâm bệnh nghiêm trọng và suýt nữa thì mất mạng.

16. Chương 06 - Part 03

Tôi vẫn đang lúi húi cúi xuống, xoa chân người đàn ông thì chợt ngửi thấy cái mùi thum thum giống như hành thối ấy. Trên tàu họ nói đến cái gì nổ hơi ga nên tôi biết nó chắc là ga và tôi cần ra khỏi đây mau. Vậy nên tôi đứng lên, vớ lấy cái túi giấy của mình (tôi lạ là vẫn cứ nhớ đến nó!) và chạy. Mỗi tích tắc đều quan trọng cho nên tôi còn không cả trình thẻ đi tàu: tôi cứ thế nhảy qua hàng rào soát vé, lao lên cầu thang, hét suốt dọc đường. “Hơi ga! Hơi ga! Chạy đi!”

Mọi người khác đang lê lét quá chậm chạp lên cầu thang, hoàn toàn không để ý tới. Nhiều người hơn nữa lại đang đi xuống cầu thang để lên tàu. Không đâu có nhân viên nhà ga để ngăn họ xuống. Khi tôi bắt đầu la hét, những người ở đầu trên cùng cầu thang, “Vội cái gì?” “Kìa, đừng đấy!” Có thể là họ sợ tôi sẽ làm náo loạn lên. Nhưng tôi cứ tiếp tục đẩy họ để chạy qua. Tôi chạy thẳng vào một phố hẹp nối hai phố lớn, lách qua những chiếc xe hơi đậu ở đây. Tôi nghĩ trong đầu là đi đường chính sẽ nguy hiểm. Tôi thậm chí còn tính đến việc lên một chiếc xe đang đậu ở đó nhưng nó bị khóa. Dĩ nhiên là xe đã khóa. Nhưng tôi còn không nghĩ cả đến điều đó, tôi đã ở trong trạng thái đó đấy.

Vậy là tôi lại chạy, lần này đến một cao ốc. Tôi muốn tránh một vụ nổ ga. Tôi thấy lác đác vài phòng có đèn sáng, nhưng trời vẫn còn sớm, cho nên cửa khóa. Tôi đi qua phố, bất chợt tôi thấy mắt mình là lạ, tựa như đang xem pháo hoa hay gì đó. “Quái,” tôi nghĩ, rồi mười phút sau mắt tôi hoàn toàn tối sầm lại. Hôm ấy trời quang, thế mà giờ một tấm rèm từ đâu đang buông xuống và tôi không nhìn thấy được gì hết.

Tôi không thể nhìn, không thể chạy nhưng tôi biết mình phải qua đường. Tôi chạy gần như theo bản năng. Đó là một phố nhỏ, nó không thể ở xa, nhưng tôi vấp phải cái gì đó nên bị ngã. “Ôi! Mình đang sắp chết như thế này đây,” tôi nghĩ, “mình không muốn chết.”

Rồi tôi nghe thấy một người đàn ông nói, “Sao thế? Sao thế?” Tôi mang máng nhớ ông hỏi tôi làm ở công ty nào. Tôi nghĩ mình đã chìa cái bao đựng thẻ đi xe điện ngầm ra vì trong đó có thẻ ra vào công ty tôi, hình như thế. Rồi tất cả tối mù lại và tôi không nhớ gì nữa.

Năm sáu giờ sau tôi tỉnh lại trên giường bệnh viện.

Tôi đã suýt lìa đời như thế đó. Chỉ có ba việc đã cứu tôi: (1) tôi đã ngửi thấy mùi gì đó; (2) tôi đã chạy ra ngoài; (3) một người lạ mặt đã thấy tôi và đưa tôi vào bệnh viện từ lâu trước khi xe cứu thương đến. Nếu không nhờ ba việc đó thì chắc chắn là tôi chết rồi.

Giờ nghĩ lại, tôi tin chắc rằng ông Tanaka, người đã chết ấy, đã bảo tôi khi ngửi thấy mùi ga: “Chạy đi, tôi thì quá muộn rồi.”

Trong khi các hành khách khác đang đi ra khỏi ga rồi ngã lăn đùng hàng loạt thì tôi đã được điều trị ở bệnh viện. Với sarin, được thở dưỡng khí sớm hơn chỉ một giây thôi cũng đã khác biệt ghê gớm rồi. Tôi là người thứ ba nhiễm sarin nhập viện. Về sau tôi nghe nói khi tôi giúp người đàn ông trên sân ga, gói sarin chỉ cách tôi có mười mét.

Đến chiều mắt tôi cảm thấy dịu đi. Nhưng tôi vẫn chưa nhìn được. Tựa như trước mắt tôi chỉ toàn bong bóng xà phòng. Mọi cái chập chờn thành hai thành ba, quay cuồng. Gia đình tôi đến thăm, và tôi biết là có người nhưng họ không nói thì tôi không thể nhận ra ai cả.

Một kinh người. Tôi nôn, nhưng nôn khan, chỉ một tí dịch. Và cơ bắp tôi co giật. Cô y tá và con dâu tôi phải xoa bóp chân tôi mãi cho đến tối. Tôi chắc mình cũng cùng tình trạng như người đàn ông tôi giúp ở nhà ga, nhưng ông còn không nói được nữa, nên hẳn là ông đã đau không thể tưởng tượng nổi.

Thấy tôi như thế, gia đình hình như đã cam đành chấp nhận sự thật là tôi khó lòng qua khỏi. Nhưng đến ngày thứ ba thì tôi vượt qua được cơn nguy khốn nhất. Tuy ban đầu tình trạng tôi xấu nhưng các triệu chứng ở tôi lại sớm mất đi và tôi thoát khỏi nhanh lạ lùng. Có điều ngày thứ tư tôi sốt 39 độ C và không hạ

trong hai ngày. Thận thì tệ hại. “Không đủ sức lọc thải,” họ bảo. Tôi ngạc nhiên khi nghe nói thế: Hàng năm công ty tôi vẫn cho kiểm tra sức khỏe và sức khỏe của tôi luôn tốt trăm phần trăm.

Tôi nằm viện mười ba ngày, truyền dịch suốt. Thay đổi các chất dịch cũ của cơ thể. Vấn đề lớn nhất là tiểu tiện – cứ năm phút tôi lại muốn ra nhà vệ sinh. Không có gì để mà tiểu, chỉ là vài giọt, nhưng tôi thấy khó mà ngủ nổi khi lúc nào cũng mót như thế.

Từ ngày thứ tư đến năm, tôi bắt đầu có ảo giác. Đầu chỉ là một giấc mơ như nhau. Hễ tôi vừa thiếp đi là nó lại choảng tôi. Tôi ngủ trong một gian phòng màu trắng rồi một cái màn trắng đến trùm lên đầu tôi. Nó lù lùng nhà lù lùng nhùng vương víu nên tôi cố túm lấy nó để xé toang ra nhưng không với tới. Không phải vì nó quá cao. Chỉ là tôi không với tay tới được. Đêm nào tôi cũng mê đi mê lại như thế.

Và trong khi mê tôi lại bị bóng đè, giống như một ai đó đang ra sức đè lên toàn thân tôi. Họ nói ác mộng là hậu quả của sarin. Đây không hẳn là “mê”. Cái sợ đã chốt lại trong não và các phản ứng này cứ thế mà diễn ra. Nhưng khi ông đang mê thì nó đáng sợ thật đấy: ông giật thót người, tỉnh dậy ba bốn lần một đêm và sức ông kiệt quệ đi vì thế.

Một hậu quả khác là thị lực tôi giảm đi nhiều. Ít có cơ may trở lại bình thường nên tôi không làm tốt được các việc mang tính chi tiết nữa. Tôi phải thẩm định các ma kết in, và sẽ khó cho tôi nếu tôi không nhìn chính xác được các dòng chữ.

Tôi nghỉ làm một tuần. Bệnh viện nói tôi phải nghỉ ba tuần nhưng tôi nghỉ lâu như thế thì công ty sập mất. [cười] Tôi chịu trách nhiệm tất cả các ma kết bản in, không ai khác làm thay được cả. Chúng tôi có thể bỏ bê hai ba ngày nhưng không thể nhiều hơn. Cho nên đến ngày thứ tư thì dù vẫn đang nằm viện tôi đã bảo công ty mang việc vào viện ỉn và tôi chỉ dẫn người ta qua điện thoại. Tôi có thể bị ốm nhưng tôi đâu có bị mất năng lực! Nhưng ông biết đấy, tôi nghĩ chính điều đó lại làm cho tôi bình phục.

Sau đó tôi trở lại đi tàu điện ngầm, lên chính đoàn tàu ấy và ngồi vào chính cái ghế ấy. Tôi còn đi đến xem chỗ mình từng quy ngã. Lúc trước tôi ngỡ mình đã chạy xa lắm, nhưng thật ra tôi chỉ đi được khoảng năm chục mét là kịch.

Sau vụ đánh hơi độc, một dạo tôi cảm thấy muốn vứt hết mọi thứ đi. Nói chung tôi vẫn giữ gìn các thứ (tôi vẫn còn giữ cái hộp bút chì bằng nhựa từ hồi tiểu học). Nhưng giai đoạn ấy tôi lại muốn ném hết tất cả đi. Sau một năm, sự thôi thúc này biến mất, nhưng trước đó thì nó cứ như kiểu “Chả còn cái gì đáng giá nữa!” Tôi thậm chí còn thấy muốn cho đi hết các cây thế quý báu của mình.

Lúc chợt không trông thấy gì nữa, tôi đã nghĩ, “Chết như thế này thì thảm quá.” Tôi thậm chí còn gào to ở bệnh viện: “Tôi không muốn chết!” Sau này có người kể lại cho tôi thế. Họ nghe thấy tôi gào suốt từ chỗ tiếp tân đến dọc hết hành lang. Khiến thiên hạ nổi da gà. Hồi lên sáu thật ra tôi đã suýt bị chết đuối khi tắm sông và tôi nhớ mình đã nghĩ: “A, được cứu sống dạo ấy để rồi nay bị mù và chết đi như thế này đây...” Tôi không nghĩ đến gia đình. Chỉ là tôi không muốn chết. Không muốn chết ở đây, không chết như thế này.

Tôi không thù oán bọn Aum gây ác, bây giờ thì không. Lúc ấy thì tôi điên lên, phẫn nộ nhưng cơn giận đã biến mất tương đối nhanh. “Giết chúng đi, cho chúng ăn tử hình” – tôi đã trải qua tất cả chuyện đó. Nếu cứ mang mối thù oán ấy bên mình thì ông sẽ không thể vượt qua những hậu quả về sau, nhưng tôi nói được như thế có lẽ cũng bởi tôi không phải chịu những hậu quả thật sự đốn đau.

“Ngày xảy ra vụ đánh hơi độc là sinh nhật lần thứ sáu mươi lăm của tôi”

Kei'ichi Ishikura (65)

55 tuổi, ông Ishikura thôi việc tại một công ty sản xuất khăn mặt, khăn tắm và hiện làm việc ở công ty dây curoa cao su tại Ningyocho, Đông Bắc trung tâm Tokyo. Hôm tôi phỏng vấn ông ở nhà ông gần ga Tanizuka trên tuyến Tobu Isezaki ngoại ô Tây Bắc Tokyo, nhà ông sạch bong. Tôi muốn nói là không lấy đâu ra một vết bẩn nào. Ông Ishikura thức dậy lúc 3 rưỡi sáng, lau chùi từ chân tường tới mái nhà, tắm tấp rồi đi làm. Đáng phải sưng sốt!

Không phải vì ông thích dọn dẹp lau chùi; ông nói ông luôn muốn làm một cái gì đó tốt hơn mọi người khác, và hóa ra cái gì đó lại là việc dọn dẹp lau chùi. Mặc dù ông tự nhận mình “bản tính bông bột xốc nổi” và

“không thật sự nghĩ hết đầu đuôi trước khi làm”, nhưng, bên dưới tất cả những điều đó, điều làm cho tôi ngạc nhiên là sự khó tính và ý chí sắt đá của ông.

Ông Ishikura không bị thương tổn trực tiếp khi có mặt trên sân ga hay bất cứ một đoàn tàu bị thả sarin nào. Ông chỉ tình cờ đi qua ga Kodemmacho thì thấy một nạn nhân quỵ xuống bên vỉa hè. Thắc mắc, ông đi xuống cửa nhà ga và sân ga xem có chuyện gì không ổn, và thế cũng đủ nhiễm độc. Một trường hợp hiếm hoi trong số những người tôi phỏng vấn. Nhưng ngay đến bây giờ ông vẫn phải gánh chịu hậu quả của sarin.

o o o

Tôi sinh ngày 20 tháng Ba, cho nên ngày xảy ra vụ đánh hơi độc là sinh nhật lần thứ sáu mươi lăm của tôi. Tôi sinh ở Ono, Fukui [trên bờ biển phía Bắc nước Nhật], gần Thiền viện Eihei-ji Zen. Gia đình tôi là nhà nông sản xuất sữa. Chúng tôi có bảy tám con bò, sáng sáng vắt sữa rồi giao sữa cho khoảng tám trăm nhà ở thị trấn và các quả đồi xung quanh.

Bố mẹ tôi đòi hỏi rất nhiều ở con cái. Khi chúng tôi ăn, các cụ gắt nhặng lên về từng cái nhỏ nhặt như nâng đũa đặt đũa thế nào. Đặc biệt là bố tôi, ông từng sống trong một trung đoàn kỵ binh và từng bị phạt khá lần. Tôi chưa bao giờ hợp bố tôi. Lý do tôi rời gia đình đi Tokyo là vì bố không muốn nghe bất cứ cái gì tôi nói. Tôi là một tay rất hay tự ái. Anh cả tôi ở trong quân đội và hồi đó anh đồn trú ở Mãn Châu. Tôi muốn rời nhà nhưng bố mẹ không cho. “Anh mày không có ở đây mà mày cũng biến nốt thì công việc ở nhà sẽ ra làm sao? Mày phải ở lại ít nhất cho đến lúc bố mẹ cảm chắc rằng anh mày đã chết hay còn sống chứ.”

Rồi sau chiến tranh, anh cả tôi được điều từ Mãn Châu sang Tashkent ở Ukraine 1, nơi anh bị bắt phải làm việc cực nhọc. Nhưng do anh là kỹ thuật viên, anh lái ô tô và máy kéo giỏi nên mãi không được điều về nhà. Phải tám năm sau khi hết chiến tranh, đến 1953, thì cuối cùng anh mới được trở về Nhật. Chúng tôi thậm chí không biết anh còn sống hay không cho đến năm 1950, khi nhận được thư anh.

Suốt thời gian đó tôi không được rời khỏi nhà. Cái việc đi giao sữa ấy, trời ạ, tôi ghét nó quá chừng! Tôi đang tuổi lớn, mặt đầy trứng cá. Đi vòng quanh giao sữa mà gặp một cô nữ sinh nào đấy là tôi lại phải giấu mặt đi vì xấu hổ.

Khi đã biết anh tôi yên lành, bố bảo tôi, “Đấy, bây giờ nhà ta đã biết rồi, anh muốn đi đâu thì cứ đi.” Bố mẹ không còn cần tôi ở bên nữa, vậy thì tôi phớt thẳng tới Tokyo. Đó là năm 1951. Tôi 21 tuổi.

Trước khi đi Tokyo tôi đã không nghĩ kỹ nên dĩ nhiên là tôi lao đao khổ phải nói. Luôn cứ là, “Nếu như ta đừng làm thế này, nếu như ta không nói thế kia.” Nhưng hề có một ý gì trong đầu là tôi không yên được – bùm! – đi luôn làm luôn. Thế là bùm! – Tôi không phải người Tokyo, nhưng lại tình cờ gặp một người đồng hương làm khăn ở đây và ông ta bảo tôi, “Đến làm với tôi đi.”

Thật xấu hổ khi phải thú nhận rằng trước khi đến Tokyo tôi đã bí mật biến thủ 3.000 Yên từ các lần đi giao sữa. [cười] Hồi ấy 3.000 Yên là một khoản khá. Vé tàu từ Fukui xuống Ueno [ở Tokyo] chỉ mất 800 Yên. Đây là tiền sữa tôi thu của khoảng mười gia đình gì đó. Tôi dứt túi rồi đi luôn.

Như thực tế đã chứng minh, tôi làm cho công ty khăn tắm Nihombashi này rất rất lâu. Năm 1984 thì tôi về hưu, thế là những ba mươi bảy năm công tác! Tôi làm ở bộ phận bán hàng; tôi đi ra ngoài và nhận đơn đặt hàng.

Còn chuyện hôn nhân à? Tôi lấy vợ vào năm họ cấm các khu đèn đỏ, vậy là... năm 1958, đúng nhỉ? Ấy là lúc luật đó [Luật cấm mãi dâm, tháng Tư năm 1957] được áp dụng triệt để... Ngày 10 tháng Ba năm 1958. Ngày Quân đội. Tôi lấy vợ hôm đó. Tôi mới về nhà ít ngày thì một người hàng xóm nói, “Có một cô, sao hả?” và tôi nói, “Được thôi.” Rất đơn giản. Tôi nghĩ đã đến lúc tôi có một gia đình như mọi người. Hôm sau chúng tôi gặp nhau.

Bố tôi điên lên. Cụ biết cái tính bồng bột xốc nổi của tôi. “Ô, sao lại ngu thế! Lấy một người mà anh chưa hề gặp bao giờ! Đây không chỉ là việc riêng của anh, phải nghĩ đến cả họ nữa chứ.” Chúng tôi cãi cọ to. Nhưng nay nghĩ lại thì cụ đúng. Bản thân tôi rồi cũng làm cha và hồi con gái lấy chồng tôi cũng đã nghĩ như cụ.

Vậy là hôm sau chúng tôi gặp nhau. Bà ấy lộ ra có một lần và thậm chí tôi còn chưa thấy rõ mặt bà ấy. Chúng tôi chả có gì nhiều để mà nói cả. Bố mẹ bà ấy nói hết; về phía tôi chỉ trần có mỗi tôi. Bà ấy đi ra

một lúc, chúng tôi chào hỏi nhau và chỉ có thể. Họ mời tôi uống sake. Thích hay không thích bà ấy chẳng thành chuyện gì to tát cả. Hồi ấy bà ấy gầy hơn bây giờ nhiều, và tôi cho rằng bà ấy xinh đẹp, theo mắt tôi. Tôi chỉ nghĩ, “Cô ấy cũng được.”

Trở lại vụ đánh hơi độc. Hôm ấy từ Tanizuka đi đến Kita-senju mất nhiều thời gian hơn thường lệ. Suốt cả quãng đường tàu chạy chậm. Tôi cứ nhìn xung quanh, không hiểu có chuyện gì xảy ra. Khi chúng tôi đến Kita-senju, họ thông báo trên loa tàu: “Có một vụ nổ ở ga Tsukiji, mọi đoàn tàu đều hoãn lại.” Rồi lại là: “Sẽ có phương tiện chuyên chở khác thay thế. Hành khách vội có thể sử dụng.” Nhưng tôi không vội nên đã ở lại trên tàu. Đổi phương tiện bây giờ thì nhiều khê quá, vả lại tôi còn nhiều thì giờ trước khi đến giờ làm việc.

Tàu đỗ ở Kita-senju khoảng hai chục phút. Ở Minami-senju hay Minowa, nó đỗ lại, cửa mở toang. Trên đường đi họ thông báo cái gì về “thương vong ở Kasumigaseki”. Dĩ nhiên lúc đó chúng tôi không biết tí nào về hơi độc nên chữ “thương vong” chẳng có ý nghĩa gì lắm.

Vâng, chúng tôi kẹt cứng ở ga Ueno. Có một thông báo khác: “Trước mắt đoàn tàu này không đi xa hơn nữa. Hành khách nào vội xin hãy đổi tàu. Có phương tiện thay thế.” Thực ra thì khi ấy đoàn tàu đã rỗng không. Mọi người đã xuống cả nhưng cà rịch cà tang tàu cũng chạy hết đến Akihabara. Rồi nó đỗ lại hẳn. “Tàu sẽ ngừng chạy ở đây.” Lúc đó vào khoảng 8 rưỡi.

Tôi quyết định đi bộ từ đây. Từ Akihabara đến Ningyocho chỉ có hai ga. Nhưng khi tôi tới vùng gần ga Kodemmacho thì thấy nhiều xe cứu thương và người nằm trên khắp quảng trường, cả trên vỉa hè. “Gì ở đây thế này?” tôi nghĩ. Tôi đi bộ hai bậc thang xuống lối vào nhà ga xe điện ngầm để nhìn xem một lượt thì thấy có những người nằm cả trên bậc thang, cúi xuống hay co gập lại. Một nhân viên nhà ga đang cào cẩu cổ họng mình, mũi tuột cả ra, rên lên khổ sở. Một doanh nhân hét lên, “Mất tôi! Mất tôi! Ai làm cái gì đó đi chứ!” Chẳng còn hiểu là thế nào cả.

Trở lên mặt đường phố, bên kia gần Ngân hàng Sanwa, trong cái hõm của một tòa cao ốc, có cô gái đang cố dựng một thân người nằm rũ rượi dậy. Hai ba xe cứu thương đang ở đó nhưng khó lòng mà đủ. Suốt con phố toàn những người không ngồi mà nằm sõng soài ra, quần quai vì đau, đang giằng giật để nói lỏng khuy cổ áo hay cà vạt. Nôn mửa. Một cô gái nôn và đang lấy khăn tay ra lau miệng nhưng không lấy nổi. Trông cô rất xấu hổ, cô cố giấu mặt đi.

Ai cũng đau, quần quai vì đau và không sao hỏi được. “Xảy ra cái gì thế?” Lính cứu hỏa khiêng cáng chạy qua chạy lại. Không có thì giờ để nói với ai.

Một cô gái trên vỉa hè đang kêu, “Cứu, làm ơn!” nhưng khi tôi hỏi có chuyện gì thì cô không biết. Cô chỉ nói được, “Làm ơn, gọi một ai đó.”

Tôi không thấy một nhân viên cảnh sát nào, chỉ có lính cứu hỏa khiêng cáng đi lại xung quanh, thật sự không làm gì cả. Hỏi ai trong đám đó về tình hình họ cũng không thể cho ông biết. Vậy nên tôi quyết định thôi thì cứ đi làm.

Tôi đi dọc đại lộ Ningyocho đến công ty. Sáng ấy trời quang nhưng trong mắt tôi, mọi vật nom tối và mờ mịt mịt. Trời âm, tôi đi còn đổ mồ hôi, nhưng vào lúc tôi sắp đến sở thì mặt trời hóa ra u ám.

Vừa đến sở là tôi nôn. Tôi vào bên trong và mọi thứ nom đều tối mờ mờ. Tôi mở tivi rồi cảm thấy buồn nôn. Tôi đi thẳng vào toa lét nôn. Đây một chậu, gần như tống hết các thứ trong dạ dày tôi ra ngoài.

Chương trình thời sự trên tivi đưa các tin đầu tiên về vụ đánh hơi độc. Người ở công ty nói, “Ishikura, nếu anh yếu mệt thì tốt hơn là đi gặp bác sĩ,” nên tôi đến một bệnh viện gần đó. Bác sĩ bảo tôi, “Chỉ là cảm thôi.” “Nhưng trên tivi nói thế kia cơ mà,” tôi nói. Không may là chương trình thời sự của kênh NHK không nói gì đến vụ này cho nên các bác sĩ cho tôi hai viên aspirin và nói. “Đây ông xem, làm gì có tin gì. Chỉ là cảm thôi. Nếu đầu ông còn đau thì trưa ông uống nốt viên này.”

Đúng là đầu tôi có đau. Nhưng tôi hay nhức đầu cho nên không để ý mấy. Tôi quay về công ty, uống thuốc và lập tức nôn lần nữa. Tôi thật sự cố nôn nhưng không còn gì để mà tống ra nữa, chỉ có nước và thuốc tôi vừa mới nuốt.

Lát sau một số chi tiết nữa được đưa lên tivi. Hai người đã chết ở Kodemmacho, khoảng tám chục người

đã được mang đến Bệnh viện Thánh Luke. Tôi gọi cảnh sát hỏi họ đến bệnh viện nào, họ nói đến Tajima ở Ryogoku.

Mắt tôi vẫn chưa bình thường lại. Nếu nhìn bằng mắt trái thì mặt trời như bị che kín, loá loá như nhật thực. Trước ngày 20 tháng Ba nó vẫn tốt mà. Nay thì tôi phải đeo kính lọc tia cực tím. Tôi không thể ra ngoài mà không đeo kính. Tôi không xem được cái gì trên tivi.

Tôi cũng dễ mệt hơn. Chân tôi, các khớp xương tôi không còn chút sinh lực nào. Thậm chí đứng trong nửa ngày thôi là tôi đã không lấy được sức rồi. Bác sĩ nói, “Đây không phải do sarin, chỉ là tuổi tác thôi.” Nhưng người ta có già đi – chớp nhoáng! – như thế này không? Nếu ông hỏi thì tôi sẽ nói là chuyện đó rất lạ, nhưng không có bằng chứng nào cho thấy nguyên nhân là hơi độc cả.

Vợ tôi bảo trí nhớ tôi đã kém đi. Tôi bắt tay làm cái gì đó, rồi không nhớ được nó là cái gì hay tôi để đồ đạc ở đâu. Từ sau vụ đánh hơi độc, người ta cũng bảo tôi hay nói huyền thuyên hơn. Cứ hễ tôi bắt đầu nói gì đó là cả nhà lại lắng ra xa. Trước tôi đã có xu hướng này nhưng về sau nó trở nên trầm trọng hơn. Nay tôi cũng uống rượu nhiều hơn. Trước kia tôi chỉ quen uống sake, giờ thì tôi chơi cả whisky. Uống một mình. Tôi khó ngủ thế là lại uống whisky.

Tôi thức dậy vào quãng hai giờ sáng, đi tiểu rồi ngủ lơ mơ lại cho đến quãng 3 rưỡi. Chính lúc ấy tôi bắt đầu mê. Thường chỉ một giấc mơ lặp lại. Tôi đi đến đâu đó rồi một người va vào tôi. Tôi nghĩ, “Khổ thân thằng cha,” nhưng “thằng cha” ngã lăn ra lại là tôi. Rồi họ đưa tôi vào bệnh viện, ở đây gã va vào tôi xin lỗi tôi. Tôi cứ mê đi mê lại mãi như thế. Khi thức dậy tôi toát mồ hôi lạnh.

Tôi không nói gì trước công chúng, nhưng cá nhân mà nói, phải dành án tử h

17. Chương 07 - Part 01

CHƯƠNG 7: TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:-GA KODEMMACHO- -TÀU KHÔNG RÕ SỐ- -

Anh Yamazaki là người thanh niên mà Ichiba đã thấy ngã khụy bất tỉnh ở trước ga Shibuya. Tìm anh có mất công, nhưng trong quá trình làm các cuộc phỏng vấn này, chúng tôi đã lần được theo nhiều đầu mối khác nhau.

Hoàn toàn ngẫu nhiên, Yamazaki từng cùng học trung học tại Kyoto với Yoshihiro Inoue ở Ban chỉ huy cấp cao Aum. Anh trông thấy mặt người bạn cùng lớp cũ trên tivi và nhận ra ngay. “Kìa, Inoue!” Anh và Inoue chưa bao giờ hợp nhau, và nói chuyện với anh ta thì sẽ dễ dàng thấy tại sao. Anh Yamazaki thích môn trượt tuyết, bóng rổ, các loại xe tốc độ cao (tuy anh nói gần đây đam mê này có nguội đi nhiều) và gần như là một tí người thể thao thoải mái; anh không có gì giống với Yoshihiro Inoue bí ẩn, hướng nội và thậm chí đa cảm thì ca. Từ lúc gặp Inoue trên xe buýt nhà trường, anh đã tự dặn mình, “Tay này không là bạn được. Cả nói chuyện cũng không.” Mười năm sau ấn tượng đầu tiên tiêu cực ấy, ở trên tàu điện ngầm Tokyo xa xôi, những mối nghi ngờ của anh đã được xác nhận không mong đợi và kinh hoàng. Kỳ lạ thay những gặp gỡ của một đời người.

Là người mê trượt tuyết, cứ đến mùa đông thì ít nhất một tuần một lần, bất chấp có bận thế nào anh cũng tìm ra thì giờ lên các dốc núi cùng với cô bạn gái. Điều tốt đẹp duy nhất mà sau vụ đánh hơi độc mang lại là nó làm cho anh và cô bạn gái thêm gắn bó. Nó có vẻ đã bắt buộc anh trưởng thành mau chóng. Anh tò mò muốn biết Yoshihiro Inoue rồi sẽ ra sao.

Anh Yamazaki sống với bố mẹ và em gái ở Shin Urayasu, phía Đông vịnh Tokyo.

Tốt nghiệp xong tôi tìm việc rất khó, mọi nơi đều thẳng thừng nói: “Không!” Tôi muốn làm trong lĩnh vực thiết kế thời trang nhưng các hãng lớn lại không tuyển ai cả. Vậy nên tôi quyết định thử sức ở các lĩnh vực khác – kiến trúc, viễn thông, bất cứ cái gì không dính đến thực phẩm. Cuối cùng tôi vẫn tay trắng hoàn tay trắng. Đó là năm sau vụ nổ bong bóng kinh tế Nhật, chẳng đâu có việc làm.

Không hiểu sao tôi lại xoay xỏa vào được ngành may mặc, làm ở đó cho tới tháng Ba vừa rồi. Tôi bỏ vì cảm thấy tôi chưa bao giờ tự thúc mình làm hết sức. Tôi thích việc gì đó khiến tôi được đánh giá cao hơn.

Tháng Mười vừa rồi, tôi nói điều này với bạn gái và cô ấy cũng quyết định bỏ việc nốt. Chúng tôi thế là thất nghiệp. Nhưng thực tế thì chúng tôi lại đến công ty của bố cô. Nó là một xí nghiệp nhỏ gồm 15 nhân viên. Chúng tôi làm cả vạt của đàn ông, được một hãng Ý nhượng quyền thương hiệu, với ba cửa hàng bán lẻ của chính mình ở Tokyo.

Bây giờ tôi bán hàng ở đó, như thế là nhất. Nhưng nó hoàn toàn là công việc của gia đình. Khi vào đây tôi đã ăn cơm tối với ông chủ tịch công ty – bố bạn gái tôi – và ông đã hỏi tôi. “Cậu có dự định lấy con gái tôi không đấy?” Tôi đang định cầu hôn cô ấy khi xây dựng xong bản thành tích của mình với công ty thì đấy, cơ hội lại hay thế chứ! [cười] “Dĩ nhiên rồi, thưa chủ tịch,” tôi nói với ông, “Mai tôi sẽ lấy cô ấy ạ.” Thì ông ấy nói, “Được rồi được rồi, hãy gác chuyện ngày giờ lại đã, nhưng cậu dứt khoát là người công ty chúng ta cần.”

Ngày 20 tháng Ba, ngày xảy ra vụ hơi độc... Ừm, để xem nào, chúng tôi có bận không à? Chờ tôi một phút nhé. Tôi vẫn còn giữ quyển sổ Filofax ghi lịch làm việc từ ngày ấy (đi vào buồng lấy nó ra). Hừm, có vẻ chúng tôi bận thật. Mấy cửa hàng mới khai trương, cho nên tôi về nhà muộn, lúc 11 hay 12 giờ đêm. Vâng, đúng thế, những ngày ấy tôi còn đến trường học lái xe nữa.

Tôi bị lật bằng và đang cố xin cái mới. Tôi chạy xe phạm lỗi ba lần, hai lần vì quá tốc độ ở Hokkaido. Một khi ông đã bị lật bằng thì họ bắt ông vào trường học lại tất tần tạt từ đầu.

Sáng 20 tháng Ba, tôi rời nhà sớm hơn thường lệ nửa giờ. Thứ Hai là phải vào sổ kết toán số liệu bán hàng những ngày cuối tuần. Cả hợp hành nữa. Cho nên tôi dự tính sẽ đến vào quãng 8 rưỡi. Vì thế mà tôi xộc thẳng vào vụ đánh hơi độc. Nếu không phải là thứ Hai thì tôi đã thoát rồi.

Sáng ấy đầu óc tôi khá lơ mơ. Sau những ngày cuối tuần tôi thường như thế. Hôm trước, Chủ Nhật, tối tôi ra ngoài làm việc. Tôi đến một cửa hàng ở tận Machida để bàn việc với bộ phận bán hàng ở đấy, quyết định cách bố trí, thay đổi cách bày hàng. Những việc như thế này chỉ có thể làm được lúc cửa hàng đã đóng.

Hôm sau là ngày nghỉ lễ Xuân Phân nhưng tôi vẫn phải đi làm. Tôi phải đến lễ khai trương một cửa hàng mới trang trí lại ở Ginza. Ngành thời trang có vẻ như toàn là trình diễn, óng ánh lung linh nhưng kỳ thật ở bên trong thì gian nan lắm. Mà lương bổng cũng không cao như người ta tưởng.

Ở tuyến Hibiya, tôi thường lên toa thứ nhất hay thứ hai tính từ đầu tàu. Tôi vừa mới đổi tàu ở Hatchobori thì có thông báo, “Vài ba hành khách bị đau yếu. Chúng ta sẽ dừng tàu ở Tsukiji, ga sau. Xin cảm ơn các vị vì đã hợp tác.” Khi đến Tsukiji, tàu đỗ và cửa mở thì – rầm – bốn người ngã đổ kênh ra khỏi toa ngay sau toa tôi. Đổ thẳng ra khỏi cửa.

Một nhân viên nhà ga đi đến như thường lệ khi có người bị ngã nhưng ở đây họ lại đang cố vực người ngã dậy, điều này xem ra lạ. Đó là lúc bắt đầu nhốn nháo. Một nhân viên nhà ga hét vào micro. “Xe cứu thương! Xe cứu thương!” Rồi thì, “Hơi độc! Mọi người xuống tàu hết! Ra hàng rào soát vé rồi đi thẳng lên trên mặt đất.”

Tôi không chạy. Tôi nghĩ sao phải chạy? Tôi gần như không tập trung. Tôi vừa xuống sân ga vừa nghĩ mình có nên ngồi xuống không. Thật tình tôi không để ý lắm. Cũng có những người khác nữa không chạy. Không có thông báo nào nói tàu sẽ lại khởi hành, nhưng cuối cùng thì mọi người đều đã nối hàng theo nhau đi ra. Chỉ đến lúc ấy tôi mới ngạc nhiên. “Thế ra ông bảo là tôi cũng phải đi à?” Rồi đứng lên. Tôi đại loại là người cuối cùng.

Chẳng ai có vẻ vội vã ra khỏi đây. Họ đi thủng thẳng. Các nhân viên nhà ga mới là những người hò hét nhiều hơn. “Xin đi nhanh lên! Ra ngoài!” Tôi không thấy được mối nguy hiểm nào. Không nổ hay cái gì cả. Nhân viên thì nhốn nhác hết cả lên trong khi hành khách lại đứng đờ đờ đứng đĩnh. Vẫn có những người nhón nha trong nhà ga, cố quyết định xem làm gì.

Những người khuyu xuống vẫn không cựa quậy. Họ ngã xỉu à? Hay là đã chết? Vài người chân còn trên toa mà người lại ở dưới đất, cần phải kéo họ ra. Tôi vẫn chưa cảm thấy nguy hiểm. Không hiểu vì sao. Nhớ lại chuyện này, thật lạ là sao tôi lại không sợ chứ? Nhưng lúc đó thì đâu có ai sợ.

Tôi không lại chỗ những người bị thương mà đi đến cửa ra của đền Tsukiji Hanganji. Bất chợt một mùi ngòn ngọt, thật sự ngọt, như dừa vậy, xộc vào mũi tôi. Đang leo cầu thang, tôi nghĩ, “Cái gì thế nhỉ?” rồi dần dần thấy khó thở. Lúc ấy tôi nhớ ra là phải gọi điện cho công ty báo mình sẽ đến muộn. Có một cửa hàng xén ở gần cửa ra, tôi đã gọi điện ở đó. Nhưng vẫn còn quá sớm để gọi điện đến công ty nên tôi gọi về nhà. Mẹ tôi trả lời, tôi bảo mẹ, “Chẳng hiểu sao tàu lại đỗ ở Tsukiji nên con không đến sở làm đúng 8 rưỡi được.”

Ngay trong lúc gọi cuộc điện thoại ngắn ngủi ấy, tôi đã khó thở rồi. Không phải như cổ họng tôi bị chẹn hay cái gì đó, tôi vẫn thở nhưng không nhận được đủ ôxy. Tôi hít, hít mãi nhưng tựa hồ phổi tôi không hoạt động. Lạ lùng. Giống như bị hụt hơi vậy.

Chỉ có lúc ấy tôi mới bắt đầu nghĩ có chuyện gì đó là lạ, rằng có thể nó có liên quan tới những người bị ngã trên sân ga. Gọi điện xong, tôi quay lại để nhìn tìm cửa ra, nơi tôi sẽ đi lên. Tôi thở hổn hển, nhưng tôi phải biết là đang xảy ra chuyện. Ngay lúc đó, vài người lính của Lực lượng Phòng vệ hay ai đấy có trời mới biết, đeo mặt nạ và thiết bị chiến đấu đặc biệt đi xuống cầu thang. Những nhân viên nhà ga đang được đưa lên bằng cáng. Trông họ hoàn toàn như bị đại: chảy dãi, mắt trắng dã. Một người trong họ không còn phản ứng với bất cứ thứ gì, một người khác hình như đang lên cơn, không thể đi thẳng người, đau đớn rên rỉ. Lúc ấy các con đường đã bị chặn, xe cảnh sát và xe cứu hỏa đổ đầy trên quảng trường.

Tôi quyết định đi bộ đến ga Yurakucho, lên tuyến Yamanote đến Shibuya rồi đi xe buýt đến Hiro-o, nhưng càng đi tôi càng thấy tồi tệ. Lúc lên tàu chạy tuyến Yamanote, tôi cảm thấy như đã rời đời. Làm gì cũng phải rất gắng sức. Mũi kia đã thấm vào quần áo tôi. Nhưng không hiểu sao tôi đã đi được đến ga cuối của xe buýt Shibuya. Tôi biết chắc là mình sẽ gặp một đồng nghiệp nào đó ở đấy. Nhiều người trong công ty tôi vẫn quen đi lại bằng xe buýt từ Shibuya. Nhưng nếu tôi ngã khụy xuống ở trên tàu thì sẽ không ai giúp tôi. Dù có phải bò ra thì tôi cũng phải đi đến bến đỗ của xe buýt tuyến Shibuya.

Tôi xuống tàu ở Shibuya, không hiểu sao đã xoay sở ra được đường và đến bến xe buýt, ở đó chân tôi không còn chút sức lực nào. Tôi ngồi bệt lên hè và dựa vào lan can, thẳng cẳng. Mới sáng ra chẳng ai trông lại thăm hại như thế, đúng không? Không ai trừ mấy tay xin, chắc thế. Vì thế chẳng ai nói gì với tôi. Họ thấy tôi ườn ra đó thì chỉ cho rằng tôi đã ăn chơi đập phá suốt đêm ở Shibuya.

Cuối cùng một người cùng công ty cũng bước tới nói chuyện với tôi, nhưng tôi không nói được. Hầu như không thở được nữa. Giọng nói của tôi như của một gã say mà lưỡi đã lúu cứng lại. Muốn gì tôi cũng không thể chuyển ý nghĩ của mình thành lời. Tôi cố nói nhưng không cái gì lọt qua miệng. Tôi chỉ muốn được giúp đỡ, bất cứ kiểu gì cũng được, nhưng do không thể giải thích nên hình như không ai hiểu. Tôi đang lạnh run lên, càng lúc càng rét, không chịu nổi. Rồi một đồng nghiệp lớn tuổi hơn [Takanori Ichiba] đi qua và cứ y như là số phận muốn thế, anh ấy cũng lại đi tuyến Hibiya. Anh ấy hỏi tôi, “Kìa, có phải anh bị dính phải vụ ở Tsukiji kia không?” Anh ấy đã thấy ra vấn đề.

Tôi rất là may. Nếu không nhờ có anh thì không ai biết sự tình sẽ nghiêm trọng ra sao. Anh lập tức điện thoại gọi xe cứu thương nhưng tất cả các xe cứu thương đều đã được gọi đi. Vậy nên anh vẫy taxi, cùng hai đồng nghiệp nữa nhấc tôi vào xe. Chúng tôi lên cả xe và đến Bệnh viện Chũ thập Đỏ ở Hiro-o. Trên xe, một người nói, “Cái mùi gì ngòn ngọt như thế nhỉ?” Quần áo tôi thấm đẫm sarin.

Thở là cực nhọc nhất nhưng ngoài thế ra tôi còn cảm thấy tê bì toàn thân và không thể mở mắt, tựa hồ sức lực đã bị rút hết ra khỏi người và tôi đang trôi dạt vào một giấc ngủ li bì. Tôi thật lòng nghĩ mình đang sắp chết. Tôi không động đậy được. Nhưng tôi không sợ. Không thấy đau, tôi nghĩ, “Chết già có lẽ cũng giống kiểu này đây. Nếu tôi chết thì ít nhất cũng phải cho tôi nhìn thấy mặt bạn gái chứ.” Còn hơn cả bố mẹ tôi, cuối cùng cô ấy là người tôi nhớ đến đầu tiên. Giống như câu hát, “Nói với nàng rằng tôi muốn nhìn mặt nàng” vậy.

Tôi không nhớ phải mất bao lâu những người đồng nghiệp mới tìm thấy tôi nhưng tôi nhớ rõ là đã rất điên tiết với tất cả những ai vờ không trông thấy tôi nằm đó. Bố láo! Con người mà sao có thể lạnh lùng đến như thế? Một người đang hấp hối ngay trước mắt họ mà họ không nói được ột lời. Họ chỉ lảng tránh. Nếu ở vào địa vị họ, tôi đã nói gì đó. Nếu có ai có vẻ đau ốm trên tàu, tôi luôn nói, “Ông/bà/anh/chị ổn chứ? Có muốn ngồi không?” Nhưng phần lớn người khác thì không – tôi thật sự hiểu ra điều đó theo một cách khá khổ sở.

Tôi nằm bệnh viện hai ngày. Họ bảo tôi nằm lâu hơn nhưng tôi cảm thấy mình như con chuột lang để họ thí nghiệm một loại bệnh hiểm nên tôi về nhà. Bác sĩ nói, “Anh nên ở lại đây để chúng tôi có ví dụ tham chiếu cho các trường hợp khác giống anh.” Không, xin cảm ơn! Trên tàu về nhà, tôi vẫn khỏe, nhưng tôi cứ muốn về nhà, ăn một cái gì ngon và thoải mái. Khá là lạ, tiêu hóa của tôi không bị ảnh hưởng. Dù vậy tôi đã không đụng đến thuốc lá và rượu từ lâu.

Tình trạng thần thờ ngơ ngẩn kéo dài chừng một tháng. Tôi nghỉ việc một tuần nữa nhưng trong một thời gian rất dài thể trạng của tôi vẫn chưa phục hồi hẳn. Tôi còn khó thở và không thể tập trung vào công việc. Khi bán hàng, tôi phải nói như lúc này đây – nhưng vấn đề là muốn nói cái gì tôi cũng phải gắng sức – a a – để thu được đủ oxy vào phổi. Lên thang gác thì thôi rồi. Tôi thường phải xin nghỉ việc. Tôi không đủ sức bán hàng.

Thật thà mà nói, với tôi nếu nghỉ ốm mà vẫn được hưởng lương thì sẽ tốt hơn nhưng công ty không thể hào hiệp như vậy. Vẫn tám tiếng cộng làm ngoài giờ như thường lệ. Như thế gay cho tôi nhưng tôi cho rằng ở một mặt nào đó cũng có những cái thú vị cho người khác. Theo kiểu nhiều lúc cũng buồn cười. Tôi gặp khách hàng và họ bảo tôi, “Yamazaki, tôi nghe nói anh nhiễm độc sarin.” Mọi người đều biết. Tôi cố không nghĩ nhiều quá về chuyện đó, nhưng cái ức nhất là không ai thật sự hiểu điều tôi trải qua. Tuy vậy, chuyện tôi thay đổi công việc không liên quan gì đến vụ đánh hơi độc.

Ngay cả bây giờ tôi cũng không thể tập thể dục quá căng. Tôi từng có thể trượt tuyết hai giờ liền không nghỉ nhưng nay nhiều nhất là một giờ rưỡi.

Sau khi ra viện về, một dạo khi bị khó thở, tôi phải dùng bình oxy. Ông biết đấy, giống như một loại bình các cầu thủ bóng chày vẫn dùng ở sân vận động Mái vòm Tokyo. Không to hơn bình xịt thuốc diệt côn trùng. Bạn gái tôi mua cho tôi.

Với tôi điều tốt đẹp duy nhất mà vụ đánh hơi độc mang đến là tôi đã hiểu bạn gái mình hơn. Trước lúc ấy, chúng tôi cãi nhau suốt. Chúng tôi không thật sự quan tâm đến cảm xúc của nhau. Tình cảm của cô ấy với tôi thế nào, tôi không chắc lắm. Cho nên tôi thật sự ngạc nhiên khi cô ấy khóc như mưa rào đến bệnh viện. “Em cứ nghĩ là anh chết mất thôi,” cô ấy nói, thật sự suy sụp. Lúc đó sếp tôi vẫn ở cạnh tôi, và trước sự chứng kiến của ông, cô ấy nắm chặt tay tôi không buông. Ngày nào cô ấy cũng đến bệnh viện và khi tôi ra viện về nhà, cô ấy lại đến thăm tôi. Ở công ty, chúng tôi vẫn giữ bí mật mối quan hệ này cho nên được cô ấy siết chặt tay ở ngay trước mặt sếp thì... [cười] Điều đó thổi bay tấm màn che chuyện của chúng tôi!

Tôi học cùng lớp với Yoshihiro Inoue ở trường trung học Rakunan tại Tokyo. Chúng tôi không chọn cùng môn học, chỉ học cùng khối. Chúng tôi cùng đi xe buýt từ bến Hankyu Omyia tới trường cho nên tôi biết hẳn khá rõ. Một bạn tốt của tôi cũng chọn cùng môn học với Inoue vì thế chúng tôi đi học với nhau. Tôi không thân thiện với hẳn bao giờ.

Thế nhưng tôi vẫn nhớ hẳn như in. Cảm tưởng đầu tiên của tôi là hẳn lập dị đến khó tin. Kỳ quặc. Có cái gì cay nghiệt. Tôi không thích hẳn ngay từ đầu. Vì thế tôi không nói chuyện với hẳn. Chỉ nói chuyện vài câu là ông có thể thấy ngay mình có hợp với ai đó hay không: tôi thì, đúng thế, tôi không chơi được với hẳn. Tôi nghe anh bạn kia chuyện trò với Inoue và nghĩ, “Cha này làm mình sợ.” Chưa hết những năm đầu trung học tôi đã chuyển tới một trường ở Tokyo, nhưng sau này nghe các bạn nói Inoue đã tọa thiền ở ngay trong lớp, hàng giờ liền.

Tôi có nhiều bạn. Tôi mê xe đạp. Tất cả bọn chúng tôi đạp xe ra ngoài. Tôi thích ở ngoài trời nhưng Inoue thì không.

Khoảng hai tuần sau vụ đánh hơi độc, khi họ đưa bọn Aum lên báo và tivi, tôi đã nhìn mặt hẳn và nghĩ: “Mình đã thấy cha này ở đâu rồi.” Tôi gọi điện cho bạn học cũ thì cậu ấy nói: “Ừ, Inoue, đúng thế.”

Tôi cáu điên lên. Tôi nhớ lại cảm giác khó chịu hồi ở trường trung học. Quả thật là tôi phẫn nộ. Tôi đã chuyển trường nhưng tôi vẫn có chút tự hào với ngôi trường cũ. Tôi không thể tin người nào tốt nghiệp ở Rakunan lại có thể làm một việc kinh khủng như vậy. Một cú sốc, một nỗi thất vọng lớn.

Tôi vẫn để mắt hóng tin tức về hẳn. Tôi chỉ muốn biết họ sẽ làm gì với hẳn, muốn biết cái tính gọi là chân thật của hẳn nhiều được đến đâu.

“Anh ấy tốt như thế đấy. Đường như trước khi chết còn tốt hơn”

Yoshiko Wada (31)

vợ góa của anh Eiji Wada

Cô Wada đang mang thai thì chồng mất. Không lâu sau, Asuka, một cô con gái, ra đời. Sau vụ hơi độc, cô Wada hay xuất hiện trên truyền hình và nay nhiều người Nhật đã biết mặt cô. Trước khi gặp cô, tôi đã lướt qua khắp các bài báo và tạp chí có thể tìm thấy, nhưng sự khác nhau giữa hình tượng tôi tưởng tượng ra với con người mà tôi gặp thật sự đáng ngạc nhiên. Dĩ nhiên hình tượng kia thuần túy là do cá nhân tôi tạo ra và ở đây không có ai đáng trách, nhưng chuyện này khiến tôi phải ngưng lại mà nghĩ đến cách làm việc của giới truyền thông – cái cách họ dựng lên bất cứ hình tượng nào họ muốn.

Yoshiko Wada thật (đối lập lại với hình ảnh do giới truyền thông sáng chế ra) thì rạng rỡ, nói năng rành mạch, thông minh. Dùng chữ “thông minh”, tôi muốn nói là cô chọn chữ nghĩa cũng thận trọng như lựa chọn cách sống vậy. Tuy tôi chưa hề gặp người chồng quá cố của cô, nhưng bằng cách nào đó tôi vẫn biết rằng người đã chọn cô làm bạn đời thì hẳn phải là một tay được lắm.

Với cô, cú sốc trước cái chết của chồng ắt phải rất lớn. Tôi ngờ là chẳng ai lại có thể hồi phục hẳn sau một chuyện như thế. Nhưng suốt ba giờ phỏng vấn, không lần nào cô để mất phong độ và nụ cười. Cô luôn trả lời cởi mở, dù câu hỏi của tôi có tế nhị đến đâu, và chỉ một lần để mình rơi lệ, vào lúc cuối. Tôi xin lỗi đã khiến cô phải chịu đựng nhiều đến vậy.

Cô gặp tôi, trên tay bế Asuka và sau đó tiễn tôi đến tận sân ga. Đường phố gần như vắng tanh dưới cái nóng mùa hè. Đi ra ngoài, cô nom giống y như các bà nội trợ ngoại thành khác, hạnh phúc, trẻ trung. Câu nói lúc chia tay của tôi khá vụng về, “Xin giữ gìn sức khỏe và sống vui vẻ” hay đại khái thế - tôi không nghĩ ra được gì khác để nói. Có những lúc lời nói thật vô dụng, nhưng là nhà văn, tôi chỉ có lời nói mà thôi.

o o o

18. Chương 07 - Part 02

Tôi sinh ra ở Kanagawa [Tây Nam Tokyo] nhưng nhà tôi chuyển đến Yokohama [Nam Tokyo] từ hồi tôi học tiểu học rồi sống ở đó đến bây giờ. Tôi đi học ở Yokohama, làm việc ở Yokohama. Tôi là người Yokohama cho nên dĩ nhiên là tôi yêu nơi này. Năm ngoái khi tôi có con, tôi còn sống một thời gian dài ở nhà bố mẹ chồng ở Nagano. Không khí trong lành hơn, thay đổi hoàn toàn về môi trường, thật là tuyệt đủ đường, nhưng khi trở về đây tôi đã vui đến phát khóc lên.

Phần lớn bạn bè tôi đều ở đây, Yokohama. Bạn thời trung học, bạn cùng làm việc, bạn trượt tuyết, phải đến mười năm rồi... Bạn bè thật sự giúp tôi nhiều. Họ nay đều đã lập gia đình nhưng chúng tôi vẫn thỉnh thoảng tụ tập lại ăn thịt nướng hay đi chơi bowling hay gì đó.

Khi học xong trung học, tôi đi làm thư ký cho Cơ quan Tiết kiệm và Vay nợ Yokohama. Lấy chồng là tôi thôi việc ngay. Trước đó tôi sống với bố mẹ. Tôi là con một nhưng tôi luôn tranh cãi với bố mẹ, đặc biệt là bố. Về những cái lặt vặt vẩn, thật sự thế. “Bố nói thế mà,” “Không, bố không bao giờ nói thế!” [cười] Tôi khá ích kỷ. Giờ tôi đang sống với bố nhưng không cãi nhau nữa.

Tôi gặp chồng tôi khi đang trượt tuyết. Một cô bạn của tôi có bạn trai làm ở Công ty Thuốc lá Nhật Bản và tình cờ anh ấy lại rủ chồng tôi đi cùng. Đó là vào tháng Hai năm 1991.

Chồng tôi thực sự thích trượt tuyết. Lúc 20 tuổi tôi mới bắt đầu trượt tuyết cho nên trình độ tôi không bằng được anh. Nhưng tôi vẫn đi trượt tuyết, có lẽ mỗi mùa năm lần. Dù bố mẹ không muốn cho tôi đi. Các cụ bảo nguy hiểm lắm. [cười] Các cụ quá bao bọc con cái. Tôi bị giới nghiêm đến tận 25 tuổi. Mười giờ là phải về nhà. [cười] Đôi khi về muộn tôi bị khóa cửa, cuối cùng phải sang nhà bạn ngủ nhờ. Nghĩ lại lúc đó tôi cho rằng mình đã quá hư. Nay có con rồi, tôi biết, bố cái vì bố quan tâm.

Bốn năm trước mẹ tôi chết vì ung thư vú. Nó di căn ra khắp cơ thể. Bố nghỉ việc để ở bên mẹ. Bố đau khổ, tôi biết. Nhưng ngay cả lúc ấy, bố và tôi vẫn cãi nhau liên tục. Bây giờ tôi thấy chuyện đó thật tồi

tệ, nhưng khi đó đúng là tôi không tìm được. Mặt khác, cũng chính vì chúng tôi hay cãi nhau mà bây giờ chúng tôi thân nhau.

Bố bảo tôi đã thay đổi nhiều. Dịu dàng hơn một chút. Có thể tôi đã trưởng thành hơn. Asuka là lý do chính, chắc thế. Hễ cứ nhìn con bé là cho dù kiệt sức đến đâu tôi vẫn phải mỉm cười.

Nhớ lại những ấn tượng đầu tiên, chồng tôi có vẻ không giống với khi anh trượt tuyết. Không có chút sức hút nào. Anh đeo kính cận sau cặp kính bảo hộ to đùng. Tôi có nói chuyện với anh, nhưng cảm thấy như kiểu, “Tay này sao thế nhỉ?” Anh quá đỗi không thân thiện. Anh đúng là mãi mê với trượt tuyết quá, chẳng bận tâm gì được đến ai. Anh không cho phép mình nghỉ trừ khi trượt tuyết trắng. Anh ít nói.

Nhưng một tối, khi chúng tôi ra ngoài uống, anh bất ngờ thay đổi hoàn toàn. Ý tôi là anh thật sự cởi mở, còn nói đùa nữa. Anh như một người khác. Chúng tôi ở lại khu trượt tuyết ba ngày, nhưng không hề gần gũi riêng, tuy có lẽ chúng tôi có cuốn hút nhau.

Thật lòng mà nói, khi tôi gặp anh lần đầu tiên, bản năng tôi mách bảo, “Đây là người mình có thể cùng hẹn hò, thậm chí còn lấy làm chồng được.” Như kiểu, nói như thế nào nhỉ, trực cảm phụ nữ. Cho nên tôi nghĩ, “Cũng có thể cho anh ta số điện thoại nữa.” Tôi khá là tự tin. [cười]

Cả hai chúng tôi cùng 26 tuổi và đều đã uống nhiều: bia, whisky, sake, vang, đủ kiểu. Anh thật sự muốn có một khoảng thời gian vui vẻ.

Chúng tôi gặp nhau nhiều sau chuyến đi trượt tuyết ấy. Anh sống trong khu ký túc xá độc thân ở Kawaguchi, cho nên nói chung chúng tôi hay gặp nhau ở đâu đó tại trung tâm Tokyo. Chúng tôi thường đi xem phim, gặp nhau hàng tuần và nếu có thể thì cả những ngày cuối tuần nữa.

Vâng, có vẻ thực sự chúng tôi sinh ra là để dành cho nhau. Giống như số phận hay gì đó. Chúng tôi hẹn hò một năm trời mà chưa lần nào tôi thấy chán.

Anh đã nói chuyện cưới xin với bố tôi còn trước cả khi nói với tôi. Anh bảo bố: “Cháu muốn xin phép bác được chính thức gặp gỡ Yoshiko, với ý định kết hôn với cô ấy.” Dĩ nhiên tôi thích anh và mọi cái, nhưng việc anh và bố nói với nhau như thế trước khi tôi biết chuyện thật tình đã làm cho tôi khó chịu.

Chúng tôi lấy nhau tháng Sáu năm sau. Mẹ tôi mất hồi tháng Hai năm ấy nên chúng tôi phải chịu tang và hoãn đám cưới lại đến lúc đó. Chắc là khi ấy tôi thực sự muốn mặc váy cưới và mọi thứ. Chúng tôi dự định sống với bố tôi ở Yokohama sau khi cưới. Chúng tôi không muốn để bố phải thui thủi một mình... chính chồng tôi đã gợi ý như thế. Cho nên rốt cuộc ngày nào anh cũng phải đi tàu điện ngầm từ Yokohama đến Oji, mỗi lần đi về mất hai giờ đồng hồ. Ngày ngày anh rời nhà vào 6 giờ sáng. Hồi đó tôi cãi nhau với bố suốt và chồng tôi luôn phải hòa giải cho hai chúng tôi. Anh rất vất vả. Anh về nhà lúc 11 hay 12 giờ đêm, mệt tưởng chết đi được.

Chúng tôi sống với bố mười tháng rồi chuyển đến Kita-senju. Thế nào Thuốc lá Nhật Bản lại có nhà của công ty ở đó, nhưng như thế tôi lại phải mất một giờ rưỡi đồng hồ mới đến được chỗ làm ở Yokohama. Sau một năm đi lại, tôi mệt mỏi. Chồng tôi nói, “Sao em cứ hành hạ mình như thế chứ? Em cứ làm cái gì em muốn thôi.”

Thế là tôi thành người nội trợ. Ba bữa ăn một ngày cộng giấc ngủ trưa à? Nếu ông hỏi thì tôi xin nói là không tồi. [cười] Có thể xem tivi cả ngày. Trước đây tôi không xem tivi ban ngày bao giờ, cho nên đầu tiên là tôi – vui! Và vào tháng Bảy, tôi có mang. Sống ở Kita-senju thật tuyệt. Nhiều cửa hàng, gần ga và khu nhà của công ty thì rộng rãi. Tôi cũng có bạn ở đấy.

Tháng Mười một năm 1994, chồng tôi được điều từ Oji đến nhà máy chính ở Shinagawa [gần Yokohama hơn] và anh phải làm việc trên công trường trụ sở chính họ đang xây dựng ở Toranomon [trung tâm Tokyo]. Tòa nhà dự định hoàn tất tháng Tư năm 1995 và anh phải trông coi công việc lắp đặt, xây dựng. Anh là chuyên viên điện, cho nên phụ trách hệ thống thang máy, đèn đóm và máy điều hòa nhiệt độ. Tôi có thể nhận thấy anh vui vì được thoát khỏi công việc bàn giấy.

Anh về nhà, vừa uống bia vừa kể chuyện về ngày làm việc của anh. Đó là lúc thú vị nhất, nghe anh nói về công ty, về các đồng nghiệp, như là “Có cha ấy, hần thế này thế nọ, em bảo anh nên làm gì?” Phần lớn thời gian anh đùa nhưng đã vào việc là anh tập trung, thật sự nghiêm túc, đúng thế đấy. Anh rất đáng tin cậy.

Cả hai chúng tôi đều mong có con. Chúng tôi muốn khoảng ba đứa. Đặc biệt là tôi, có lẽ vì tôi là con một. Khi biết mình có thai tôi vui khôn kể. Chúng tôi đặt tên cho con trước cả khi nó chào đời. Tôi nghe thấy cái tên trong một giấc mơ. Tôi mơ thấy đứa bé chạy mất hút đi đâu đó và tôi đuổi theo, gọi ra cái tên ấy. Tôi không thể tự nhớ được nó nhưng chồng tôi bảo nghe thấy tôi hét, “Asuka! Asuka!”

Chúng tôi hiếm khi cãi nhau. Nhưng lúc có mang tôi dễ cáu. Tôi công kích anh vì những chuyện không đầu ra đầu nhưng anh dễ dàng bỏ qua tất cả. Thường là anh cười xòa. Anh ấy là kiểu người tốt như vậy. Đường như trước khi chết lại còn tốt hơn.

Nếu anh đi làm về mà cơm nước có gì không ổn thì anh đều nói, “Không sao, anh sẽ đi mua đồ ăn mang về.” Anh còn hỏi quanh chỗ làm việc xem tôi có mang thì nên ăn gì. Anh thật sự chăm lo cho tôi. Buổi sáng, tôi thường bị mệt, chỉ ăn được bánh kẹp thịt sandwich và mứt nho, cho nên anh luôn nhớ mua cho tôi trên đường đi làm về.

Chủ nhật trước ngày 20 tháng Ba, chúng tôi đi mua sắm với nhau. Một việc anh ít khi làm.

Sáng hôm ấy trời mưa, chúng tôi nằm trong nhà ngủ, nhưng buổi chiều trời đã quang hơn nên tôi nói, “Mình đi mua sắm đi” và đó là lần duy nhất anh đáp, “Hay.”

Chúng tôi đi mua quần áo, tã lót, các món như thế cho em bé. Lúc đó bụng tôi đã vượt mặt và tôi đi đứng khó khăn, nhưng bác sĩ luôn bảo tôi: “Vận động! Vận động! Vận động!”

Sau đó chúng tôi ăn tối. Anh nóng lòng được trở lại với công việc hôm sau. Anh đã nghỉ thứ Sáu, nhưng thời hạn hoàn tất trụ sở vào ngày 1 tháng Tư đã lấp ló trước mắt và ám ảnh đầu óc anh. Ngoài ra thì vào ngày thứ Hai ấy cũng có một buổi liên hoan đón tiếp gì đó mà anh đang trông chờ nữa.

Anh luôn xuống tàu ở Kasumigaseki trên tuyến Hibiya để đi đến sở ở Toranomom. Anh thường dậy vào lúc 7 giờ và rời nhà sau 7 rưỡi. Sáng đó anh dậy rất sớm, quãng 5 rưỡi. Thường tôi không có thì giờ làm điểm tâm cho anh nhưng tối hôm trước anh nói: “Đôi khi thức dậy được chiều bằng một bữa điểm tâm ra trò cũng hay.” “Được, nếu anh ấy muốn vậy,” tôi nghĩ và sáng hôm sau đã ép mình dậy thật sớm nấu nướng cho anh. Có vẻ anh thêm được chiều chuộng chút ít.

Tôi không phải là người dậy sớm. Tôi thường quên điểm tâm. Và anh cũng không dậy sớm nốt nên cứ luôn luôn là “Không sao”, phút cuối cùng nháo nhào ra cửa, ăn vội ăn vàng trên đường đi làm. Nhưng sáng đó tôi để hai đồng hồ báo thức, dậy sớm, nướng bánh, pha cà phê, tráng trứng với xúc xích cho anh. Vui quá, anh hét lên: “U oa! Điểm tâm!”

Tựa hồ anh nhận thấy điểm gì báo trước. Tôi nhớ ngoài việc bảo tôi làm điểm tâm cho anh, anh còn nói đại khái cái gì như, “Nếu có chuyện gì xảy ra với anh thì em biết là em phải kiên cường chiến đấu nhé.” Bất ngờ trước câu nói, tôi sưng ra mà hỏi, “Cái gì khiến anh lại nói thế?”

Thì ra công ty anh có chế độ ca kíp mới, anh có thể sẽ phải ngủ liền hai đêm ở cơ quan. Sẽ có những ngày anh không về nhà cho nên anh muốn đảm bảo rằng tôi sẽ có thể tự lo mọi việc. Nhưng nếu anh ở lại sở hai đêm thì sẽ lại được những ba ngày nghỉ và như vậy anh có nhiều thì giờ hơn với em bé, một viễn cảnh dễ chịu.

Anh rời nhà khoảng 7 rưỡi. Tôi biết anh bắt chuyến 7 giờ 37 của tuyến Hibiya xuất phát từ Kita-senju. Tôi tiễn anh, rửa ráy rồi dọn dẹp qua loa một chút trước khi yên vị xem chương trình Morning Wide Show. Họ cho chạy phụ đề ở trên màn hình, “Như thế, như thế đã xảy ra ở ga Tsukiji,” nhưng tôi không lo lắng vì tôi nhớ anh sẽ đi tuyến Marunouchi.

9 rưỡi, công ty gọi điện tới, nói, “Hình như anh nhà bị vướng phải chuyện rắc rối này. Chúng tôi sẽ gọi lại sau.” Rồi mười phút sau thì, “Anh nhà đã được đưa đến Bệnh viện Nakajima. Chúng tôi sẽ fax cho cô thông tin để có thể liên hệ trực tiếp.” Vậy là tôi gọi họ nhưng họ đang hoàn toàn rối bời. “Chúng tôi thậm chí còn chưa nắm được ai đang ở đây,” họ nói và gác máy. Tôi chỉ còn mỗi cách kiên nhẫn chờ thôi.

Đúng 10 giờ họ lại gọi: “Tình hình có vẻ xấu đi, xin cô hãy đến bệnh viện càng mau càng tốt.” Tôi chuẩn bị đi thì điện thoại lại réo: “Anh nhà đã chết.” Tôi nghĩ đây là sếp của anh. Ông nói: “Bình tĩnh, thưa cô Wada, xin giữ bình tĩnh!”

Thế đấy, đi khỏi nhà thì được thôi nhưng tôi không biết mình đang đi đâu. Cũng không hay sẽ bắt chuyến tàu điện ngầm nào. Cả hai tuyến Hibiya và Marunouchi đều bị hủy. Tôi đến chỗ đỗ taxi ở nhà ga nhưng ở đó chừng năm chục người đã xếp hàng. “Không được,” tôi nghĩ, rồi đi thẳng đến công ty taxi ở gần đó. Tất cả xe đều đã có người gọi. Họ điện đàm và tôi cứ chờ, chờ mãi mà vẫn chẳng có xe nào đến. May sao một người ở công ty taxi phát hiện ra một chiếc không khách ở bên kia chỗ chắn tàu, thế là tôi đi.

Lúc ấy thi thể anh ấy đã được chuyển từ bệnh viện đến đồn cảnh sát trung tâm ở Nihonbashi. Tôi đi một chiếc taxi khác đến Nihonbashi nhưng đường tắc do một tai nạn trên đường cao tốc. Chúng tôi rời Kita-senju hồi 10 giờ 10 và đến đồn cảnh sát vào khoảng 11 rưỡi. Trên taxi tôi nghe thấy tên chồng tôi. Người tài xế mở tin trên đài và họ đang đọc tên những người đã chết. “Là chồng tôi đấy,” tôi nói, “chồng tôi chết rồi.” Người tài xế hỏi: “Tôi có cần tắt đài không?” nhưng tôi nói, “Không, cứ để. Tôi muốn biết là đã xảy ra chuyện gì.”

Một giờ trên chiếc xe taxi ấy là một cuộc tra tấn. Tim tôi đập thình thịch, tôi nghĩ nó có thể nhảy ra khỏi lồng ngực tôi mất. Nếu mình sinh con ngay lúc này và ở đây thì sao? Nhưng tôi lại nghĩ, “Mình chưa thể chắc chắn chừng nào chưa nhìn thấy mặt anh. Tuyệt đối không có lý nào mà chuyện ấy lại xảy ra với anh được, chắc là đã lầm lẫn. Tại sao, ôi, tại sao chồng tôi lại là người chết cơ chứ?” Tất cả cứ quay cuồng trong đầu tôi. “Mình sẽ không khóc chừng nào không biết chắc”... Tôi cứ hy vọng một cách tuyệt vọng như thế.

Họ đang khám nghiệm tử thi cho nên lúc tôi được nhìn anh thì đã 1 rưỡi. Tôi phải chờ ở đồn cảnh sát suốt thời gian ấy. Điện thoại réo không ngừng và ai cũng chạy nhón nhác hoảng loạn. Rối tinh rối mù. Sếp của chồng tôi và một sĩ quan cảnh sát giải thích mọi sự cho tôi, tuy nhiên chi tiết lúc này vẫn chưa rõ. Chỉ là giải thích qua qua: “Anh nhà đã hít phải một thứ gì và cái thứ ấy đã giết anh ấy.”

Tôi lập tức gọi bố tôi. “Bố cứ đến đi.” Vừa trông thấy mặt bố là tôi không sao cầm được nước mắt. Bố mẹ chồng tôi là nhà nông, nếu thời tiết tốt thì họ luôn làm việc ngoài đồng cho nên tôi không gọi cho họ được. Sếp của chồng tôi đã cố gọi nhưng không ai trả lời. Tôi muốn gặp mẹ chồng càng nhanh càng tốt. Tôi cứ ngồi đó, không nói nên lời, nghĩ: “Mình đang làm gì ở đây?” Tôi chỉ có thể làm mỗi việc là gật đầu với các câu hỏi của nhân viên điều tra.

Cuối cùng tôi được đối mặt nhìn chồng tôi ở dưới tầng trệt. Trên gác là đồn cảnh sát. Tầng trệt là nhà xác. Tôi đến nhìn mặt anh ở đó. Trong một gian phòng không to hơn hai tấm thảm tatami. Họ để anh nằm thẳng đơ, một mảnh vải trắng trùm lên. Trần trắng hoàn toàn và phủ một mảnh vải trắng. “Đừng đụng vào anh ấy,” họ bảo tôi, “Đừng lại gần quá.” Trên người anh có cái gì đó mà nếu tôi đụng vào thì nó sẽ thấm vào da tôi.

Nhưng họ chưa kịp cảnh báo, tôi đã đến chạm vào anh. Anh vẫn ấm. Có những vết cắn rướm máu ở môi. Đã đóng vảy, như thể anh đã cắn thật chặt vào, và ở tai, mũi anh cũng vậy, những chỗ chảy máu đã đóng vảy. Mắt anh nhắm. Không phải một bộ mặt đau đớn. Nhưng những sẹo, những vết máu, trông chúng quá đau lòng.

Họ không cho tôi ở lại thật lâu vì “nguy hiểm”. Tôi ở đó có lẽ một phút... không, không được đến cả một phút. “Tại sao anh ấy phải chết?” tôi nói. “Tại sao anh ấy bỏ tôi lại ở đây?” Và tôi sụp xuống.

Thi thể anh được chuyển đến Khoa Pháp y Đại học Tokyo, lúc 4 rưỡi. Bố cố khuyên tôi can đảm, nhưng tôi không nghe thấy những gì bố nói. Tôi không làm được một cái gì. Đến suy nghĩ cũng không nổi. “Mình sẽ làm gì bây giờ?” tôi chỉ có thể nghĩ được như thế.

Hôm sau tôi vĩnh biệt anh ở Đại học Tokyo. Lúc ấy, họ không cho tôi, không cho cả bà mẹ chồng ở Nagano xuống đụng vào người anh. Chúng tôi chỉ được nhìn. Tôi không thể tin được họ lại để anh suốt đêm thui thủi một mình ở cái nơi côi cút này. Ngay đến sở cảnh sát còn tốt hơn. Bố mẹ anh xuống Tokyo mà họ cũng không cho xem thi thể anh ở đồn cảnh sát. Thật tàn nhẫn.

Anh chồng tôi đưa anh về Nagano bằng xe hơi. Bố mẹ chồng tôi và ông của Eiji, tôi và bố tôi đi xe lửa. Tôi khóc suốt đường. Tôi tự nhủ, “Kiềm chế đi nào.” Tôi phải lo liệu chu đáo tang lễ này, sau đó thì tôi bắt cần. Muốn gì thì bố mẹ chồng tôi cũng đang cố hết sức, vậy nên tôi cũng phải thế thôi. Như họ nói, Đức Phật không thích thấy khóc lóc. Nhưng tôi thật sự không kìm được.

Đứa bé cựa quậy trong người tôi. Hề tôi khóc là nó lại lăn bên này bên kia. Sau tang lễ bụng tôi càng xệ xuống. Ai cũng lo lắng cho tôi. Họ nói sinh nở thường đi theo mau sau một cú sốc.

Chúng ta thường giữ một bức ảnh nho nhỏ của người chết ở ban thờ Phật, đúng chứ? Tôi để tấm ảnh đó ở bên mình lúc sinh nở và nó cho tôi sức mạnh. Mẹ chồng và mẹ của một người bạn của chồng tôi cũng ở đây để an ủi tôi. Tất cả mất mười ba giờ đồng hồ. “Khá bình thường,” họ nói. “Thế là bình thường ư?”, tôi nghĩ. [cười] Đứa bé hơn ba cân, nặng hơn mong đợi. Lúc sinh cháu, tôi mãi bận quá nên quên mất chồng tôi. Đau quá mà. Tôi gần như ngất đi nhưng mẹ chồng vào phòng sản, vỗ vỗ má tôi: “Cố lên.” Nhưng tôi chẳng nhớ gì cả những chuyện này.

Khi sinh cháu xong, quá mệt, tôi chỉ muốn ngủ. Phụ nữ chắc phần lớn đều nghĩ, “Tuyệt vời làm sao!” hay “Con dễ thương quá” – nhưng tôi thì không. Sau khi gắng sức dữ đến vậy, tôi chỉ muốn buông hết...

Sau khi để phải mất thì giờ nhiều mới sụt được cân nhưng mẹ chồng tôi chăm lo ọi cái. Bà săn sóc Asuka. Mẹ tôi mất đã lâu, bố tôi thì chẳng biết gì về chuyện này. Mẹ chồng tôi đúng là một người lão luyện, từng giúp trông hai đứa con của vợ chồng anh chồng tôi cho nên tôi thấy an toàn như ở trên một chiếc tàu du lịch viễn dương sang trọng vậy. Nếu chỉ có mình tôi, khéo tôi điên mất. Gia đình lớn có cái hay ở chỗ này.

Anh của Eiji có hai đứa con (và đứa thứ ba cũng được sinh cùng thời điểm với con tôi), hề tôi chớm nở là hai cháu lại đến hỏi: “Cô có sao không?” hay “Tại vì chú Eiji chết phải không?” Với lũ trẻ ở bên, tôi không thể cứ khóc mãi được. Chúng là niềm an ủi lớn.

Đến tháng Chín, tôi quay về Yokohama, sau nửa năm sống với bố mẹ chồng. Thực tế nơi đó đã trở thành ngôi nhà thứ hai của tôi. [cười] Tôi vẫn năng trở về. Tôi thích nơi ấy. Ai cũng chào đón tôi, và mẹ chồng tôi cũng ở đó.

19. Chương 07 - Part 03

Một năm qua đi, tôi cố gác mọi sự lại đằng sau phần nào. Tôi dần dần chấp nhận sự thật là anh không còn ở quanh đây nữa... Chồng tôi hay đi công tác hai ba tháng ở Mỹ cho nên ở một chừng mực nào đấy, việc anh không có ở đây có vẻ cũng bình thường. Ngay cả sau khi anh chết, tôi vẫn cứ nghĩ, “A, anh lại đi công tác xa nhà rồi.” Cả năm như thế, tựa hồ anh sẽ bất ngờ bước qua cửa và nói: “Anh về rồi đây!” Và sáng dậy thì tôi nghĩ: “Anh lại đi rồi.” Nhưng rồi lại trông thấy bức ảnh của anh trên bàn thờ. Đâu đó trong tôi vẫn không chấp nhận chuyện đã xảy ra. Tôi có vẻ sống pha giữa thực tại và hư ảo. Chẳng hạn ngay trong khi viếng mộ anh tôi lại nghĩ: “Anh sẽ về sớm thôi.” Nhưng sau một năm, đầu óc tôi nay đã tỉnh táo hơn. “Ừ, anh đã chết.”

Đó là phần khó khăn nhất. Đi dạo, thấy một người bố công kênh đứa con trên vai là điều khó chịu đựng nhất; hay nghe lỏm câu chuyện của một đôi trẻ tuổi – tôi chỉ muốn là mình không ở đó.

Tôi đã đọc những gì người ta nói về tôi trên báo nhưng họ không bao giờ viết điều thật sự quan trọng. Vì một lý do nào đó, tôi đã một lần xuất hiện trên tivi. Sau đó người ở đài truyền hình bảo tôi là có “nhiều phản ứng, nhiều thư” nhưng họ không gửi cho tôi cái gì sất. Làm gì mà tôi tàn thế chứ! [cười] Tôi không muốn lên tivi nữa. Không bao giờ nữa. Đơn giản bởi vì họ không nói sự thật. Tôi đã mong đợi một chút sự thật nhưng nhà đài đã có lịch của riêng họ về những cái họ phát sóng. Họ không bao giờ chiếu những cái tôi thật tình muốn nói.

Chẳng hạn khi luật sư Sakamoto kia mất tích, nếu cảnh sát Kanagawa cho phép điều tra sâu như lẽ ra phải thế thì sẽ không bao giờ xảy ra vụ đánh hơi độc. Tất cả các nạn nhân sẽ không sao cả 1 . Đó là điều tôi muốn nói, nhưng họ cắt hết. Tôi hỏi tại sao thì được biết nếu phát cái đó, họ sẽ bị sức ép của các nhà tài trợ quảng cáo. Báo và tạp chí cũng vậy.

Khi chúng tôi đem áo quan đi Nagano đã có những kíp làm truyền hình chờ sẵn với camera. Vậy mới biết thế nào là vô cảm!

Khi tôi về nhà ở Yokohama, mọi người đều biết chuyện tôi. Tôi đi xuống phố thì ai cũng chỉ trỏ: “Xem kìa, cô ta đấy. Vợ góa vì sarin đấy.” Lưng tôi rợn lên, tôi cảm thấy như bị ai đâm. Không chịu được nên tôi chuyển đi.

Lần đầu tiên tôi đến Văn phòng Ủy viên Công tố để dự một phiên tòa, họ có các lời khai của người đã đưa chồng tôi ra khỏi nhà ga. Họ cũng có lời chứng của các nhân viên nhà ga. Công tố viên hỏi tôi có muốn biết chồng tôi đã chết như thế nào không. “Dĩ nhiên,” tôi nói và họ đọc các lời chứng cho tôi. “Sao cơ? Ông nói là anh ấy đã bị chết một cách đau đớn đến thế ư?” tôi nghĩ. Tôi muốn những kẻ đã làm chuyện này phải ném thứ thuốc của chính chúng. Tại sao chúng ta cứ giữ cho bọn chúng sống? Hãy trừng phạt chúng hết mức vào, càng sớm càng tốt, tôi nghĩ như vậy. Sau này tôi vẫn sẽ luôn muốn thế. Các phiên tòa xét xử chỉ làm cho tôi tức giận. Vì sao lý do nào mà giết chồng tôi chứ? Giờ khi tương lai chúng tôi đã bị hủy hoại, tôi nên làm gì với sự trống rỗng này đây?

Tôi muốn tự tay giết Asahara. Nếu được phép, tôi muốn được giết hắn từ từ, đau đớn. Còn Hayashi, tên thủ phạm đánh hơi độc đoàn tàu Hibiya, thì vẫn sống 2.

Tôi chỉ muốn biết sự thật. Biết sự thật thì biết sớm phút nào hay phút ấy.

Ngay cả truyền hình và đài phát thanh cũng chẳng nói chút gì về việc nạn nhân phải chết một cách đau đớn ra sao. Không một lời. Vụ Matsumoto còn nói một chút, nhưng đến vụ sarin thì không. Lạ lùng. Cho nên tôi chắc đã số người ta vẫn hình dung họ chỉ tự nhiên ngất đi rồi chết “bình thường”. Các bài báo cũng như vậy. Chỉ khi công tố viên đọc các lời chứng, tôi mới biết chồng tôi chết đau đớn như thế nào. Tôi muốn nhiều người hơn biết sự thật về mức độ khủng khiếp của những cái chết ấy. Nếu không tất cả sẽ thành ra vấn đề của ai đó khác.

Điều tốt lành duy nhất là Asuka. Khi cháu nói những lời đầu tiên... Một vài cử chỉ nho nhỏ, một vài món ăn cháu thích lại làm tôi nhớ đến anh. Tôi hay bảo Asuka, “Bố thích cái này.” Nếu tôi không bảo, cháu sẽ không bao giờ biết. Khi Asuka hỏi, “Bố đâu?” tôi chỉ vào bức ảnh trên bàn thờ nói, “Bố, bố.” Cháu nói, “Chúc ngủ ngon” với bức ảnh trước khi đi ngủ. Điều đó khiến tôi muốn khóc.

Tôi còn giữ một vài băng video về các chuyến đi trượt tuyết, về tuần trăng mật. Có thể nghe thấy tiếng anh ấy, nên tôi định sẽ mở cho cháu khi cháu lớn hơn. Tôi quá mừng vì chúng tôi đã ghi lại các video này. Kể cả tôi cũng đã bắt đầu quên hình dáng của anh. Đầu tiên, tôi vẫn có thể cảm thấy từng chút từng chút một khuôn mặt anh nơi ngón tay mình, nhưng dần dần tất cả rồi sẽ ra đi thôi.

Thứ lỗi cho tôi... Nó là thế đấy, nếu anh không còn hiện hữu thì tất cả bắt đầu phai đi.

Tôi đang nghĩ đến việc dạy Asuka trượt tuyết. Chồng tôi luôn nói sẽ dạy con. Tôi sẽ mặc bộ đồ của chồng tôi và dạy cháu. Chồng tôi và tôi mặc cùng cỡ. Có lẽ mùa sau tôi sẽ bắt đầu. Chắc là anh muốn như vậy.

“Nó là đứa con không đòi hỏi”

Kichiro Wada (64) và Sanae Wada (60)

bố mẹ của Eiji Wada đã chết

Kichiro và Sanae Wada sống ở Shioda-daira, nông thôn ngoại vi Ueda, không xa Suối nước nóng Bessho. Khi tôi tới nhà Wada, lá thu đang rụng, các quả đào nhuộm màu đỏ thắm và vàng, những cây táo trong vườn nặng trĩu quả chín đỏ. Đây là một bức tranh thanh bình về quận Nagano vùng núi vào mùa thu hoạch.

Vùng này từng là trung tâm sản xuất lụa với những vạt rộng lớn trồng dâu để lấy lá nuôi tằm. Sau thế chiến II, vùng đất được chuyển sang trồng lúa, khiến ngành dệt lụa địa phương dừng lại đột ngột.

“Cách làm việc của chính phủ không có ý nghĩa gì nhiều ột làng làm nghề nông bé như làng chúng tôi,” ông Wada nói. Ông là người ít lời – tuy nếu muốn thì ông có thể nói rất nhiều chuyện. Vợ ông, Sanae, trái lại, là kiểu “bà mẹ” hay chuyện, ân cần.

Ông bà Wada có hai mẫu ruộng trồng lúa, rau và táo. Khi tôi về Tokyo, hai người cho tôi một ôm táo chín cây từ vườn nhà – những quả táo ngon tuyệt!

Vài năm đầu sau khi kết hôn, hai ông bà chủ yếu sống nhờ nghề trồng lúa, nhưng do tình hình ngày càng khó khăn, ông đã phải làm việc ở một nhà máy cho đủ lần hồi, chỉ trông nom đồng ruộng vào những ngày

ngủ. Khối lượng công việc gấp đôi đã làm sức khỏe ông suy sụp. Khi con trai chết trong vụ đánh hơi độc, ông hầu như không vượt qua nỗi cú sốc nên đã thôi việc ở nhà máy.

Tôi hỏi ông xưa nay Eiji là người con thế nào. “Tôi chẳng đóng góp mấy vào chuyện nuôi dưỡng thằng nhỏ,” ông bảo tôi, “tốt nhất là hỏi nhà tôi.” Ông quá bận rộn, không có thì giờ trông nom đến các con, tôi cho là vậy, nhưng đồng thời tôi có ấn tượng rõ rệt rằng ông thấy chủ đề về cái chết của con trai quá đau lòng để mà đem ra nói.

“Nó là đứa không đòi hỏi gì.” Những nhận xét về điều này đã được nhắc đi nhắc lại suốt quá trình phỏng vấn. Eiji là một thanh niên mạnh mẽ, độc lập, chưa một lần làm bố mẹ phiền lòng. Chưa bao giờ, cho đến ngày thi thể anh được gửi về nhà không một lời giải thích...

○ ○ ○

MẸ EIJ: Tôi sinh Eiji vào lúc 5 giờ 40 sáng ngày 1 tháng Tư. Tôi chỉ biết là không thể nhìn đến sáng cho nên trời vừa tang tảng tôi đã đến nhà hộ sinh. Lúc đó khoảng 4 giờ. Tôi gần như sinh ngay sau đó.

Tôi sinh không khó. Nó chỉ nặng chưa đầy hai cân rưỡi. Anh nó lúc sinh nặng những bốn cân. Eiji nhỏ con hơn nhiều. Tôi sinh thường, mất một giờ rưỡi, không cần gọi đến bác sĩ. Nhưng với thằng anh nó thì quả là vất vả gay go.

Chúng tôi chả có lựa chọn nào ngoài nuôi dê. Muốn gì thì quanh đây cũng có nhiều cỏ. Cho nên tôi vắt sữa dê và uống sữa dê để có nhiều sữa cho Eiji bú. Tôi đã nuôi Eiji lớn lên khỏe mạnh là nhờ thế. Tuy hơi gầy một chút, và không bao giờ lên cân nhiều. Nhưng chúng tôi cũng không bao giờ phải đưa nó đi bệnh viện.

Nó là một đứa không hay đòi hỏi. Chuyện gì nó cũng luôn tự làm lấy. Khi nó đến Công ty Thuốc lá Nhật Bản phỏng vấn, chúng tôi hỏi nó: “Con có muốn bố mẹ đi cùng không?” nhưng lại chỉ làm nó khó chịu: “Ai sẽ đi cùng với con ư? Con đi một mình!” [cười] Hay khi nó sống một mình, tôi đã nói, “Hay là mẹ đến dọn dẹp nhà cho con?” thì nó nói: “Con có thể tự dọn dẹp nhà cửa lấy mà!” Mười năm qua duy chỉ ba lần tôi phải lo cho Eiji: khi nó đính hôn, khi nó cưới và khi chúng tôi đem thi thể nó về.

Anh con cả tôi trầm tính, còn Eiji thì lại ham hoạt động, hăm hở tự làm lấy hết mọi thứ. Ngay cả đến cơm nước. Cho nên nuôi nó lớn khôn với chúng tôi chẳng thành vấn đề gì. Nó tự lo được mọi sự cho bản thân.

Lúc nó vào trung học, chúng tôi bảo nó, “Sao không cố học tiếp lên đại học hả con?” Nhưng nó nói, “Con thích đồ điện nên con sẽ vào trường hướng nghiệp chứ không học cao lên nữa.” Anh em nó đã bàn với nhau. Thằng anh nói, “Nếu anh ở lại trông nom ruộng vườn của gia đình thì sẽ dễ hơn,” còn Eiji nói, “Em không trông đợi gì ở đây cho nên em sẽ ra đi tự lập.” Hai đứa nó đã quyết định như vậy với nhau.

Anh của Eiji đã thử thi vào đại học ở Tokyo nhưng nó nói không thể chịu nổi cái nơi hỗ lớn điên rồ ấy được nên quay về với trường nông nghiệp đây. Eiji thì không. Nó có thể thích nghi với bất cứ đâu. Nó hòa nhập ngay vào đời sống thành phố. Sau khi tốt nghiệp chương trình điện, nó đến làm việc cho Công ty Thuốc lá Nhật Bản năm 1983. Anh rể tôi làm ở đó. Khi sắp về hưu ông ấy nói, “Sao Eiji không vào Thuốc lá Nhật Bản mà làm nhỉ?” Lúc này là vào khoảng thời gian công ty đang tin học hóa máy móc. Và khi đến phỏng vấn, Eiji đã nói: “Tôi muốn vào làm để có thể học hỏi được các hệ thống máy tính này,” nên có lẽ vì thế họ đã nhận nó vào. Ở lớp huấn luyện tại Nagaoka, nó bảo tôi, ai cũng tốt nghiệp đại học, có mỗi hai trong mười hai người ở đó là vào thẳng từ trung học.

Nó bảo ở Nagaoka tuyết dày cả mét. Cho nên nó nói món thứ hai nó muốn là học trượt tuyết. Nó cần quần áo, thiết bị, vậy tôi có thể gửi tiền cho nó được không? Gửi chứ. Thế là khi đã thật sự quen rồi thì nó trượt miết. Nó gặp Yoshiko chính là trên một dốc trượt tuyết.

Ở Nagaoka, xa nhà, nó bắt đầu cuộc sống mới một thân một mình nhưng có vẻ không thấy cô quạnh. Nó kết bạn với nhiều người, nó kiếm được tiền và được tự do vui vầy với chỗ tiền ấy.

Khi họ bảo tôi Eiji chết, nói thật là đầu óc tôi trống rỗng. Đã nghe chuyện người ta bị “đầu óc trắng trơn”, nhưng lần này thì nó đã thực sự xảy đến với tôi. Chẳng biết cái gì ra cái gì nữa.

Không một ai ở nhà lúc đó. Công ty nó và cảnh sát gọi điện, nhưng tất cả đều đang ở ngoài. Trước đó tôi đã ủ tương miso, tháng Tư nào tôi cũng làm một mẻ, nhưng vì sắp phải xuống trông giúp con của Eiji, tôi đã làm sớm hơn một tháng. Tôi bận là vì thế. Vào ngày 20, thời tiết quang đăng cho nên tôi giặt giũ

hết đồng quần áo đã chất đầy, làm mọi thứ bà dần. Ông nhà tôi sáng ấy phải đi xén tỉa mấy cây táo trong vườn, còn tôi thì huyết áp có lên tí chút nên tôi đi bệnh viện lấy thuốc, vì thế mà không có ai ở nhà.

Cuối cùng họ gọi được cho bà chị cả tôi, bà ấy nói, “Tôi gọi cả nghìn bạn mà chả có ai ở nhà. Dì đã xem tivi chưa?” Ở bệnh viện về, tôi định đi mua ít hoa, đang là ngày Higan mà [Xuân Phân theo đạo Phật ở Nhật], nhưng trước đó tôi đã về một lát. Đúng lúc ấy thì điện thoại réo.

“Thời tiết đẹp thế này, sao có người lại đi xem tivi chứ? Trời mưa thì em xem chứ lúc này thì em đang bận quá.” Đó là lúc chị tôi nói, “Nghe này, đừng hốt hoảng. Hãy cứng rắn lên.” Và tôi ngớ ra. “Hãy cứng rắn lên! Là vì chuyện gì đây?”

Thì là thế này, “Hiện trên tivi người ta đang báo Eiji đã chết.” Chính lúc ấy đầu óc tôi bỗng hóa ra trống không. Ra là thế. Tôi không thể nhớ thêm cái gì nữa. Nó đến dữ như thế đấy. Cơn sốc đã xóa sạch mọi thứ...

Trước khi hai đứa lấy nhau một năm thì Eiji đưa Yoshiko về nhà. Đưa về vào mùa đông. Eiji chỉ về nhà hai lần một năm, dịp Obon [lễ của đạo Phật dành cho người chết vào tháng Tám ở Nhật] và cuối năm, và lần này vào mùa đông. Vì chúng tôi vừa làm xong mọi việc chuẩn bị ủa đông. Như tôi nhớ thì lần ấy Yoshiko không ở lại với chúng tôi mà trở về nhà cùng hôm ấy.

Từ đầu đến cuối tôi toàn nói, “Lấy một cô vợ nông thôn có phải là tốt hơn không? Như thế thì sẽ dễ về đây hơn, đây sẽ là quê hương chung của cả hai người.” Và Eiji nói, “Không, lấy gái quê sẽ chỉ phiền phức thôi. Con sẽ tìm vợ cho con, mẹ khỏi lo. Mẹ cứ để con lo lấy.”

BỐ EIJI: Với tôi thì chuyện ấy chẳng sao. Nó thích ai thì để nó chọn, cái chính là đừng có nay cô này mai cô khác. Bố hay mẹ không có quyền can thiệp vào chuyện hôn nhân của con cái. Tôi nói thế này, để chúng làm chuyện ấy cho bản thân chúng.

MẸ EIJI: Đám cưới của hai đứa làm ở nhà nguyện tại Aoyama. Lễ nhỏ thôi. “Sảnh sẽ không đủ chỗ cho hàng chục người đâu,” nó bảo chúng tôi, cho nên chỉ những quan hệ thân thiết mới dự. Nhưng khi tôi nói, “Ta sẽ phải tổ chức một lễ nữa khi con đưa vợ về quê”, thì nó bảo, “Con là con thứ. Anh con là người nối dõi tông đường. Còn con, ai biết cuối cùng liệu có về đây hay không cơ chứ, cho nên không cần làm cái gì đặc biệt cho con đâu.”

Chúng tôi nghe tin Yoshiko có thai khi Năm Mới hai đứa nó về thăm. Tôi đã phần nào cảm thấy điều đó khi chúng lên đây vào tháng Tám. Lúc ấy sắc má Yoshiko nom không tốt lắm, và tôi thầm nghĩ, đúng, có lẽ là thế cũng nên. Cho nên tôi hỏi, thì Yoshiko nói, “Chắc là thế ạ.”

BỐ EIJI: Ngày 20 tháng Ba, như vợ tôi nói lúc nãy, tôi ra ngoài tỉa xén vườn cây táo ngoài đồng. Ở đó từ sáng. Phải làm xong trước khi hết tháng Ba. Chúng tôi có bốn chục cây táo cả thảy.

Con cả của chúng tôi sống với chúng tôi nhưng ở một gian khác. Ăn uống và mọi thứ đều riêng. Nó ở với vợ con nó cho nên điện thoại chúng tôi có réo thì ở bên ấy cũng không nghe thấy được. Với lại đằng nào thì vợ nó cũng đang thai nghén và đang đến bệnh viện sản khoa lấy thuốc.

Nhưng thật là tình cờ khi nó đang nghe đài phát thanh thì cái tên “Eiji Wada” chợt cất lên. Thế là nó chạy như bay đến chỗ chúng tôi. Nó gọi điện thoại trước, gọi mãi nhưng không ai thưa cho nên nó nghĩ chúng tôi đang ở ngoài đồng. Nhưng trước cả nó, vợ tôi đã về nhà và nhận được cú điện thoại của bà chị.

Cảnh sát cũng báo tin. Sở cảnh sát gọi cho đồn cảnh sát sở tại, bảo đi thẳng ra ngoài tìm chúng tôi, chuyện xảy ra là như vậy. Và chính lúc vợ tôi đang nói chuyện điện thoại thì xe cảnh sát đến.

MẸ EIJI: Tôi không muốn bố Eiji biết tin đột ngột rồi ngất ở ngoài đồng nên chúng tôi ra vườn táo bảo ông ấy, “Lại đây một tí.” Bốn chúng tôi đi Tokyo. Bố Eiji, tôi, anh con cả và anh rể tôi, ông là người đã khuyến khích Eiji vào làm ở Thuốc lá Nhật Bản. Chúng tôi bắt chuyến tàu 2 giờ từ Ueda và đến ga Ueno vào khoảng 5 giờ. Bên ngoài trời còn sáng. Một ai đó ở Thuốc lá Nhật Bản đến gặp chúng tôi và đưa chúng tôi đến Trụ sở Cảnh sát Trung ương bằng taxi. Trên đường đi không ai hé một lời. Im lặng chết chóc. Chúng tôi cứ im lặng trên xe và khi được bảo thì bước ra ngoài.

Nhưng lúc ấy thì thế không còn ở chỗ cảnh sát nữa. Nó đã được đưa đến Khoa Pháp lý Đại học Tokyo. Thế là cuối cùng chúng tôi vẫn không nhìn thấy được Eiji của chúng tôi hôm ấy. Và người ta đã đưa chúng tôi

đến ở nhà khách của Thuốc lá Nhật Bản. Đêm ấy tôi không ngủ được. Sáng hôm sau, 9 giờ, tất cả chúng tôi tới Bệnh viện Đại học Tokyo và cuối cùng thì cũng được nhìn thấy nó. Không nghĩ ngợi, tôi sờ vào Eiji thế là người ta hét lên với tôi.

Nào có ai bảo tôi là không được đụng vào nó cơ chứ. Hình như Yoshiko cũng có chạm vào nó và bị họ quát. Nhưng với một ngư

20. Chương 08 - Part 01

CHƯƠNG 8: CÓNÁC MỘNG ĐUI MÙ:- -NGƯỜI NHẬT CHÚNG TA ĐANG ĐI ĐÂU?- -1- -Đã xảy ra chuyện gì trên đường tàu điện ngầm Tokyo ngày 20 tháng Ba năm 1995?

S

áng ngày 20 tháng Ba tôi ở nhà một mình tại Oiso, cách Tokyo hai giờ về phía Nam. Lúc ấy tôi đang sống ở Massachussetts nhưng về Nhật hai tuần trong dịp nghỉ xuân. Không có radio hay tivi ở nhà, tôi hoàn toàn không biết trong thành phố đang có một tai họa lớn xảy ra. Tôi ở nhà nghe nhạc, nhàn rỗi xếp lại các giá sách. Tôi nhớ rất rõ buổi sáng thanh bình ấy.

Khoảng 10 giờ, tôi nhận được điện thoại từ một người quen làm việc trong giới truyền thông: “Một chuyện điên loạn đã xảy ra ở tàu điện ngầm. Nhiều người bị thương.” Giọng ông căng thẳng. “Hơi độc. Aum làm đấy. Không sai đâu. Lúc này hãy phối hợp cho xa Tokyo. Bọn chúng nguy hiểm lắm.”

Ông đang nói gì đây? Hơi độc trong tàu điện ngầm? Aum? Xa Nhật một thời gian, tôi không nắm bắt được thời sự. Tôi đã bỏ lỡ tin trên số Tân niên tờ Yomiuri Shimbun nói người ta phát hiện ra tàn dư của sarin ở gần trụ sở của Aum tại làng Kamikuishiki. Tin này gắn giáo phái Aum với một vụ đầu độc nổ ra ở gần Matsumoto, cách Tokyo ba giờ đồng hồ về phía Tây Bắc. Tôi hầu như không biết chuyện giáo phái Aum đã có dính líu vào các phi vụ kỳ quặc xoay quanh một số tội ác, và không biết đó đang là một đề tài cực kỳ nóng ở Nhật.

Từ tầm nhìn hôm nay, tôi nhận ra khi ấy không mấy ai – ít nhất là trong giới truyền thông đại chúng – lại không nghĩ có khả năng Aum nhúng tay vào cái hành vi khủng bố trên quy mô lớn đến vậy. Nhưng dù sao thì do hôm ấy tôi cũng không có kế hoạch về Tokyo nên tôi đã quay lại xếp dọn tiếp giá sách tựa hồ chẳng có chuyện gì xảy ra.

Ngày 20 tháng Ba của tôi như thế đấy.

Nhưng không hiểu sao phức cảm mà sáng hôm ấy tôi cảm thấy – một cảm giác lạc lõng như mình không thuộc về nơi này – lưu lại ở trong tôi. Tôi như bị “lệch pha” với hiện tại.

Sau đó thông tin đại chúng tràn ngập mọi kiểu “tin” về giáo phái này trong nhiều tháng. Từ sáng đến tối tivi Nhật gần như không ngừng đưa tin về Aum. Báo lớn, báo nhỏ, tạp chí, tất cả dành hàng nghìn trang cho vụ đánh hơi độc.

Nhưng không đâu bảo cho tôi điều tôi muốn biết. Không, dù chỉ là một câu hỏi rất đơn giản: Điều gì đã thực sự xảy ra trên tàu điện ngầm Tokyo sáng 20 tháng Ba năm 1995?

Hay cụ thể hơn: Những người trên các toa tàu điện ngầm đang làm gì lúc ấy? Họ đã nhìn thấy gì? Họ đã cảm thấy gì? Họ đã nghĩ gì? Nếu có thể, tôi muốn có cả thông tin chi tiết của mỗi cá nhân hành khách, đến từng mạch đập, hơi thở của họ, rõ ràng nhất có thể. Vấn đề là, điều gì sẽ xảy ra với một công dân Nhật bình thường – như tôi hay bất cứ bạn đọc nào – nếu như bỗng dưng họ bị kẹt vào giữa một vụ tấn công kiểu này?

Không nói đến những om sòm quá đáng, các luận chiến mà giới truyền thông đưa ra đều khá là rành rọt trong kết cấu. Với họ, trong vụ đánh hơi độc, nguyên tắc luân lý đang mai một đã hiện lên quá rõ ràng:

“thiện” đối lại “ác”, “bình thường” đối lại “điên loạn”, “lành mạnh” đối lại “bệnh hoạn”. Đây là một cách thể hiện rõ ràng các mặt đối lập.

Người Nhật sốc trước sự cố khủng khiếp này. Đâu đâu cũng một tiếng la ó: “Thật điên loạn hết cả lên rồi! Nước Nhật đang hóa ra trò gì đây, chúng ta lại sống chung với bọn mất trí hàng loạt thế này sao? Cảnh sát ở đâu? Gì thì gì, cũng phải tử hình Shoko Asahara...”

Vậy là ở mức độ nào, lớn hay bé, người ta đều đã nhảy vào phe “thiện”, “lành mạnh”, “bình thường”. Không có gì là phức tạp ở đây. Đó là vì, đặt bên những kẻ như Shoko Asahara và giáo phái Aum, so với những việc chúng đã làm thì số đông người Nhật quả tình là “thiện”, “lành mạnh” và “bình thường” thật. Khó còn trường hợp nào rõ ràng hơn. Giới truyền thông chỉ ăn theo sự đồng thuận này và gia tăng sức mạnh cho nó mà thôi.

Lác đác vài tiếng nói đơn độc đi ngược lại với xu thế này. “Chẳng lẽ tội ác này lại không thể bị trừng trị như là một tội ác mà không có những luận bàn về ‘tốt’ hay ‘lành mạnh’ này hay sao?” họ nhấn mạnh, nhưng phần lớn đã bị cơn phấn nộ chung lờ đi.

Chỉ có điều đến giờ, sau khi vụ việc xảy ra đã mấy năm, cỗ xe xiêu vẹo của sự đồng thuận tập thể đã đưa những người Nhật chúng ta, “phe chính nghĩa”, đến đâu? Từ sự việc gây choáng váng này, chúng ta đã học được những gì?

Chỉ có một điều là chắc chắn. Một vài cảm giác khó chịu kỳ lạ, một vài dư vị chua chát vẫn còn phảng phất. Chúng ta ngóng cổ lên nhìn quanh quất tựa như đang hỏi tất cả những điều đó là từ đâu tới? Giá như có thể rũ bỏ được cảm giác khó chịu và rửa cho hết dư vị khỏi vòm miệng chúng ta, hầu hết người Nhật có vẻ lại sẵn sàng cho đóng hòm toàn bộ vụ việc lại và dán nhãn NHỮNG THỨ ĐÃ XỬ LÝ XONG. Chúng ta thà để mặc cho các trình tự định sẵn của tòa án tìm ra ý nghĩa của toàn bộ sự cố đau đớn này và mặc mọi sự cho cấp độ “hệ thống” xử lý.

Tất nhiên quá trình pháp lý luôn có giá trị và đem được nhiều sự thật ra ánh sáng. Nhưng nếu người Nhật chúng ta không hấp thụ những sự việc ấy vào trong quá trình chuyển hóa cơ bản của chúng ta, tích hợp chúng vào tầm nhìn của chúng ta, thì tất cả sẽ lạc lối trong một mớ khổng lồ những chi tiết vô nghĩa, những chuyện ngời lên đôi mách về phiên tòa, một góc tối tăm, bị lãng quên của lịch sử. Mưa trên thành phố chảy xuống những cống rãnh đen ngòm rồi trút cả vào biển mà chẳng cần làm ướt đất. Hệ thống luật pháp chỉ có thể xử lý bề nổi của câu chuyện trên cơ sở pháp luật. Không có bảo đảm gì rằng sẽ giải quyết được vấn đề.

Nói cách khác, cơn sốc mà Aum và vụ đánh hơi độc giáng vào xã hội Nhật Bản vẫn cần phải được phân tích, những bài học vẫn còn đó cần phải được rút ra. Ngay cả bây giờ, phỏng vấn các nạn nhân xong rồi, tôi cũng không thể đơn giản xếp lại hồ sơ vụ này mà nói: “Tóm lại, đây đơn thuần chỉ là một tội ác quá khích và ngoại lệ do một bộ phận điên loạn biệt lập ở bên rìa xã hội gây ra.” Rồi đây khi ký ức tập thể của chúng ta về vụ việc này ngày càng nom giống với một truyện tranh kỳ dị hay một huyền thoại đô thị hơn thì tôi sẽ phải nghĩ sao?

Nếu muốn học được gì ở sự kiện đau thương này thì chúng ta phải từ mọi góc khác nhau, bằng mọi cách khác nhau mà nhìn lại toàn bộ câu chuyện đã xảy ra. Một cái gì đó bảo tôi rằng nếu chúng ta không tống tháo những thành kiến ra khỏi chuyển hóa cơ bản của chúng ta thì sự tình sẽ chỉ tồi thêm lên. Nói “Aum là cái ác” thì quá dễ. Cũng vậy, nói “Chuyện này không liên quan gì đến ‘cái ác’ hoặc ‘điên loạn’” cũng không chứng minh được gì. Nhưng bùa chú mà những lời lẽ này tạo nên lại gần như không thể phá nổi, toàn bộ hệ từ vưng được tình cảm tiếp sức hầu phân biệt “Chúng ta” chống lại “Bọn chúng” cứ được nhắc đi nhắc lại không ngừng.

Không, với tôi, hình như điều chúng ta cần có chính là những lời lẽ đến từ một hướng khác, những từ ngữ mới dùng ột cách kể chuyện mới. Một cách kể chuyện khác để thanh lọc cách kể chuyện hiện có.

2

Tại sao tôi ngoảnh mặt khỏi Giáo phái Aum?

Còn có khả năng thay thế khác cho về “Chúng ta” chống lại “Bọn chúng” của giới truyền thông không? Nguy hiểm là ở chỗ nếu dùng nó để ủng hộ vị thế “đúng đắn” của “chúng ta” thì từ nay chúng ta sẽ chỉ toàn nhìn thấy những phân tích chính xác hơn, tỉ mỉ hơn về sự méo mó “bẩn thỉu” trong cách nghĩ của

“bọn chúng”. Nếu cách định nghĩa của chúng ta không linh hoạt thì chúng ta sẽ còn vĩnh viễn mắc kẹt trong những phản ứng không suy nghĩ, hay tệ hơn nữa, trượt vào sự thờ ơ hoàn toàn.

Sau vụ việc ít lâu, tôi đã nảy ra một ý nghĩ. Để hiểu sự thật về vụ đánh hơi độc ở Tokyo, thì nghiên cứu lý do căn bản cùng cách thức hoạt động của “bọn chúng”, những kẻ chủ mưu, bao nhiêu cũng không đủ. Tuy có thể những nỗ lực nghiên cứu đó là cần thiết và có ích, nhưng chẳng lẽ lại không có nhu cầu tương tự phải nghiên cứu song song về “chúng ta” hay sao? Phải chăng có nhiều khả năng chiếc chìa khóa đích thực (hay một phần của nó) để mở ra sự bí ẩn mà “bọn chúng” đã quăng lên nước Nhật lại được tìm thấy bị giấu ngay bên dưới lãnh địa “chúng ta”?

Chúng ta sẽ không đi đến đâu chừng nào người Nhật còn tiếp tục coi “hiện tượng” Aum là một cái gì hoàn toàn khác, một sự hiện diện xa lạ ở một chân trời tí tắp nhìn qua ống nhòm rồi chối bỏ nó. Có thể viễn cảnh này sẽ không mấy dễ chịu, nhưng để cho “bọn chúng” hội nhập ở một mức độ nào đó vào cái kiến trúc gọi là “chúng ta” kia, hay ít nhất vào trong xã hội Nhật, là một việc quan trọng. Nước ngoài chắc chắn sẽ nhìn vụ này như thế. Nhưng thậm chí còn quan trọng hơn thế nữa là, nếu chúng ta không tìm kiếm cái chìa khóa chôn ở dưới chân chúng ta, ở ngay chỗ mà mắt thường cũng nhìn thấy, nếu chúng ta cứ giữ hiện tượng ở một khoảng cách xa như thế, thì có nguy cơ chúng ta sẽ kéo giảm ý nghĩa của sự kiện xuống đến mức phải dùng kính hiển vi để nhìn.

Ý nghĩ này của tôi có lịch sử của nó. Tôi dò ngược lại vết tích ý nghĩ này đến tận tháng Hai năm 1990, khi Aum ửng cử vào Hạ viện của Quốc hội Nhật. Asahara tranh cử ở Shibuya, Tokyo, khu vực mà tôi đang sống lúc bấy giờ, và chiến dịch của hắn là một vở diễn đặc biệt quái dị. Các xe vận tải lớn trang bị hệ thống âm thanh ngày nay chơi thứ nhạc kỳ quặc, trong khi thanh niên nam nữ mặc áo thun trắng, đeo mặt nạ Asahara và đầu voi to quá khổ thì xếp hàng ở trên hè bên ngoài ga xe lửa địa phương, vừa vẫy tay vừa nhảy vài ba điệu khó hiểu.

Khi trông thấy cuộc vận động tranh cử này, phản ứng đầu tiên của tôi là ngoảnh đi. Có lẽ cùng đường tôi mới đoái hoài đến nó. Những người khác quanh tôi cũng có phản ứng tương tự: họ cứ đi, làm như không trông thấy những người của giáo phái. Tôi cảm thấy một nỗi sợ không thể gọi ra tên, một sự ghê tởm vượt ra ngoài hiểu biết của tôi. Tôi không thật bận tâm suy xét xem nỗi sợ hãi ấy từ đâu đến hoặc tại sao nó lại là thứ mà “có cùng đường tôi mới đoái hoài”. Lúc đó tôi không nghĩ tất cả những điều này lại quan trọng như thế. Tôi đơn giản gạt nó ra khỏi đầu, coi như “không dính gì đến tôi.”

Đối mặt với cảnh tượng này, chắc 90 phần trăm dân chúng cũng sẽ cảm thấy và ứng xử giống tôi: đi qua và vờ không trông thấy; không nghĩ gì hơn nữa sau đó; quên nó đi. Rất giống những gì trí thức Đức trong thời kỳ Weimar làm khi trông thấy Hitler lần đầu tiên.

Nhưng nay nghĩ lại, tất cả câu chuyện xem ra lại rất đáng tò mò. Vẫn có một số tôn giáo mới đi ra đường phố kêu gọi theo họ nhưng họ không làm cho chúng ta – hay ít nhất là tôi – cảm thấy một nỗi sợ tràn ngập. Không, chỉ là, “Ồ, lại họ kia,” và chỉ thế mà thôi. Nếu bạn muốn nói đến sự loạn óc thì đám người Nhật trẻ tuổi đầu trọc nhảy múa và lầm rầm “Hare Krishna” mới là thoát ly khỏi quy tắc xã hội. Nhưng tôi vẫn không ngoảnh mặt đi với Hara Krishna. Vậy thì sao tôi lại tự động quay mắt đi với đám người vận động của Aum? Cái gì đã làm phiền tôi thế chứ?

Tôi đoán chừng thế này. “Hiện tượng” Aum làm ta cảm thấy bị phiền nhiễu vì chính xác ra nó không phải là chuyện của một ai khác. Nó cho chúng ta thấy một hình ảnh của chính chúng ta bị bóp méo theo cách thức mà không một ai trong chúng ta có thể lường tới trước. Hare Krishna và tất cả các tôn giáo mới mẽ có thể bị loại trừ từ đầu (ngay trước cả khi chúng vào được trong cái đầu lý tính của chúng ta) vì chúng không tạo ra được một ý nghĩa nào với chúng ta. Nhưng vì lý do nào đó, Aum không như vậy. Sự hiện diện của họ - bề ngoài của họ - cần đến một nỗ lực tích cực của ý chí mới bác bỏ được, và đó chính là lý do vì sao họ đã khiến chúng ta bận tâm.

Về tâm lý mà nói, (tôi sẽ ón tâm lý nghiệp dư ra quân chỉ trong lần này cho nên xin hãy chịu đựng), trên thực tế, những lần chạm trán có thể đánh thức mạnh mẽ nỗi ác cảm hay ghê sợ thường lại là hình ảnh phóng chiếu của chính các lỗi lầm và nhược điểm của chúng ta. Đúng vậy, nhưng thế thì điều này liên quan gì với cái cảm giác sợ hãi mà tôi cảm thấy ở trước ga xe lửa kia? Không, tôi không nói “Nếu không nhờ ân huệ của – cái gì cũng được – thì đã đến lượt mình. Trong những hoàn cảnh khác nhau, bạn và tôi có thể đã gia nhập giáo phái Aum và thả sarin ở tàu điện ngầm cả đấy.” Về thực tế (hay về quản lý) cái đó không có

ý nghĩa gì hết. Tất cả những gì tôi muốn nói chỉ là trong lần chạm trán đó, trong sự tồn tại của họ, chắc chắn phải có cái gì đó trong chúng ta thì mới đòi hỏi phải có một sự bác bỏ tự giác tích cực như thế. Hay đúng hơn, “bọn chúng” là tấm gương phản chiếu “chúng ta”!

Dĩ nhiên một hình ảnh trong gương luôn tối hơn và méo mó hơn. Một lỗi mặt lồi lõm đổi chỗ, cái giả thắng cái thực tại, ánh sáng và bóng tối nhập nhòa. Nhưng khi lấy đi các khiếm khuyết đó thì hai hình ảnh này sẽ giống nhau kỳ lạ; một số chi tiết lại còn có vẻ như là thông đồng với nhau. Đó là lý do tại sao chúng ta tránh nhìn thẳng vào hình ảnh, dù ý thức hay không, tại sao chúng ta lại cứ loại bỏ những yếu tố đen tối này ra khỏi cái bộ mặt mà chúng ta muốn nhìn thấy. Những cái bóng vô thức này là một chiếc “tàu điện ngầm” mà chúng ta chở đi ở bên trong mình, và sau vụ hơi độc Tokyo, cái dư vị cay đắng cứ bám riết lấy chúng ta ấy sẽ rỉ ra từ bên dưới.

3

Truyền bá Cái Tôi: cách kể chuyện đã được định vị

Xin dẫn lời từ Tuyên ngôn Kẻ Đánh Bom 1 đăng trên tờ The New York Time năm 1995:

Hệ thống này tự tái tổ chức để tạo sức ép lên những người không phù hợp với nó. Những người không hợp với hệ thống đều là “có bệnh”; và quá trình bắt họ phải phù hợp là “chữa bệnh”. Thế là quá trình sức mạnh nhằm đạt tới tự trị đã bị phá vỡ và cá nhân bị đặt vào quá trình sức mạnh lệ thuộc kẻ khác do hệ thống áp đặt. Theo đuổi sự tự trị bị coi là “bệnh hoạn” 2 .

Khá lý thú là trong khi cách thức tiến hành của Kẻ Đánh Bom gần như là một bản sao y hệt với Aum (thí dụ khi Aum gửi một gói bom đến Tòa Thị chính Tokyo), thì tư tưởng của Theodore Kaczynski còn gần với bản chất của giáo phái Aum hơn nữa.

Về cơ bản, luận điểm Kaczynski đề ra khá là đúng. Nhiều phần của hệ thống xã hội mà chúng ta thuộc vào đó và hoạt động ở trong đó quả thực là có nhằm đàn áp các cá nhân muốn đạt tới tự trị, hay như một ngôn ngữ Nhật nói: “Cái đình trời lên thì phải đóng cho nó tụt xuống.”

Từ quan điểm của những người theo Aum thì đúng lúc họ đang khẳng định tự trị của họ, xã hội và nhà nước đã đè lên đầu họ, tuyên bố họ là một “phong trào phản xã hội”, một “khối u” cần phải cắt bỏ. Đó là lý do vì sao họ lại ngày càng chống xã hội hơn.

Nhưng, Kaczynski – cố tình hay vô ý – đã bỏ qua một yếu tố quan trọng. Tự trị chỉ là hình ảnh trong gương của sự lệ thuộc vào người khác. Nếu bạn là một đứa trẻ sơ sinh bị bỏ lại trên một hoang đảo thì bạn sẽ không có khái niệm “tự trị”. Tự trị và lệ thuộc giống như ánh sáng và bóng tối, kẹt giữa sự co kéo giữa lực hút lẫn nhau, cho tới khi, sau nhiều lần thử và sai, mỗi cá nhân mới tìm ra được chỗ của mình ở trong thế giới.

Những người không làm được sự cân bằng này, như Shoko Asahara, đã phải bù đắp bằng cách lập ra một hệ thống hạn hẹp (nhưng thật sự khá là hiệu nghiệm). Tôi không có cách nào xếp hạng hẳn là một nhân vật tôn giáo vĩ đại. Làm cách nào người ta đánh giá được một điều như thế? Nhưng, nhìn lướt qua đời hẳn thì sẽ thấy một khả năng rất có thể là thật. Những nỗ lực chiến thắng các khuyết tật của bản thân hẳn đã khiến hẳn mắc kẹt vào trong một chu trình khép kín. Một ông thần tử tế ở trong một chiếc chai mang nhãn “tôn giáo”, thứ mà hẳn mang ra thị trường dưới dạng sẽ chia kinh lịch.

Chắc chắn chính Asahara đã phải ném mùi địa ngục, một cuộc tắm máu khủng khiếp của những người xung đột nội tâm và tìm kiếm linh hồn cho tới khi cuối cùng hẳn đi đến chỗ hệ thống hóa nhân quan của mình. Không nghi ngờ gì, hẳn cũng có sự giác ngộ của hẳn, đã “đạt tới một vài giá trị siêu linh”. Không có một kinh lịch trực tiếp về địa ngục hay sự đảo ngược phi thường các giá trị hàng ngày, Asahara sẽ không có một quyền lực mê hoặc mạnh mẽ đến thế. Từ một góc nhìn nào đó, tôn giáo nguyên sơ luôn mang theo vầng hào quang đặc biệt của chính nó, vầng hào quang luôn đi kèm nó và phát ra từ một độ lệch về mặt tâm hồn.

Để nhận lấy cái “tự quyết” mà Asahara ban cho, phần lớn những người tìm nơi ẩn nấp ở trong giáo phái Aum có vẻ đã giao nộp hết mọi sở hữu cá nhân quý báu với bản thân mình – cả khóa và chìa – vào trong cái “ngân hàng tâm linh” có tên Shoko Asahara. Kẻ ngoan đạo chối bỏ tự do của mình, khước từ sở hữu của mình, cắt đứt với gia đình mình, hủy mọi phán xét thế tục (lối suy nghĩ bình thường). Người Nhật “bình thường” liền thất kinh. Sao ai lại có thể làm cái điều điên rồ như vậy chứ? Nhưng ngược lại, với những tín

đồ Aum thì chắc việc đó khá dễ chịu. Cuối cùng, trên họ đã có ai đó trông nom đến họ, tránh cho họ một mối lo phải tự đương đầu với từng tình huống mới và phóng thích họ khỏi bất cứ nhu cầu suy nghĩ cho bản thân nào.

Bằng cách hòa nhịp, bằng cách tự nhập mình vào Cái Tôi “lớn hơn, mất cân bằng sâu sắc hơn” của Shoko Asahara, họ đạt tới một trạng thái như kiểu giả-tự-quyết. Thay vì công kích vào xã hội với tư cách cá nhân, họ trao lại toàn bộ trách nhiệm chiến lược cho Asahara. Chúng ta sẽ có một thực đơn dọn sẵn “Sức mạnh của bản thân chống lại hệ thống”, xin mời.

Thực đơn của họ không phải là “cuộc chiến chống lại hệ thống để đạt tới quá trình sức mạnh tự quyết” của Kaczynski. Người duy nhất chiến đấu là Shoko Asahara: phần đông những người theo hần chỉ bị cái tôi khát chiến của hần nuốt chửng và đồng hóa. Nhưng cũng không phải những tín đồ đó đơn phương thần phục “sự kiểm soát đầu óc” của hần. Không phải là những nạn nhân bị động, bản thân họ cũng tích cực tìm cách để được Asahara kiểm soát. “Kiểm soát đầu óc” không phải là một cái gì có thể theo đuổi hay được ban cho đơn phương kiểu đó. Nó là một việc có hai mặt.

Nếu bạn mất cái tôi của mình, bạn mất luôn cái mạch của hành vi kể chuyện kia, cái mà bạn gọi là Bản thân vậy. Tuy nhiên, con người không thể sống lâu trong tình trạng không có cảm thức nào về một câu chuyện liên tục. Những câu chuyện ấy vượt ra ngoài hệ thống duy lý chặt hẹp (hay tính hợp lý có hệ thống), mà bạn dùng để vây quanh chính mình; chúng là những chiếc chìa khóa chủ yếu cho việc chia sẻ thời gian – kinh lịch với người khác.

Như vậy, hành vi kể chuyện làm nên câu chuyện, chứ không phải logic, không phải đạo đức, cũng không phải triết học. Nó là một giấc mơ bạn cứ mơ mãi, bất cần thực hiện được hay không. Chắc chắn bạn sẽ tiếp tục không ngừng mơ câu chuyện của mình cũng như không ngừng thở hít vậy. Và trong những câu chuyện này bạn mang hai bộ mặt. Bạn vừa là chủ thể vừa là khách thể. Bạn vừa là toàn thể vừa là bộ phận. Bạn vừa là thực tồn vừa là cái bóng. Là “Người kể chuyện” đồng thời là “Nhân vật”. Chính là thông qua các vai đa tầng trong các câu chuyện của mình, chúng ta chữa lành nỗi cô độc khi làm một cá nhân biệt lập trong thế giới.

Nhưng không có một cái tôi thích đáng thì không ai có thể sáng tạo ra một cách kể chuyện của cá nhân, cũng như bạn không thể lái một chiếc xe không có máy, hay một vật không có hình hài thật thì không thể tạo ra cái bóng của nó được vậy. Nhưng một khi bạn đã ký gửi cái tôi của bạn ột người nào khác, thì từ đây bạn còn có thể đi được đến đâu nữa trên đời này?

Đến lúc này, bạn nhận về một cách kể chuyện mới từ người mà bạn đã giao phó cái tôi của bạn. Bạn trao đi một vật thực tại, nhưng cái trở về với bạn là một cái bóng. Và một khi cái tôi của bạn đã hòa vào một cái tôi khác thì cách kể chuyện của bạn tất yếu sẽ tiếp nhận cách kể chuyện mà cái tôi khác kia tạo ra.

Vấn đề là cách kể chuyện loại nào đây?

Đó không phải là một cái gì đặc biệt khác thường, không phải phức tạp hay tinh tế. Bạn không cần phải có những hoài bão văn học. Thật ra, đúng hơn, càng sơ sài, càng đơn giản thì lại càng tốt. Hâm lại chuyện về đồ ve chai, đồ ăn thừa cũng đủ ổn. Muốn gì thì hầu hết mọi người đã mệt mỏi với các kịch bản phức tạp, nhiều lớp nhiều tầng – chúng là những thứ có tiềm năng gây thất vọng. Người ta vứt bỏ bản sắc tự thân chính là bởi vì họ không tìm được một điểm cố định trong các kế hoạch đa tầng lớp của bản thân.

Một “tượng trưng” đơn giản trong một câu chuyện sẽ giúp ích cho cách kể chuyện này, nó cũng giống như một huân chương chiến tranh gắn cho người lính không cần phải là vàng nguyên chất. Nó chỉ cần được hậu thuẫn bằng một sự công nhận của số đông rằng “nó là huân chương đấy” là đủ, mặc dù nó chỉ là một mảnh sắt tây rẻ mạt.

Shoko Asahara có đủ tài để áp đặt cách kể chuyện đã được đem hâm lại của hần lên người khác (những người mà phần lớn đến là để tìm chính cái cách kể chuyện ấy!). Đó là một câu chuyện bôi bác, nực cười. Những người không phải tín đồ mà nghe nó thì chỉ có cảm giác nhộn nhạo buồn nôn. Nhưng công bằng mà nói thì câu chuyện ấy đã có được sự kiên định nào đó xuyên suốt trong nó. Đó là lời kêu gọi đứng lên vũ trang.

Từ góc độ này, ở một ý nghĩa hạn hẹp, Asahara là một người kể chuyện bậc thầy, người quả thực đã có

thể tiên đoán tâm tình thời đại. Dù có ý thức về điều đó hay không, hắn không hề nản lòng đâu có biết rằng các ý tưởng và hình ảnh của hắn chỉ là đồ bỏ đi tái chế. Hắn cố ý vấp vúi các mẫu các mảnh ở khắp xung quanh hắn lại với nhau (cách mà ET 3 của Spielberg ghép nên một thiết bị để liên lạc với hành tinh quê hương từ những đầu thừa đuôi thẹo nhặt ở trong ga ra xe gia đình) rồi đem lại cho chúng một luồng đặc biệt, một dòng chảy phản ánh những bóng ma nội tâm tăm tối của chính đầu óc hắn. Bất kể cách kể chuyện này có thiếu sót ra sao, những thiếu sót ấy đều nằm trong bản thân Asahara, cho nên chúng không hề là chướng ngại vật cho những người đã chọn hòa mình vào hắn. Các thiếu sót này, có thể nói, lại là một phần bù đắp tích cực, cho tới khi chúng bị làm cho ô nhiễm chết người. Huyền hoặc và hoang tưởng hết phương cứu chữa, một lớp mặt nạ mới mẻ được phát triển, lớn lao và vô lý, cho đến khi hết đường quay đầu...

21. Chương 08 - Part 02

Cách kể chuyện mà Aum, mà phe “bọn chúng” đưa ra là như thế đó. Ngu xuẩn, bạn có thể nói như vậy. Và chắc chắn là như thế. Phần lớn chúng ta cười giễu cái kịch bản kỳ quặc, ngớ ngẩn mà Asahara cung cấp. Chúng ta cười hắn vì hắn đã pha chế nên “cái thứ hoàn toàn nhầm nhứ”, chúng ta chế nhạo những tín đồ đã có thể để “cái trò điên rồ” kia lôi cuốn. Chế cười để lại một dư vị chua chát trong miệng chúng ta, nhưng đầu sao chúng ta vẫn cứ cười giòn. Điều này cũng dễ hiểu thôi mà.

Nhưng chúng ta có thể đưa cho “bọn chúng” một cách kể chuyện khả dĩ hơn được không? Chúng ta có một cách kể chuyện đủ sức xua đuổi “cái thứ hoàn toàn nhầm nhứ” của Asahara đi không?

Đó là một nhiệm vụ lớn. Tôi là một nhà tiểu thuyết và như tất cả chúng ta biết, nhà tiểu thuyết là người làm việc với “cách kể chuyện”, là người thêu dệt nên “những câu chuyện”. Với tôi điều đó cũng có nghĩa rằng nhiệm vụ sắp tới giống như có một thanh kiếm khổng lồ lơ lửng trên đầu. Nó là một việc tôi sẽ phải xử lý nghiêm túc hơn gấp bội từ nay trở đi. Tôi biết tôi sẽ phải xây dựng một “thiết bị truyền thông vũ trụ” của riêng tôi. Để làm được nó chắc tôi sẽ phải gá ghép lại từng miếng đồ bỏ đi, từng nhược điểm, từng thiếu sót trong tôi. (Tôi đã làm như thế ở đây và đã nói ra – nhưng điều ngạc nhiên thật sự là, chính đó là việc mà với tư cách nhà văn, suốt bấy lâu nay tôi vẫn cố làm!)

Vậy còn bạn thì sao đây? (Tôi dùng ngôi thứ hai nhưng dĩ nhiên gồm có cả tôi.)

Chẳng lẽ bạn lại chưa từng dâng hiến một phần của Bản thân ột ai đó (hoặc một cái gì đó) để đổi lại một “cách kể chuyện”? Chẳng lẽ chúng ta lại chưa từng trao phó phần nào con người chúng ta ột Hệ thống hoặc Trật tự to lớn hơn nào sao? Và nếu thế thì ở một giai đoạn nào đó, chẳng lẽ cái Hệ thống ấy lại chưa từng đòi hỏi ở chúng ta một vài kiểu “loạn trí”? Cái cách kể chuyện mà hiện bạn sở hữu có thật sự và đúng là của chính bạn không? Các giấc mơ của bạn có thật sự là giấc mơ của chính bạn không? Phải chăng nó chỉ là cái nhìn của một ai đó và rồi sớm muộn sẽ hóa thành ác mộng?

4

Ký ức

>Sau vụ hơi độc chín tháng, tôi bắt đầu nghiên cứu tư liệu cho cuốn sách này và viết nó trong một năm tiếp theo.

Một “khoảng thời gian làm nguội” nhất định đã trôi qua khi tôi bắt đầu thu thập các lời kể. Nhưng vụ việc đã có ảnh hưởng lớn đến nỗi ký ức về nó vẫn cứ tươi mới. Trước đó nhiều người được phỏng vấn đã nói đi nói lại với những người xung quanh về những gì họ đã trải qua. Nhiều người khác không bao giờ công nhận với ai một số chi tiết về vụ tấn công ấy, cho dù thể đi nữa thì chắc chắn họ cũng đã nhắc đi nhắc lại trong đầu mình từng diễn biến một và nhờ thể hiện hữu hóa chúng. Trong phần lớn trường hợp, các miêu tả cực kỳ chân thực và rất giàu hình tượng.

Nhưng nói cho ngặt, đầu sao tất cả chúng cũng chỉ là ký ức.

Như một nhà phân tâm học đã định nghĩa: “Ký ức của con người không là cái gì khác ngoài sự diễn giải của cá nhân về các sự việc.” Đưa một trải nghiệm qua bộ máy trí nhớ đôi khi có thể tái tạo nó thành một thứ dễ hiểu hơn: những phần không thể chấp nhận đã được loại bỏ, “trước” và “sau” đảo chỗ, những chi tiết không rõ ràng được tinh lọc; ký ức của một người được trộn lẫn với ký ức của người khác, thường xuyên thay thế lẫn nhau khi cần thiết. Tất cả những việc này diễn ra hoàn toàn tự nhiên, vô thức.

Nói đơn giản thì các ký ức về những trải nghiệm của chúng ta đã được biểu hiện ra thành cái gì đó giống như hình thức kể chuyện. Ở mức độ nào đó, đây là cách vận hành tự nhiên của trí nhớ - một quá trình mà các nhà tiểu thuyết sử dụng có ý thức như một nghề nghiệp. Sự thật trong “bất cứ cái gì được nói ra” sẽ khác, dù chỉ chút ít, với điều từng thật sự xảy ra. Tuy thế, điều này cũng không làm cho nó hóa thành đối trá, nó vẫn là sự thật mười mươi, chỉ có điều dưới một hình thức khác.

Trong tiến trình phỏng vấn, tôi gắng giữ lập trường cơ bản là câu chuyện của mỗi người đều đúng ở trong bối cảnh của nó, và tôi vẫn còn tin như thế. Kết quả là các câu chuyện mà những người cùng có mặt trong một khung cảnh kể lại có khác nhau ở các chi tiết nhỏ, nhưng trong quyển sách này chúng vẫn được ghi lại nguyên vẹn, cũng có các điểm mâu thuẫn ấy. Vì với tôi, có lẽ bản thân các điểm trái ngược và không thống nhất này cũng nói lên được một điều gì đó. Đôi khi trong cái thế giới đa diện này của chúng ta, sự thiếu nhất quán lại thuyết phục hơn sự nhất quán trước sau như một.

5

Tôi làm được gì?

Nói tóm lại, tôi quyết định viết quyển sách này vì tôi luôn muốn hiểu Nhật Bản sâu sắc hơn. Tôi hiện đang sống ở nước ngoài, xa đất nước một thời gian dài – bảy tám năm – hết châu Âu lại Mỹ. Tôi rời Nhật từ khi viết xong *Hard-boiled Wonderland and the End of the World* [Tạm dịch: Xứ Thần tiên Vô tình và Nơi tận cùng thế giới] 4, và ngoài các bận thăm viếng ngắn ngủi, tôi không trở lại cho đến khi hoàn thành *Biên niên ký chim vặn dây cót*. Tôi coi đó là một thời kỳ tự lưu đầy.

Tôi ngạc nhiên thấy phải đến hai năm cuối “lưu đầy”, tôi mới phát hiện ra những gì mình khẩn thiết muốn biết về “cái đất nước có tên là Nhật Bản!” Quảng thời gian ở nước ngoài lang thang đây đó, cố chấp nhận mình, nó đang đi đến hồi kết – hoặc tôi dần nhận thấy thế. Tôi có thể cảm thấy ở trong mình có thay đổi, đang diễn ra một sự “đánh giá lại” các giá trị của bản thân. Tôi không còn trẻ nữa, nhìn cũng thấy nói như vậy đã là nói giảm nói tránh rồi. Vì vậy, tôi chợt nhận ra mình đang đi vào hàng ngũ của cái thế hệ mang một “nghĩa vụ bất dịch” với xã hội Nhật Bản.

“Đã đến lúc mình phải quay đầu về Nhật,” tôi nghĩ. Trở về và làm một công việc vững chắc, một cái gì đó không phải là tiểu thuyết, để dò tìm sâu vào ruột gan đất nước vốn từ lâu đã thành xa lạ với tôi. Nhờ thế tôi có thể sáng chế lại cho bản thân một thái độ mới, một điểm nhìn mới.

Vậy bây giờ làm thế nào để hiểu nước Nhật hơn đây?

Tôi đã có một ý khá hay về điều mình đang kiếm tìm. Mấu chốt là sau khi dọn dẹp sạch sẽ các tài khoản cảm xúc của mình, tôi cần phải biết nhiều hơn nữa về nước Nhật với tư cách một xã hội. Tôi phải tìm hiểu nhiều hơn nữa về nước Nhật với tư cách một “hình thái ý thức.” Chúng ta là ai với tư cách một dân tộc? Chúng ta đang đi đâu?

Nhưng tôi cần cụ thể làm gì? Tôi không rõ. Năm cuối cùng sống ở nước ngoài, tôi đang mơ mơ hồ hồ thì hai tai họa lớn giáng xuống đầu nước Nhật: trận động đất ở Kobe và vụ đánh hơi độc ở Tokyo.

Cuối cùng, nghiên cứu mở rộng của tôi hướng vào vụ hơi độc Tokyo trên thực tế đã biến thành một bài tập có tính quyết định trong việc “tìm hiểu Nhật Bản sâu hơn.” Tôi đã gặp rất nhiều người Nhật, nghe các câu chuyện của họ, và kết quả là tôi đã có thể trông thấy người Nhật là thế nào khi phải đương đầu với một cú sốc nhằm vào cả hệ thống xã hội như vụ đánh hơi độc. Bây giờ nghĩ lại, tôi nhận là đã có tiềm vào nó một mức độ cái tôi tác giả. Ở một nghĩa nào đó, tôi đã dùng bài tập này làm “cỗ xe thuận lợi” cho các mục đích của bản thân. Sẽ là đạo đức giả nếu không thừa nhận điều này.

Tuy vậy, trong quá trình phỏng vấn, một vài phương diện của cái tôi cá nhân của tôi đã bị tể nhị chối từ. Mặt đối mặt với các nạn nhân, nghe quá nhiều các lời kể trực tiếp, nguyên thô, tôi đã phải tỉnh trí lại. Đây không phải là một đề tài cho bạn đùa. Các điều toát ra ở đây còn sâu sắc hơn, chứa nhiều ý nghĩa hơn bất

cứ thứ gì tôi có thể tưởng tượng. Biết mình đã hoàn toàn vô tâm như thế nào trước vụ đánh hơi độc thật là đáng xấu hổ.

Với tôi, ở tư cách một nhà tiểu thuyết, nghe tất cả các “cách kể chuyện” của những người này – kể từ phía “chúng ta”, lẽ dĩ nhiên – có một sức mạnh hàn gắn nào đó.

Cuối cùng, tôi ngừng mọi phán xét. “Đúng” hay “sai,” “tĩnh táo” hay “bệnh hoạn”, “có trách nhiệm” hay “vô trách nhiệm”, những câu hỏi này không quan trọng nữa. Ít ra thì phán xét cuối cùng cũng không đến phần tôi định đoạt, nghĩ thế làm mọi sự được dễ dàng hơn. Tôi có thể thoải mái mà đơn giản là thu thập nguyên văn lời kể của mọi người. Tôi trở thành không phải “con ruồi trên tường” mà là con nhện hút lấy khối lượng chữ nghĩa này, để sau đây đập nát chúng ra trong mình rồi thêu dệt chúng thành một “cách kể chuyện” khác.

Đặc biệt sau khi phỏng vấn gia đình anh Eiji Wada – người đã chết ở ga Kodemmacho – và cô “Shizuko Akashi” – người bị mất cả trí nhớ lẫn khả năng nói và hiện vẫn đang điều trị ở bệnh viện – tôi đã nghiêm túc suy xét lại giá trị cách viết của chính mình. Như việc tôi phải chọn chữ nghĩa ra sao để có thể truyền đạt cho người đọc một cách sống động các cảm xúc đa dạng (sợ hãi, thất vọng, cô đơn, giận dữ, ù lì, lạc lõng, hoang mang, hy vọng...) mà những nạn nhân đã trải qua.

Tôi cũng khá chắc rằng mình đã vô hình làm tổn thương một vài người trong các lần phỏng vấn, hoặc do thiếu tế nhị hoặc vô tâm hoặc đơn thuần chỉ do một vài thói tật trong cá tính tôi. Tôi chưa bao giờ là người giỏi nói chuyện và đôi khi tôi còn trình bày ý mình không rõ ràng. Tôi muốn mượn dịp này để chân thành xin lỗi tất cả những ai mà tôi đã chẳng may làm tổn thương.

Tôi, một kẻ có thể đi bất cứ khi nào mình muốn, từ “khu vực an toàn” đến với họ. Nếu họ bảo tôi, “Ông không tài nào biết được thật đúng điều mà chúng tôi cảm nhận thấy đâu” thì tôi cũng phải chịu thôi. Kết thúc câu chuyện.

6

Bạo lực Trần ngập

Trận động đất ở Kobe và vụ đánh hơi độc ở Tokyo tháng Giêng và tháng Ba năm 1995 là hai thảm kịch trầm trọng nhất trong lịch sử hậu chiến Nhật Bản. Không hề cường điệu nếu nói “trước” và “sau” hai sự kiện này trong ý thức Nhật đã có một thay đổi trông thấy rõ. Cặp tai họa song sinh này sẽ còn nằm lưu cữu ở trong tâm linh chúng ta như hai tấm bia mộ trong đời sống của chúng ta với tư cách là một dân tộc.

Hai sự kiện có tính thảm họa nối tiếp nhau nhanh đến thế là điều tình cờ và cũng là điều đáng kinh ngạc. Nhưng đến vào lúc “Bong bóng kinh tế” Nhật vỡ, đánh dấu sự kết thúc của những năm tháng thừa thãi ê hề, chúng báo hiệu đã bắt đầu một thời kỳ truy vấn có tính phê phán vào tận gốc rễ nhà nước Nhật. Tựa hồ các sự kiện này đã mai phục để chờ đánh úp chúng ta vậy.

Chỗ giống nhau của cả hai vụ là yếu tố bạo lực tràn ngập: một đằng là thiên tai không thể tránh khỏi, một đằng là nhân tai có thể tránh. Có thể là một so sánh khập khiễng, nhưng với những người bị tác động nhất ở cả hai vụ thì sự đau đớn đã giống nhau đến phát sợ. Nguồn gốc và bản chất của bạo lực có thể khác nhau, nhưng cú sốc mà cả hai vụ gây ra đều tàn phá như nhau. Đó là ấn tượng tôi thu được qua chuyện trò với những người sống sót sau vụ đánh hơi độc.

Nhiều người trong số họ nhấn mạnh “căm thù bọn lưu manh Aum kia” ghê gớm như thế nào nhưng họ nhận thấy mình bị tước đoạt bất kỳ cửa xả nào cho “mối căm thù ghê gớm ấy”. Họ có thể đi đâu? Queo rẽ ở đâu? Sự bối rối của họ càng thêm tồi tệ bởi không ai có thể chỉ ra cho họ nguồn gốc của bạo lực. Ở nghĩa này – không có chỗ để hướng sự giận dữ và căm thù của họ vào – thì vụ đánh hơi độc và trận động đất đã có một sự tương đồng đáng kinh ngạc về hình thức.

Ở một vài khía cạnh, hai vụ này có thể ví với đằng trước và đằng sau của một vụ khổng lồ. Cả hai đều là vụ nổ kinh hoàng như ác mộng ở dưới chân chúng ta – từ dưới ngầm – khiến cho các mâu thuẫn, điểm yếu bị khuất lấp của xã hội chúng ta hiện lên rõ ràng như những hình phóng chạm nổi đáng sợ. Xã hội Nhật quả thật đã vô phương tự vệ trước những cuộc tấn công dữ dội này. Chúng ta bất lực, không thấy trước được chúng sẽ đến và không kịp chuẩn bị. Ứng phó với chúng, chúng ta không hiện hữu nổi. Rất rõ ràng là phe “chúng ta” đã thua.

Tức là cách kể chuyện mà phần lớn người Nhật có (hay tưởng tượng mình là một phần của nó) đã tan tành: không có cái gì trong “giá trị chung” tỏ ra hữu hiệu, dù chỉ chút ít, trong việc canh giữ và đẩy ra xa cái sức mạnh bạo lực mà quỷ không cho nó phát nổ dưới chân chúng ta.

Cứ cho là tình trạng khẩn cấp bất chợt xảy ra ở quy mô như thể nhất định sẽ sinh ra một mức độ hoang mang và sơ suất mới. Như các lời khai cho thấy, ở mọi cấp xã hội – trong Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm, sở chữa cháy, cảnh sát, các cơ sở y tế khác nhau – tất cả mọi người đều đã hành động theo phán đoán sai lầm và đều ít nhiều rối loạn.

Tuy nhiên, tôi không có ý chỉ tay bảo ban hay lên lớp bất cứ ai về các sai lầm cá nhân. Vào thời điểm đã muộn này, tôi không nói, “Chuyện đó không thể tránh được,” cũng không gợi ý rằng mỗi một sai lầm đều cần phải được sửa chữa hết. Đúng hơn, điều tôi hy vọng sẽ thấm sâu vào lòng mọi người là sự thừa nhận rằng hệ thống quản lý khủng hoảng của Nhật là thiếu ổn định và cực kỳ không đầy đủ. Các sai lầm về phán đoán tại hiện trường là kết quả của các lỗ hổng đang tồn tại trong hệ thống.

Còn nguy hiểm hơn nếu không hay biết gì rằng điều thật sự đã xảy ra lại chính là kết quả của những yếu kém kia, bởi lẽ thông tin này được coi là mật. Các thiết chế của Nhật vẫn là các nhóm điều hành tầng này lớp kia chồng xếp lên nhau, cực kỳ nhạy cảm với bất cứ sự “mất mặt” công khai nào, không muốn phô bày thất bại ra với “người ngoài”. Những nỗ lực điều tra chuyện đã xảy ra đều bị hạn chế nghiêm ngặt bằng mọi lý do mờ mịt vốn quen được chấp nhận: “Cái này đã được tòa xét xử...” hay “Đấy là việc của chính phủ...”

Rồi lại có những người được phỏng vấn mà dè dặt đến kỳ cục: “Bản thân tôi muốn cộng tác nhưng những người ở trên gác họ không hăng hái lắm...” Rất giống như là cảm thấy nếu tiết lộ quá nhiều thì một ai đó sẽ phải hứng lấy trách nhiệm vậy. Điển hình ở Nhật, lệnh im lặng không bao giờ là một lệnh trực tiếp, đúng hơn đó là một kiểu khê bấm nút từ trên: “Dù sao thì chuyện cũng đã xong và đã được giải quyết. Tốt nhất là không bắt buộc thì không nên nói nhiều...”

Trong khi chuẩn bị viết tiểu thuyết mới đây của tôi, Biên niên ký chim vặn dây cót, tôi đã nghiên cứu sâu vào vụ gọi là Sự kiện Nomonhan năm 1939, một vụ tập kích ác liệt của quân đội Nhật vào Mông Cổ. Càng đào vào các ghi chép tôi càng kinh ngạc về tính liều lĩnh, sự mất trí hoàn toàn của hệ thống chỉ huy của Quân đội Thiên hoàng Nhật. Trong suốt tiến trình lịch sử, làm sao tấn thảm kịch vô nghĩa này đã lại được cố tình lờ đi một cách vô đạo đức đến vậy? Nghiên cứu vụ hơi độc Tokyo, tôi lại kinh ngạc bởi cái cách bưng bít, lảng tránh trách nhiệm của xã hội Nhật, thật tình nó không khác chút nào hết với các cách Quân đội Thiên hoàng Nhật đã làm hồi xưa.

Về bản chất, người lính bộ Nhật với khẩu súng trong tay là người gặp rủi ro nhiều nhất, chịu đựng nhiều nhất, đối diện với những nỗi kinh hoàng tồi tệ nhất và cuối cùng được bù đắp ít nhất, trong khi các sĩ quan và tình báo đẳng sau chiến tuyến lại không phải gánh một chút trách nhiệm nào. Họ nấp sau những tấm mặt nạ, từ chối thừa nhận thất bại, sơn phủ lên những thất bại của mình bằng những thuật ngữ đao to búa lớn và các cách tu từ. Vì nếu sự dè dặt rành rành như thế ở mặt trận mà phơi bày ra thì họ, những người chỉ huy, sẽ bị cách chức và trừng phạt. Thường thì, điều này có nghĩa là hara-kiri [mổ bụng tự sát]. Thế là sự thật về câu chuyện liền được coi là “bí mật quân sự” trên danh nghĩa, niêm phong kín không cho dân chúng nhìn vào.

Theo cách đó, vô vàn binh lính đã bị hy sinh ột chiến lược điên rồ trong một trận quyết tử cay đắng trên chiến tuyến (tệ hại hơn bất cứ ai trông đợi). Ngay cả sau đó đã hơn năm chục năm, tôi vẫn còn sốc khi biết rằng người Nhật đã lao vào một trận đánh rành rành là ngu xuẩn như thế. Nhưng tại nước Nhật hiện nay đây, chúng ta đang lặp lại câu chuyện tương tự đó. Cơ ác mộng lại tiếp tục.

Cuối cùng, các lý do cho thất bại của chúng ta ở Nomonhan không bao giờ được Bộ chỉ huy tối cao Quân đội phân tích thích đáng (ngoài vài nghiên cứu khá vội vã), nên ta tuyệt đối chẳng học được gì. Không có bài học nào được truyền lại, và với sự thay thế một vài nhân vật ở Đội quân Quan Đông, mọi thông tin về cuộc chiến ở cái mặt trận xa xôi ấy đã được gói kín bưng một cách hiệu quả. Hai năm sau, Nhật bước vào Thế chiến II, và sự điên rồ và thảm kịch y như từng xảy ra ở Nomonhan lại được lặp lại trên một quy mô khổng lồ.

Một động cơ cá nhân khác nữa ới quan tâm của tôi đến vụ đánh hơi độc Tokyo là nó diễn ra ngầm dưới đất. Những thế giới ngầm dưới đất – giếng, hào chui, hang, hốc, sông và suối ngầm, ngõ ngách tăm tối, tàu điện ngầm – luôn mê hoặc tôi và là các mô típ quan trọng trong tiểu thuyết của tôi. Hình ảnh ấy, chỉ là một ý tưởng về một lối đi bí mật, cũng đủ lập tức khiến đầu tôi ngập tràn các câu chuyện...

Bối cảnh dưới ngầm đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong tiểu thuyết của tôi: Xứ Thần tiên Vô tình và Nơi tận cùng thế giới và Biên niên ký chim vặn dây cót. Các nhân vật đi vào Thế giới Bên dưới tìm kiếm điều gì đó và ở dưới đó các cuộc phiêu lưu khác nhau đã mở ra. Dĩ nhiên họ đi xuống dưới ngầm theo cả hai nghĩa thể chất lẫn tinh thần. Trong Xứ Thần tiên Vô tình, một chủng người hư cấu tên là INKling sống ở bên dưới chúng ta đã từ thời nào không ai nhớ nổi. Những tạo vật khủng khiếp, không có mắt và sống bằng thịt thối rữa. Họ đã đào ngầm một mạng đường hầm rộng lớn nối các “ổ” của họ ở bên dưới Tokyo. Nhưng người thường thậm chí còn chưa từng nghĩ là họ có hiện diện. Nhân vật chính vì một lý do nào đó đã xuống cái quang cảnh bí ẩn dưới ngầm đó, gặp những dấu vết ghê rợn cho thấy tình trạng người INKling sống nhưng nhúc ở dưới đó, tìm được đường đi qua những khoảng tối thẳm dưới lòng đất rồi trở lên bình an vô sự ở ga Aoyama Itchome trên tuyến Ginza.

Sau khi viết tiểu thuyết này, đã có lần đi trên tàu điện ngầm Tokyo, tôi huyền hoặc nghĩ mình đã thấy người INKling “ở ngoài kia” trong bóng tối. Tôi tưởng tượng họ đang lăn một tảng đá vào đường xe chạy, cắt đứt nguồn điện, phá vỡ cửa sổ, tràn lên chiếm các toa, xé toạc chúng ta ra bằng những chiếc răng sắc như dao cạo.

Một tưởng tượng trẻ con, đúng thế. Nhưng dù thích hay không thì khi tin vụ đánh hơi độc ở Tokyo đến với tôi, tôi phải thú nhận là đám INKling kia đã hiện ra trong đầu mình: những bộ mặt tối tăm lừng lờ chờ sẵn ở ngay bên ngoài cửa sổ toa. Nếu tôi thả lỏng kiểm chế, mặc ình tiến đến một chứng hoang tưởng rất riêng tư, tôi có thể đã tưởng tượng ra mối dây liên hệ nhân quả giữa các tạo vật ma quái mà tôi sáng tạo ra với đám chân tay bí ẩn đang rình rập vồ mồi là những hành khách đi tàu điện ngầm kia. Mối liên hệ ấy, dù tưởng tượng hay thật, đã cho tôi thêm một lý do khá là cá nhân nữa để viết quyển sách này.

Tôi không có ý dựng những người theo giáo phái Aum thành những quái vật bước thẳng ra từ các trang sách của H.P.Lovecraft 5 . Chuyện tôi cho người INKling xuất hiện trong Xứ Thần tiên Vô tình chắc chắn là nói lên được nhiều hơn những mối sợ nguyên sơ nằm ẩn ở trong tôi. Dù có nguồn gốc từ đầu óc tôi hay từ sự vô thức tập thể, chúng là một hiện diện mang tính biểu tượng hay nếu không thì cũng tiêu biểu ới nguy hiểm thuần túy và giản đơn. Không bao giờ bị tách ra khỏi bóng tôi, luôn luôn ở ngay bên ngoài tầm nhìn của chúng ta. Nhưng có những lúc mà ngay cả chúng ta, những đứa con của ánh nắng, cũng có thể tìm thấy sự dễ chịu trong vòng tay an ủi dịu dàng của bóng tối. Chúng ta cần màn đêm che chở. Nhưng dù sao đi nữa, chúng ta cũng sẽ không mạo hiểm đi xa hơn, mở toang cái cửa khóa kín dẫn xuống những góc tối sâu thẳm nhất. Vì sau cánh cửa đó sẽ trải ra câu chuyện tăm tối không thể xuyên qua của thế giới INKling.

Vậy nên, trong bối cảnh cách kể chuyện của chính tôi đây, năm “đặc vụ” Aum, những kẻ chọc thủng các bọc sarin bằng đầu dù mài nhọn, chính là đã phóng tay thả tung đi đàn INKling ở bên dưới các con phố Tokyo. Chỉ cần nghĩ thế thôi là lòng tôi đã tràn ngập kinh sợ, cho dù ý nghĩa đó có quá đơn giản đi nữa. Nhưng tôi cần phải nói to điều này lên: lẽ ra chúng không được phép làm cái việc mà chúng đã làm. Bất kể vì lý do gì.

1 Theodore John Kaczynski (sinh 22/05/1942), còn có biệt danh “The Unabomber” (Kẻ Đánh Bom) từng là một nhà toán học và phê bình xã hội, tốt nghiệp Đại học Havard, lấy bằng Tiến sĩ Toán ở đại học Michigan, làm giáo sư trợ giảng tại đại học California ở tuổi 25 trước khi trở thành thủ phạm của 16 vụ đánh bom thư ở Mỹ từ năm 1978 đến 1995. [BT] 2 Tài liệu này có tên Industrial Society and Its Future (Xã hội Công nghiệp và Tương lai của nó), được biết đến rộng rãi hơn với cái tên Tuyên ngôn Kẻ Đánh Bom do một người tên là “FC” gửi đến cho hai tờ The New York Time và The Washington Post vào tháng 4/1995; FBI nhận diện “FC” chính là Kẻ Đánh Bom, có dính líu tới ba vụ giết người và mười sáu vụ đánh bom khác. Tác giả dọa gửi bom đến một nơi không nêu rõ “với ý định giết người” trừ phi một trong hai tờ báo đăng bản thảo đó lên. Chương lý và giám đốc FBI đề nghị cho đăng và đến tháng 9/1995, nó xuất hiện ở một phụ bản đặc biệt trên cả hai tờ báo. Việc này đã dẫn David Kaczynski rút ra điểm tương đồng giữa Kẻ Đánh Bom và Theodore Kaczynski, người anh lập dị của ông. Theodore bị bắt hồi tháng 4/1995 rồi bị kết án tù chung thân năm 1998. [ND] 3 Viết tắt của “Extraterrestrial”: Người ngoài Hành tinh. E.T.: The Extra-terrestrial đồng thời là một bộ phim khoa học giả tưởng sản xuất năm 1982 do Steven Spielberg đạo diễn. [BT] 4 Tiếng Nhật: Sekai no awari to

Hādoboirudo Wādarando là tiểu thuyết xuất bản năm 1985 của Murakami. [BT] 5 Howard Phillips Lovecraft (1890-1937): nhà văn Mỹ chuyên viết tiểu thuyết khoa học, kinh dị và kỳ ảo. Ý tưởng chính chủ yếu trong các tác phẩm của ông là đầu óc con người không thể hiểu nổi cuộc sống và vũ trụ về cơ bản là xa lạ. [BT]

22. Lời Cuối (1)

Lời cuối(1)

Khi làm quyển sách này tôi đã dự mấy phiên tòa xét xử các bị cáo trong vụ đánh hơi độc ở Tokyo. Tôi muốn nhìn tận mắt, nghe tận tai những người này, cốt để hiểu được họ là thế nào. Tôi cũng muốn biết bây giờ họ đang nghĩ gì. Cái tôi tìm thấy ở đó là một cảnh tượng buồn, u ám, vô vọng. Tòa như một gian phòng không cửa ra. Chắc ban đầu cũng có một lối ra nhưng nay thì nó đã thành một gian phòng ác mộng không nẻo thoát.

Phần lớn bị cáo đã đánh mất hoàn toàn sự tín nhiệm Shoko Asahara 2 với tư cách là sư phụ của họ. Giáo chủ mà họ tôn thờ tẻ ra là một gã tiên tri giả mạo không hơn không kém, và nay họ hiểu mình đã bị các dục vọng rối loạn của hắn điều khiển như thế nào. Các thực tế rằng vì làm theo lệnh của hắn mà họ đi đến chỗ gây tội ác chống lại loài người đã buộc họ phải tự vấn lương tâm để rồi hối tiếc sâu sắc về hành động của mình. Nay phần lớn họ nói đến cựu Giáo chủ đơn giản là Asahara, vứt đi mọi danh hiệu tôn vinh. Thỉnh thoảng còn thoáng mang hơi hướm lảng mạt. Tôi không thể tin rằng ngay từ ban đầu những người này đã chủ động dính vào một hành vi vô nghĩa, kinh hoàng như thế. Nhưng mặt khác, tại một thời điểm nào đó trong đời, họ đã lia bỏ thế giới để tìm lấy ở Aum Shinrikyo một thế giới không tưởng về mặt tâm linh, một việc mà họ không hề ăn năn hay hối tiếc.

Điều này thể hiện khá rõ khi họ được tòa yêu cầu làm rõ các chi tiết của học thuyết Aum, lúc ấy họ rất hay nói đại khái như, “Vâng, người bình thường thì thấy cái này khó hiểu nhưng...” Họ vẫn tin mình ở một cấp độ tâm linh cao hơn “người bình thường” và có cảm giác tựa như họ được đặc cách lựa chọn. Tuy họ không nói ra nhiều lắm, tôi vẫn nhận ra trong lời lẽ của họ một thông điệp cùng chung luận điệu: “Chúng tôi cực kỳ ân hận về những tội ác chúng tôi đã gây ra. Chúng tôi đã phạm sai lầm. Nhưng người cần chê trách là Shoko Asahara, kẻ đã lừa chúng tôi thừa hành lệnh của ông ta. Giá như ông ta không quá sa đà, chúng tôi có thể theo đuổi yên ổn và đúng đắn các mục tiêu tôn giáo của chúng tôi mà chẳng phiền đến ai.” Nói cách khác: “Kết quả thật tồi tệ và chúng tôi lấy làm tiếc cho chuyện đó. Tuy nhiên, các mục tiêu cơ bản của Aum Shinrikyo không gọn tí vết, và chúng tôi tuyệt nhiên không cảm thấy có nhu cầu phải lập tức cự tuyệt chúng.”

Tôi tìm thấy niềm tin không lung lay vào “tính đúng đắn của các mục tiêu” này không chỉ ở những người theo Aum tôi phỏng vấn, mà còn ở cả những người đã bỏ Aum và bây giờ công khai phê phán tổ chức này. Tôi hỏi tất cả họ cùng một câu như nhau, đó là: anh/chị có thấy hối hận khi gia nhập Aum không? Hầu như đều trả lời: “Không, không hối tiếc. Tôi không nghĩ những năm tháng ấy là uổng phí.” Tại sao lại thế? Câu trả lời đơn giản thôi – vì ở trong Aum họ tìm thấy mục đích trong sáng mà trong xã hội bình thường họ không tìm thấy. Dù cuối cùng nó có trở thành một cái gì ghê tởm đi nữa thì ký ức đầm ấm, ngời ngời về sự bình yên họ tìm thấy lúc ban đầu vẫn cứ còn lại trong lòng họ và không thứ gì khác có thể dễ dàng thay thế.

Ở cái nghĩa này, con đường của Aum vẫn mở ra với họ. Tôi không nói có khả năng các thành viên cũ lại quay về giáo phái. Nếu họ đã nhận ra rằng nó là một hệ thống rất nhiều tì vết và nguy hiểm, đã tán thành rằng những năm tháng trải qua trong Aum chất đầy những mâu thuẫn và sai sót. Nhưng đồng thời tôi vẫn có cảm tưởng là trong họ vẫn ít nhiều còn hằn sâu một lý tưởng về Aum – một nhãn quan không tưởng, một ký ức về ánh sáng. Nếu một ngày nào đó có điều gì chứa đựng thứ ánh sáng tương tự vụt qua trước mắt họ (không nhất thiết phải là một tôn giáo) thì cái hiện đang ở trong họ ấy sẽ lại bị cuốn đi theo. Ở nghĩa này thì lúc đó, điều nguy hiểm nhất cho xã hội chúng ta sẽ không phải là bản thân Aum Shinrikyo mà là các thực thể khác “giống như Aum.”

Sau vụ hơi độc Tokyo, sự chú ý của xã hội đặc biệt hướng vào Aum Shinrikyo. Câu hỏi lại được day đi day lại: “Sao những người ưu tú, học cao biết rộng như thế lại có thể đi tin vào một thứ tôn giáo mới toanh, khô khan, nguy hiểm như vậy?” Dĩ nhiên đúng là ban lãnh đạo Aum gồm toàn những người ưu tú với thành tích hàn lâm nổi bật, cho nên không mấy ngạc nhiên khi ai cũng choáng khi phát hiện ra điều này. Nhiều người nói rằng việc những người có điều kiện tiến thân như thế mà lại dễ dàng chối bỏ vị trí xã hội đầy hứa hẹn dành ình để chạy vào một tôn giáo mới là dấu hiệu thực sự cho thấy hệ thống giáo dục của Nhật đang có một khiếm khuyết chết người.

Nhưng khi phỏng vấn các thành viên và cựu thành viên của Aum, tôi cảm thấy hết sức mạnh mẽ rằng không phải họ đi theo hướng đó cho dù họ là một bộ phận của những người ưu tú, mà chính bởi vì họ ưu tú nên họ mới đi vào hướng đó.

Có lẽ cái thực thể gọi là Aum Shinrikyo phảng phất giống với Mãn Châu trước Thế chiến II. Nhật Bản đã dựng lên nhà nước bù nhìn của Mãn Châu năm 1932, và những người xuất sắc nhất, tốt đẹp nhất – những nhà kỹ trị, kỹ thuật viên và học giả hàng đầu – cũng đã làm tương tự là từ bỏ cuộc sống đầy hứa hẹn của mình ở Nhật mà đi sang lục địa, nơi họ nhìn thấy đầy khả năng... Phần lớn họ đều trẻ, cực kỳ có tài, được học hành đến nơi đến chốn, đầu óc họ đầy những viễn cảnh mới tạo ra, chứa chan hoài bão. Chừng nào còn ở trong nước Nhật, với cấu trúc trói buộc của nó, chừng ấy họ còn tin rằng không có đầu ra hiệu quả nào cho toàn bộ năng lượng của mình. Chính vì thế họ đã tìm ra mảnh đất nhiều tính thử nghiệm, dễ chịu hơn này, dù như vậy có nghĩa là họ đã nhảy ra khỏi lối đi thông thường. Xét riêng ở nghĩa này, họ có động cơ trong sáng và là những người lý tưởng chủ nghĩa, mang đầy trong đầu một cảm thức về tính mục đích. Theo họ, họ đang cất chân theo “con đường đúng”.

Vấn đề là còn thiếu một cái gì rất cốt yếu. Nay chúng ta có thể nhìn lại để thấy rằng điều còn khuyết đó chính là nhận thức mang tính lịch sử có chiều sâu và đúng đắn, hoặc ở một nấc cụ thể hơn, là sự đồng nhất giữa ngôn ngữ và hành động. Các khẩu hiệu rất kêu, được đánh bóng như “Năm Chung tộc Sống trong hài hòa” và “Toàn thể Thế giới Chung Một Mái nhà” bắt đầu khoác lên chính chúng sự tồn tại độc lập, trong khi ở hậu cảnh, sự trống rỗng không tránh khỏi về đạo đức để ra từ đó đã bị lấp vùi trong các thực tế đầm máu của thời đại. Các nhà kỹ trị đầy tham vọng kia cuối cùng cũng đã bị cơn lốc xoáy khủng khiếp của lịch sử nuốt chửng.

Do toàn bộ vụ Aum Shinrikyo diễn ra rất mới đây cho nên hãy còn quá sớm để khẳng định chính xác điều gì còn thiếu trong trường hợp này. Nhưng theo nghĩa rộng, vẫn có thể đem áp dụng vào cho Aum cái điều mà tôi đã nói về tình thế “giống Mãn Châu” này: thiếu một thể giới quan lớn rộng, và sự cách biệt giữa lời nói với việc làm vốn là hệ quả của điều này.

Tôi chắc rằng mỗi thành viên trong giới tinh hoa Khoa học và Công nghệ đều có lý do riêng của mình để chối từ thế giới và gia nhập Aum. Nhưng tất cả họ đều có một ước vọng chung là được đem bản lĩnh kỹ thuật và kiến thức đã thu nhận được vào phục vụ một mục đích có ý nghĩa hơn. Họ đã không thể không nghi ngờ nghiêm trọng cái cỗ máy nghiền vô nhân đạo, thực dụng của chủ nghĩa tư bản và hệ thống xã hội mà ở đó thực chất cũng như cố gắng của họ - ngay cả đến lý do tồn tại của chính họ - cũng bị nghiền nát ra vô ích.

Ikuo Hayashi, kẻ thả sarin ở trên xe điện ngầm của tuyến Chiyoda, dẫn đến cái chết của hai nhân viên xe điện ngầm, rõ ràng là một người thuộc típ này. Hắn từng nổi tiếng là một nhà phẫu thuật xuất sắc, tận tụy với người bệnh. Có lẽ nhiều khả năng chính vì hắn là một bác sĩ quá tốt như thế nên hắn mới bắt đầu không tin ở cái hệ thống y tế gặp toàn mâu thuẫn với khuyết điểm như hiện nay. Kết quả là hắn bị kéo đến một thế giới tâm linh tích cực với nhân quan về một thế giới không tương hoàn hảo, tuyệt đẹp mà Aum cung cấp.

Trong cuốn sách của mình, Aum và tôi, hắn viết những dòng dưới đây về hình ảnh hắn từng có khi ở Aum:

Trong bài thuyết pháp của mình, Asahara nói đến Kế hoạch Shambhala, liên quan đến việc xây dựng một Làng Hoa Sen. Ở đây sẽ có một Bệnh viện Thái Không, một trường Shinri cung cấp nền giáo dục thấu triệt [...] Chăm sóc y tế sẽ được gọi là Y tế Thái Không, dựa trên nhân quan của Asahara về một chiều kích khác và ký ức về các kiếp trước mà ông ta nhìn thấy trong khi thiền. Y học Thái Không sẽ khám nghiệm nghiệp căn và mức năng lượng của bệnh nhân cũng như xem xét đến cái chết và đầu thai [...] Tôi từng mơ về một

địa điểm tự nhiên, xanh tươi với những tòa cao ốc điểm xuyết cho phong cảnh ấy, nơi chăm sóc y tế và giáo dục đích thực được tiến hành. Những gì tôi hình dung thấy và Làng Hoa Sen là một và giống hệt như nhau.

Bởi thế, Hayashi đã mơ ước được cống hiến bản thân ột thể giới lý tưởng không tưởng, mơ trải qua tu hành gian nan không lấm bụi trần, đem ra thực hành một kiểu chăm sóc y tế mà hẳn có thể bỏ hết tâm huyết vào đó và làm cho nhiều bệnh nhân được dễ chịu nhất trong sức hần. Những động cơ này thực sự trong sáng, và cái hình dung ấy hiện lên ở đây có vẻ đẹp cùng nét huy hoàng riêng của nó. Tuy nhiên, lui lại một bước thì lại thấy quá rõ ràng những nhận xét thơ ngây này bị cắt rời hoàn toàn với thực tế. Trong mắt chúng ta, việc này cũng giống như một bức tranh phong cảnh thiếu mất mọi cảm nhận xa gần. Nhưng giả sử ai đó trong chúng ta là bạn của Hayashi và vào thời điểm hắn đang suy xét việc xuất gia theo Aum chúng ta lại cố đưa cho hắn vài bằng chứng thuyết phục rằng các ý tưởng của hắn đã thoát ly thực tế thì sẽ rất khó.

Những gì chúng ta nên nói với bác sĩ Hayashi thực ra chỉ rất đơn giản như sau: “Hiện thực là do mơ hồ và mâu thuẫn tạo nên, nếu ông loại trừ hai yếu tố này đi thì cái ông có sẽ chẳng còn là hiện thực nữa. Đi theo ngôn ngữ và một logic có vẻ nhất quán, ông có thể nghĩ rằng mình có khả năng loại trừ được khía cạnh này của hiện thực, nhưng nó vẫn sẽ luôn phục ở đó, sẵn sàng phục thù.”

Nhưng tôi ngờ rằng lập luận này sẽ không thuyết phục được bác sĩ Hayashi. Dùng thuật ngữ chuyên môn và một kiểu logic tĩn, hẳn sẽ phản bác dữ dội, phác họa ra con đường hắn định đi trước mắt mới đúng đắn, đẹp để làm sao. Cho nên ở một lúc nhất định nào đó chúng ta không thể làm được gì hơn, ngoại trừ im lặng.

Sự thật đáng buồn là cái ngôn ngữ và logic xa rời thực tế kia lại có sức mạnh lớn hơn nhiều so với ngôn ngữ và logic của thực tế - cùng với tất cả khối vật chất xung quanh đang đè sụp xuống như một tảng đá xuống bất cứ hành động nào của chúng ta. Cuối cùng, không thể hiểu được ngôn ngữ nhau, chúng ta tách khỏi nhau, đi theo các hướng riêng biệt.

Đọc các ghi nhận của Ikuo Hayashi, chúng ta thường buộc phải dừng lại mà nghĩ rồi tự hỏi những câu đơn giản như: “Tại sao hắn lại cứ phải kết thúc ở đó?” Đồng thời chúng ta thấy mình tràn ngập cảm giác bất lực khi nhận ra mình đã chẳng thể làm được gì để ngăn hắn lại. Bạn thấy buồn lạ lùng. Điều làm cho bạn cảm thấy trống rỗng nhất trong mọi thứ chính là việc biết rằng chính những người phê phán mạnh mẽ nhất cái “xã hội duy lợi” của chúng ta lại là những người đã sử dụng “logic vị lợi” làm vũ khí và kết cục là tàn sát hàng loạt con người.

Nhưng đồng thời liệu có ai sẽ nghĩ, “Tôi là một người nhỏ nhoi không quan trọng, và nếu tôi kết thúc đời mình như một kẻ lãng nhàng trong hệ thống xã hội, sống mòn cho tới chết, thôi – thế cũng được” cơ chứ? Dù ít dù nhiều, tất cả chúng ta đều muốn trả lời cho câu hỏi tại sao chúng ta lại sống trên quả đất này, tại sao chúng ta lại chết và biến đi. Chúng ta không nên phê phán một ý định chân thành nhằm tìm được câu trả lời ấy. Nhưng đây chính là chỗ có thể tạo nên một kiểu sai lầm chết người. Các tầng thực tại bắt đầu bị bóp méo. Bạn chợt nhận ra vùng đất hứa đã hóa thành một cái gì khác với cái bạn đang tìm kiếm. Như Mark Strand đã viết trong thơ của ông: “Núi không còn là núi, mặt trời chẳng phải mặt trời.”

Để cho không còn xuất hiện thêm một Ikuo Hayashi thứ hai, thứ ba nào nữa, điều cốt tử với xã hội chúng ta là dừng lại và xem xét, trong mọi ngóc ngách của nó, các vấn đề đã được vụ đánh hơi độc Tokyo làm cho nổi lên bề mặt một cách đầy bi kịch đến thế. Phần lớn người ta đã bỏ câu chuyện này lại sau lưng. “Thế là xong đấy,” họ nói. “Vụ này lớn nhưng tất cả thủ phạm đã bị bắt, mọi sự đã gói lại và chẳng còn liên quan gì tới chúng ta nữa.” Nhưng chúng ta cần nhận thức rằng phần lớn những người gia nhập các giáo phái đều không phải là người dị thường, họ không có điểm gì thiệt thòi, họ không lệch lạc. Họ là những người sống cuộc đời thường thường bậc trung (và nhìn từ ngoài có khi còn hơn cả bậc trung nữa), những người đang sống gần quanh tôi. Và cả quanh bạn.

Có thể họ đã nghĩ về mọi chuyện hơi quá nghiêm túc một chút. Có lẽ trong nội tâm họ có nỗi đau nào đó họ cứ mang theo. Họ không giỏi bày tỏ cảm xúc của mình cho người khác và có phần nào đó bất an. Họ không thể tìm ra cách thích hợp để tự diễn đạt bản thân, và cứ dấn đo qua lại giữa cảm giác kiêu hãnh và cảm giác mình thiếu năng lực. Tôi rất có thể là như thế. Và cả bạn nữa.

—1 Bài viết này dựa trên một bài phê bình sách đăng trên tạp chí Hon no hanashi số tháng 10 năm 1998 về cuốn Aum và tôi của Ikuo Hayashi. [TG] 2 Lúc sắp in sách này, Shoko

Asahara vẫn đang bị xét xử. Tháng Giêng năm 2000, Aum cho ra một tuyên bố hủy tư cách Giáo chủ của hắn, đổi tên Aum thành Aleph và thề tiến hành các cải cách, gồm một lời hứa tuân theo pháp luật. [ND]

23. Phụ Lục: Kết Quả Tòa Án Xét Xử Các Thành Viên Aum Shinrikyo- -(tính Từ Ngày 4 Tháng Tám, 2000)

PHỤ LỤC: Kết quả tòa án xét xử các thành viên Aum Shinrikyo- -(tính từ ngày 4 tháng Tám, 2000)

Những người bị xử do dính líu vào vụ đánh hơi độc trên xe điện ngầm Tokyo

Trùm sở Vẫn đang tiếp tục sơ thẩm

Chizuo Matsumoto bên công tố đang trình

(Shoko Asahara) bằng chứng

Những kẻ thả hơi độc gồm

Ikuo Hayashi Bị kết án tù chung thân,

nay đang thụ án

Masato Yokoyama Bị kết án tử hình

đang kháng án

Yasuo Hayashi Bị kết án tử hình

đang kháng án

Toru Toyoda Bị kết án tử hình (17/7/2000)

Ken'ichi Hirose Bị kết án tử hình (17/7/2000)

Các lái xe chở những kẻ trên đi thả hơi độc

Koichi Kitamura Bị kết án tù chung thân

đang kháng án

Kiyotaka Tonozaeki Bị kết án tù chung thân

đang kháng án

Shigeo Sugimoto Bị kết án tù chung thân

(17/7/2000)

Tomomitsu Niimi Vẫn đang chờ xử lần đầu;

luật sư đang trình bằng chứng

Katsuya Takahashi Đang lẩn trốn, đối tượng điều

tra đặc biệt của cảnh sát

Những người phụ trách thông tin liên lạc

Yoshihiro Inoue Bị kết án tù chung thân

bên công tố đang kháng án

Các thành viên khác trong ban lãnh đạo

Kazuaki Okazaki Bị kết án tù chung thân
đang kháng án
Kiyohide Hayakawa Bị kết án tử hình (28/7/2000)
Satoru Hashimoto Bị kết án tử hình (25/7/2000)
Tomoko Matsumoto Bị kết án sáu năm tù giam,
(vợ của Asahara) đang kháng án lần cuối
Hisako Ishii Bị kết án tù 3 năm tám 8 tháng,
hiện đang thụ án
Fumihiko Joyu Bị kết án 3 năm tù,
đã được thả ngày 29/12/1999
Yoshinobu Aoyama Bị kết án 12 năm tù;
đang kháng án
Tomomasa Nakagawa Vẫn đang xử sơ thẩm
Seiichi Endo Vẫn đang xử sơ thẩm
Masami Tsuchiya Vẫn đang xử sơ thẩm

24. Phần 2 - Nơi Được Hứa Hẹn - Part 01

PHẦN HAI: NƠI ĐƯỢC HỨA HẸN- -

Đây là nơi đã được hứa hẹn,
khi tôi đi ngủ,
khi tôi thức dậy thì nó bị lấy đi.
Đây là nơi lạ với bất kỳ ai,
nơi tên những con tàu và những vì sao
dạt ra xa ngoài tầm với.
Núi không còn là núi,
mặt trời chẳng phải mặt trời.
Nó từng thế nào, người ta muốn quên đi.
Tôi trông thấy tôi, tôi trông thấy
trên lông mày tôi bờ bóng tối.
Đã có thời tôi là toàn vẹn, đã có thời tôi tuổi thanh xuân...
Tựa như điều đó giờ này quan trọng
như bạn có thể nghe thấy tôi
như bão tố nơi đây chẳng bao giờ ngừng.
Tựa

Khi viết Ngầm, tôi coi việc tránh đọc mọi tường thuật của thông tin đại chúng về Aum là một điều có tính nguyên tắc. Tôi cố đặt mình càng nhiều càng tốt vào cái tình huống mà các nạn nhân của vụ đánh hơi độc đã sa vào hôm ấy, bị một sức mạnh chết người mình không hề hay biết chộp lấy hoàn toàn bất ngờ.

Vì lý do ấy, tôi cố tình loại bỏ khỏi Ngầm bất cứ quan điểm Aum nào. Tôi sợ sẽ làm cho quyển sách lạc trọng điểm. Trên hết tôi muốn tránh cái kiểu tiếp cận thiếu chính kiến khi cố nhìn cho thấy đủ quan điểm của cả hai bên.

Vì thế một số người đã phê bình quyển sách là một chiều nhưng đầu sao tôi cũng đã chủ ý đặt máy camera của tôi vào một điểm cố định. Tôi muốn tìm kiếm một quyển sách đem người ta đến gần hơn với những người được phỏng vấn (nhưng không phải lúc nào cũng có nghĩa là ở cùng một bên.) Tôi muốn một quyển sách khiến bạn cảm thấy những gì ở nạn nhân đã cảm thấy, nghĩ cái mà họ nghĩ. Như thế không có nghĩa là tôi hoàn toàn phớt lờ ý nghĩa xã hội của Aum Shinrikyo.

Nhưng khi quyển sách này được phát hành và các dư âm từ sự kiện ấy đã lắng xuống, câu hỏi “Aum Shinrikyo là gì?” lại nổi lên trong tôi. Sau tất cả, quyển sách này là một nỗ lực khôi phục lại ý thức về sự cân bằng cho điều mà tôi coi là tường thuật thiên vị. Một khi nhiệm vụ đó được thực hiện xong, tôi sẽ phải nghĩ liệu chúng ta có nhận được từ câu chuyện những thông tin đúng và chính xác về phía Aum hay không.

Trong Ngầm, Aum Shinrikyo giống như một mối đe dọa không thể nhận diện – một “cái hộp đen”, gọi như thế cũng được, thỉnh linh, từ đâu không biết, tấn công vào cái thường ngày. Nay, bằng cách riêng của mình, tôi muốn cố hé mở chiếc hộp đen đó ra để nhòm một cái xem có gì bên trong. Đem so và đối chiếu các nội dung của nó với quan điểm được tập hợp lại trong Ngầm, tôi hi vọng có thể hiểu được sâu hơn.

Một động cơ nữa thúc giục tôi là cảm thức mạnh mẽ về nỗi sợ mà chúng ta vẫn chưa đụng đến, chứ chưa nói đến giải quyết, vấn đề cơ bản nào nổi lên từ vụ đánh hơi độc. Đặc biệt vẫn còn chưa có sự lựa chọn hữu hiệu hay mạng lưới an toàn nào cho những người ở bên ngoài hệ thống chính tắc của xã hội Nhật (cụ thể là thanh niên). Chừng nào trong xã hội của chúng ta còn tồn tại khoảng cách then chốt ấy, giống như một thứ hổ đen, thì cho dù Aum có bị trấn áp, các trường sức hút từ tính khác – các nhóm “giống như Aum” – vẫn sẽ nổi lên, và cảm chắc vẫn sẽ xảy ra các sự cố tương tự.

Trước khi viết Nơi được hứa hẹn, tôi cảm thấy băn khoăn: nay khi đã viết xong, tôi còn cảm thấy một linh tính gở mạnh mẽ hơn. Tìm các nạn nhân vụ đánh hơi độc bằng lòng trả lời phỏng vấn không phải lúc nào cũng dễ, và vì nhiều lý do khác nhau, tìm để phỏng vấn các thành viên của Aum Shinrikyo, kể cả các cựu thành viên, cũng không phải một việc dễ dàng. Có thể dùng loại tiêu chuẩn nào để chọn người mình sẽ phỏng vấn? Làm thế nào để chọn ra một đại diện tiêu biểu? Và ai có thể nói đó là đại diện tiêu biểu? Tôi cũng lo rằng dù chúng ta có tìm được người như thế và nghe những gì họ cần nói thì có thể hóa ra đó chỉ là sự truyền đạo. Liệu chúng tôi có thể giao tiếp với nhau theo một cách nào đó có ý nghĩa không?

Ban biên tập tạp chí Bungei Shunju, các bài phỏng vấn được đăng đầu tiên trên tờ báo này, đã tìm các thành viên và cựu thành viên của Aum cho tôi. Nói chung các phỏng vấn đều được thực hiện theo phong cách và cách trình bày tương tự với trong Ngầm. Tôi quyết định hết sức chiều theo ý từng người, để người được phỏng vấn muốn dùng bao nhiêu thì giờ để trả lời cũng được. Mỗi bận phỏng vấn lâu ba, bốn giờ. Các băng ghi âm được chuyển sang thành bản viết và những người trả lời phỏng vấn được yêu cầu xem lại. Họ có thể bỏ những phần mà sau khi suy nghĩ họ không muốn thấy sẽ được in ra và có thể cho thêm vào những câu họ nghĩ là quan trọng mà trong lúc phỏng vấn họ đã quên không nói. Cuối cùng khi họ bằng lòng cho làm thì các bài phỏng vấn mới được đăng. Tôi muốn dùng tên thật của họ càng nhiều càng tốt, nhưng các cuộc phỏng vấn này thường kèm một điều kiện là khi đã dùng tên giả thì không được đưa ra chỉ dẫn nào.

Nói chung chúng tôi không cố gắng điều tra xem các lời phát biểu trong phỏng vấn có thật sự chính xác hay không, chỉ trừ phi rõ ràng những gì họ nói ra mâu thuẫn với các sự kiện đã biết. Một số người có thể phản đối cách làm này, nhưng việc của tôi là nghe những cái người ta cần nói và ghi lại càng minh bạch càng tốt. Cho dù có vài chi tiết không đúng với hiện thực thì cách kể tập thể của những câu chuyện này tự nó đã mang một hiện thực đầy sức mạnh. Đây là một điều mà các nhà tiểu thuyết nhận thức được sâu sắc, và là lý do tại sao tôi nhìn nhận nó là công việc thích hợp ột nhà tiểu thuyết.

Nhưng các phỏng vấn ở Ngầm và các phỏng vấn thu thập ở đây không thật giống nhau về trình bày. Lần này tôi thường xen ý kiến của tôi vào, nói lên những hồ nghi và thậm chí thảo luận về nhiều vấn đề khác

nhau. Trong Ngâm tôi cố giữ mình ở hậu trường càng nhiều càng tốt nhưng lần này tôi quyết định làm một người tham gia tích cực hơn, như đôi khi câu chuyện bắt đầu đi chệch sang hướng tôn giáo quá nhiều chẳng hạn, tôi thấy như vậy là không thích hợp.

Tôi không phải một chuyên gia về tôn giáo, cũng không phải là một nhà xã hội học, dù cho có muốn tưởng tượng thế nào. Tôi chẳng là gì hết ngoài một nhà tiểu thuyết đơn giản, không trau chuốt lắm. (Đây không phải là khiêm tốn vờ, nhiều người có thể làm chứng.) Hiểu biết của tôi về tôn giáo không nhiều hơn trình độ một người hoàn toàn nghiệp dư cho nên có ít cơ may là tôi sẽ đứng vững nếu lên đài tranh luận với một vài tín đồ sùng đạo.

Tôi đã bận tâm như vậy khi bắt đầu các cuộc phỏng vấn này nhưng đã quyết định không để điều đó làm mình chùn bước. Khi không hiểu một cái gì đó, tôi cứ đi tới và trình bày điểm mình chưa rõ; khi tôi nghĩ phần đông sẽ không chấp nhận một quan điểm nào đó, tôi sẽ tỏ ý nghi ngờ. “Chắc nó phải có một logic gì đó,” tôi nói, “nhưng những người thông thường chắc sẽ không xài được nó.” Tôi nói thế không cốt để tự vệ hay tỏ ra mình táo tợn như thế nào. Tôi muốn dành thì giờ để làm sáng tỏ những thuật ngữ và ý tưởng cơ bản – đại khái, “Khoan đã. Cái đó nghĩa là gì thế?” – hơn là chỉ gạt đầu rồi để mặc cho các thuật ngữ chuyên môn bay vèo qua.

Ở mức hiểu biết thông thường, hàng ngày, chúng tôi đã có thể trao đổi quan điểm của mình và tôi cảm thấy mình có thể hiểu được các ý tưởng cơ bản mà người được phỏng vấn cố truyền đạt. (Còn tôi chấp nhận hay không thì lại là chuyện khác.) Thế là rất đủ cho kiểu phỏng vấn tôi đang làm. Mục tiêu đề ra của tôi cho dự án này không phải là phân tích đến chi tiết trạng thái tâm trí của người được phỏng vấn, đánh giá các lời họ bào chữa cho lập trường của họ về mặt đạo đức và logic. Tôi để dành việc nghiên cứu sâu hơn các vấn đề tôn giáo nổi lên cùng ý nghĩa xã hội của chúng cho các chuyên gia. Điều mà tôi cố thể hiện ở đây là cách biểu lộ của những người theo Aum trong một cuộc trò chuyện mặt đối mặt bình thường.

Nhưng nói chuyện thân mật với họ, tôi nhận thấy các truy cầu tôn giáo của họ và quá trình viết tiểu thuyết là giống nhau, tuy không phải là một. Điều này đã khơi dậy niềm thích thú mang tính cá nhân khi tôi phỏng vấn họ, đồng thời cũng là lý do tại sao đôi khi tôi thấy cảm giác gì đó gần như tức giận.

Trước sau như một, tôi giận các thành viên của Aum Shinrikyo dính líu vào vụ đánh hơi độc – cả người đã bị bắt lẫn những kẻ liên quan theo cách khác. Tôi đã gặp một số nạn nhân, nhiều người trong số họ vẫn còn phải chịu đau đớn, và tôi cũng đã tận mắt nhìn thấy những người mà thân nhân yêu dấu đã bị bọn chúng cướp đi mãi mãi. Chừng nào còn sống tôi sẽ còn nhớ là không bao giờ có thể tha thứ tội ác như thế này, bất kể lý do gì, hoàn cảnh gì đằng sau nó.

Nhưng về mức độ phạm tội của toàn bộ tổ chức Aum trong vụ đánh hơi độc, quan điểm chung đã bị chia rẽ. Ở đây tôi sẽ dành mọi phán xét cho bạn đọc. Tôi phỏng vấn các thành viên hiện hành và cũ của giáo phái không phải là để phê bình hay tố giác họ, cũng không phải là hy vọng mọi người sẽ nhìn họ dưới một ánh sáng tích cực hơn. Điều mà tôi cố mang lại ở đây cũng giống như điều tôi hy vọng truyền đạt trong Ngâm – không phải là một quan điểm rõ rệt, mà là chất liệu máu thịt từ đó nhiều quan điểm được xây dựng lên; đây cũng là mục tiêu mà khi viết tiểu thuyết tôi luôn mang trong đầu.

Là người viết tiểu thuyết, tôi sẽ nghiên cứu kỹ càng, từng chút một, những gì còn lại ở trong tôi, điều tra, sắp xếp trật tự mọi sự trong khi tôi trải qua quá trình hao tổn thời gian của việc nhào nặn điều này thành hình thức kể chuyện. Nó không phải là thứ dễ dàng thành hình.

Các phỏng vấn này được đăng nhiều kỳ mỗi tháng một lần trên tuần san Bungei Shunju từ tháng Tư đến tháng Mười năm 1997 và được phát hành nhiều kỳ với tên gọi Hậu-Ngâm.

“Tôi vẫn ở trong Aum”

Hiroiyuki Kano (sinh 1965)

Anh Kano sinh ra ở Tokyo nhưng sớm chuyển đến một quận ngoại ô và lớn lên ở đó. Ở đại học sức khỏe anh suy giảm và anh bắt đầu theo học các lớp ở trung tâm huấn luyện yoga do giáo phái Aum mở. Sau đúng hai mươi một ngày, Shoko Asahara khuyên anh nên xuất gia và năm tháng sau anh đã làm theo.

Vào lúc đánh hơi độc, anh Kano là một thành viên Bộ Khoa học và Công nghệ của Aum, công việc của anh ở đây chủ yếu liên quan đến máy tính. Cho tới vụ tấn công, sáu năm trong Aum của anh là tuyệt vời và

đáng hài lòng. Anh đã kết được nhiều bạn.

Tuy vẫn chưa chính thức rời bỏ Aum, nhưng anh không còn sống cộng đồng với các thành viên khác nữa và giữ khoảng cách với họ. Anh sống một mình ở Tokyo, làm việc máy tính ở nhà trong khi vẫn tiếp tục chế độ rèn luyện khổ hạnh. Anh quan tâm sâu sắc tới đạo Phật và giấc mơ của anh vẫn là xây dựng một khung lý luận cho đạo Phật. Nhiều bạn của anh đã bỏ Aum. Ở tuổi 32, anh băn khoăn không biết trong kho của tương lai đang cất giấu điều gì ình.

Cuộc phỏng vấn của chúng tôi kéo dài nhưng anh không nhắc đến cái tên Shoko Asahara lần nào. Tránh nói thẳng đến Asahara, anh dùng các từ “thủ lĩnh” hay “Giáo chủ”, hay như tôi nhớ có một lần “con người ấy”.

o o o

Hồi học tiểu học, tôi khỏe, cao hơn bọn trẻ khác. Tôi yêu thể thao và chơi mọi môn. Nhưng lên trung học phổ thông, tôi ngừng lớn và đến giờ thì hơi thấp hơn mức trung bình một chút. Cứ như là thân thể tôi phát triển ứng với trạng thái cảm xúc và tụt dốc cùng với sức khỏe của tôi vậy.

Hồi sinh viên tôi học khá giỏi, nhưng tôi cảm thấy có một sức kháng cự gì đó cưỡng lại tất cả ý muốn học tập. Theo tôi thì học có nghĩa là tăng thêm thông thái nhưng bài vở nhà trường thì lại chỉ là nhớ vẹt, đại khái như nước Úc có bao nhiêu con cừu hay gì gì đó. Bạn thích thì có thể học tất cả những cái đó nhưng bạn không tài nào thông tuệ lên nhờ chúng được. Tôi nghĩ là một người trưởng thành có nghĩa là thế. Nghĩa là có thể có kiểu bình thần ấy, cảm nhận về trí thông minh ấy. Giữa hình ảnh một người trưởng thành như tôi quan niệm với những người trưởng thành thực tại ở quanh tôi có một khoảng cách khổng lồ.

Ta lớn lên, có kiến thức và kinh nghiệm, nhưng ở bên trong, ta không lớn thành người, dù chỉ một chút. Lấy đi cái vẻ ngoài và những hiểu biết hời hợt thì những gì còn lại chỉ bằng một đứa trẻ mà thôi.

Tôi cũng có một vài nghi hoặc lớn về tình yêu. Hồi khoảng 19 tuổi, tôi đã nghĩ nhiều, nghĩ kỹ rồi đi tới kết luận sau: tình yêu thuần túy dành cho người khác và cái mà người ta gọi là tình yêu lãng mạn là hai chuyện khác nhau. Tình yêu thuần túy không dùng mối quan hệ làm lợi ình, còn tình yêu lãng mạn thì khác. Tình yêu lãng mạn chứa đựng các yếu tố khác – chẳng hạn ước mong được một người khác yêu. Nếu chỉ thuần túy yêu một người khác cũng là đủ rồi thì khi không toại nguyện ta sẽ không đau khổ. Chẳng nào người kia có hạnh phúc thì ta sẽ không có bất cứ nhu cầu nào để mà đau khổ vì không được yêu đáp lại. Điều làm người ta đau khổ chính là cái ước mong được một người khác yêu. Cho nên tôi nhất quyết cho rằng tình yêu lãng mạn và tình yêu thuần túy ột người khác là không giống nhau. Và khi đã hiểu như thế, ta có thể giảm bớt nỗi đau khổ của tình yêu không toại nguyện.

MURAKAMI: Tôi thấy hình như đây là cách tiếp cận quá thiên về logic. Ngay cả khi có phải trải qua tình yêu không toại nguyện, phần đông người ta vẫn không suy luận xa đến như thế.

Tôi cho là thế. Nhưng từ 12 tuổi, tôi đã luôn tiếp cận sự việc theo cách triết học. Có lần tôi đã bập vào nghĩ một cái gì đó rồi ngồi lì tại chỗ luôn sáu tiếng đồng hồ. Theo tôi, nghiên cứu là một thứ có nghĩa chính xác là như thế. Nhà trường chỉ là nơi đưa lấy nhiều điểm à thôi.

Tôi thử nói với bạn bè về những điều này nhưng không đi đến đâu. Ngay cả các bạn là học sinh giỏi cũng chỉ bảo đại khái như, “Chà, cậu nghĩ cái này khá là ngộ đấy,” rồi thôi. Câu chuyện đọng đến chỗ tắc tị. Tôi không tìm được, dù chỉ là một người muốn nói chuyện về những cái tôi quan tâm.

MURAKAMI: Khi buồn bực về những chuyện kiểu đó thì đúng là phần đông thiếu niên hay chúí đầu vào đọc sách. Để tìm lấy vài lời khuyên có ích.

Tôi không thích đọc. Đọc gì tôi cũng chỉ thấy điểm dở của nó. Đặc biệt là sách triết – tôi chỉ đọc một ít nhưng đã không chịu nổi. Tôi luôn nghĩ triết học là thứ phải cung cấp cho bạn một ý thức sâu sắc hơn để bạn có thể tìm ra “phương thuốc” cho các vấn đề của cuộc sống, thực sự hiểu được mục đích sống, tìm thấy hài lòng và hạnh phúc, và quyết định mục tiêu sống của bạn là gì. Mọi cái khác chỉ là phương tiện ục đích đó. Nhưng tất cả các sách tôi đọc hình như đều là cái cớ cho các vị học giả nổi tiếng trưng tài ngôn ngữ: “Kìa, xem ta biết nhiều thế chứ!” Tôi có thể nhìn thấu cái này và tôi không chịu được những cuốn sách như thế. Cho nên triết học chưa bao giờ làm được cho tôi cái gì.

Có một thực tế khác tôi bắt đầu nghiền ngẫm từ hồi lớp sáu. Đang nhìn chăm chăm một cái kéo ở trong tay thì bỗng dưng tôi lại nghĩ rằng một người lớn nào đó đã làm rất vất vả để tạo ra chúng thế nhưng một ngày nào đó cuối cùng chúng sẽ rời nhau ra. Mọi cái có hình hài cuối cùng đều sẽ tan rã. Con người cũng thế. Cuối cùng người ta chết. Vạn vật đều hướng thẳng đến hủy diệt và không có ngã quay lại. Nói khác đi, hủy diệt tự thân là nguyên tắc vận hành của vũ trụ. Khi đã đi đến kết luận này, tôi bắt đầu nhìn mọi sự một cách rất tiêu cực.

Thí dụ như, nếu đời tôi là hướng tới hủy diệt thì dù cho tôi có là thủ tướng hay chết như một gã vô gia cư cũng chẳng nghĩa lý gì, đúng không? Đấu tranh thì được lợi gì nào? Tôi đã đi tới kết luận kinh khủng là nếu trong đời đau khổ mà nặng đồng cân hơn niềm vui thì khôn ngoan hơn cả là hãy tự tử quách đi càng nhanh càng tốt.

Chỉ có một lối thoát, gọi là cõi âm. Đây là hy vọng duy nhất còn lại. Lần đầu tiên tôi nghe thấy chữ “kiếp sau” tôi nghĩ nó thật ngu ngốc. Tôi đã đọc quyển Cái gì xảy ra sau khi chết? của Tetsuro Tanba để xem trong đó viết những trò ngu ngốc gì. Tôi là loại người mà khi đã bập vào một ý nghĩ nào sẽ theo đuổi nó cho đến kỳ cùng cái ngứa. Tôi không phải loại người chỉ nghĩ, “Chết tiệt, thế nào rồi mình cũng hiểu thôi mà.” Tôi phải phân biệt cho rõ ràng ra cái tôi hiểu với cái tôi không hiểu. Với chuyện học hành cũng thế. Tôi vừa học được một điều gì mới là ngay lập tức mười câu hỏi khác bung ra trong đầu tôi. Chưa trả lời được thì tôi còn hì hục với chúng.

Muốn gì quyển sách của Tanba cũng không bỏ đọc nhưng ông ta đã nhắc đến tác phẩm của Swedenborg, sau đó tôi có đọc cuốn này và thấy thật kinh ngạc. Swedenborg là một học giả nổi tiếng, một nhà vật lý cỡ giải Nobel nhưng khi bước sang tuổi ngoài 50 ông đâm ra như người tâm thần và viết ra nhiều những cái ghi chép về thế giới bên kia. Tôi ngạc nhiên tại sao công trình của ông lại cực kỳ logic đến thế. So sánh với các sách khác về đề tài này, mọi điều đều khớp logic với nhau. Mối quan hệ giữa các tiền đề và kết luận của ông cực kỳ có sức thuyết phục và đáng tin.

Tôi nghĩ mình nên chú ý nhiều hơn một chút đến thế giới bên kia. Cho nên tôi đọc nhiều tài liệu về những trải nghiệm lúc sắp chết. Tôi bàng hoàng. Các lời kể lại giống nhau đến ngạc nhiên. Đây là loại lời khai thật sự có kèm tên tuổi và ảnh của người khai. “Họ không thể thông đồng để nói dối hết như nhau được,” tôi nghĩ. Sau đó tôi học về Luật Nghiệp báo và thế là có một tấm màn vừa vén lên, nhiều nghi hoặc, nhiều vấn đề tôi có từ ngày bé đều được giải đáp.

Tôi cũng học được nhiều rằng nguyên lý cơ bản về vô thường của đạo Phật cũng tương tự như ý của tôi về quy luật vũ trụ hướng tới hủy diệt. Tôi vẫn luôn nhìn vấn đề này theo cách tiêu cực nhưng điều ấy cũng làm cho tôi rất dễ dàng theo đạo Phật.

MURAKAMI: Anh cũng có đọc cả sách về đạo Phật nữa chứ?

Không phải những nghiên cứu đích thực về đạo Phật. Trong cuốn sách tôi đọc, cách tiếp cận có vẻ không được trực tiếp lắm. Tôi không thấy được “phương thuốc” mà mình kiếm tìm. Chúng nói tới các thứ kinh pháp nhưng không đi vào được cốt lõi của vấn đề, cái phần mà tôi thật sự muốn tìm. Nhưng điều mà tôi tìm kiếm lại có nhiều hơn trong các ghi chép về những trải nghiệm về thế giới bên kia.

Dĩ nhiên có những phần tôi không thể tin. Tôi không hiểu sao nhưng vì một vài lý do nào đó tôi tin chắc mình có thể phân biệt được phần nào thì tin được và phần nào thì không trong những câu chuyện đó. Cứ cho đó là nhờ kinh nghiệm hay trực giác đi. Dẫu sao tôi cũng có một niềm tin lạ lùng rằng tôi có thể làm được việc đó.

MURAKAMI: Tôi nghe thì hình như tất cả những gì ngược lại với các lý luận hay cảm giác của anh đều bị anh loại đi. Trên thế gian này có nhiều điều trái với quan điểm của ta, thách thức lại các ý tưởng mà ta hằng nuôi dưỡng, nhưng tôi cảm thấy anh cố không dính dáng tới chúng.

Từ hồi học tiểu học tôi đã hiếm khi thua khi tranh luận với người lớn. Tôi biết điều này là không đúng nhưng với tôi thì người lớn hình như đều ngu ngốc cả. Nay tôi hối hận đã nghĩ như thế. Lúc ấy tôi chưa trưởng thành. Tôi biết nếu mình đưa một điểm nào đó ra thì sẽ thua cho nên tôi chơi trò đi vòng vo. Chơi trò ấy thì tôi không thua bao giờ. Tôi hơi có chút huênh hoang.

Tôi khá hòa hợp với bạn bè. Tôi điều chỉnh những điều mình nói để phù hợp với người mà tôi đang chuyện

trò. Tôi luôn biết nói điều phù hợp đúng lúc để làm ọi việc mềm đi. Cho nên tôi có nhiều bạn. Tôi sống như thế trong vòng mười năm, vui là đã làm cho bạn bè vui. Nhưng khi về nhà và có một mình, tôi nghĩ đời mình sẽ ra sao nếu tôi cứ tiếp tục kiểu này. Phân tích ra thì rõ cuộc tôi không có đủ chỉ một người bạn quan tâm đến điều giống như tôi quan tâm.

Tôi không thi vào đại học mà vào học ở một trường dạy điện. Tôi học kỹ thuật nhưng không thật lòng muốn làm về kỹ thuật. Tôi vẫn muốn mình triết đích thực. Tôi nuôi một lý tưởng là hệ thống hóa một cách khoa học triết học phương Đông.

Ví dụ như quang sinh học chẳng hạn, cái ánh sáng mà các vật sống phát ra. Nếu ông thu thập các số liệu tỉ mỉ về mối quan hệ giữa cái đó với sự ồm yếu, ông có thể phát hiện ra các thuộc tính vật chất liên quan. Chẳng hạn, chắc ông sẽ có thể phát hiện ra một số thuộc tính vật chất bằng cách liên hệ quang sinh học với các vận động của tim. Đây là điều mà qua các thể nghiệm với yoga, tôi đã tin.

MURAKAMI: Vậy thì theo anh đo được tổng lượng sức mạnh hay có thể vẽ nó ra thành biểu đồ nhìn được bằng mắt là điều rất quan trọng?

Đúng. Nếu ông hệ thống hóa sự vật bằng cách này, các luận điểm của ông sẽ nghe có vẻ đúng. Ở nghĩa này, khoa học hiện đại là một hệ thống kỳ lạ. Trong Aum cũng thế, có nhiều bộ phận có giá trị chứ. Tôi muốn cái cốt yếu của nó còn lại. Vai trò tôn giáo của Aum coi như đã xong. Nó cần được lý thuyết hóa thành một khoa học tự nhiên.

Những gì không thể đo lường được một cách khoa học thì tôi không quan tâm. Cái không thể đo lường thì không có sức mạnh thuyết phục cho nên bất cứ giá trị gì mà nó cũng không thể truyền tải cho người khác được. Nếu sự vật không thể đo lường mà lại có sức mạnh thì kết cục ông sẽ đi tới một thứ như Aum. Nếu ông đo lường được sự vật, ông có thể loại bỏ được mỗi nguy hiểm tiềm tàng.

MURAKAMI: OK, nhưng các đo lường này có được bao nhiêu phần thực tế? Và chúng có tùy theo quan điểm của anh mà đổi khác đi không? Cũng có mối nguy rằng dữ liệu về nó có thể thay đổi. Anh phải quyết định ở điểm nào thì các đo lường của anh là đủ, chưa nói đến chuyện độ tin cậy của các thiết bị dùng cho việc đo lường ấy.

Nó sẽ ổn chừng nào cấu trúc số liệu ông dùng cũng giống như cái đang được dùng trong y học. Các triệu chứng này thì nói lên bệnh này, ông chữa trị cho họ là theo cách đó, đại loại cũng kiểu như vậy.

25. Phần 2 - Nơi Được Hứa Hẹn - Part 02

PHẦN HAI: NƠI ĐƯỢC HỨA HẸN- -

MURAKAMI: Tôi không nghĩ là anh đọc tiểu thuyết?

Đúng, tôi không đọc. Ba trang là con số nhiều nhất mà tôi gắng gượng nổi trước khi buông sách.

MURAKAMI: Vì là người viết tiểu thuyết cho nên tôi trái ngược với anh – tôi tin rằng thứ quan trọng nhất là thứ không thể đo lường được. Tôi không phủ nhận cách tư duy của anh, nhưng phần lớn trong cuộc đời con người lại gồm những thứ không thể đo lường được, và về mặt thực tiễn, cố đem đổi tất cả chúng thành một cái gì đo lường được là bất khả.

Đúng. Không phải tôi tin rằng tất cả những cái không thể đo lường đều vô giá trị. Chỉ là tôi thấy đường như thế giới của chúng ta đang tràn ngập những đau khổ không cần thiết. Và nguyên nhân gây nên đau khổ thì cứ tăng lên – những dục vọng không thể kiểm soát đang gây ra đau khổ cho con người. Chẳng hạn thèm khát ăn uống hay tình dục.

Việc Aum đã làm là giảm bớt stress tâm lý dạng ấy đi và nhờ thế tăng sức mạnh của mỗi cá nhân lên. Chín mươi chín phần trăm hình ảnh mà những người theo Aum có được về Aum Shinrikyo chính xác ra là như thế này – một cách nhìn các hiện tượng tâm linh và vật chất kèm một phương thuốc hoặc giải pháp cho chúng. Tổ chức hay triết học mặt thể hay bất cứ cái gì cũng chỉ là một hình ảnh do thông tin đại chúng tạo ra về Aum. Tôi chưa thấy ai quan tâm đến Sấm truyền của Nostradamus sát. Không ai lại để cho những trò như vậy thuyết phục cả.

Tôi muốn làm một việc là hệ thống hóa một cách khoa học những ý tưởng triết học của phương Đông như luân hồi và nghiệp chướng. Nếu thăm Ấn Độ ông sẽ thấy ở đây người ta tin vào những điều này một cách trực giác, chúng là một phần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của họ, nhưng ở các nước tiên tiến, trong ta sống trong một thời đại mà những điều này cần phải đặt trên một cơ sở lý luận thì người ta mới hiểu và chấp nhận chúng.

MURAKAMI: Trước chiến tranh, một số người Nhật tin Thiên hoàng là thần thánh và họ đã chết cho niềm tin ấy. Anh có thể chấp nhận được điều này không? Có phải mọi chuyện vẫn sẽ ổn chừng nào anh còn tin vào chúng?

Nếu chỉ đến đó là hết thì không sao, nhưng nếu ông quán xét đến thế giới bên kia thì tốt hơn là hãy sống cuộc đời Phật giáo.

MURAKAMI: Nhưng đó chỉ là vấn đề chỗ khác nhau ở đối tượng của niềm tin: Thiên hoàng hay luân hồi.

Nhưng kết quả khác nhau. Nếu ông tin Thiên hoàng thì cái mà ông được sau khi chết sẽ không giống cái mà ông được sau khi chết nếu ông tin đạo Phật.

MURAKAMI: Các tín đồ của đạo Phật cũng nói y như thế. Những người tin ở Thiên hoàng lại nghĩ nếu anh chết cho ông ta thì linh hồn của anh sẽ được yên nghỉ ở Đền Yasukuni và được thanh thản. Anh vẫn nói như vậy ổn chứ?

Đó là lý do khiến tôi đã bận tâm như thế đến một phương pháp chứng minh Phật giáo bằng toán học. Phương pháp này vẫn chưa có, vì thế chúng ta vẫn ngồi tranh cãi với nhau thế này. Tôi không thể nói gì thêm được nữa.

MURAKAMI: Vậy nếu tìm ra được một phương pháp đánh giá Thiên hoàng bằng lý luận thì anh sẽ không phiền chứ?

Đúng. Miễn là điều ấy có lợi cho người ấy sau khi chết thì tôi sẽ không thấy vấn đề gì.

MURAKAMI: Điều tôi đang cố nói là nếu xem xét lịch sử khoa học thì anh có thể thấy khoa học đã bị thao túng nhân danh chính trị và tôn giáo. Đảng Quốc xã Đức đã làm chuyện này. Nhìn trở lại ta thấy có nhiều khoa học bù nhìn đi lầm đường. Và đã đem lại những thiệt hại không kể xiết cho xã hội. Cứ cho anh là một người thu nhặt kỹ càng bằng chứng đi, tốt thôi, nhưng phần lớn dân chúng cứ hể được các nhân vật có thẩm quyền cho biết một cái gì đó là “khoa học” thì liền nuốt chửng lấy nó và làm theo bất cứ cái gì họ nói. Theo tôi điều này là rất đáng sợ.

Tôi thì chỉ nghĩ tình hình hiện nay của chúng ta mới là đáng sợ. Người dân trên thế giới hiện nay đang đau khổ không cần thiết. Đó là cơ tại sao tôi đang nghĩ tới các phương cách để có thể tránh được điều này.

MURAKAMI: Nhân đây, làm sao anh có thể đi đến chỗ gia nhập Aum Shinrikyo?

Tôi đọc một quyển sách về cách thiền đơn giản, có thể làm được ở nhà và khi tôi thiền thử thì một sự rất lạ đã xảy ra với tôi. Tôi chưa nghiêm túc thực hành toàn bộ quá trình thiền nhưng khi tôi toan thanh lọc các luân xa, thì khí [sinh lực] của tôi lại bị yếu đi nhiều. Điều ông nên làm khi thanh lọc luân xa là đồng thời tăng cường khí lên. Nhưng tôi lại không làm thế. Và các luân xa của tôi đã mất cân bằng. Tôi cảm thấy như bị hun đốt rất nhanh rồi ngay sau đó lại rét cứng người lại. Mức năng lượng của tôi sút xuống và tôi thường xuyên thiếu máu. Đó là một tình huống nguy hiểm. Tôi không ăn được bất cứ thứ gì và tụt cân. Cứ lên giảng đường là tôi lại ốm mệt và không học được tí nào.

Quanh quần thời gian đó, tôi đến dojo [đạo tràng] của Aum ở Setagaya. Họ giải thích tình trạng của tôi cho tôi rồi ngay tại đấy, ngay lúc ấy họ bảo tôi cách chữa. Tôi thử các bài tập thở mà họ dạy cho tôi và tôi không thể tin rằng mình lại khỏe ra nhanh được đến thế.

Trong hai tháng sau đó, tôi không đến dojo nhiều lắm nhưng rồi tôi bắt đầu đến đều đặn, làm công việc tình nguyện, gặp truyền đơn, đại loại thế. Gần như ngay sau đó có một khóa “Yoga Mật” nơi có thể nói chuyện trực tiếp với Thủ lĩnh [Shoko Asahara], tôi đã hỏi ông ta nên làm gì với sức khỏe kém của tôi. “Anh phải xuất gia,” ông ta bảo tôi. Cứ như chỉ cần liếc một cái ông ta đã nhìn thấu con người thật của tôi. Mọi người ngạc nhiên vì ông ta trước đây chưa nói với ai như thế bao giờ - vậy nên tôi cảm thấy không còn lối chọn nào khác ngoài bỏ học và xuất gia. Khi ấy tôi 22 tuổi.

Có rất ít người bắt đầu bằng xuất gia. Hiếm lắm. Nhưng tôi quá yếu, đi không nổi, và chắc chắn nếu tình hình cứ tiếp tục như thế này thì tôi không thể có một cuộc sống bình thường. “Anh không hợp với cái thể giới phù du này,” ông ta [Asahara] bảo tôi và tôi tán thành tấp lự - không cần phải thuyết phục tôi. Chúng tôi không hẳn là chuyện trò, ông ta chỉ đi ra và nói thế thôi. Ông ta thường không nói gì cả nhưng có thể chỉ nhìn mặt mà nói được rất nhiều về một người. Như hiểu biết về người ấy vậy. Đó là lý do vì sao người ta lại tin ông ta.

MURAKAMI: Dĩ nhiên, người ta có thể nghĩ là trước khi gặp một người, ông ta đã có hồ sơ với mọi thứ dữ liệu về người ấy.

Đúng, có thể là thế. Tuy lúc ấy xem ra không có vẻ là thế. Tôi trở thành người xuất gia năm 1989 và lúc ấy trong giáo phái chỉ có chừng 200 người như thế. Cuối cùng tôi nghĩ có khoảng ba nghìn.

Khi đã tốt với ai thì con người ấy [Asahara] tốt hơn bất kỳ ai mà tôi đã gặp. Nhưng khi ông ta nổi giận thì ông ta là người đáng sợ nhất trong đời tôi. Chỗ khác nhau này rõ đến nỗi chỉ nói chuyện với ông ta thôi cũng đủ để bị thuyết phục rằng ông ta phần nào đó có nhận được phép màu.

Với tôi, thật khó khăn khi nghe lời mà xuất gia. Tôi không muốn làm cho bố mẹ lo phiền, hơn nữa tôi ghét mọi ý tưởng về các tôn giáo mới. Tôi cố hết sức mình giải thích mọi chuyện cho bố mẹ nhưng các vị đã khóc nhiều và điều đó khiến tôi rất khổ tâm. Bố mẹ tôi không phải kiểu người tranh luận, các vị chỉ có khóc. Sau đó không lâu mẹ tôi qua đời và tôi đau lòng ghê gớm. Vào quãng thời gian ấy, nhiều chuyện căng thẳng đã xảy ra với mẹ và câu chuyện của tôi có thể là giọt nước tràn ly. Chắc bố tôi nghĩ mẹ chết là do tôi. Tôi cảm chắc bố tôi nghĩ thế.

[Không lâu sau đó có bầu cử Hạ viện của Quốc hội Nhật bản và Aum Shinrikyo đã đưa ra vài ứng cử viên. Anh Kano đình ninh Asahara kia sẽ trúng cử. Thậm chí bây giờ anh vẫn thấy thật khó tin khi gần như không ai bỏ phiếu cho hắn. Nhiều người theo Aum nghĩ cuộc bầu cử có gian lận. Sau chuyện này, anh Kano được điều đến Cục Xây dựng của Aum và làm việc ở các cơ sở của Aum tại Naminomura quận Kumamoto.]

Tôi ở Naminomura chừng năm tháng, ở đây tôi làm tài xế xe tải đường dài. Tôi chạy khắp nước Nhật thu gom vật liệu. Không đến nổi. Ở công trường xây dựng, ông phải làm việc dưới nắng gắt cho nên so ra thì lái xe tải chỉ là ngồi hóng mát.

Sống ở Aum gian khổ hơn sống trong thế tục nhiều, nhưng càng gian khổ tôi càng thấy hài lòng; các dần vật day dứt nội tâm của tôi đã hết và tôi biết ơn điều đó. Tôi cũng kết được nhiều bạn – người lớn, trẻ con, bà già, nam nữ. Mọi người ở Aum đều nhắm một điều giống nhau – nâng đỡ sống tinh thần của mình lên – cho nên chúng tôi có nhiều điểm chung. Tôi không phải thay đổi chính mình mới kết giao được với người khác.

Nghi ngờ không còn vì mọi thắc mắc của chúng tôi đều được giải đáp. Chúng tôi được bảo rằng, “Làm cái này đi thì cái này sẽ đến.” Chúng tôi thắc mắc gì là được giải đáp ngay. Tôi thực sự chìm đắm hoàn toàn vào trong đó. [cười] Báo đài không bao giờ nói đến khía cạnh này. Họ gán cho tất tật mọi thứ cái nhãn kiểm soát đầu óc. Nhưng thật ra không phải. Họ nói như vậy chỉ là để câu người xem các talk show truyền hình. Họ thậm chí còn chẳng thiết tưởng thuật đúng sự việc.

Sau Naminomura, tôi quay về tổng đàn ở núi Phú Sĩ làm việc với máy tính. Hideo Murai là cấp trên của tôi. Tôi có một vài việc muốn nghiên cứu, Murai thờ ơ bảo tôi, “Cứ làm tới đi.” Ông ta chỉ làm hết sức để thực hành mệnh lệnh của trên.

MURAKAMI: Nói “của trên” ý anh là Asahara chứ?

Vâng. Murai cố dẹp đi càng nhiều càng tốt cái tôi của ông ta. Điều ông ta bận tâm duy nhất là ai đó dưới quyền ông ta đi tới hiểu được vấn đề. Nhưng nếu chúng tôi có muốn tự mình điều tra nghiên cứu cái gì thì ông ấy cũng không ý kiến gì.

Vị trí của tôi là “phó sư phụ”, cấp cao nhất có thể đạt tới trong Aum, ngay dưới cấp lãnh đạo tối cao của Aum, đại khái na ná như trưởng bộ phận một công ty lớn vậy. Nhưng thật sự không oai đến thế đâu. Dưới tôi chả có người nào. Giống như tôi làm việc một mình, không có hạn chế thất bại. Tôi biết nhiều người như thế. Nếu ông tin báo đài nói thì bọn tôi ai cũng bị kiểm soát ngặt nghèo y như Bắc Triều Tiên ấy,

nhưng sự thật là nhiều người được tự do làm những gì họ muốn làm. Và dĩ nhiên chúng tôi được tự do đi lại. Chúng tôi không có xe riêng, nhưng khi cần xe, chúng tôi có thể mượn đâu cũng được.

MURAKAMI: Nhưng sau đó đã xảy ra bạo lực thành hệ thống – ám sát luật sư Sakamoto và gia đình ông ta, đánh đập đến chết, rồi vụ Matsumoto. Chẳng lẽ anh không biết chút nào khi những chuyện như thế xảy ra sao?

Hình như là Aum đã có những động thái đáng ngờ, bí mật nhiều hơn ngày thường. Nhưng dù có trông thấy gì đi nữa, thì đầu tiên và trên hết tôi vẫn sẽ bướng bỉnh khẳng định rằng lợi ích của công việc chúng tôi đang làm đây có giá trị hơn mọi cái xấu. Tôi không thể tin được những tin ấy trên báo đài. Nhưng từ khoảng hai năm trước [1996] tôi bắt đầu nghĩ có thể những việc như thế đã xảy ra thật.

Tôi tin rằng một chuyện như vụ Sakamoto thì đám chúng tôi không cách nào mà giấu đi được trong nhiều năm như thế. Vì toàn bộ tổ chức là rất ô hợp. Nó giống như một kiểu cộng sản chủ nghĩa mà cho dù có phạm sai lầm ông cũng không bị cách chức đuổi việc, và tuy chúng tôi nói là có “việc làm” ở Aum nhưng nó không giống với chuyện ăn lương hay cái gì đó đâu. Tôi không thể gọi đó là vô trách nhiệm, đúng thế, chỉ là không có cảm nhận về trách nhiệm cá nhân thôi. Mọi việc đều là một kiểu không rõ ràng và tùy tiện. Có cảm giác là miễn sao đời sống tinh thần ông lên cao còn kỳ dư tất cả mọi cái đều không quan trọng. Phần đông con người ở ngoài đời thường đều có vợ hay gia đình cho nên họ có một cảm thức nhất định về trách nhiệm và họ gắng hết sức làm công việc của mình. Nhưng trong Aum điều này hoàn toàn mất.

Chẳng hạn nói ông đang ở công trường xây dựng và ngày mai phải có một khung thép đến để tiếp tục làm việc. Nếu cái khung không đến, người phụ trách chỉ nói, “Ồ, đúng, tôi quên mất đấy.” Và thế là xong chuyện. Ông ta có thể bị trách móc một chút nhưng ông ta không bận lòng. Ai cũng đã vươn tới được cấp độ mà ở đó những thực tế khắc nghiệt của đời sống hàng ngày không thể ảnh hưởng đến họ. Có chuyện gì xấu xảy ra họ liền bảo như thế sẽ giảm bớt nghiệp căn xấu và mọi người lại vui vẻ. Phạm sai lầm, bị la – họ chỉ coi những chuyện đó là để giảm bớt vắn đục trong người. [cười] Nghĩ thì thấy họ là những con người rắn rỏi sắt đá. Chuyện gì xảy ra cũng chẳng làm cho họ bận tâm. Các thành viên của Aum coi thường những người bình thường trong thế tục. Như là nói: “Nhìn xem họ đang đau khổ kìa, nhưng chúng ta chẳng phải đoái đến.”

MURAKAMI: Anh đã tham gia Aum trong sáu năm. Trong thời gian này, anh từng có vấn đề hay nghi ngờ nào đó không?

Tôi thấy biết ơn, hài lòng. Vì dù có chuyện gì đau đớn xảy ra họ cũng sẽ giải thích tường tận ý nghĩa của nó cho tôi. Khi đạt tới một cấp cao hơn, mọi người ai cũng tuyệt cả. Fumihiko Joyu là tấm gương tốt, nhưng cũng có nhiều người giỏi hùng biện giống như ông ta. Dứt khoát là trong Aum có một cái gì đó vận hành ở mức độ khác với thế giới thế tục. Càng thăng cấp ông càng ít cần ngủ hơn; nhiều người chỉ ngủ ba giờ một ngày. Hideo Murai là như thế. Sức mạnh tâm linh, sáng suốt – những người đạt tới cấp cao này về mọi mặt đều phần nào khiến người khác kinh ngạc.

MURAKAMI: Anh đã có lần nào gặp Asahara và chuyện trò trực tiếp với ông ta chưa?

Rồi, tôi đã gặp và nói chuyện. Hồi trước, khi người theo Aum còn ít, người ta đến với ông với những vấn đề vợ vắn – như việc họ hay buồn ngủ vắn vắn, nhưng khi tổ chức lớn lên chúng tôi không có nhiều cơ hội gặp như thế nữa. Chúng tôi không còn đến được với ông theo kiểu một gặp một nữa.

Tôi đã trải qua nhiều kiểu khai tâm. Một số trong đó khá khó. Cái mà họ gọi là “Nhiệt” quả là tồi tệ. Họ cũng dính dáng đến ma túy. Lúc đó tôi không biết chuyện này nhưng đó là LSD 1. Hễ dùng nó là chỉ thấy như đầu óc đã bỏ đi đâu mất. Ông không có cảm giác về thân thể mình, ông đối mặt với cái vô thức sâu nhất của ông. Không phải thứ dễ đương đầu đâu, tin tôi đi. Ông cảm thấy hoàn toàn lơ mơ lơ mơ, chắc cũng giống như sau khi chết. Tôi không biết mình đang chơi ma túy – tôi cứ ngỡ đó là một thứ thuốc làm cho hướng nội để giúp tu luyện khổ hạnh.

MURAKAMI: Nhưng có vẻ một số người đã trải qua vài ảo giác khá tồi tệ rồi kết thúc với những vết sẹo sâu về cảm xúc.

Đó là khi liều dùng quá mạnh và khi các phương pháp khác không ăn thua. Có một bộ phận trong Aum gọi là Bộ Y tế do Ikuro Hayashi phụ trách, nhưng vụ đó khá ảm ảm. Tôi nghĩ nếu họ làm khoa học hơn thì

đã chẳng có vấn đề gì. Ông cần nhớ cho, trong Aum có một tư tưởng phổ biến rằng mình nên được nhận mọi kiểu thử thách và phải vượt qua chúng. Nhưng với ma túy, nếu suy nghĩ kỹ hơn một chút thì sẽ có ích hơn.

26. Phần 2 - Nơi Được Hứa Hẹn - Part 03

PHẦN HAI: NƠI ĐƯỢC HỨA HẸN- -

MURAKAMI: Tháng Ba năm 1995, khi xảy ra vụ đánh hơi độc, ông đang ở đâu và đang làm gì?

Tôi đang ở một mình trong phòng tại Kamikuishiki, dùng máy tính. Tôi có kết nối Internet và thường đọc tin tức bằng cách này. Chúng tôi không nên làm thế nhưng dù sao tôi cũng cứ làm. Thỉnh thoảng tôi ra ngoài, mua một tờ báo rồi chuyển tay cho người khác mượn. Nếu phát hiện ra họ sẽ cảnh cáo ông, nhưng không là chuyện gì lớn cả.

Thế là tôi vào Internet đọc tin nhanh và biết về vụ đánh hơi độc trên xe điện ngầm ở Tokyo. Nhưng tôi không nghĩ Aum dính líu tới. Tôi không biết ai làm nhưng tôi đành nhìn không phải Aum.

Sau vụ đánh hơi độc, Kamikuishiki bị vây ráp. Chúng tôi nghĩ các thành viên của Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ bị bắt hết với những lời tố giác bịa đặt và xem ra thì tốt nhất là rời khỏi đó, cho nên tôi lấy một chiếc xe hơi lái loanh quanh trong khi cảnh sát lục soát. Tôi yên chí không phải là Aum làm.

Ngay cả sau khi ông ta [Asahara] bị bắt, tôi cũng không thấy tức giận. Cái này có vẻ là khó tránh. Những người theo Aum tin rằng giận dữ là dấu hiệu cho thấy tinh thần của ông vẫn non nớt. Thay vì tức giận, chúng tôi lại nghĩ đạo đức hơn là hãy nhìn sâu vào thực tế tình hình, rồi suy xét xem cần hành động gì.

Chúng tôi nói đến việc chúng tôi nên là và tất cả đều tán thành là chúng tôi nên tiếp tục tu luyện càng nhiều càng tốt. Chắc chắn là chúng tôi không có chút cảm giác đau buồn nào về việc bị dồn vào một góc hay gì. Bên trong Aum giống như mặt của cơn bão, rất êm ả.

Tôi chỉ bắt đầu nghi ngờ Aum là thủ phạm thật sự sau khi một vài người bị bắt và thú nhận. Họ gần như đều là bạn lâu năm của tôi. Nhưng với người theo Aum trung bình thì những người đó có làm hay không không thành vấn đề; cái quan trọng là liệu ông sẽ còn tiếp tục tu luyện khổ hạnh được nữa không. Chuyện làm sao để phát triển Bản Tâm quan trọng hơn việc Aum có là thủ phạm hay không.

MURAKAMI: Nhưng các giáo huấn của Aum Shinrikyo đều đi vào một hướng nhất định, dẫn đến các tội ác này khiến nhiều người bị giết hay bị thương. Ông thấy điểm này thế nào?

Ông cần hiểu rằng phần đó – Mật thừa 2 Đất đặc la 3 – rõ ràng là khác với phần còn lại.

Chỉ những người đã đạt đến cấp cực kỳ ới luyện Mật thừa. Chúng tôi được dặn đi dặn lại rằng chỉ những ai đã tu xong Đại thừa mới làm được 4 . Chúng tôi còn dưới đó nhiều cấp. Cho nên ngay cả sau vụ đánh hơi độc, chúng tôi cũng không thắc mắc gì về sự tu luyện cũng như các hoạt động mà chúng tôi liên quan đến trong giáo phái.

MURAKAMI: Gác đi vấn đề về cấp trên cấp dưới thì Mật thừa là một phần quan trọng của học thuyết Aum, vậy nên nó có ý nghĩa to lớn.

Tôi hiểu được ý ông nói nhưng từ vị trí của chúng tôi thì đó là một điều hão huyền – hoàn toàn không ăn nhập gì với những cái chúng tôi thường vẫn nghĩ hay làm. Nó quá xa vời. Ông phải mất cả vạn năm đạt được đủ thứ thì mới lĩnh hội được nó.

MURAKAMI: Tức là anh thấy nó không dính dáng gì đến mình? Nhưng, chỉ để tranh luận thôi, giả dụ như trình độ của anh đã tăng nhanh tới mức lĩnh hội được Mật thừa và anh nhận được lệnh giết một ai đó coi như một phần của con đường đạt tới Niết Bàn. Liệu anh có làm không?

Về logic đây là một câu hỏi đơn giản. Miễn là giết một người mà nhờ đó ông lại kéo được người ta lên, nhờ đó người ấy sẽ hạnh phúc hơn sống cuộc đời hiện tại của người ấy. Tức là tôi hoàn toàn hiểu con đường

đó. Nhưng điều này chỉ nên do một người có khả năng nhìn thấu quá trình luân hồi và hóa kiếp thực hiện. Bằng không thì đừng có làm. Nếu tôi có thể nhìn thấy điều gì sẽ xảy ra ở người sau khi người ấy chết và giúp đưa họ lên một trình độ cao hơn – thì có lẽ ngay cả tôi cũng sẽ tham gia. Nhưng chưa ai trong Aum lên đến trình độ cao như thế.

MURAKAMI: Nhưng năm người kia đã làm chuyện đó.

Nhưng tôi thì sẽ không. Khác biệt nằm ở đây. Tôi không thể chịu trách nhiệm với cái kiểu hành động này. Nó làm tôi sợ và tôi không tài nào làm được. Chúng ta hãy làm rõ ra một điều. Một người không thể nhìn thấu luân hồi của người khác thì không có quyền lấy đi tính mạng của người ta.

MURAKAMI: Shoko Asahara có tư cách làm việc đó không?

Lúc đó tôi nghĩ ông ta có.

MURAKAMI: Nhưng anh có đo lường được cái đó không. Anh có bằng chứng khách quan nào không?

Không, lúc này thì tôi không có.

MURAKAMI: Vậy phải chăng sẽ không thể tránh được việc pháp luật nước ta đưa ông ta ra xét xử, bắt kể phán xét đưa ra là thế nào?

Đúng vậy. Tôi không nói mọi cái của Aum đều đúng. Tôi chỉ thấy có nhiều giá trị ở trong đó và tôi muốn bằng cách nào đó dùng nó làm lợi cho những người bình thường.

MURAKAMI: Nhưng ở một trình độ hiểu biết phổ biến, những người bình thường đã bị giết hại. Nếu anh không thể bù đắp được cho chuyện ấy thì ai sẽ nghe anh?

Đó là lý do vì sao tôi nghĩ chúng ta không thể nói về chuyện đó trong khung khổ của Aum được nữa. Tôi vẫn ở trong Aum vì các lợi ích nó đem lại cho tôi là rất lớn. Tôi đang cố giải quyết hết các vấn đề này, ở bình diện cá nhân. Tôi vẫn tin là ở đó có nhiều khả năng. Nó đòi hỏi một kiểu thay đổi về logic. Có những yếu tố rất đáng để hy vọng, và tôi đang cố tách bạch rõ cái tôi hiểu với cái tôi không hiểu.

Tôi sẽ chờ khoảng chừng hai năm và nếu Aum vẫn còn nguyên dạng như bây giờ thì tôi dự kiến sẽ ra khỏi đạo. Cho tới lúc đó tôi có rất nhiều điều phải nghĩ lại. Nhưng có một điều chắc chắn là chính xác – Aum Shinrikyo không học từ kinh nghiệm. Nó làm như điếc – bất kể người khác nói gì. Người khác nói chẳng ảnh hưởng tới nó mấy may. Không có cảm giác hối hận. Giống như điều mà các thành viên Aum nói về vụ đánh hơi độc: “Đó là một sứ mệnh của người khác. Không phải tôi.”

Tôi không như vậy, vì tôi nghĩ vụ này là một sự kiện khủng khiếp. Lẽ ra người ta không bao giờ được làm điều đó. Cho nên ở bên trong tôi cái sự kiện đáng sợ này cứ xung đột với mọi điều tốt lành mà tôi đã trải qua. Những người bị chuyện kinh khủng ấy làm cho xúc động mạnh hơn thì bỏ Aum, còn với người mà với họ, cảm giác về những “điều tốt lành” mạnh hơn thì ở lại. Tôi đang bị kẹt vào đâu đó giữa hai bên. Tôi sẽ chờ xem.

“Nostradamus đã ảnh hưởng lớn đến thế hệ chúng tôi”

Akio Namimura (sinh 1960)

Namimura sinh ra ở quận Fukui. Anh từng muốn nghiên cứu văn học và tôn giáo, hai lĩnh vực anh luôn quan tâm từ trước khi vào đại học, nhưng anh và bố anh, một người khá cứng nhắc, đã xung đột với nhau về việc anh nên chuyên về môn gì nên anh đã thôi không học đại học để đi làm. Anh tìm được việc làm ở nhà máy phụ tùng xe hơi tại thành phố Fukui. Hồi học trung học phổ thông anh ghét học, chỉ đọc các sách theo ý mình, luôn cảm thấy lạc lõng trong môi trường của mình. Phần lớn các sách anh đọc lúc đó là về tôn giáo hoặc triết học.

Anh làm nhiều nghề, và tiếp tục đọc sách, suy ngẫm, viết và đặc biệt quan tâm đến tôn giáo. Suốt đời mình, anh luôn cảm thấy rõ mình và thế giới này không hề đồng điệu. Đó là lý do anh đi tìm sự liên hệ với những người sống ở ngoài trào lưu chính. Nhưng giữa cuộc tìm kiếm ấy, anh vẫn không thể bỏ hết được sự ngờ vực rằng điều mà anh phát hiện lại không phải là câu trả lời anh tìm kiếm. Anh nhận thấy mình không thể toàn tâm toàn ý gửi gắm mình vào bất cứ một nhóm cụ thể nào, ngay cả khi anh đã trở thành thành viên của Aum cũng vậy.

Hiện nay, anh trở về quê hương, làm việc ột công ty vận tải đường dài. Anh luôn yêu biển và thường đi bơi. Anh điên lên vì Okinawa. Anh thường khóc khi xem phim của Hayao Miyazaki. 5 “Như thế chúng tôi có cảm xúc bình thường của con người,” anh nói.

◦ ◦ ◦

Khi tốt nghiệp trung học phổ thông tôi cảm thấy hoặc là tôi từ bỏ thế giới này hoặc là chết – một trong hai điều. Nghĩ đến tìm việc làm là tôi đã phát ốm. Nếu có thể thì tôi thích được sống một đời sống tôn giáo. Do sống có nghĩa là tích góp tội lỗi cho nên tôi nghĩ có khi chết lại tốt cho thế giới hơn nhiều.

Những ý nghĩ này đi qua đầu tôi trong khi tôi đang bán lớp ột công ty phụ tùng xe hơi. Thoạt đầu tôi là một tay bán hàng vô dụng. Tôi vào trạm xăng hay một cửa hàng sửa chữa xe, nói “Xin chào” rồi đứng đực ra, không nói thêm được nữa. Tôi thấy khó xử, và cả các khách hàng tiềm năng của tôi cũng thế. Mới đầu số tiền tôi bán được là con số không.

Về sau tôi giao tiếp tốt hơn và đã có thể tăng doanh thu lên được một ít. Đây là cách rèn luyện tốt cho đời. Tôi làm ở đây hai năm. Lý do tôi bỏ việc là tôi đánh mất bằng lái.

Tình cờ một người họ hàng của tôi lại mở lò luyện thi ở Tokyo, ông ta nói tôi có thể làm việc cho ông. Tôi đang nghĩ đến việc trở thành một nhà tiểu thuyết, và khi tôi nói chuyện ấy ra, ông ta bảo tôi, “Chữ các bài làm văn, anh có thể học thành nhà tiểu thuyết đấy.”

Nghe hay đấy, tôi nghĩ, cho nên đầu năm 1981 tôi chuyển đến Tokyo và bắt đầu làm việc ở lò luyện thi đó. Nhưng chuyện lại không như hứa hẹn. Người họ hàng đột nhiên trở nên lạnh nhạt với tôi: “Anh muốn thành nhà tiểu thuyết? Đẹp cái mộng ấy đi. Thế giới không phải là xứ sở thần tiên, anh biết đấy.” Tôi thậm chí còn không được cho giúp chữa các bài làm văn. “Anh không đủ trình độ,” ông ta bảo và tôi được bố trí cho những việc làm kỳ lạ - giữ cho học trò trật tự, quét dọn phòng, những việc đại khái như thế. Tôi chịu đựng được một năm rưỡi rồi chào thua.

Nhờ để dành được ít tiền khi làm việc ở Fukui cho nên tôi quyết định sống bằng tiền tiết kiệm qua lúc này và học để làm nhà văn. Thế là ba năm tôi thất nghiệp. Tôi hạn chế tiêu pha đến tối thiểu. Tôi không mua thứ gì cả, trừ cái ăn. Dù sao thì nói chung tôi cũng là một kẻ thanh đạm. Tôi chỉ có đọc và viết. Khu vực tôi ở thật tuyệt vì quanh đó có những năm thư viện công cộng. Đó là một cuộc sống cô độc, nhưng cô độc không làm tôi buồn phiền. Tôi nghĩ chắc nhiều người không chịu nổi cảnh như tôi.

Tôi thường đọc tiểu thuyết siêu thực – Kafka, Nadja của Breton, những cuốn như vậy. Tôi đến các lễ hội, liên hoan, giao lưu ở các trường đại học, đọc tất cả các tạp chí be bé họ phát hành và đánh bạn với những ai tôi có thể nói chuyện về văn học. Tôi kết bạn với một tay học ở khoa triết Đại học Waseda, và anh ta đã giới thiệu cho tôi nhiều tác giả: Wittgenstein, Husserl, Shu Kishida, Shoichi Honda. Tôi ấn tượng với cách viết tiểu thuyết của cha này, nhưng nay nghĩ lại thì chuyện của cha thật sự là mượn ý chỗ khác.

Tay ở Waseda có một người bạn tên là Tsuda theo Soka Gakkai 6. Anh ta cố hết sức kéo tôi theo. Chúng tôi thảo luận tôn giáo liên miên nhưng cuối cùng anh ta nói: “Xem đấy, nói suông thì chẳng đi tới đâu cả. Nếu anh không thật sự trải nghiệm nó thì đời anh sẽ không thay đổi cho nên hãy nghe tôi mà thử một lần xem sao.” Thế là tôi vào nhóm Soka Gakkai của anh ta, sống với họ khoảng một tháng nhưng tôi nhận thấy cái này không phải dành cho tôi. Họ là một trong các tôn giáo nhắm đến mục đích là giúp con người trở nên thành công trong thế giới này. Tôi đang tìm một kiểu học thuyết thanh khiết hơn. Như Aum. Aum gần với các lời dạy ban đầu của đạo Phật hơn.

Khi cạn tiền, tôi bắt đầu làm việc ột công ty chuyên chở hàng cho cửa hàng bách hóa. Tôi làm việc này trong hai năm. Việc vất vả nhưng tôi vẫn luôn thích võ thuật và tập luyện với cường độ cao nên cũng không sợ lao động chân tay. Đây là một công việc bán thời gian nên lương thấp nhưng tôi làm căng gấp ba bất cứ ai khác. Tôi theo học các lớp buổi tối ở một chỗ gọi là Trường Kỹ thuật Nhà báo Nhật. Tôi nghĩ tôi có thể viết phóng sự.

Nhưng chính vào khoảng dạo đó cuộc sống ở Tokyo khiến tôi kiệt sức. Đầu óc tôi rối tinh rối mù. Tôi hung bạo hơn, tính khí nóng nảy. Tôi thích thiên nhiên, nên tôi nghĩ trở lại với thiên nhiên hay quay về quê quán có vẻ là một ý hay. Tôi đã quan tâm tới cái gì là sẽ không rời đầu óc khỏi nó được. Lúc bấy giờ tôi quan

tâm tới sinh thái học. Dù hiểu theo cách nào thì cánh rừng cụ thể ấy vẫn cháy bỏng trong tôi và tôi thêm nhìn thấy biển ở quê hương mình.

Vậy là tôi quay về nhà bố mẹ và bắt đầu làm việc trên công trường xây dựng lò phản ứng hạt nhân tốc độ cao Monju. Tôi dựng giàn giáo. Tôi cũng coi công việc này như tập luyện nhưng nó cực kỳ nguy hiểm. Sau một thời gian ông sẽ quen với độ cao. Tôi ngã nhiều lần và đã có phen suýt chết. Xem nào – tôi ở đây phải gần một năm. Từ lò phản ứng Monju, ông sẽ thấy đại dương đẹp như một kỳ quan. Chính vì thế tôi chọn công việc này. Tôi có thể ngắm đại dương trong khi làm việc. Biển ở nơi xây dựng lò phản ứng hạt nhân là đẹp nhất trong cả một vùng quanh đó.

MURAKAMI: Nhưng một người thích sinh thái học thì có nên làm ở lò phản ứng hạt nhân không?

Lúc ấy tôi đang có kế hoạch viết phóng sự về lò phản ứng hạt nhân này. Tôi nghĩ viết về nó thì sẽ phé bỏ được việc tôi tham gia xây dựng nó. Nghĩ kiểu hy vọng, có lẽ. Ông biết phim Cầu trên sông Kwai 7 chữ? Ý tưởng của tôi cũng tương tự. Ông ra sức xây dựng một cái gì rồi cuối cùng ông tự phá hủy nó. Dĩ nhiên tôi không định đi đặt bom hay gì. Nói thế nào nhỉ? Vì dẫu nào biển mà tôi rất yêu mến cũng sẽ bị ô nhiễm, nên tốt hơn để tôi là người làm điều đó. Những cảm xúc chông chéo, tôi biết. Đầu óc tôi bị xé ra nhiều hướng.

Một năm sau, tôi xong việc ở Monju và đến Okinawa. Tôi lấy tiền dành dụm được từ nghề xây dựng để mua một chiếc xe cũ và đi phà đến Okinawa, sống một dạo trong chiếc xe ấy. Tôi làm một chiếc đi chơi tà tà từ bãi biển này đến bãi biển khác. Như vậy mất chừng hai tháng. Tôi đâm ra phải lòng quang cảnh ngoài trời lớn rộng ở bên ngoài. Cái tuyệt của Okin

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ngam-haruki-murakami>